

Chủ giảng
Pháp sư Tịnh Không

**PHÁT KHỞI
BỒ TÁT THÙ THẮNG
CHỈ NHẠO KINH LƯỢC GIẢNG
(Tập 2)**

 **NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC**

Chủ giảng: **Pháp sư Tịnh Không**

**PHÁT KHỞI
BỒ TÁT THÙ THẮNG CHỈ NHẠO KINH
LƯỢC GIẢNG**

(Tập 2)

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Cư sĩ Truyền Tịnh chính lý

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

PHẦN KINH VĂN: PHÁT KHỞI BỒ TÁT THÙ THẮNG CHÍ NHẠO KINH	9
PHẦN 1.....	11
A. TỰ PHẦN.....	11
B. CHÁNH TÔNG PHẦN	13
PHẦN 2.....	25
PHẦN 3.....	53
PHẦN 4.....	85
C. LƯU THÔNG PHẦN	122
PHẦN THỨ BA: LƯỢC GIẢNG PHÁT KHỞI BỒ TÁT THÙ THẮNG CHÍ NHẠO KINH (Tập 2)	125
PHÁT KHỞI: BỒ TÁT THÙ THẮNG CHÍ NHẠO KINH LƯỢC GIẢNG	126
8. Sơ nghiệp Bồ Tát phải nên quan sát những điều tai hại của lợi dưỡng, ồn náo, ngôn luận thế gian, sự vụ (tiếp)	126
8.3. Lợi ích của sự xa lìa lợi dưỡng	126
8.4. Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát: Ôn náo có hai mươi loại lỗi lầm lớn.....	136
8.4.a. Trường hàng:	136
8.4.b. Trùng Tụng:	144
8.5. Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát ngũ nghề có hai mươi lỗi lầm lớn.....	217
8.6. Trùng tụng	227
8.7. Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát rộng lo các việc có hai mươi lỗi lớn	252
8.7.a. Trường hàng	252

8.7.b. Trùng tụng.....	273
9. Lược nói hý luận có hai mươi loại lỗi lớn.....	321
9.2. Trùng tụng.....	331
10. Phát mười thứ tâm có thể sanh về thế giới Cực Lạc	361

KHAI KINH KỆ

Phật pháp cao siêu rất thẳm sâu,

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.

Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT! (3 lần)

TÁN PHẬT

A Di Đà Phật sắc thân vàng
Tướng tốt không gì thể sánh ngang
Mắt biếc lẳng trong trùm bốn biển
Tu Di rực rỡ ngập hào quang
Trong ánh quang minh vô số Phật
Ứng thân Bồ Tát hiện vô vàn
Bốn mươi tám nguyện vì sanh chúng
Chín loài noi đường bốn giác sang.
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đại từ đại
bi A Di Đà Phật.

PHẦN KINH VĂN

**PHÁT KHỞI
BỒ TÁT THÙ THẮNG CHÍ NHẠO
KINH**

PHẦN 1

A. TỰ PHẦN

Như thị ngã văn: Nhất thời Phật tại Ba Ly Nại thành, tiên nhân trụ xứ, thi Lộc Uyển trung. Dữ đại tỳ kheo chúng, mãn túc thiên nhân. Phục hữu ngũ bách chư Bồ Tát chúng.

Thị thời chúng trung, đa hữu Bồ Tát. Nghiệp chướng thâm trọng, chư căn ám độn. Thiện pháp vi thiếu. Háo ư hội náo. Đàm thuyết thế sự. Đa chư hý luận. Quảng doanh chúng vụ. Chủng chủng tham trước. Vi sở bất ưng. Vọng thất chánh niệm. Tu tập tà huệ. Hạ liệt tinh cần. Hành mê hoặc hạnh.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát tại ư hội trung, kiến chư Bồ Tát cụ túc như thị bất thiện chư hạnh. Tác thị niệm ngôn. Thử chư Bồ Tát ư vô thượng Bồ Đề, viên mãn đạo phần, giai dĩ thoái chuyển. Ngã kim đương linh thị chư Bồ Tát giác ngộ khai hiểu, sanh hoan hỷ tâm.

Tác thị niệm dĩ. Tức ư vô thời, tùng thiên định khởi. Vãng đáo kỳ sở, cộng tương úy vấn, phục dĩ chủng chủng nhu nhuuyến ngôn từ, vị thuyết pháp yếu, linh kỳ hoan hỷ.

Nhân cáo chi viết: “Chư nhân giả!” Vân hà nhữ đẳng ư vô thượng Bồ Đề viên mãn đạo phần nhi đắc tăng trưởng, bất thoái chuyển da?

PHẦN 1

A. TỰ PHẦN

Tôi nghe như thế này, một thời Phật ở tại thành Ba Ly Nại, ngự trong Lộc Uyển là chỗ trụ của tiên nhân. Cùng chúng đại tỳ kheo đủ cả một ngàn vị, lại có năm trăm vị Bồ Tát.

Lúc ấy trong đại chúng có nhiều vị Bồ Tát. Nghiệp chướng sâu nặng, các căn ám độn. Thiện pháp ít ỏi. Uớ nơi náo nhiệt. Bàn nói thế sự. Lắm điều hý luận. Rộng lo liệu các việc. Tham chấp các thứ. Làm điều chẳng nên làm. Hư vọng mất chánh niệm. Tu tập tà huệ. Siêng gắng hèn kém. Làm hạnh mê hoặc.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát ở trong hội, thấy các Bồ Tát đầy đủ các hạnh bất thiện như thế. Nghĩ như thế này. Các vị Bồ Tát này đối với viên mãn đạo phần nơi vô thượng Bồ Đề đều đã lui sụt. Nay ta nên làm cho các Bồ Tát này giác ngộ, hiểu biết, sanh lòng hoan hỷ.

Nghĩ như vậy xong. Liền sau giờ Ngọ, từ thiên-định dậy. Đến chỗ bọn họ, cùng nhau an ủi, thăm hỏi, lại dùng các lời lẽ mềm mỏng nói pháp yếu khiến cho họ hoan hỷ.

Nhân đó bảo rằng: “Này các nhân giả!” Các vị làm thế nào để được tăng trưởng, chẳng thoái chuyển nơi vô thượng Bồ Đề viên mãn đạo phần?

Thị chư Bồ Tát đồng thanh bạch ngôn:

- Tôn giả! Ngã đẳng kim ư vô thượng Bồ Đề viên mãn đạo phần vô phục tăng trưởng, duy hữu thoái chuyển. Hà dĩ cố?

Ngã tâm thường vị nghi hoặc sở phú. Ư vô thượng Bồ Đề bất năng giải liễu. Vân hà ngã đẳng đương tác Phật da? Bất tác Phật da?

Ư đọa lạc pháp diệc bất năng liễu! Vân hà ngã đẳng đương đọa lạc da? Bất đọa lạc da?

Dĩ thị nhân duyên, thiện pháp dục sanh thường vị nghi hoặc chi sở triền phú. Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát nhi cáo chi viết:

- Chư nhân giả! Khả cộng vãng nghệ Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri sở. Nhi bỉ Như Lai nhất thiết tri giả, nhất thiết kiến giả, cụ túc thành tựu vô chương ngại trí, giải thoát tri kiến, dĩ phương tiện lực thiện tri nhất thiết chúng sanh sở hành, đương vị nhữ đẳng tùy kỳ căn tánh chủng chủng thuyết pháp.

B. CHÁNH TÔNG PHẦN

Thị thời, ngũ bách chúng trung, hữu lực thập Bồ Tát dữ Di Lặc Bồ Tát vãng nghệ Phật sở, ngũ thể đầu địa, đảnh lễ Phật túc, bi cảm lưu lệ, bất năng tự khởi. Di Lặc Bồ Tát tu kính dĩ tất, thoái tọa nhất diện.

Nhĩ thời, Phật cáo chư Bồ Tát ngôn:

Các vị Bồ Tát ấy đồng thanh thưa rằng:

- Thưa tôn giả! Chúng tôi nay với vô thượng Bồ Đề viên mãn đạo phần chẳng còn tăng trưởng, chỉ có thoái chuyển. Vì sao vậy?

Tâm tôi thường bị nghi hoặc che phủ. Đối với vô thượng Bồ Đề chẳng thể hiểu rõ. Vậy thì chúng tôi sẽ thành Phật ư? Chẳng thành Phật ư?

Với pháp đọa lạc cũng chẳng hiểu rõ. Vậy thì chúng tôi sẽ đọa lạc ư? Chẳng đọa lạc ư?

Bởi nhân duyên ấy, thiện pháp sắp sanh thường bị nghi hoặc ràng buộc, che phủ. Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bảo họ rằng:

- Các nhân giả! Nên cùng đến chỗ Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Đức Như Lai là bậc biết hết thấy, bậc thấy hết thấy, thành tựu đầy đủ trí vô chướng ngại, giải thoát tri kiến, dùng sức phương tiện khéo biết sở hạnh của hết thấy chúng sanh, Ngài sẽ vì các ông thuyết pháp các thứ tùy theo căn tánh.

B. CHÁNH TÔNG PHẦN

Lúc ấy, trong số năm trăm người có sáu mươi vị Bồ Tát cùng Di Lặc Bồ Tát đi đến chỗ Phật, năm vóc gieo xuống đất, đánh lễ dưới chân Phật, bi cảm ứa lệ, chẳng thể tự đứng lên. Di Lặc Bồ Tát kính lễ xong xuôi, lui ra ngồi một phía.

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo các Bồ Tát rằng:

- Chư thiện nam tử! Nhữ đẳng ưng khởi, vật phục bi hiều, sanh đại nhiệt não.

Nhữ ư vãng tích, tạo tác ác nghiệp. Ư chư chúng sanh, dĩ sùng duyệt tâm. Sân mạ hủy nhục, chướng não tổn hại. Tùy tự phân biệt. Bất năng liễu tri nghiệp báo sai biệt. Thị cố nhữ đẳng kim vị nghiệp chướng chi sở triền phú. Ư chư thiện pháp, bất năng tu hành.

Thời chư Bồ Tát văn thị ngữ dĩ, tùng địa nhi khởi, thiên đản hữu kiên, hữu tất trước địa, hiệp chưởng cung kính, nhi bạch Phật ngôn:

“Thiện tai Thế Tôn! Nguyên vị ngã đẳng thuyết thử nghiệp chướng. Ngã đẳng tri tội, đương tự điều phục, ngã tùng kim nhật, cánh bất cảm tác”.

Nhĩ thời, Phật cáo chư Bồ Tát ngôn: Thiện nam tử! Nhữ tăng vãng tích, ư Câu Lưu Tôn Phật Như Lai pháp trung, xuất gia vi đạo. Tự thị đa văn, tu trì tịnh giới. Thường hoài kiêu mạn, ngạo dật chi tâm. Hựu hành đầu-đà, thiếu dục tri túc. Ư thị công đức, phục sanh chấp trước.

Nhĩ thời hữu nhị thuyết pháp tỳ kheo. Đa chư thân hữu, danh văn, lợi dưỡng. Nhữ ư thị nhân dĩ xan tận tâm. Vọng ngôn phỉ báng. Hành dâm dục sự. Thị thời pháp sư thân hữu quyến thuộc, do nhữ ly gián, thuyết kỳ trọng quá, giai linh nghi hoặc, bất sanh tín thọ.

- Các thiện nam tử! Các ông hãy đứng lên, đừng có buồn khóc, sanh nhiệt não lớn.

Ông trong xưa kia, gây tạo nghiệp ác. Đối với các chúng sanh, dùng lòng vui sướng. Giận chửi, hủy nhục, gây chướng ngại, phiền não, tổn hại. Theo ý mình phân biệt. Chẳng thể biết rõ nghiệp báo sai khác. Vì thế, các ông nay bị nghiệp chướng ràng buộc, che ngăn. Đối với các thiện pháp, chẳng thể tu hành.

Khi ấy, các Bồ Tát nghe lời ấy xong, từ dưới đất đứng lên, trật áo vai phải, gối phải đặt sát đất, chấp tay cung kính, bèn bạch Phật rằng:

“Lành thay, thưa Thế Tôn! Xin vì chúng con nói nghiệp chướng ấy. Chúng con biết tội sẽ tự điều phục, con từ hôm nay chẳng dám làm nữa!”

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo các Bồ Tát rằng: Thiện nam tử! Các ông từng trong xưa kia, ở trong pháp của đức Câu Lưu Tôn Phật Như Lai, xuất gia tu đạo. Tự cậy đa văn, tu trì tịnh giới. Thường ôm lòng kiêu mạn, ngạo nghễ, phóng dật. Lại hành đầu đà, ít muốn, biết đủ. Với công đức này, lại sanh chấp trước.

Lúc bấy giờ có hai vị tỳ-kheo thuyết pháp. Có nhiều bè bạn, tiếng tăm, lợi lộc. Với hai người ấy, các ông do lòng ghen ghét. Bịa đặt phỉ báng. Làm chuyện dâm dục. Khi ấy, thân hữu, quyến thuộc của pháp sư do các ông ly gián, nói họ phạm lỗi nặng nên đều ngờ vực, chẳng sanh lòng tin nhận [pháp của hai pháp sư ấy giảng nữa.

Bỉ chư chúng sanh, ư thị pháp sư vô tùy thuận tâm, đoạn chư thiện căn. Thị cố nhữ đẳng do tư ác nghiệp. Ư lục thập bách thiên tuế trung, sanh A Tỳ địa ngục. Dư nghiệp vị tận. Phục ư tứ thập bách thiên tuế trung, sanh Đẳng Hoạt địa ngục. Dư nghiệp vị tận. Phục ư nhị thập bách thiên tuế trung, sanh Hắc Thằng địa ngục. Phục ư lục thập bách thiên tuế trung, sanh Thiêu Nhiệt địa ngục. Tùng bỉ một dĩ, hoàn đắc vi nhân.

Ngũ bách thế trung, sanh manh vô mục. Dĩ tàn nghiệp cố! Tại tại sở sanh, thường đa mộng độn. Vong thất chánh niệm, chướng phú thiện căn, phước đức vi thiếu, hình dung xú khuyết, nhân bất hỷ kiến, phỉ báng khinh tiện, hý lộng khi hiềm, thường sanh biên địa. Bần cùng hạ liệt, táng thất tài bảo, tư sanh gian nan, bất vị chúng nhân tôn trọng kính ái.

Tùng thử một dĩ, ư hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung, pháp dục diệt thời, hoàn ư biên địa, hạ liệt gia sanh. Quỹ pháp cơ đồng, vị nhân phỉ báng, vong thất chánh niệm, bất tu thiện pháp. Thiết ư tu hành, đa chư lưu nạn. Tuy tạm phát khởi trí huệ quang minh, dĩ nghiệp chướng cố, tâm phục hoàn một.

Nhữ đẳng tùng bỉ ngũ bách tuế hậu, thị chư nghiệp chướng nhĩ nãi tiêu diệt. Ư hậu đắc sanh A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới. Thị thời bỉ Phật đương vị nhữ đẳng thọ A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề ký.

Các chúng sanh ấy đối với pháp sư đó không có tâm tùy thuận, dứt các thiện căn. Vì thế các ông do ác nghiệp ấy. Trong sáu mươi trăm ngàn năm, sanh trong địa ngục A Tỳ. Nghiệp thừa chưa hết. Lại trong bốn mươi trăm ngàn năm, sanh trong địa ngục Đẳng Hoạt. Nghiệp thừa chưa hết. Lại trong hai mươi trăm ngàn năm, sanh trong địa ngục Hắc Thằng. Lại trong sáu mươi trăm ngàn năm, sanh trong địa ngục Thiêu Nhiệt. Từ đó chết đi, lại được làm người.

Trong năm trăm đời, mù từ lúc vừa sanh, không có mắt. Do tàn nghiệp vậy. Sanh ở chỗ nào cũng thường hay tối tăm, chậm lụt. Quên mất chánh niệm, che ngăn thiện căn, phước đức ít ỏi, hình dáng xấu xa, thiếu sút, người khác chẳng ưa trông thấy, phỉ báng, khinh dễ, chọc ghẹo, coi thường, ghét bỏ, thường sanh nơi biên địa. Nghèo túng, kém hèn, của cải tan mất, cuộc sống khốn khó, chẳng được mọi người tôn trọng, yêu kính.

Từ đây chết đi, vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, lúc pháp sắp diệt, vẫn sanh trong nhà hèn kém ở nơi biên địa. Túng thiếu, đói rét, bị người khác phỉ báng, quên mất chánh niệm, chẳng tu pháp lành. Cho dù tu hành, gặp nhiều tai nạn. Dù trí huệ quang minh có tạm phát khởi, nhưng vì nghiệp chướng, bèn lại mất ngay.

Các ông sau năm trăm năm ấy, các nghiệp chướng đó mới bèn tiêu diệt. Sau đây được sanh về thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Lúc đó, đức Phật ấy sẽ thọ ký quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác cho các ông.

Nhĩ thời, chư Bồ Tát đẳng văn Phật sở thuyết, cử thân mao thụ, thâm sanh ưu hối, tiệ̣n tự vẩn lệ, tiền bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Ngã kim phát lộ, hối kỳ quá cũu. Ngã đẳng thường ư Bồ Tát thừa nhân khinh mạn tạt nhuế, cập dư nghiệp chướng. Kim ư Phật tiền, như tội sám hối, ngã đẳng kim nhật, ư Thế Tôn tiền, phát hoằng thệ nguyện.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật chí vị lai tế. Nhược ư Bồ Tát thừa nhân, kiến hữu vi phạm, cử lộ kỳ quá. Ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật chí vị lai tế. Nhược ư Bồ Tát thừa nhân, hỷ lộng, cơ hiềm, khủng cụ, khinh tiệ̣n. Ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược kiến tại gia, xuất gia Bồ Tát thừa nhân, dĩ ngũ dục lạc, du hỷ, hoan ngu, kiến thọ dụng thời, chung bất ư bỉ ty cầu kỳ quá. Thường sanh tín kính, khởi giáo sư tưởng. Nhược bất nhĩ giả, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật chí vị lai tế, nhược ư Bồ Tát thừa nhân, xan thân hữu gia, cập chư lợi dưỡng, nảo bỉ thân tâm, linh kỳ bức bách, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Lúc bấy giờ, các vị Bồ Tát nghe lời Phật dạy, lông trên toàn thân dựng cả lên, sanh lòng buồn tủi, hối hận sâu xa, liền lau nước mắt, bạch trước Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Con nay bày tỏ, hồi tội lỗi xưa. Chúng tôi thường đối với người hành hạnh Bồ Tát khinh mạn, ghét ganh, giận dữ, và [gây tạo] các nghiệp chướng khác. Nay đối trước Phật, đúng như tội mà sám hối, từ ngày hôm nay chúng tôi đối trước đức Phật phát lời thề rộng lớn.

Bạch Thế Tôn! Con từ hôm nay cho đến đời vị lai. Nếu đối với người thuộc Bồ Tát thừa, thấy họ có vi phạm mà nêu bày lỗi của họ. Chính là chúng tôi lừa dối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Con từ hôm nay cho đến đời vị lai. Nếu đối với người thuộc Bồ Tát thừa mà bốn cột, chê ghét, đe dọa, khinh rẻ. Tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến tận vị lai, nếu thấy người thuộc Bồ Tát thừa dù là tại gia, hay là xuất gia, lúc thấy họ dùng thú vui ngũ dục để chơi bời, vui sướng thụ hưởng, con trọn chẳng bới tìm lỗi họ. Thường sanh lòng tin kính, tưởng như thầy dạy. Nếu chẳng như vậy thì chính là chúng tôi lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến tận vị lai, nếu đối với người thuộc Bồ Tát thừa mà xen tiếm kẻ thân hữu và các lợi dưỡng, náo loạn thân tâm họ, bức bách họ, tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược ư Bồ Tát thừa nhân dĩ nhất thô ngôn linh kỳ bất duyệt, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược ư Bồ Tát thừa nhân, trú dạ lục thời bất cần lễ sự, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, vị dục hộ trì thử hoàng thệ cố, bất tích thân mạng. Nhược bất nhĩ giả, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược ư Thanh Văn, cập Bích Chi Phật, dĩ khinh mạn tâm, vị ư bỉ đẳng bất thắng ư ngã, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược bất thiện năng tội phục kỳ thân, sanh hạ liệt tướng như Chiên-đà-la, cập ư cầu khuyến, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược tự tán thán, ư tha hủy thư, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược bất bố úy, đầu tránh chi xứ, khứ bách do tuần, như tật phong xuy, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược ư trì giới, đa văn, đầu-đà, thiếu dục tri túc, nhất thiết công đức thân tự huyển diệu, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ nay trở đi cho đến đời vị lai, nếu đối với người thuộc Bồ Tát thừa mà dùng một câu thô lỗ khiến cho người ấy chẳng vui thì chính là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến đời vị lai nếu đối với người thuộc Bồ Tát thừa mà đêm ngày sáu thời chẳng siêng kính thờ, chính là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến đời vị lai, vì muốn hộ trì hoàng thế này cho nên chẳng tiếc thân mạng. Nếu chẳng như thế, chính là chúng tôi lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến đời vị lai, nếu đối với Thanh Văn và Bích Chi Phật, do tâm khinh mạn nói họ chẳng hơn được mình, chính là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến đời vị lai, nếu chẳng thể khéo dẹp yên cái thân, sanh ý tưởng hèn kém giống Chiên-đà-la và như chó má thì chính là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến đời vị lai, nếu khen ngợi mình, chê bai người khác, chính là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay đến đời vị lai, nếu chẳng đi khỏi chỗ đáng sợ, chỗ tranh chấp một trăm do-tuần, như gió thổi nhanh thì chính là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay đến đời vị lai, nếu với trì giới, đa văn, đầu đà, ít dục biết đủ, hết thấy công đức mà tự mình vênh vào thì chính là chúng con lừa dối Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật chí vị lai tế, sở tu thiện bốn bất tự căng phạt, sở hành tội nghiệp tầm quý phát lộ. Nhược bất nhĩ giả, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Nhĩ thời, Thế Tôn tán chư Bồ Tát: - Thiện tai! Thiện tai! Thiện nam tử! Thiện thuyết như thị giác ngộ chi pháp. Thiện phát như thị quảng đại thệ nguyện. Năng dĩ như thị quyết định chí tâm an trụ kỳ trung, nhất thiết nghiệp chướng giai tất tiêu diệt, vô lượng thiện căn diệc đương tăng trưởng.

Phật phục cáo Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát ngôn: - Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát vị dục thanh tịnh chư nghiệp chướng giả, đương phát như thị quảng đại thệ nguyện.

Nhĩ thời Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Phả hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân đẳng, hộ trì thử nguyện, đương đắc viên mãn, bất thoái chuyển da?

Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn:

- Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân đẳng, hành Bồ Tát đạo, hộ trì thử nguyện, ninh xả thân mạng, chung bất khuyết giảm, linh kỳ thoái chuyển.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến đời vị lai, gốc lành đã tu chẳng dám khoe khoang, tội nghiệp trót làm hổ thẹn bày tỏ. Nếu chẳng như thế, chính là chúng con lừa dối Như Lai.

Khi ấy, đức Thế Tôn khen ngợi các Bồ Tát: - Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ông khéo nói pháp giác ngộ như thế. Khéo phát thệ nguyện rộng lớn như thế. Có thể dùng tâm quyết định như thế an trụ trong những thệ nguyện ấy thì hết thảy nghiệp chướng thảy đều tiêu diệt, vô lượng thiện căn cũng sẽ tăng trưởng.

Phật lại bảo Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát nào muốn thanh tịnh các nghiệp chướng thì hãy nên phát thệ nguyện rộng lớn như thế.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch cùng Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu có kẻ thiện nam tử, thiện nữ nhân nào hộ trì những nguyện này, họ có sẽ được viên mãn, chẳng thoái chuyển chẳng?

Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng:

- Nếu có những kẻ thiện nam tử, thiện nữ nhân hành Bồ Tát đạo, hộ trì nguyện này, thà bỏ thân mạng, trọn chẳng khuyết giảm, khiến cho [chính mình] bị thoái chuyển [nơi những nguyện ấy].

PHẦN 2

**Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát phục bạch Phật ngôn:
Thế Tôn! Nhược hữu Bồ Tát ư hậu mạng thế, ngũ bách
tuế trung, pháp dục diệt thời, thành tựu kỳ pháp, an
ôn vô não, nhi đắc giải thoát.**

**Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn: Di Lặc! Nhược
hữu Bồ Tát ư hậu mạng thế, ngũ bách tuế trung, pháp
dục diệt thời, đương thành tựu tứ pháp, an ôn vô não,
nhi đắc giải thoát.**

**Hà đẳng vi tứ? Sở vi: Ư chư chúng sanh, bất
cầu kỳ quá. Kiến chư Bồ Tát hữu sở vi phạm, chung
bất cử lộ. Ư chư thân hữu, cập thí chủ gia, bất sanh
chấp trước. Vĩnh đoạn nhất thiết thô quánh chi ngôn.**

**Di Lặc! Thị vi Bồ Tát ư hậu mạng thế, ngũ bách
tuế trung, pháp dục diệt thời, thành tựu tứ pháp an
ôn vô não, nhi đắc giải thoát.**

**Nhĩ thời Thế Tôn, dục trùng tuyên thử nghĩa,
nhi thuyết kệ ngôn:**

**Bất cầu tha quá thất,
Diệc bất cử nhân tội,
Ly thô ngữ, xan lận,
Thị nhân đương giải thoát.**

**Di Lặc! Phục hữu Bồ Tát ư hậu mạng thế, ngũ
bách tuế trung, pháp dục diệt thời, đương thành tựu
tứ pháp an ôn vô não, nhi đắc giải thoát.**

PHẦN 2

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát lại bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát trong đời mạt sau, trong năm trăm năm, khi pháp sắp diệt, nên thành tựu mấy pháp để an ổn, không phiền não hòng được giải thoát.

Đức Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng: Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, lúc pháp sắp diệt, hãy nên thành tựu bốn pháp thì sẽ được an ổn, không phiền não, được giải thoát.

Những gì là bốn? Chính là: Với các chúng sanh, chẳng tìm lỗi họ. Thấy các Bồ Tát có vi phạm gì, trọn chẳng nêu bày. Với các thân hữu và hàng thí chủ, chẳng sanh chấp trước. Vĩnh viễn dứt trừ hết thảy lời lẽ thô lỗ, hung tợn.

Này Di Lặc! Đây là Bồ Tát vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, lúc pháp sắp diệt, thành tựu bốn pháp an ổn không phiền não mà được giải thoát.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn muốn nhắc lại nghĩa này, bèn nói kệ rằng:

Chớ tìm cầu lỗi người,
Cũng đừng cử tội người,
Lìa lời thô, keo bần,
Người ấy sẽ giải thoát.

Này Di Lặc! Lại có Bồ Tát vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, lúc pháp sắp diệt, nên thành tựu bốn pháp sẽ an ổn, không phiền não, bèn được giải thoát.

Hà đẳng vi tứ? Sở vị: Bất ưng thân cận giải đãi chi nhân. Xả ly nhất thiết hội náo chi chúng. Độc xử nhàn tịnh, thường cần tinh tấn. Dĩ thiện phương tiện, điều phục kỳ thân.

Di Lặc! Thị vi Bồ Tát ư hậu mạng thế, ngũ bách tuế trung, pháp dục diệt thời, thành tựu tứ pháp, an ổn vô não, nhi đắc giải thoát.

Nhĩ thời, Thế Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn:

**- Đương xả ư giải đãi,
Viễn ly chư hội náo,
Tịch tĩnh, thường tri túc.
Thị nhân đương giải thoát.**

Nhĩ thời, Thế Tôn thuyết thử kệ dĩ, cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn:

- Di Lặc! Thị cố Bồ Tát ư hậu mạng thế, ngũ bách tuế thời, dục tự vô não, nhi giải thoát giả, trừ diệt nhất thiết chư nghiệp chướng giả.

Ứng đương xả ly hội náo chi xứ. Trụ A-lan-nhã, tịch tĩnh lâm trung. Ư bất ưng tu, nhi tu hành giả, cập chư lân nọa, giải đãi chi thuộc, giai đương viễn ly. Dẫn tự quán thân, bất cầu tha quá. Nhạo ư điềm mặc. Cần hành Bát Nhã Ba La Mật Đa tương ưng chi hạnh. Nhược dục ư bỉ chư chúng sanh đẳng, thâm sanh lân mẫn, đa sở nhiều ích, ưng dĩ vô hy vọng tâm thanh tịnh thuyết pháp.

Những gì là bốn? Chính là: Chẳng nên thân cận kẻ biếng nhác. Rồi bỏ hết thầy các chúng ồn náo. Ở riêng chốn thanh vắng, thường siêng tinh tấn. Dùng phương tiện khéo điều phục cái thân.

Này Di Lặc! Đây là Bồ Tát vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, lúc pháp sắp diệt, thành tựu bốn pháp, an ổn, không phiền não, bèn được giải thoát.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn muốn nhắc lại nghĩa này, bèn nói kệ rằng:

- Hãy bỏ rời giải đãi,
Xa lìa các ồn náo,
Tịch tĩnh, thường biết đủ,
Người ấy sẽ giải thoát.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài kệ ấy xong, bảo Di Lặc Bồ Tát rằng:

- Này Di Lặc! Vì thế các Bồ Tát vào đời Mạt sau, trong năm trăm năm, muốn tự không phiền não, được giải thoát, trừ diệt hết thầy nghiệp chướng thì (....)

Phải nên lìa bỏ những nơi ồn náo. Ở A-lan-nhã, trong rừng vắng lặng. Với những kẻ tu hành những pháp chẳng nên tu, và những hạng lười nhác, biếng trễ, đều nên xa lìa. Chỉ tự xét mình, chẳng cầu lỗi người. Ưa thích lặng lẽ. Siêng hành hạnh tương ứng với Bát Nhã Ba La Mật Đa. Nếu đối với những chúng sanh ấy, sanh lòng thương xót sâu xa, muốn làm nhiều điều lợi ích cho họ thì phải dùng tâm không mong cầu mà thanh tịnh thuyết pháp.

Phục thứ Di Lặc! Nhược Bồ Tát dĩ vô hy vọng tâm, hành pháp thí thời, bất trước danh, văn, lợi, dưỡng, quả, báo, dĩ nhiều ích sự nhi vi thượng thủ, thường vị chúng sanh, quảng tuyên chánh pháp.

Thường vị chúng sanh, quảng tuyên chánh pháp, đương đắc thành tựu nhị thập chủng lợi. Vân hà danh vi nhị thập chủng lợi? Sở vị: Chánh niệm thành tựu. Trí huệ cụ túc. Hữu kiên trì lực. Trụ thanh tịnh hạnh. Sanh giác ngộ tâm. Đắc xuất thế trí. Bất vị chúng ma chi sở đắc tiện. Thiếu u tham dục, vô hữu sân nhuế, diệt bất ngu si. Chư Phật Thế Tôn chi sở ức niệm. Phi nhân thủ hộ. Vô lượng chư thiên gia kỳ oai đức. Quyển thuộc thân hữu vô năng trở hoại. Hữu sở ngôn thuyết, nhân tất tín thọ, bất vị oan gia ty cầu kỳ tiện. Đắc vô sở úy. Đa chư khoái lạc. Vị chư trí nhân chi sở xưng tán. Thiện năng thuyết pháp, chúng nhân kính ngưỡng.

Di Lặc! Thị vi Bồ Tát đương đắc thành tựu nhị thập chủng lợi. Bất trước danh văn, lợi dưỡng, quả báo, hành nhiều ích sự nhi vi thượng thủ, thường vị chúng sanh dĩ vô hy vọng tâm, thanh tịnh thuyết pháp.

Phục thứ Di Lặc! Nhược Bồ Tát dĩ vô hy vọng tâm, hành pháp thí thời, bất trước danh văn, lợi dưỡng, quả báo, dĩ nhiều ích sự nhi vi thượng thủ, thường vị chúng sanh quảng tuyên chánh pháp, hựu năng thành tựu nhị thập chủng lợi.

Lại này nữa Di Lặc! Nếu Bồ Tát dùng tâm không mong cầu, lúc hành pháp thí, chẳng chấp vào danh tiếng, lợi dưỡng, quả báo, lấy sự nhiều ích làm đầu, thường vì chúng sanh rộng nói chánh pháp.

Thường vì chúng sanh rộng nói chánh pháp, sẽ được thành tựu hai mươi điều lợi. Thế nào là hai mươi điều lợi? Chính là: Chánh niệm thành tựu. Đầy đủ trí huệ. Có sức kiên trì. Trụ hạnh thanh tịnh. Sanh tâm giác ngộ. Đắc xuất thế trí. Chẳng bị các ma thừa dịp làm hại. Ít tham dục, chẳng nóng giận, cũng chẳng ngu si. Được chư Phật Thế Tôn nghĩ nhớ. Được phi nhân bảo vệ, gìn giữ. Vô lượng chư thiên tăng thêm oai đức. Quyến thuộc, thân hữu không ai có thể ngăn trở, phá hoại. Nói ra điều gì, người khác đều tin nhận, chẳng bị oan gia bới tìm khuyết điểm. Được không sợ hãi. Được nhiều điều vui sướng. Được những người trí khen ngợi. Khéo có thể thuyết pháp, mọi người kính ngưỡng.

Này Di Lặc! Đây là hai mươi điều lợi mà Bồ Tát sẽ được thành tựu, chẳng chấp vào danh văn, lợi dưỡng, quả báo, lấy việc nhiều ích làm đầu, thường vì chúng sanh dùng tâm chẳng mong cầu thanh tịnh thuyết pháp.

Lại này Di Lặc! Nếu Bồ Tát lúc hành pháp thí, do tâm không hy vọng, chẳng chấp vào danh văn, lợi dưỡng, quả báo, lấy việc nhiều ích làm đầu, thường vì chúng sanh rộng tuyên chánh pháp, sẽ lại thành tựu hai mươi điều lợi.

Vân hà danh vi nhị thập chủng lợi? Sở vị: Vị sanh biện tài, nhị năng đắc sanh. Dĩ sanh biện tài, chung bất vong thất. Thường cần tu tập, đắc đà-ra-ni. Dĩ thiếu công dụng, thiện năng lợi ích vô lượng chúng sanh. Dĩ thiếu công dụng, linh chư chúng sanh khởi tăng thượng tâm, cung kính tôn trọng. Đắc thân khẩu ý thanh tịnh luật nghi. Siêu quá nhất thiết ác đạo bố úy. U' mạng chung thời, tâm đắc hoan hỷ. Hiện dương chánh pháp, tồ phục dị luận. Nhất thiết hào quý, oai đức, tôn nghiêm, do tự bất năng sở hữu khuy vọng, hà huống hạ liệt thiếu phước chúng sanh. Chư căn thành tựu. Vô năng ánh tể. Cụ túc nhiếp thọ thù thắng ý lạc. Đắc Xa Ma Tha, Tỳ Bà Xá Na. Nan hành chi hạnh giai đắc viên mãn. Phát khởi tinh tấn, phổ hộ chánh pháp. Tốc tận năng siêu Bất Thoái Chuyển địa. Nhất thiết hạnh trung, tùy thuận nhi trụ.

Di Lặc! Thị vi Bồ Tát đương đắc thành tựu nhị thập chủng lợi. Bất trước danh văn, lợi dưỡng, quả báo, hành nhiều ích sự nhi vi thượng thủ, thường vị chúng sanh, dĩ vô hy vọng tâm, thanh tịnh thuyết pháp.

Phật cáo Di Lặc: “Nhữ quán vị lai hậu ngũ bách tuế”. Hữu chư Bồ Tát thậm vi vô trí. Hành pháp thí thời. Nhược hữu lợi dưỡng, sanh hoan hỷ tâm. Nhược vô lợi dưỡng, bất sanh hoan hỷ. Bĩ chư Bồ Tát vị nhân thuyết pháp, tác như thị tâm. Vân hà đương linh thân hữu, đàn việt quy thuộc ư ngã?

Thế nào là hai mươi điều lợi? Chính là: Biện tài chưa sanh sẽ được sanh khởi. Biện tài đã sanh, trọn chẳng quên mất. Thường siêng tu tập, đắc đà-ra-ni. Dùng ít công sức mà khéo có thể lợi ích vô lượng chúng sanh. Dùng công sức ít mà khiến cho chúng sanh khởi lòng tăng thượng, cung kính, tôn trọng. Thân, miệng, ý phù hợp luật nghi thanh tịnh. Vượt qua khỏi hết thấy những đường ác, những sợ hãi. Lúc lâm chung, tâm được hoan hỷ. Hiện dương chánh pháp, đập tan dị luận. Hết thấy kẻ giàu sang, oai đức, tôn nghiêm còn chẳng thể đánh giá người ấy chút phần, huống là những chúng sanh hèn kém, ít phước. Các căn thành tựu. Không chi che lấp được. Nhiếp thọ đầy đủ niềm vui xứng ý thù thắng. Chứng đắc Chỉ, Quán. Các hạnh khó hành đều được viên mãn. Phát khởi tinh tấn, hộ trì hết thấy chánh pháp. Có thể nhanh chóng vượt lên địa vị Bất Thoái Chuyển. Tùy thuận trụ trong hết thấy các hạnh.

Này Di Lặc! Đây là hai mươi điều lợi mà Bồ Tát sẽ được thành tựu, chẳng chấp vào danh văn, lợi dưỡng, quả báo, lấy việc nhiều ích làm đầu, thường vì chúng sanh, dùng tâm chẳng mong cầu để thanh tịnh thuyết pháp.

Phật bảo Di Lặc: “Ông xem trong đời tương lai, năm trăm năm sau.” Có những Bồ Tát rất là vô trí. Lúc hành pháp thí. Nếu có lợi dưỡng, sanh tâm hoan hỷ. Nếu không có lợi dưỡng, chẳng sanh hoan hỷ. Các Bồ Tát đó thuyết pháp cho người ta, sanh tâm như thế này. Phải làm thế nào khiến cho thân hữu, đàn việt phải quy thuộc ta?

Phục cánh niệm ngôn: Vân hà đương linh tại gia, xuất gia chư Bồ Tát đẳng, nhi ư ngã sở, sanh tịnh tín tâm, cung kính, cúng dường, y phục, ẩm thực, ngọa cụ, thang dược? Như thị Bồ Tát, dĩ tài lợi cố, vị nhân thuyết pháp! Nhược vô lợi dưỡng, tâm sanh bì yểm.

Di Lặc! Thí như hữu nhân chỉ nhạo thanh tịnh, hoặc vị tử xà, tử cầu, tử nhân đẳng thi, nùng huyết lạn hoại, hệ trước kỳ cảnh, thị nhân ưu não, thâm sanh yểm hoạn. Dĩ vi nghịch cố, mê muộn bất an.

Di Lặc! Đương tri ư hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung, thuyết pháp chi nhân diệt phục như thị. Ư chư nhất thiết vô lợi dưỡng xứ, bất thuận kỳ tâm, vô hữu tư vị, tiện sanh yểm quỵện, khí xả nhi khứ.

Bỉ chư pháp sư tác như thị niệm: Ngã ư thử trung, thuyết pháp vô ích. Hà dĩ cố? Thị chư nhân đẳng, ư ngã sở tu, y phục, ẩm thực, ngọa cụ, y dược, bất sanh ưu niệm, hà duyên ư thử, đồ tự bì lao?

Di Lặc! Thị chư pháp sư tự cầu cúng dường, cấp thi, tôn trọng, nhiếp thọ đồng trụ, cập ư cận trụ. Bất vị ư pháp, cập lợi ích sự, nhi nhiếp thọ chi.

Thị chư pháp sư, tự cầu ẩm thực, y phục, ngọa cụ, trá hiện dị tướng. Nhập ư vương thành, quốc ấp, tụ lạc. Nhi thực bất vị lợi ích, thành thực ư chư chúng sanh, nhi hành pháp thí. Sở dĩ giả hà?

Lại còn nghĩ rằng: Phải làm thế nào để các hàng Bồ Tát tại gia, xuất gia, đối với ta sanh lòng tin trong sạch, cung kính, cúng dường quần áo, thức ăn, đồ nằm, thuốc men? Hàng Bồ Tát như thế vì tài lợi mà thuyết pháp cho người khác! Nếu không có lợi dưỡng, sanh tâm mệt chán.

Này Di Lặc! Ví như có người tánh ưa thanh tịnh, nếu bị xác rắn chết, chó chết, người chết v.v... máu mủ rữa nát, buộc chặt nơi cổ, người ấy sẽ sầu não, sanh chán sợ sâu xa. Do vì trái ý, họ sẽ buồn bực chẳng yên.

Này Di Lặc! Ông nên biết rằng người thuyết pháp vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, cũng giống như thế. Đối với hết thấy những chỗ không có lợi dưỡng, họ chẳng vui lòng, với chỗ không có mùi vị, bèn sanh mệt chán, bèn buông bỏ đi.

Các pháp sư đó nghĩ như thế này: Ta ở nơi đây, thuyết pháp vô ích. Vì sao vậy? Những người này đây, đối với y phục, đồ ăn, đồ nằm, thuốc men ta cần, họ chẳng lo nghĩ đến, cứ gì mình phải uống công nhọc nhằn ở nơi đây?

Này Di Lặc! Các pháp sư ấy do tự cầu [được] cúng dường, cung cấp, hầu hạ, tôn trọng [nên bèn] nhiếp thọ kẻ đồng trụ và kẻ cận trụ. Chẳng vì pháp và sự lợi ích mà nhiếp thọ.

Các pháp sư ấy vì mong cầu thức ăn, quần áo, đồ nằm nên dối hiện tướng lạ. Họ vào trong vương thành, quốc ấp, tụ lạc. Nhưng thật sự chẳng vì nhằm lợi ích, thành thực cho chúng sanh mà hành pháp thí. Vì sao vậy?

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: Hữu hy cầu giả vi pháp thí thanh tịnh. Hà dĩ cố? Nhược tâm hữu hy cầu, tắc pháp vô bình đẳng. Ngã bất thuyết ngôn: tham ô tâm giả năng thành chúng sanh. Hà dĩ cố? Tự vị thành thực, năng thành thực tha, vô hữu thị xứ!

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: tôn trọng, cúng dường, an lạc kỳ thân, tham trước nhiếp thọ bất tịnh vật giả, vi lợi ích sự.

Hà dĩ cố? Vị cầu tự thân an ổn, phong lạc, nhiếp thọ chúng hội, bất năng linh kỳ an trụ chánh tín.

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: kiêu trá chi nhân trụ a-lan-nhã. Bạc phước đức giả, nhi vi thiếu dục. Tham thắng vị giả, danh dị mãn túc. Đa cầu mỹ thiện, dĩ vi khát thực.

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: khát cầu chủng chủng thượng diệu y phục, vị như thị đẳng trì phần tảo y.

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: tại gia, xuất gia, vô thức tri giả, vi lý hội náo.

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: Siểm khúc chi nhân, trị Phật hưng thế. Cầu tha đoản giả, vi như lý tu hành. Đa tổn hại giả, danh giới uẩn thanh tịnh. Tăng thượng mạn tâm, vi đa văn đệ nhất.

Di Lặc! Ta chẳng hề nói: Có lòng mong cầu là thực hành pháp thí thanh tịnh. Vì sao vậy? Nếu tâm có mong cầu thì pháp sẽ không bình đẳng. Ta chẳng nói rằng: Kẻ tâm tham ô có thể thành thực chúng sanh. Vì sao cố? Chính mình chưa thành thực mà lại có thể thành thực người khác, quyết không có lẽ đó.

Này Di Lặc! Ta chẳng hề nói: tôn trọng, cúng dường, yên vui cái thân, tham đắm thân góp các vật bất tịnh là chuyện lợi ích.

Vì sao vậy? Vì muốn cho thân mình được an ổn, dư dật, yên vui mà nhiếp thọ chúng hội, chẳng thể làm cho họ an trụ trong chánh tín.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói là người giả dối, man trá trụ nơi tịch tĩnh. Kẻ kém phước đức mà [đáng coi] là thiếu đức. Kẻ tham mùi vị thù thắng mà đáng gọi là “dễ thỏa mãn” [Chẳng thể coi kẻ] ham thích có đồ ăn ngon là đi khát thực.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng: Xin tìm các thứ y phục tốt đẹp thì cũng giống như mặc y phần tảo.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng: kẻ tại gia, xuất gia không ai biết đến bèn là xa lìa chốn ồn náo.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng người đua vạy sẽ gặp Phật xuất hiện trong cõi đời [Chẳng nói] kẻ tìm chỗ dở của người khác là tu hành đúng lý [Chẳng nói] kẻ gây nhiều tổn hại mà được gọi là giới uẩn thanh tịnh [Chẳng nói] tâm tăng thượng mạn là đa văn bậc nhất.

Di Lặc! Ngã bắt thuyết ngôn: Háo bằng đẳng giả, danh trụ luật nghi. Tâm cống cao giả, danh tôn kính pháp sư. Ý ngữ khinh lộng, vi thiện thuyết pháp. Dữ tục giao tạp, năng ư tăng chúng, ly chư quá thất.

Di Lặc! Ngã bắt thuyết ngôn: Giản thắng phước điền, vi thí bất vọng báo! Cầu ân báo giả, vi thiện nhiếp chư sự. Cầu cung kính, lợi dưỡng, vi chí nhạo thanh tịnh. Đa vọng kế giả, dĩ vi xuất gia.

Di Lặc! Ngã bắt thuyết ngôn: Phân biệt bỉ ngã, danh nhạo trì giới. Bất tôn kính giả, danh vi thính pháp. Nhạo trước thế điển, chú trớ, ngôn luận, dĩ vi thọ pháp.

Di Lặc! Ngã bắt thuyết ngôn: Ư chư không tánh, vô thắng giải giả, năng xuất ly sanh tử. Đa chấp trước giả, vi ly chư hạnh.

Di Lặc! Ngã bắt thuyết ngôn: Ư Bồ Đề phần, trụ hữu sở đắc, danh vi chứng trí.

Di Lặc! Ngã bắt thuyết ngôn: Vô thế lực giả, nhân nhục thành tựu. Vô nhiều xúc giả, bị nhân nhục giáp. Thiếu phiền não giả, danh luật nghi thanh tịnh. Tà phương tiện giả, vi như thuyết tu hành.

Này Di Lặc! Ta chẳng hề nói kẻ thích kết bè kéo đảng mà đáng gọi là người giữ luật nghi [Chẳng nói] kẻ có tâm ngạo nghễ [mà đáng] gọi là tôn kính pháp sư. [Chẳng bảo kẻ] nói thêu dệt, bốn cột là khéo thuyết pháp. Giao du hỗn tạp với người đời mà có thể lìa các làm lỗi đối với tăng chúng.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói: Coi thường phước điền thù thắng là bổ thí mà chẳng mong được báo [Chẳng nói] kẻ mong được đền ơn là khéo nhiếp các sự [Chẳng nói] cầu cung kính, lợi dưỡng là chí ưa thanh tịnh [Chẳng nói] kẻ lăm tính toán xằng bậy là xuất gia.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói kẻ phân biệt ta - người gọi là thích trì giới [Chẳng nói] kẻ không tôn kính mà gọi là nghe pháp. Ưa đắm sách vở thế tục, bùa chú, lý luận, cho đó là thọ pháp.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng: Kẻ không có sự hiểu biết thù thắng đối với các tánh Không mà có thể thoát lìa sanh tử [Chẳng nói] kẻ có nhiều chấp trước là lìa các hạnh.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng: Còn trụ vào sở đắc nơi Bồ Đề phần mà gọi là chứng trí.

Này Di Lặc! Ta không nói rằng: kẻ không có thể lực là thành tựu nhẫn nhục [Chẳng nói kẻ] không bị quấy rối là mặc giáp nhẫn nhục [Chẳng nói] người ít phiền não gọi là luật nghi thanh tịnh [Chẳng nói] kẻ dùng tà phương tiện là tu hành đúng như lời dạy.

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: ái ngôn thuyết giả, vi nhất tâm trụ. Háo doanh thế vụ, ư pháp vô tổn. Chí nhạo thanh tịnh, đọa chư ác thú. Tu tập trí huệ, vi hội náo hạnh.

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: phương tiện tương ứng, danh vi siểm khúc. Bất cầu lợi dưỡng, nhi vi vọng ngữ. Vô chấp trước giả, phỉ báng chánh pháp, hộ chánh pháp giả, nhi tích thân mạng. Sở hành hạ liệt, vi vô thắng mạn.

Như thị Di Lặc! Ư hậu mạng thế, ngũ bách tuế trung, đương hữu Bồ Tát độn căn, tiểu trí, siểm khúc, hư cuồng, trụ ư tặc hạnh, nhữ ưng hộ chi.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Tôi hậu mạng thế, ngũ bách tuế trung, duy thử lục thập chư Bồ Tát đẳng, nghiệp chướng sở triền, vi phục tiện hữu dư Bồ Tát da?

Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn:

- Di Lặc! Ư hậu mạng thế, ngũ bách tuế trung, hữu chư Bồ Tát đa vi nghiệp chướng chi sở triền phú. Thị chư nghiệp chướng hoặc hữu tiêu diệt, hoặc phục tăng trưởng.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng: Kẻ thích ăn nói là trụ vào nhất tâm [Chẳng nói] kẻ thích lo toan việc đời mà chẳng tồn hoại nơi pháp [Ta chẳng nói] người tâm chí ưa thích thanh tịnh mà đọa trong các đường ác. [Chẳng nói] tu tập trí huệ là hạnh ồn náo.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng: Phương tiện tương ứng mà gọi là siểm khúc [Chẳng nói] chẳng cầu lợi dưỡng là vọng ngữ [Chẳng nói] kẻ không chấp trước là phỉ báng chánh pháp, kẻ hộ trì chánh pháp mà còn tiếc thân mạng. Việc làm hèn kém mà chẳng phải là thắng mạn.

Như thế đó, Di Lặc! Vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, sẽ có những Bồ Tát độn căn, trí nhỏ, dua vạy, hư dối, giữ lấy hạnh giặc, ông nên gìn giữ.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Vào đời mạt sau cùng, trong năm trăm năm, chỉ có sáu mươi Bồ Tát này bị nghiệp chướng trói buộc, hay là còn các Bồ Tát khác hay chăng?

Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng:

- Này Di Lặc! Vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, có các Bồ Tát bị nhiều nghiệp chướng trói buộc, che lấp. Các nghiệp chướng ấy có trường hợp sẽ tiêu diệt, có trường hợp càng tăng trưởng.

Di Lặc! Ư thử ngũ bách chư Bồ Tát trung, hữu nhị thập Bồ Tát, nghiệp chứng vi thiếu, hậu ngũ bách tuế, hoàn lai sanh thử thành ấp, tụ lạc, thị hãn, sơn dã. Chủng tánh tôn hào, hữu đại oai đức. Thông minh, trí huệ, thiện xảo phương tiện, tâm ý điều nhu, thường hoài từ mẫn, đa sở nhiều ích, nhan mạo đoan nghiêm, biện tài thanh diệu. Số thuật, công xảo, giai năng thiện tri. Tự ẩn kỳ đức, an trụ đầu-đà, công đức chi hạnh. Tại tại sở sanh, xả gia vi đạo, dĩ ư vô lượng a-tăng-kỳ câu-chi kiếp trung, tích tập A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Hộ trì chánh pháp, bất tích thân mạng. Trụ a-lan-nhã, không nhàn lâm trung, thường cần tinh tấn, bất cầu lợi dưỡng. Thiện nhập nhất thiết chúng sanh tâm hạnh. Chú thuật ngôn luận, tất năng liễu tri. Ư chư nghĩa lý, thiếu văn đa giải. Biện tài trí huệ, giai tất cụ túc, bỉ chư Bồ Tát ư thị pháp trung, tinh cần tu tập, đắc đà-ra-ni, vô ngại biện tài. Ư tứ chúng trung, tuyên thuyết chánh pháp. Dĩ Phật oai đức gia bị lực cố. Ư Phật sở thuyết tu-đa-la, Kỳ-dạ. Thọ ký, già-đà. Ưu-đà-na. Ni-đà-na. A-ba-đà-na. Y-đế-việt-đa-già. Xà-đa-già. Tỳ-phật-lược. A-phù-đà-đạt-ma. Ưu-ba-đề-xá. Giai đắc biện tài, vô ngại tự tại.

Di Lặc! Bỉ chư nhị thập thiện xảo Bồ Tát, tùng ư hòa thượng, a-xà-lê sở, đắc văn vô lượng bách thiên Khế Kinh, giai năng thọ trì, đương thuyết thị ngôn: “Ngã thử pháp môn tùng mỗ hòa thượng a-xà-lê sở, thân tự thính thọ, vô hữu nghi hoặc”.

Này Di Lặc! Trong số năm trăm Bồ Tát đây, có hai mươi Bồ Tát, nghiệp chướng nhỏ ít, sau năm trăm năm, lại sanh vào trong thành ấp, tụ lạc, phố thị, đồng núi này. Giòng họ tôn quý, giàu mạnh, có oai đức lớn. Thông minh, trí huệ, phương tiện hay khéo, tâm ý nhu hòa, thường ôm lòng từ mẫn, làm nhiều điều lợi ích, vẻ mặt đoan nghiêm, biện tài trong trẻo, hay khéo. Số thuật, nghề khéo thầy đều biết rõ. Các vị tự giấu đức mình, an trụ hạnh đầu-đà công đức. Sanh ở nơi đâu đều bỏ nhà tu đạo, trong vô lượng a-tăng-kỳ câu chi kiếp, tích tập Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Hộ trì chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng. Ở chốn a-lan-nhã, trong rừng trống vắng, thường siêng tinh tấn, chẳng cầu lợi dưỡng. Khéo vào trong tâm hạnh của hết thầy chúng sanh. Chú thuật, ngôn luận thầy đều hiểu trọn. Với các nghĩa lý, nghe ít hiểu nhiều. Biện tài trí huệ thầy đều đầy đủ, các vị Bồ Tát ấy ở trong pháp đó, siêng năng chuyên ròng tu tập, đắc đà-ra-ni, biện tài vô ngại. Ở trong tứ chúng, tuyên nói chánh pháp. Do sức gia bị từ oai đức của Phật. Với những tu-đa-la do đức Phật nói: Kệ tụng; Cô Khởi Tụng; Ưu-đa-na. Nhân Duyên; Thí Dụ; Bốn Sự; Bốn Sanh; Phương Quảng; Vị Tăng Hữu chưa từng có; Luận Nghị. Đều được biện tài vô ngại tự tại.

Này Di Lặc! Hai mươi vị Bồ Tát thiện xảo ấy từ nơi hòa thượng a-xà-lê được nghe vô lượng trăm ngàn Khế Kinh, đều có thể thọ trì, sẽ nói như thế này: “Pháp môn này ta đích thân được nghe nhận từ vị hòa thượng a-xà-lê X..., chẳng có ngờ vực”.

Di Lặc! Ư bỉ thời trung, đương hữu tại gia, xuất gia chư Bồ Tát đẳng, vô hữu trí huệ, thiện xảo, phương tiện. Ư thử thọ trì chánh pháp Bồ Tát sở thuyết chi pháp, khước sanh cơ tiểu, khinh hủy.

Báng ngôn: “Nhu thị chi pháp giai do nhữ đẳng thiện xảo ngôn từ, tùy ý chế tạo, thật phi Như Lai chi sở tuyên thuyết. Ngã đẳng ư trung, bất năng tín nhạo, phát hy hữu tâm”.

Di Lặc! Đương nhĩ chi thời, vô lượng chúng sanh ư thị pháp sư, giai sanh phỉ báng. Xả chi nhi khứ. Hổ tương vị ngôn: “Thị chư tỳ-kheo, vô hữu quý phạm, đa chư tà thuyết, bất y Khế Kinh, bất y giới luật, do như xướng kỹ hý lộng chi pháp. Nhữ đẳng ư trung mặc sanh tín nhạo, phát hy hữu tâm, phi chánh pháp dã.

Di Lặc! Bỉ chư ngu nhân vị ma sở trì. Ư thị pháp trung, bất năng giải liễu, vị: phi Như Lai chi sở diễn thuyết. Ư thị trì pháp chư tỳ-kheo sở, sanh ư phỉ báng, tác hoại pháp nghiệp. Dĩ thị nhân duyên, đương đọa ác đạo. Thị cố Di Lặc! Nhược chư trí huệ, thiện xảo Bồ Tát, dục hộ chánh pháp, đương ẩn kỳ đức. Ư đa phân biệt chư chúng sanh sở, ưng tu hộ niệm, mặc linh ư nhữ sanh bất thiện tâm.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát nhi bạch Phật ngôn:

- Hy hữu Thế Tôn! Ư hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung, hữu chư Bồ Tát thậm vi vô trí. Ư đại chúng trung, phỉ báng chánh pháp, cập trì pháp giả.

Này Di Lặc! Trong thời kỳ đó, sẽ có những hàng Bồ Tát tại gia hay xuất gia chẳng có trí huệ, thiện xảo, phương tiện. Do vậy bèn chê cười, khinh hủy những pháp do vị Bồ Tát thọ trì chánh pháp nói ra.

Báng rằng: “Những pháp như thế là do các người [dùng] lời lẽ hay khéo tùy ý đặt ra, thật sự chẳng phải do đức Như Lai tuyên thuyết. Bọn ta đối với những pháp ấy chẳng thể tin ưa, sanh tâm hy hữu”.

Này Di Lặc! Ngay trong lúc ấy, vô lượng chúng sanh đối với pháp sư đó đều sanh phỉ báng. Bèn bỏ đi. Bảo với nhau rằng: “Các tỳ-kheo này chẳng có khuôn phép, có lắm tà thuyết, chẳng nương vào Khế Kinh, chẳng nương theo giới luật, giống hệt như cách đào hát bốn cột. Các người đối với các pháp ấy chớ sanh tin ưa, phát tâm hy hữu, bởi đó chẳng phải là chánh pháp vậy”.

Những kẻ ngu đó bị ma nắm giữ. Đối với pháp này chẳng thể hiểu rõ, cho là chẳng phải pháp do đức Như Lai diễn nói. Đối với các vị tỳ kheo trì pháp bèn sanh phỉ báng, gây nghiệp hoại pháp. Do nhân duyên đó, sẽ đọa ác đạo. Vì thế, này Di Lặc! Nếu các Bồ Tát trí huệ, thiện xảo, muốn hộ trì chánh pháp thì phải nên ẩn giấu đức mình. Đối với những chúng sanh nhiều phân biệt, phải nên hộ niệm, đừng làm cho họ sanh tâm chẳng lành đối với mình.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bèn bạch Phật rằng:

- Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, có các Bồ Tát thật là vô trí, ở trong đại chúng phỉ báng chánh pháp và người trì pháp.

Phục ư kỳ trung, đáng ư biện tài, cập đà-ra-ni, nhi ư thị pháp, bất năng tín thọ.

Thế Tôn! Thí như hữu nhân, khát pháp tu thủy. Vãng nghệ tuyên trì, nhi dục ẩm chi. Thị nhân tiên lai, đầu chư phần uế ư thử thủy trung, hậu bất giác tri, dục ẩm kỳ thủy, tiện thử xú chi, ký văn xú dĩ, bất ẩm kỳ thủy. Bĩ chi tự ô, cánh thuyết kỳ quá, nãi chí thán ngôn: “Kỳ tai! Thử thủy thậm đại xú uế”. Thị nhân quá thất, đô bất giác tri. Nhi ư thị thủy, phản sanh oán cữu.

Thế Tôn! Như tuyên trì giả, đương tri tức thị trì pháp tỳ-kheo, do Phật thần lực, ư thử pháp nhãn, thiện năng giải thuyết. Hựu phục như bĩ ngu si chi nhân, nhược ư tuyên trì, tự đầu phần uế, hậu bất giác tri, dục ẩm thủy giả.

Thế Tôn! Tối hậu mặt thế, ngũ bách tuế trung, hữu chư vô trí chư Bồ Tát đẳng, diệc phục như thị. Ư bĩ chánh pháp, cập trì pháp giả, sanh phỉ báng dĩ, phục ư thị nhân, thính thọ pháp vị. Bĩ nhân tự thất, đô bất giác tri. Dĩ nghi hoặc quá, ô nhiễm ý căn.

Bĩ trì pháp giả, đương bị hý lộng, hoặc thọ cơ tiếu. Nãi chí thán ngôn: “Kỳ tai, thử pháp vị chư quá thất chi sở nhiễm ô”. Bĩ vô trí nhân ư thử chánh pháp, cập thị pháp sư, bất năng thính thọ, ty cầu kỳ đoản, báng ngôn ô nhục, sanh yếm ly tâm, xả chi nhi khứ.

Trong số ấy lại sẽ có kẻ ngăn trở biện tài, đà-ra-ni, nhưng đối với những pháp này, kẻ ấy chẳng thể tin nhận.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người khát muốn uống nước. Đến bên suối, ao, toan uống nước đó. Người này trước đó, ném các thứ phân dơ vào trong nước ấy. Sau đấy, chẳng hay biết, muốn uống nước ấy, thấy nước hôi thối. Đã nghe mùi hôi, chẳng uống nước nữa. Kẻ ấy tự làm bẩn nước, lại còn chê trách, thậm chí than thở: “Lạ thay! Nước này hôi thối quá sức”. Người ấy chẳng hề hay biết lỗi lầm của mình. Ngược ngạo sanh lòng oán hờn nước ấy.

Bạch Thế Tôn! Như suối, ao kia, nên biết đây chính là tỳ-kheo trì pháp, do thần lực Phật, khéo có thể giải nói pháp nhãn này. Lại như những kẻ ngu si kia, đã tự quăng phân nhơ vào trong ao suối, sau đấy chẳng hay biết, muốn uống nước ấy.

Bạch Thế Tôn! Đời mạt thế tối hậu, trong năm trăm năm, có các hàng Bồ Tát vô trí cũng giống như thế. Đối với chánh pháp và người trì pháp, đã sanh phỉ báng rồi, lại ở nơi người ấy, nghe nhận pháp vị. Kẻ ấy tự để lỡ mất mà trọn chẳng hay biết. “Tự thất” là hiểu lệch lạc ý nghĩa, nghe lầm. Do lỗi nghi hoặc ô nhiễm ý căn.

Những người trì pháp kia sẽ bị bốn cột, hoặc bị chê cười. Đến nỗi than rằng: “Lạ thay! Pháp này bị các lầm lỗi ấy nhiễm ô”. Những kẻ vô trí kia đối với chánh pháp và vị pháp sư này, chẳng thể nghe nhận, bói tìm khuyết điểm, báng bỏ, ô nhục, [khiến vị pháp sư ấy] sanh tâm nhàm chán, bèn bỏ đi.

Nhĩ thời, Thế Tôn tán Di Lặc Bồ Tát ngôn:

- Thiện tai! Thiện tai! Di Lặc! Thiện năng diễn thuyết như thị thí dụ, vô năng ty cầu thuyết kỳ đoản giả.

Di Lặc! Dĩ thị nhân duyên, nhữ ưng đương tri: hữu tứ biện tài, nhất thiết chư Phật chi sở tuyên thuyết. Hữu tứ biện tài, nhất thiết chư Phật chi sở giá chỉ.

Vân hà danh vi, hữu tứ biện tài, nhất thiết chư Phật chi sở tuyên thuyết? Sở vi: lợi ích tương ứng, phi bất lợi ích tương ứng. Dữ pháp tương ứng, phi bất dữ pháp tương ứng. Phiền não diệt tận tương ứng, phi dữ phiền não tăng trưởng tương ứng. Niết Bàn công đức tương ứng, phi dữ sanh tử quá lậu tương ứng. Thị vi nhất thiết chư Phật chi sở tuyên thuyết tứ chủng biện tài.

Di Lặc! Nhược tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà di. Dục thuyết pháp giả. Ưng đương an trụ như thị biện tài.

Nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân đẳng, hữu tín nguyện tâm, đương ư thị nhân, nhi sanh Phật tướng, tác giáo sư tướng, diệt ư thị nhân, thính thọ kỳ pháp.

Hà dĩ cố? Thị nhân sở thuyết, đương tri giai thị nhất thiết Như Lai chi sở tuyên thuyết, nhất thiết chư Phật thành thật chi ngữ.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn khen Di Lặc Bồ Tát rằng:

- Lành thay! Lành thay! Di Lặc! Khéo có thể diễn nói thí dụ như thế, chẳng ai có thể tìm bói chỗ dở được!

Này Di Lặc! Do nhân duyên đó, ông nên biết rằng, có bốn thứ biện tài được hết thầy chư Phật tuyên nói. Có bốn thứ biện tài bị hết thầy chư Phật ngăn cấm.

Thế nào gọi là có bốn thứ biện tài được hết thầy chư Phật tuyên nói? Chính là: Ứng với lợi ích, chẳng ứng với không lợi ích. Tương ứng với pháp, chẳng phải không tương ứng với pháp. Tương ứng với diệt sạch phiền não, chẳng tương ứng với tăng trưởng phiền não. Tương ứng với công đức Niết Bàn, chẳng tương ứng với sanh tử quá lậu. Đây là bốn thứ biện tài được hết thầy chư Phật tuyên nói.

Này Di Lặc! Nếu tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, cận sự nam, cận sự nữ. Muốn thuyết pháp. Hãy nên an trụ trong những biện tài như thế.

Nếu hàng thiện nam tử, thiện nữ nhân có tâm tín nguyện thì đối với những người ấy hãy tưởng như đức Phật, tưởng như thầy dạy, và cũng nghe nhận pháp từ những người ấy.

Vì sao vậy? Nên biết là những điều người ấy nói đều do hết thầy chư Phật tuyên nói, đều giống như lời thành thật của hết thầy chư Phật.

Di Lặc! Nhược hữu phỉ báng thử tứ biện tài. Ngôn phi Phật thuyết, bất sanh tôn trọng, cung kính chi tâm. Thị nhân dĩ oán tăng cố.

Ư bĩ nhất thiết chư Phật Như Lai sở thuyết biện tài, giai sanh phỉ báng. Phỉ báng pháp dĩ, tác hoại pháp nghiệp. Tác hoại pháp dĩ, đương đọa ác đạo.

Thị cố Di Lặc! Nhược hữu tịnh tín, chư thiện nam tử, vị dục giải thoát phỉ báng chánh pháp nghiệp nhân duyên giả, bất dĩ tăng tạt nhân cố, nhi tăng tạt ư pháp, bất dĩ nhân quá thất cố, nhi ư pháp sanh quá, bất dĩ ư nhân oán cố, nhi ư pháp diệt oán.

Di Lặc! Vân hà danh vi tứ chủng biện tài, nhất thiết chư Phật chi sở giá chỉ? Sở vị: phi lợi ích tương ứng, bất dữ lợi ích tương ứng. Phi pháp tương ứng, bất dữ pháp tương ứng. Phiền não tương ứng, bất dữ phiền não diệt tận tương ứng. Sanh tử tương ứng, bất dữ Niết Bàn công đức tương ứng.

Di Lặc! Thị vi nhất thiết chư Phật chi sở giá chỉ tứ chủng biện tài.

Nhĩ thời Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Như Phật sở thuyết, nhược hữu biện tài tăng trưởng sanh tử, phi chư Như Lai chi sở tuyên thuyết.

Này Di Lặc! Nếu có kẻ phỉ báng bốn thứ biện tài này. Nói những pháp đó chẳng phải do Phật nói, chẳng sanh tâm tôn trọng cung kính. Người ấy do vì oán ghét.

Đối với những biện tài được hết thầy chư Phật Như Lai nói ra đó đều sanh phỉ báng. Phỉ báng pháp xong bèn gây nghiệp hoại pháp. Phá hoại pháp rồi sẽ đọa ác đạo.

Bởi thế nên Di Lặc! Nếu những kẻ thiện nam tử lòng tin trong sạch, vì muốn được thoát khỏi nhân duyên của nghiệp phỉ báng chánh pháp thì chẳng vì ghen ghét người mà ghen ghét pháp, chẳng vì người ta có làm lỗi mà tạo lỗi với pháp, chẳng vì oán người mà oán lây cả pháp.

Này Di Lặc! Thế nào gọi là bốn thứ biện tài bị hết thầy chư Phật ngăn cấm? Chính là: Tương ứng với không lợi ích, chẳng tương ứng với lợi ích. Tương ứng phi pháp, chẳng tương ứng với pháp. Tương ứng phiền não, chẳng tương ứng với diệt sạch phiền não. Tương ứng với sanh tử, chẳng tương ứng với công đức Niết Bàn.

Này Di Lặc! Đây là bốn thứ biện tài bị hết thầy chư Phật ngăn cấm.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Như Phật đã nói: Nếu có biện tài nào tăng trưởng sanh tử thì nó chẳng phải là điều được các Như Lai tuyên nói.

Vân hà Thế Tôn thuyết chư phiền não năng vi Bồ Tát lợi ích chi sự? Hựu phục xung tán nhiếp thủ sanh tử, nhi năng viên mãn Bồ Đề phần pháp? Như thị đẳng biện, khởi phi Như Lai chi sở tuyên thuyết da?

Phật cáo Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát ngôn: Di Lặc! Ngã kim vấn nhữ, tùy nhữ ý đáp.

Nhược hữu thuyết ngôn: Bồ Tát vị dục viên mãn thành tựu Bồ Đề phần cố, nhiếp thủ sanh tử, hựu phục thuyết ngôn: Dĩ chư phiền não vi lợi ích sự. Như thị thuyết giả, vi dữ lợi ích tương ứng? Phi lợi ích tương ứng? Vi dữ pháp tương ứng? Phi pháp tương ứng?

Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Nhược chánh thuyết giả, tắc dữ nghĩa lợi tương ứng.

Phật ngôn: “Di Lặc! Nhược thuyết Bồ Tát vị dục viên mãn Bồ Đề phần, cố nhiếp thủ sanh tử”.

Thuyết chư phiền não năng vi Bồ Tát lợi ích chi sự, như thị biện tài, chư Phật Như Lai chi sở tuyên thuyết. Hà dĩ cố? Di Lặc! Thử chư Bồ Tát đắc pháp tự tại. Sở khởi phiền não, vô hữu quá thất. Thị vi Bồ Tát thiện xảo phương tiện, phi chư Thanh Văn, Duyên Giác cảnh giới.

Di Lặc! Nhược hữu phiền não, bất năng vị tha tác lợi ích sự, diệt bất năng viên mãn Bồ Đề phần pháp, nhi phát khởi giả, bất dữ nghĩa lợi tương ứng,

Vì sao đức Thế Tôn nói các phiền não có thể biến thành những điều lợi ích cho Bồ Tát? Vì sao lại khen ngợi “nhiếp thủ sanh tử bèn có thể viên mãn pháp Bồ Đề phần?” Những câu nói như vậy há có phải là do đức Như Lai tuyên thuyết hay chăng?

Phật bảo Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: Nay Di Lặc! Nay ta hỏi ông, ông tùy ý đáp.

Nếu có kẻ nói rằng: Bồ Tát vì muốn viên mãn thành tựu Bồ Đề phần nên nhiếp thủ sanh tử, lại có kẻ nói rằng: Lấy các phiền não để làm chuyện lợi ích. Thì kẻ nói như vậy là tương ứng với lợi ích hay chẳng tương ứng với lợi ích? Là tương ứng với pháp hay chẳng tương ứng với pháp?

Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu là chánh thuyết thì sẽ tương ứng với nghĩa lợi.

Phật nói: “Này Di Lặc! Nếu nói Bồ Tát vì muốn viên mãn Bồ Đề phần mà nhiếp thủ sanh tử”.

Nói các phiền não có thể tạo thành sự lợi ích cho Bồ Tát thì biện tài như vậy được chư Phật Như Lai tuyên nói. Vì sao thế? Này Di Lặc! Các Bồ Tát ấy được tự tại tại nơi pháp. Khởi lên phiền não, chẳng có làm lỗi. Đây là phương tiện hay khéo của Bồ Tát, chẳng phải là cảnh giới của hàng Thanh Văn, Duyên Giác.

Này Di Lặc! Nếu có phiền não, chẳng thể vì người khác làm điều lợi ích, cũng chẳng thể viên mãn pháp Bồ Đề phần, mà phát khởi, chẳng tương ứng với nghĩa lợi,

bất dữ pháp tương ứng, đản vi hạ liệt thiện căn nhân giả, Bồ Tát ư trung ninh xả thân mạng, diệc bất tùy bỉ phiền não nhi hành.

Hà dĩ cố? Di Lặc! Hữu dị Bồ Tát đắc trí lực cố, ư chư phiền não hiện hữu phan duyên. Hữu dị Bồ Tát, vô trí lực cố. Ư chư phiền não, tăng thượng chấp trước.

PHẦN 3

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Như ngã giải Phật sở thuyết nghĩa, nhược chư Bồ Tát ư hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung. Nhạo dục ly chư nghiệp chướng triền phược. Tự vô tổn hại, nhi đắc giải thoát. Thị nhân đương ư Bồ Tát hạnh trung thâm sanh tín giải. Ư tha quá thất, bất sanh phân biệt. Chí cầu Như Lai chân thật công đức.

Phật ngôn: “Như thị, như thị”.

Di Lặc! Thị cố đương ư chư Bồ Tát đẳng phương tiện hạnh trung, thâm sanh tín giải.

Hà dĩ cố? Huệ hạnh Bồ Tát phương tiện chi hạnh, nan tín giải cố.

chẳng tương ứng với pháp, chỉ tại thành cái nhân cho thiện căn hèn kém, thì Bồ Tát thà xả thân mạng chứ chẳng hành theo những phiền não đó.

Vì sao thế? Nay Di Lặc! Có Bồ Tát khác do đặc trí lực nên đối với các phiền não bèn hiện có vin nắm. Có Bồ Tát khác, vì không có trí lực. Đối với các phiền não, chấp trước tăng mạnh mẽ thêm.

PHẦN 3

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa đức Phật đã nói, nếu các Bồ Tát vào đời mạt sau, trong năm trăm năm. Thích được lìa các nghiệp chướng trôi buộc. Tự chẳng tổn hại mà được giải thoát. Người ấy nên sanh tâm tin hiểu sâu xa đối với hạnh Bồ Tát. Đối với lầm lỗi của người khác, chẳng sanh phân biệt. Chí cầu công đức chân thật của Như Lai.

Phật nói: “Đúng như vậy, đúng như vậy.”

Này Di Lặc! Vì thế phải nên sanh lòng tin hiểu sâu xa đối với các hạnh phương tiện của hàng Bồ Tát.

Vì sao vậy? Vì khó thể tin hiểu hạnh phương tiện của huệ hạnh Bồ Tát.

Di Lặc! Thí như Tu Đà Hoàn nhân thị phạm phu hạnh. Như thị phạm phu dữ Tu Đà Hoàn vị các sai biệt. Phạm phu ngu nhân dĩ tham, sân, si chi sở triền cố, đọa chư ác đạo. Nhi Tu Đà Hoàn ư tham, sân, si, thiện năng liễu đạt; chung bất đọa lạc tam ác đạo nhĩ!

Di Lặc! Huệ hạnh Bồ Tát diệt phục như thị, ư tham, sân, si tập khí vị đoạn. Bĩ diệt biệt dư sơ nghiệp Bồ Tát.

Hà dĩ cố? Kỳ tâm bất vị phiền não sở phú, bất đồng sơ nghiệp chư Bồ Tát đẳng, độn hạnh Bồ Tát vô hữu thiện xảo, đồng chư phạm phu bất năng xuất ly.

Di Lặc! Huệ hạnh Bồ Tát nhất thiết trọng tội. Dĩ trí huệ lực tất năng tột diệt, diệt bất nhân bỉ, đọa ư ác đạo.

Di Lặc! Thí như hữu nhân, ư đại hỏa tụ, đầu dĩ tân mộc, sở sở thêm chi. Như thị thêm dĩ, kỳ diệm chuyển xí, di cánh tăng minh, vô hữu tận diệt.

Di Lặc! Huệ hạnh Bồ Tát diệt phục như thị, dĩ trí huệ hỏa thiêu phiền não tân. Như thị thêm dĩ, trí huệ chi hỏa chuyển cánh tăng minh, vô hữu diệt tận. Di Lặc! Như thị, như thị. Huệ hạnh Bồ Tát trí huệ chi lực, thiện xảo phương tiện, nan khả liễu tri.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật ngôn:

Này Di Lặc! Ví như bậc Tu Đà Hoàn thì hiện hạnh phàm phu. Phàm phu như thế so với Tu Đà Hoàn thì địa vị sai biệt. Kẻ phàm phu ngu muội do bị tham, sân, si trói buộc nên đọa vào các ác đạo. Nhưng Tu Đà Hoàn khéo có thể liễu đạt tham, sân, si, trọn chẳng bị đọa lạc trong ba ác đạo.

Này Di Lặc! Huệ hạnh Bồ Tát cũng giống như thế: Chưa đoạn tập khí tham, sân, si. Họ cũng khác với các sơ nghiệp Bồ Tát khác.

Vì sao vậy? Tâm họ chẳng bị phiền não che lấp, chẳng giống như những hàng sơ nghiệp Bồ Tát hoặc độn hạnh Bồ Tát chẳng có thiện xảo, giống như các phàm phu chẳng thể xuất ly.

Này Di Lặc! Hết thấy trọng tội của huệ hạnh Bồ Tát. Do sức trí huệ nên đều có thể dẹp tan, cũng chẳng vì đó mà đọa ác đạo.

Này Di Lặc! Ví như có người đối với đồng lửa lớn, bỏ thêm củi mới, nhiều lượt thêm củi. Thêm củi như thế, ngọn lửa càng cháy mạnh hơn, càng sáng thêm hơn, chẳng bị tắt mất.

Này Di Lặc! Huệ hạnh Bồ Tát cũng giống như thế: Dùng lửa trí huệ đốt củi phiền não. Thêm vào như vậy, lửa trí huệ hóa ra càng sáng hơn, chẳng bị tắt mất. Này Di Lặc! Đúng như vậy đấy, đúng như vậy đấy. Khó thể hiểu trọn sức trí huệ, phương tiện thiện xảo của huệ hạnh Bồ Tát.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng:

- Thế Tôn! Sơ nghiệp Bồ Tát ký xuất gia dĩ, vị đắc huệ lực nhi dục đắc giả, đương xả hà pháp? Đương tu hà pháp? Vị sanh huệ lực năng linh xuất sanh, dĩ sanh huệ lực năng linh tăng trưởng.

Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn:

- Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát ký xuất gia dĩ, dục linh huệ lực nhi đắc tăng trưởng, đương ư lợi dưỡng tri kỳ quá thất, ưng tu xả ly.

Nhược háo hội náo, thể tục ngôn thoại, đàm trước thùy miên, quảng doanh chúng vụ, nhạo chư hý luận, như thị quá thất giai ưng viễn ly. Thị cố, ưng xả lợi dưỡng. Tu ư thiếu dục. Xả chư hội náo. Nhạo ư tịch tĩnh. Xả chư thể thoại, quán ư thật nghĩa. Sơ dạ, hậu dạ, viễn ly thùy miên. Quán sát tư duy, tùy hạnh tu tập. Xả ư chúng vụ, cập chư hý luận. Tu xuất thế đạo, từ niệm chúng sanh.

Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát ký xuất gia dĩ, vị đắc huệ lực nhi dục đắc giả, thị pháp ưng xả, thị pháp ưng tu. Hà dĩ cố? Di Lặc! Bĩ chư Bồ Tát ký xuất gia dĩ, vị đắc huệ lực nhi dục đắc giả, bất xả lợi dưỡng, bất tu thiếu dục, vị sanh huệ lực đương linh xuất sanh, dĩ sanh huệ lực năng linh tăng trưởng, vô hữu thị xứ!

Bất xả hội náo, bất trụ tịch tĩnh, vị sanh huệ lực đương linh xuất sanh, dĩ sanh huệ lực năng linh tăng trưởng, diệt vô thị xứ!

- Bạch đức Thế Tôn! Sơ nghiệp Bồ Tát đã xuất gia rồi, chưa đắc huệ lực mà muốn đắc thì nên bỏ những pháp nào? Nên tu những pháp nào để huệ lực chưa sanh sẽ sanh ra, huệ lực đã sanh sẽ được tăng trưởng?

Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng:

- Nay Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát đã xuất gia rồi, muốn khiến cho huệ lực được tăng trưởng thì hãy nên biết lỗi lầm của lợi dưỡng, phải nên lìa bỏ nó.

Nếu ưa thích náo nhiệt, ngôn luận thế tục, ham mê ngủ nghỉ, làm đủ mọi việc, thích các lời giỡn cợt; những làm lỗi như thế đều phải nên xa lìa. Vì thế, phải bỏ lợi dưỡng. Tu nơi thiểu dục. Bỏ các chỗ náo nhiệt. Thích chốn tịch tĩnh. Bỏ các lời thế tục, quán sát thật nghĩa. Đầu đêm, cuối đêm, xa lìa ngủ nghỉ. Quán sát tư duy, tùy hạnh tu tập. Bỏ các sự việc và các hý luận. Tu đạo xuất thế, nghĩ thương chúng sanh.

Nay Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát đã xuất gia rồi, chưa đắc huệ lực mà muốn đắc, phải bỏ những pháp ấy, phải tu những pháp ấy. Vì sao thế? Nay Di Lặc! Các Bồ Tát đó đã xuất gia rồi, chưa đắc huệ lực mà muốn được đắc, nhưng nếu chẳng bỏ lợi dưỡng, chẳng tu thiểu dục, lại toan khiến cho huệ lực chưa sanh sẽ được xuất sanh, huệ lực đã sanh sẽ được tăng trưởng thì quyết chẳng có lẽ ấy!

Chẳng bỏ náo nhiệt, chẳng trụ tịch tĩnh, lại toan khiến cho huệ lực chưa sanh sẽ được xuất sanh, huệ lực đã sanh sẽ được tăng trưởng thì quyết cũng chẳng có lẽ ấy!

Bất xả thể thoại, bất quán thật nghĩa. Sơ dạ, hậu dạ, đàm trước thù miên, tăng bất giác ngộ. Hệ niệm tư duy, bất xả chúng vụ. Háo chư hý luận. Ư xuất thể đạo, bất năng tu hành. Ư chư chúng sanh, bất sanh từ niệm. Vị sanh huệ lực đương linh xuất sanh, dĩ sanh huệ lực năng linh tăng trưởng, diệt vô thị xứ.

Di Lặc! Thị cố Bồ Tát vị đắc huệ lực nhi dục đắc giả. Ưng xả chư pháp, đương tu xả ly. Ưng tu chư pháp, đương tu tu tập.

Hà dĩ cố? Bồ Tát trí huệ tòng nhân duyên sanh; nhược vô nhân duyên, chung bất năng sanh. Nhân duyên hòa hợp, nhĩ nãi đắc sanh.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Vân hà danh vi lợi dưỡng trung quá? Nhược quán sát thời, năng linh Bồ Tát nhạo ư thiếu dục, bất sanh nhiệt não.

Phật ngôn:

- Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát đương quán lợi dưỡng sanh tham dục cố. Đương quán lợi dưỡng hoại thất chánh niệm, sanh sân nhuế cố. Đương quán lợi dưỡng, niệm kỳ đắc thất, sanh ngu si cố. Đương quán lợi dưỡng, năng sanh cao hạ, tật đồ tâm cố.

Chẳng bỏ lời lẽ thế tục, chẳng quán thật nghĩa. Đầu đêm, cuối đêm đắm chấp ngủ nghỉ, chưa từng giác ngộ. Vấn vương suy nghĩ, chẳng bỏ các việc. Thích các hý luận. Đối với đạo xuất thế, chẳng thể tu hành. Đối với chúng sanh, chẳng nghĩ thương yêu [Muốn cho] huệ lực chưa sanh sẽ được xuất sanh, huệ lực đã sanh sẽ được tăng trưởng thì cũng chẳng có lẽ ấy!

Này Di Lặc! Bởi thế Bồ Tát chưa đắc huệ lực mà muốn được đắc. Các pháp nên bỏ, phải nên lìa bỏ. Các pháp nên tu, phải nên tu tập.

Vì sao thế? Trí huệ của Bồ Tát sanh từ nhân duyên. Nếu không có nhân duyên, trọn chẳng thể sanh. Nhân duyên hòa hợp mới bèn được sanh.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là lỗi của lợi dưỡng? Như lúc quán sát sẽ khiến cho Bồ Tát ưa thích thiếu dục, chẳng sanh nhiệt nã.

Đức Phật nói:

- Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán: Lợi dưỡng sanh ra tham dục vậy. Nên quán lợi dưỡng, đánh mất chánh niệm, nên sanh ra nóng giận. Nên quán lợi dưỡng, do nghĩ được mất nên sanh ra ngu si. Nên quán lợi dưỡng sanh ra cao thấp, nên tâm ghen ghét.

Đương quán lợi dưỡng: ư thân hữu gia, xan lận đam trước, sanh cuồng hoặc cố. Đương quán lợi dưỡng thành tựu ái vị, sanh siểm khúc cố. Đương quán lợi dưỡng: xả tứ thánh chủng, vô tầm quý cố.

Đương quán lợi dưỡng, nhất thiết chư Phật sở bất hứa khả, sở tập kiêu dật, sanh cao mạn cố. Đương quán lợi dưỡng, ư thắng phước điền, khởi ư khinh mạn, vi ma đẳng cố. Đương quán lợi dưỡng, chúng ác căn bản, chư thiện hoại cố.

Đương quán lợi dưỡng, đa sở tham trước, do sương bạc cố. Đương quán lợi dưỡng, ư thân hữu gia, chiêm hầu nhan sắc, sanh ưu não cố. Đương quán lợi dưỡng, ái vật tổn hoại, ưu tâm loạn cố.

Đương quán lợi dưỡng, ư tứ niệm xứ, đa sở vong thất, bạch pháp luy cố. Đương quán lợi dưỡng: ư Tứ Chánh Cần, đa hữu thoái thất. Năng linh nhất thiết tha luận thắng cố. Đương quán lợi dưỡng, tự ngôn dĩ đắc thần thông, trí huệ, vi bội sanh cố.

Đương quán lợi dưỡng, tiên hậu đắc thất, oán tắng sanh cố. Đương quán lợi dưỡng, hồ tương sân hiềm, thuyết kỳ quá ác, đa giác quán cố. Đương quán lợi dưỡng: Vị ư hoạt mạng, doanh chư thế nghiệp, kế độ tư duy, an lạc giảm cố.

Nên quán lợi dưỡng, đối với kẻ thân hữu, keo tiếc, tham đắm nên sanh dối trá, mê hoặc. Nên quán lợi dưỡng thành tựu ái vị nên sanh dua vạy. Nên quán lợi dưỡng bỏ bốn giòg thánh nên chẳng hổ thẹn.

Nên quán lợi dưỡng chẳng được hết thấy chư Phật chấp thuận vì thường quen thói kiêu căng phóng dật, sanh tâm cao ngạo, khinh mạn. Nên quán lợi dưỡng, đối với phước điền thù thắng khởi tâm khinh mạn, nên thành bè đảng ma. Nên quán lợi dưỡng là cội rễ của các ác vì nó phá hoại các điều lành.

Nên quán lợi dưỡng, lắm thứ tham đắm khác nào sương, mưa đá vậy. Nên quán lợi dưỡng, đối với kẻ thân quen, nhìn ngóng vẻ mặt, sanh lòng buồn khổ. Nên quán lợi dưỡng, ưa vật tổn hoại, nên tâm buồn loạn.

Nên quán lợi dưỡng, do phần nhiều quên mất tứ niệm xứ nên bạch pháp mòn mỏi. Nên quán lợi dưỡng, đối với Tứ Chánh Cần, thường hay lui sụt. Khiến cho hết thấy những lý luận khác thắng được mình vậy. Nên quán lợi dưỡng: Tự nói mình đã đắc thần thông, trí huệ nên sanh ra trái nghịch.

Nên quán lợi dưỡng, do được mất trước sau nên sanh ra oán ghét. Nên quán lợi dưỡng, giận dữ, ghét bỏ lẫn nhau, kẻ tội lẫn nhau, nên có lắm giác quán. Nên quán lợi dưỡng: Để sanh sống bèn lo liệu các sự nghiệp thế gian, tính toán, suy nghĩ, nên an lạc bị giảm.

Đương quán lợi dưỡng, nãi chí thiên định, giải thoát, tam-muội, tam-ma-bát-đề, tâm như dâm nữ, năng thoái thất cố. Đương quán lợi dưỡng, xả ly trí đoạn, đọa ư địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, Diêm Ma La giới, chư ác đạo cố. Đương quán lợi dưỡng, dữ Đề Bà Đạt Đa, Ô Đà Lạc Ca, đồng ư pháp trụ, đọa ác đạo cố.

Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát như thị quán sát lợi dưỡng quá thất, nhạo ư thiếu dục, bất sanh nhiệt não.

Hà dĩ cố? Di Lặc! Thiếu dục Bồ Tát ư nhất thiết quá, giai tất bất sanh. Kham vi chư Phật thanh tịnh pháp khí. Nhi bất hệ thuộc tại gia, xuất gia. Trụ ư chân thật tối thắng ý lạc. Bất vi ty hạ, diệc bất kinh bố. Ly chư ác đạo, đọa lạc úy cố. Vô năng ánh tể, xả đàm vị cố. Chúng ma cảnh giới, đắc giải thoát cố. Nhất thiết chư Phật chi sở xưng tán. Chư thiên cập nhân, diệc đương ái tiện. Ư chư Thiên Định, nhi bất nhiễm trước, trụ biên tế cố. Kỳ tâm chất trực, vô hữu siểm khúc, ư ngũ dục trung, diệc bất phóng dật, kiến kỳ quá cố. Như thuyết tu hành, năng trụ thánh chủng. Đồng phạm hạnh giả, diệc đương ái nhạo.

Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát trí huệ thông mãn, ư thử công đức, năng như thị tri. Dĩ thắng ý lạc đương xả lợi dưỡng, dĩ thắng ý lạc trụ ư thiếu dục, vị đoạn tham ái nhi phát khởi cố.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

Nên quán lợi dưỡng, ngay cả đối với thiên định, giải thoát, tam muội, tam-ma-bát-đề, tâm cũng như tâm nữ nên bị lui sụt. Nên quán lợi dưỡng vì lìa bỏ trí đoạn nên đọa trong các đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cõi Diêm Ma La. Nên quán lợi dưỡng là, cùng trụ một pháp với Đề Bà Đạt Đa và Ô Đà Lạc Ca, nên đọa ác đạo.

Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát lỗi ác của lợi dưỡng như thế đó, thích thiếu dục, chẳng sanh nhiệt nảo.

Vì sao vậy? Này Di Lặc! Bồ Tát thiếu dục đối với hết thấy lỗi sẽ đều chẳng sanh. Kham làm pháp khí thanh tịnh của chư Phật. Nhưng chẳng phụ thuộc vào tại gia hay xuất gia. Trụ nơi sự thỏa ý chân thật, tối thắng. Chẳng trở nên hèn kém, cũng chẳng kinh sợ. Vì lìa khỏi nỗi sợ đọa lạc trong các đường ác. Không gì có thể che lấp được vì đã bỏ tham đắm mùi vị. Vì được giải thoát các cảnh giới ma. Được hết thấy chư Phật khen ngợi. Chư thiên và loài người cũng sẽ yêu thích. Chẳng nhiễm trước các Thiên Định, vì trụ vào biên tế. Tâm chất trực, chẳng có dua vạy. Đối với ngũ dục, cũng chẳng buông lung vì thấy lỗi của nó. Tu hành đúng theo lời dạy, trụ trong dòng thánh. Những người có cùng phạm hạnh cũng sẽ yêu thích.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát trí huệ thông mãn, đối với các công đức này mà có thể biết được như thế. Do ý lạc thù thắng bèn bỏ lợi dưỡng, do ý lạc thù thắng mà trụ vào thiếu dục, vì đoạn tham ái mà phát khởi vậy.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Thế Tôn! Vân hà danh vi hội não trung quá, nhược quán sát thời, Bồ Tát độc xử nhàn tịnh, bất sanh nhiệt não.

Phật ngôn: Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát ưng đương quán sát hội não quá thất, hữu nhị thập chủng. Nhược quán sát thời, năng linh Bồ Tát độc xử nhàn tịnh, bất sanh nhiệt não.

Di Lặc! Vân hà danh vi nhạo ư hội não nhị thập chủng quá? Nhất giả, bất hộ thân nghiệp. Nhị giả, bất hộ ngữ nghiệp. Tam giả, bất hộ ý nghiệp. Tứ giả, đa nhiều tham dục. Ngũ giả, tăng trưởng ngu si. Lục giả, đam trước thế thoại. Thất giả, ly xuất thế ngữ. Bát giả, ư phi pháp trung, tôn trọng tu tập. Cửu giả, xả ly chánh pháp. Thập giả, thiên ma Ba Tuần nhi đắc kỳ tiện. Thập nhất giả, ư bất phóng dật, vị tăng tu tập. Thập nhị giả, ư phóng dật hạnh, thường hoài niệm trước. Thập tam giả, đa chư giác quán. Thập tứ giả, tổn giảm đa văn. Thập ngũ giả, bất đắc Thiên Định. Thập lục giả, vô hữu trí huệ. Thập thất giả, tốc tạt nhi đắc phi chư phạm hạnh. Thập bát giả, bất ái ư Phật. Thập cửu giả, bất ái ư Pháp. Nhị thập giả, bất ái ư Tăng. Di Lặc! Thị vi Bồ Tát quán ư hội não nhị thập chủng quá.

Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:

Xả ly chư tham sân,
Bất trụ ư hội não.
Nhược hữu chuyên trụ bỉ,
Thị quá, bất ưng tác.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là những lầm lỗi của nhiệt náo để khi quán sát, Bồ Tát sẽ ở riêng nơi thanh vắng, chẳng sanh nhiệt náo.

Phật dạy: Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát nhiệt náo có hai mươi điều lầm lỗi. Như lúc quán sát sẽ có thể làm cho Bồ Tát ở riêng nơi thanh vắng, chẳng sanh nhiệt náo.

Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi lỗi của việc ưa thích hội náo? Một là chẳng giữ gìn thân nghiệp. Hai là chẳng giữ gìn ngữ nghiệp. Ba là chẳng giữ gìn ý nghiệp. Bốn là càng tăng tham dục. Năm là tăng trưởng ngu si. Sáu là mê đắm ngôn luận thế gian. Bảy là lìa khỏi ngôn ngữ xuất thế. Tám là tôn trọng, tu tập những điều phi pháp. Chín là lìa bỏ chánh pháp. Mười là thiên ma Ba Tuần được dịp làm hại. Mười một là chưa từng tu tập hạnh chẳng buông lung. Mười hai là đối với hạnh phóng dật, thường ôm lòng đắm nhiễm. Mười ba là lăm các giác quán. Mười bốn là tổn giảm đa văn. Mười lăm là chẳng đắc Thiền Định. Mười sáu là chẳng có trí huệ. Mười bảy là nhanh chóng đạt được những thứ chẳng phải là phạm hạnh. Mười tám là chẳng yêu mến Phật. Mười chín là chẳng yêu mến Pháp. Hai mươi là chẳng yêu mến Tăng. Di Lặc! Đây là Bồ Tát quán hai mươi lỗi của ồn náo.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nhắc lại bằng kệ như sau:

Lìa bỏ các tham, sân,
Chẳng trụ vào ồn náo.
Nếu ai chuyên trụ đó,
Là sai, chẳng nên làm.

**Kiều mạn cập giác quán
Hoại hạnh vô giới nhân,
Xưng thán ư hội náo.**

**Ngu nhân nhạo thể luận,
Thoái thất Độ Nhất Nghĩa.
Phóng dật, đa giác quán,
Thị quá, bất ưng tác.**

**Tỳ-kheo xả đa văn,
Ngôn luận bất như lý,
Tôn giảm chư Thiên Định,
Thường tư duy thể gian.**

**Đam trước tư duy giả,
Hà đắc ư tịch tĩnh?
Kỳ tâm thường tán dật.
Vĩnh ly ư chánh quán.
Tốc đắc phi phạm hạnh.**

**Huyên tạp vô nghi kiểm.
Diệc bất tăng ái Phật,
Cập ái ư thánh chúng,
Khí xả ly dục pháp,
Đam trước phi pháp ngôn.**

**Ngã thường xả thiên thân,
Chi phần cập đầu mục,
Vị cầu vô thượng đạo,
Văn pháp vô yếm túc.
Thị chư phi pháp nhân,
Thiếu văn tiện yếm xả.**

Kiêu mạn và giác quán.
Kẻ hoại hạnh, thiếu giới,
Bèn khen ngợi ồn náo.

Kẻ ngu ưa thế luận,
Lui sụt Đệ Nhất Nghĩa.
Buông lung, nhiều giác quán,
Là sai, chớ nên làm.

Tỳ kheo bỏ đa văn,
Ngôn luận chẳng đúng lý,
Các Thiền Định tồn giảm,
Thường nghĩ chuyện thế gian.

Kẻ mê đắm tư duy,
Làm sao đạt tịch tĩnh?
Tâm hấn thường tán dật.
Mãi lìa nơi chánh quán.
Mau đạt phi phạm hạnh.

Ồn tạp, không đức hạnh.
Cũng chưa từng mến Phật,
Và mến yêu thánh chúng,
Vứt bỏ pháp ly dục,
Mê đắm lời phi pháp.

Ta thường bỏ ngàn thân,
Chi phần và đầu, mắt,
Đề cầu đạo vô thượng,
Nghe pháp không chán đủ.
Những kẻ phi pháp ấy,
Nghe một chút, chán bỏ.

**Ngã tích tác quốc vương,
Vị cầu tứ cú kê,
Thê tử cập tài bảo,
Tất giai năng thí dữ.**

**Hà hữu ư trí giả,
Nhi bất cần thánh pháp.**

**Ngã thường xả nhất thiết,
Phi pháp chi hý luận,
Vị ư bách thiên kiếp,
Nan đắc giải thoát cố!**

**Nhữ đẳng ưng hân nhạo,
Chí cầu vi diệu pháp.
Nhược nhạo ư giải thoát.
Tối thắng công đức giả.**

**Thế gian chư sự nghiệp,
Giai sở bất ưng vấn,
Y thực vô thắng lợi,
Diệc bất chứng Niết Bàn.
Đương xưng thán tối thắng.**

**Thiện lai, chư tỳ-kheo!
Ứng phu tòa linh tọa,
Hỗ thuyết chư pháp yếu.**

**Nhân thân thậm nan đắc,
Tùy phận hành bạch pháp,
Độc tụng cập thiền định,
Nhữ ưng như thị vấn.**

Ta xưa làm quốc vương,
Vì cầu bốn câu kệ,
Vợ con cùng của báu,
Thảy đều đem thí cả.

Há có người trí nào,
Mà chẳng siêng nghe pháp.

Ta từng bỏ hết thầy,
Những hý luận phi pháp,
Vì trong trăm ngàn năm,
Khó được giải thoát vậy!

Các người nên vui thích,
Chí cầu pháp vi diệu.

Nếu thích nơi giải thoát.
Công đức tối thù thắng.

Các sự nghiệp thế gian,
Đều chẳng nên hỏi đến.
Cơm áo không lợi ích,
Cũng chẳng chứng Niết Bàn.
Nên ngợi khen tối thắng.

Các tỳ kheo khéo đến,
Hãy nên trải tòa ngồi,
Bảo nhau các pháp yếu.

Thân người rất khó được,
Tùy sức hành pháp lành,
Độc tụng và thiền định,
Ông nên hỏi như thế.

Như Lai nhập Niết Bàn,
Di pháp đương diệt hoại,
Tỳ-kheo đa phóng dật,

Nhạo chúng, khí nhàn tịnh,
Vị ẩm thực lợi dưỡng,
Trú dạ đàm thể thoại.

Ngu nhân ư mộng trung,
Kinh bố nhi phiêu nịch,
Tự tri đa hủy phạm,
Đương đọa tam ác đạo.

Ứng sanh hoan hỷ tâm,
Độc xử ư nhàn tịch,
Nhược tại a-lan-nhã,
Chí cầu vô thượng đạo.

Bất ưng kiến nhân quá.
Tự vị tối tôn thắng

Kiều tứ, phóng dật bốn.

Mạc khinh hạ liệt nhân,
Bỉ ư di pháp trung,
Tiệm thứ nhi giải thoát,

Tỳ-kheo tuy phá giới,
Thâm tín ư Tam Bảo,
Thị tắc giải thoát nhân,
Bất ưng kiến kỳ quá.

Như Lai nhập Niết Bàn,
Di pháp sẽ diệt hoại,
Tỳ-kheo nhiều buông lung,
Ưu đông, bỏ thanh vắng,
Vì uống ăn, lợi dưỡng,
Ngày đêm bàn chuyện đời.

Kẻ ngu ở trong mộng,
Kính hải nên trôi chìm,
Tự biết lắm hủy phạm,
Sẽ đọa ba đường ác.

Nên sanh tâm hoan hỷ,
Ở riêng chỗ vắng lặng,
Như ở a-lan-nhã,
Chí cầu đạo vô thượng.

Chẳng nên thấy lỗi người.
Tự bảo tôn thắng nhất

Kiều tứ: gốc phóng dật.

Chớ khinh kẻ kém hèn,
Họ sẽ trong di pháp,
Lần lượt được giải thoát.

Tỳ kheo tuy phá giới,
Nhưng tin sâu Tam Bảo,
Chính là nhân giải thoát,
Chẳng nên thấy lỗi họ.

**Tôi phục tham sân nan,
Vật kinh ư phóng dật,
Trừ tập pháp ưng nhĩ,
Thị cố bất tu thuyết.**

**Nhược thanh tịnh tỳ-kheo,
Ty tha nhân quá thất,
Thị tối phi chân thật,
Bất danh tu chánh pháp.**

**Như lý tu hành giả,
Đương tu tự quán sát.**

**Cầu đạo chư tỳ-kheo,
Xả ly ác ngôn luận,
Thường dĩ hoan hỷ tâm,
Độc xử ư nhàn tịnh.**

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát phục bạch Phật ngôn:

- Hy hữu Thế Tôn! Đam trước hội náo, nãi hữu như thị vô lượng quá ác. Thoái thất công đức, vô hữu lợi ích, tăng trưởng phiền não, đọa chư ác thú, viễn ly bạch pháp. Hà hữu Bồ Tát cầu thiện pháp giả, văn thị quá thất, nhi bất nhạo ư độc xử nhàn tịnh.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Vân hà danh vi thế thoại trung quá, nhược quán sát thời, Bồ Tát ưng trụ quyết định chi nghĩa. Do quán thị nghĩa, bất sanh nhiệt não.

Khó đẹp yên tham sân,
Đừng kinh sợ phóng dật,
Trừ tập, pháp phải vậy,
Nên chẳng cần nói nữa.

Nếu tỳ-kheo thanh tịnh,
Bối tìm lỗi người khác,
Là chẳng chân thật nhất,
Chẳng gọi tu chánh pháp.

Kẻ đúng lý tu hành,
Phải nên tự quán sát.

Các tỳ-kheo cầu đạo,
Lìa bỏ lời lẽ ác,
Thường dùng tâm hoan hỷ,
Ở riêng nơi thanh vắng.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát lại bạch Phật rằng:

- Hy hữu thay, bạch đức Thế Tôn! Mê đắm ồn náo bèn có vô lượng lỗi ác như thế. Lui sụt công đức, chẳng có lợi ích, tăng trưởng phiền não, đọa các đường ác, xa lìa bạch pháp. Có vị Bồ Tát nào cầu thiện pháp, nghe những lỗi ấy, mà chẳng thích ở riêng nơi thanh vắng ư?

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm của ngôn luận thế gian để khi Bồ Tát quán sát sẽ trụ vào nghĩa quyết định. Do quán nghĩa ấy, chẳng sanh nhiệt não.

Phật ngôn:

- Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát ưng đương quán sát thể thoại quá thất, hữu nhị thập chủng. Nhược quán sát thời, năng linh Bồ Tát trụ quyết định nghĩa; do quán thị nghĩa, bất sanh nhiệt não.

Di Lặc! Vân hà danh vi nhạo ư thể thoại nhị thập chủng quá?

Nhất giả, tâm sanh kiêu tú, bất kính đa văn. Nhị giả, ư chư tránh luận, đa khởi chấp trước. Tam giả, thất ư chánh niệm, như lý tác ý. Tứ giả, vi sở bất ưng thân đa tháo động. Ngũ giả, tốc tật cao hạ, hoại ư pháp nhẫn. Lục giả, tâm thường căng cứng. Thiên Định trí huệ tăng bất huân tu. Thất giả, phi thời nhi ngữ, ngôn luận sở triền. Bát giả, bất năng kiên cố chứng ư thánh trí. Cửu giả, bất vị thiên, long chi sở cung kính. Thập giả, vị biện tài giả thường hoài khinh tiệt. Thập nhất giả, vị thân chứng giả chi sở ha trách. Thập nhị giả, bất trụ chánh tín, thường hoài hồi hận. Thập tam giả, tâm đa nghi hoặc, dao động bất an. Thập tứ giả, do như xướng kỹ tùy trực âm thanh. Thập ngũ giả, nhiệm trước chư dục, tùy cảnh lưu chuyển. Thập lục giả, bất quán chân thật, phỉ báng chánh pháp. Thập thất giả, hữu sở hy cầu, thường bất xứng toại. Thập bát giả, kỳ tâm bất điều, vị nhân khí xả. Thập cửu giả, bất tri pháp giới, tùy thuận ác hữu. Nhị thập giả, bất liễu chư căn, hệ thuộc phiền não.

Phật dạy:

- Nay Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát hãy nên quán sát ngôn luận thế gian có hai mươi thứ lầm lỗi. Như khi quán sát sẽ khiến cho Bồ Tát trụ trong nghĩa quyết định; do quán sát nghĩa ấy, chẳng sanh nhiệt não.

Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi lỗi do ưa thích ngôn luận thế gian?

Một là tâm sanh kiêu ngạo, phóng túng, chẳng kính đa văn. Hai là, hay khởi chấp trước vào các tranh cãi. Ba là đánh mất chánh niệm, suy nghĩ đúng lý. Bốn là làm điều chẳng nên làm, thân hay tháo động. Năm là nhanh chóng cao thấp, hư hoại pháp nhãn. Sáu là tâm thường ương ngạnh. Thiên Định, trí huệ chưa từng huân tu. Bảy là nói chẳng đúng thời, bị ngôn luận ràng buộc. Tám là chẳng thể kiên cố, chứng thánh trí. Chín là chẳng được trời, rồng cung kính. Mười là bị kẻ biện tài thường ôm lòng khinh rẻ. Mười một là bị người thật chứng quở trách. Mười hai là chẳng trụ chánh tín, thường ôm lòng hối hận. Mười ba là tâm hay ngờ vực, dao động chẳng yên. Mười bốn là giống như đào hát đuổi theo âm thanh. Mười lăm là nhiễm đắm các dục, xoay chuyển theo cảnh. Mười sáu là chẳng quán chân thật, phi báng chánh pháp. Mười bảy là có mong cầu chi thường chẳng được toại ý. Mười tám là tâm họ chẳng điều phục, bị người khác vứt bỏ. Mười chín là chẳng biết pháp giới, tùy thuận bạn ác. Hai mươi là các căn chẳng giải thoát, bị phụ thuộc chặt chẽ vào phiền não.

**Di Lạc! Thị vi Bồ Tát nhạo ư thể thoại nhị thập
chủng quá.**

Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:

**Kiều ngạo ư đa văn,
Chấp trước chư tránh luận,
Thất niệm, bất chánh tri,
Thị danh thể thoại quá.**

**Viễn ly chánh tư duy.
Thân tâm bất tịch tĩnh.
Thoái thất ư pháp nhãn.**

**Kỳ tâm bất điều thuận,
Viễn ly Xa-ma-tha,
Cập Tỳ-bát-xá-na,
Thị danh thể thoại quá.**

**Bất tôn kính sư trưởng,
Ái nhạo ư thể luận,
Trí huệ bất kiên cố,
Thị danh thể thoại quá.**

**Chư thiên bất cung kính,
Long thần diệc phục nhiên,
Thoái thất ư biện tài,
Thị danh thể thoại quá.**

Này Di Lặc! Đó là hai mươi lỗi do ưa thích ngôn luận thế gian của Bồ Tát.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nhắc lại bằng kệ như sau:

Kiều ngạo với đa văn,
Chấp trước các tranh cãi,
Mất niệm, không chánh tri,
Gọi là lỗi thế thoại.

Xa lìa chánh tư duy.
Thân tâm chẳng tịch tĩnh.
Lui sụt nơi Pháp Nhẫn.

Tâm họ chẳng điều thuận,
Xa lìa pháp tu Chỉ,
Cùng là pháp tu Quán.
Đó gọi là lỗi thế thoại.

Chẳng tôn kính sư trưởng,
Yêu thích lời thế gian,
Trí huệ chẳng vững vàng,
Đó gọi là lỗi thế thoại.

Chư thiên chẳng cung kính,
Long thần cũng giống vậy,
Biện tài bị lui sụt,
Đó gọi là lỗi thế thoại.

Thánh giả thường ha trách,
N như thị đ am trước nh ân,
Đường quyên ư thọ mạng,
Thị danh thế thoại quá.

Chư hạnh giai khiếm giảm,
Viễn ly đại Bồ Đề,
Mạng chung sanh ưu khổ,
Thị danh thế thoại quá.

Nghi hoặc tâm động dao,
Do như phong xuy thảo,
Trí huệ bất kiên cố,
Thị danh thế thoại quá.

Thí như xướng kỹ nh ân,
Tán thuyết tha dũng kiện,
Bỉ nh ân diệc phục nh ân,
Thị danh thế thoại quá.

Tùy trực thế ngữ ngôn,
Nhiễm trước chư dục cảnh,
Thường hành ư tà đạo,
Thị danh thế thoại quá.

Hy cầu tâm bất toại.
Siểm khúc, đa tránh luận.
Viễn ly ư thánh hạnh,
Thị danh thế thoại quá.

Bậc thánh thường quở trách,
Kẻ đắm nhiễm như thế,
Đề phí uổng thọ mạng,
Đó gọi lỗi thế hoại.

Các hạnh đều khuyết giảm,
Xa lìa đại Bồ Đề,
Mạng dứt sanh lo khổ,
Đó gọi lỗi thế hoại.

Tâm ngò vục lay động,
N như gió thổi rạp cỏ,
Trí huệ chẳng vững vàng,
Đó gọi lỗi thế hoại.

Ví như kẻ hát xướng,
Khen người khác hùng mạnh.
Người kia cũng giống thế.
Đó gọi lỗi thế hoại.

Ruổi theo lời thế gian,
Nhiễm trước các cảnh dục,
Thường hành theo đạo tà,
Đó gọi lỗi thế hoại.

Tâm mong cầu chẳng thỏa.
Dua vạy, lăm tranh cãi.
Xa lìa nơi hạnh thánh,
Đó gọi lỗi thế hoại.

Ngu nhân đắc thiểu lợi,
Kỳ tâm thường dao động,
Như viên hầu thảo nhiễu,
Thị danh thế thoại quá.

Trí huệ đa thoái thất,
Vô hữu giác ngộ tâm,
Ngu giả sở nhiếp trì,
Thị danh thế thoại quá.

Mê hoặc ư nhân nhĩ,
Nãi chí ý diệt nhiên,
Thường dữ phiền não câu,
Thị danh thế thoại quá.

Ngu nhân nhạo thế thoại,
Tận thọ thường không quá,
Bất như tư nhất nghĩa,
Hoạch lợi vô hữu biên.

Thí như cam giá vị,
Tuy bất ly bì tiết,
Diệc bất tùng bì tiết,
Nhi đắc ư thắng vị.

Bì tiết như thế thoại,
Nghĩa lý do thắng vị,
Thị cố xả hư ngôn,
Tư duy ư thật nghĩa.
Trí huệ chư Bồ Tát,
Năng tri thế thoại quá.

Kẻ ngu được chút lợi,
Tâm hẳn thường dao động.
N như vượn khi lảng xãng,
Đó gọi lỗi thế thoại.

Trí huệ hay lui sụt,
Chẳng có tâm giác ngộ,
Bị kẻ ngu nắm giữ,
Đó gọi lỗi thế thoại.

Mất, tai bị mê hoặc,
Cho đến ý cũng thế,
Thường chung đụng phiền não,
Đó gọi lỗi thế gian.

Kẻ ngu ưa thế thoại,
Trộn đời để luống qua,
Chẳng bằng nghĩ một nghĩa,
Được lợi chẳng ngần mé.

Ví như vị cây mía,
Tuy chẳng lìa vỏ, đốt;
Cũng chẳng từ vỏ, đốt,
Mà được vị thù thắng.

Vỏ, đốt như thế thoại,
Nghĩa lý như vị ngon,
Vì thế, bỏ lời rỗng,
Suy nghĩ nghĩa chân thật.
Các Bồ Tát trí huệ,
Biết lỗi của thế thoại.

**Thường ái nhạo tư duy,
Đệ nhất nghĩa công đức.
Pháp vị cập nghĩa vị,
Giải thoát đệ nhất vị,**

**Thùy hữu trí huệ giả,
Tâm bất sanh hân nhạo?**

**Thị cố ưng khí xả,
Vô lợi chư ngôn thoại.
Thường nhạo cần tư duy,
Thù thắng đệ nhất nghĩa.**

**Như thị đệ nhất pháp,
Chư Phật sở tán thán,
Thị cố minh trí nhân,
Thường nhạo cần tu tập.**

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát phục bạch Phật ngôn:

**- Hy hữu Thế Tôn nãi năng thiện thuyết thể
thoại quá thất, tư duy thắng nghĩa lợi ích công đức.**

**Thế Tôn! Hà hữu Bồ Tát cầu ư Như Lai chân
thật trí huệ, nhi phục nhạo ư hư cuống thể thoại.**

Thường ưa thích tư duy,
Công đức Đệ Nhất Nghĩa.
Pháp vị và nghĩa vị,
Vị giải thoát bậc nhất,

Ai là người trí huệ,
Chẳng sanh lòng vui ưa?

Vì thế, nên vứt bỏ,
Những lời lẽ vô ích.
Thường thích siêng suy nghĩ,
Nghĩa thù thắng bậc nhất.
Pháp bậc nhất như thế,
Được chư Phật khen ngợi,
Vì thế, người trí sáng,
Thường thích siêng tu tập.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát lại bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Hy hữu thay, Ngài có thể khéo nói lỗi lầm của ngôn luận thế gian và lợi ích công đức của việc tư duy nghĩa lý thù thắng.

Bạch Thế Tôn! Há có Bồ Tát nào cầu trí huệ chân thật của Như Lai mà lại thích những ngôn luận thế gian hư dối ư?

PHẦN 4

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát nhi bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Vân hà danh vi thù miên trung quá? Nhược quán sát thời, Bồ Tát ưng đương phát khởi tinh tấn, bất sanh nhiệt não.

Phật ngôn:

- Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát ưng đương quán sát thù miên quá thất, hữu nhị thập chủng, nhược quán sát thời, năng linh Bồ Tát phát khởi tinh tấn, ý lạc vô quyện.

Di Lặc! Vân hà danh vi nhạo ư thù miên, nhị thập chủng quá?

Nhất giả, giải đãi lãn nọa.

Nhị giả, thân thể trầm trọng.

Tam giả, nhan sắc tiều tụy.

Tứ giả, tăng chư bệnh tật.

Ngũ giả, hỏa giới luy nhược.

Lục giả, thực bất tiêu hóa.

Thất giả, thể sanh sang pháo.

Bát giả, bất cần tu tập.

Cửu giả, tăng trưởng ngu si.

Thập giả, trí huệ luy liệt.

Thập nhất giả, bì phu ám trược.

Thập nhị giả, phi nhân bất kính.

PHẦN 4

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bèn bạch Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm của ngũ ngũ? Nếu lúc Bồ Tát quán sát sẽ phát khởi tinh tấn, chẳng sanh nhiệt não.

Phật nói:

- Nay Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát hãy nên quán sát ngũ ngũ có hai mươi lỗi, nếu lúc quán sát sẽ khiến cho Bồ Tát phát khởi tinh tấn, thỏa ý không mệt mỏi.

Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi lỗi của ham thích ngũ ngũ?

Một là lười nhác, biếng trễ.

Hai là thân thể nặng nề.

Ba là vẻ mặt tiêu tụy.

Bốn là tăng thêm các bệnh tật.

Năm là hỏa giới suy kém.

Sáu là ăn không tiêu.

Bảy là thân thể sanh ghẻ chốc.

Tám là chẳng siêng tu tập.

Chín là tăng trưởng ngu si.

Mười là trí huệ yếu hèn.

Mười một là da dẻ tối dơ.

Mười hai là phi nhân chẳng kính.

Thập tam giả, vi hành ngu độn.
 Thập tứ giả, phiền não triền phược.
 Thập ngũ giả, tùy miên phú tâm.
 Thập lục giả, bất nhạo thiện pháp.
 Thập thất giả, bạch pháp giảm tổn.
 Thập bát giả, hành hạ liệt hạnh.
 Thập cửu giả, tăng hiềm tinh tấn.
 Nhị thập giả, vị nhân khinh tiện.

Di Lặc! Thị vi Bồ Tát nhạo ư thù miên nhị thập chủng quá.

Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:

Thân trọng, vô nghi kiểm,
 Giải đãi, thiếu kham nhậm,
 Nhan sắc vô quang trạch,
 Thị nhạo thù miên quá.

Bĩ nhân thường bệnh não.
 Phong hoàng đa tích tập.
 Tứ Đại hổ vi phản.

Âm thực bất tiêu hóa,
 Thân thể vô quang nhuận,
 Thanh tê, bất thanh triệt,
 Thị nhạo thù miên quá.

Mười ba là hành động ngu độn.
Mười bốn là phiền não trối buộc.
Mười lăm là tùy miên che lấp tâm.
Mười sáu là chẳng ưa pháp lành.
Mười bảy là bạch pháp hao tổn.
Mười tám là làm hạnh hèn kém.
Mười chín là ghét hiềm người tinh tấn.
Hai mươi là bị người khác khinh rẻ.

Di Lặc! Đây là hai mươi lỗi của Bồ Tát ham thích ngủ nghỉ.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Thân nặng, thiếu oai nghi,
Biếng nhác, thiếu năng lực,
Dung mạo chẳng tươi tắn,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Kẻ ấy thường bệnh khổ.
Phong hoàng chất chứa nhiều.
Tứ Đại trái nghịch nhau.

Ăn uống chẳng tiêu hóa,
Thân thể chẳng tươi nhuận,
Tiếng rè, chẳng rõ ràng,
Là lỗi thích ngủ nhiều.

Kỳ thân sanh sang pháo,
Trú dạ thường hôn thù,
Chư trùng sanh cơ quan,
Thị nhạo thù miên quá.

Thoái thất ư tinh tấn,
Phạp thiếu chư tài bảo,
Đa mộng, vô giác ngộ,
Thị nhạo thù miên quá.

Si vông thường tăng trưởng.
Nhạo trước ư chư kiến.
Xí thịnh nan liệu trị.
Tổn giảm ư trí huệ,
Tăng trưởng ư ngu si,
Chí ý thường hạ liệt,
Thị nhạo thù miên quá.
Bỉ trụ a-lan-nhã,
Thường hoài giải đãi tâm,
Phi nhân đặc kỳ tiện,
Thị nhạo thù miên quá.

Mông hội thất chánh niệm.
Phúng tụng bất thông lợi.
Thuyết pháp đa phế vong,
Thị nhạo thù miên quá.

Do si khởi mê hoặc,
Trụ ư phiền não trung,
Kỳ tâm bất an lạc,
Thị nhạo thù miên quá.

Thân mình sanh ghẻ chốc,
Ngày đêm thường mê mờ,
Trùng lăm dịp sanh trưởng,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Tinh tấn bị lui sụt,
Thiếu thốn các cửa báu,
Lắm mộng, không giác ngộ,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Lưới si thường tăng trưởng.
Vui chấp vào các kiến.
Lùng lẫy khó chữa trị.
Trí huệ bị tổn giảm,
Ngu si càng tăng trưởng,
Chí ý thường kém hèn,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.
Kẻ ấy trụ lan-nhã,
Thường ôm lòng giải đãi,
Phi nhân thừa dịp hại,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Mờ mịt mất chánh niệm.
Độc tụng chẳng trôi chảy.
Thuyết pháp thường quên mất,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Do si khởi mê hoặc,
Trụ ở trong phiền não,
Trong lòng chẳng yên vui,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

**Công đức giai tổn giảm,
Thường sanh ưu hối tâm,
Tăng trưởng chur phiền não,
Thị nhạo thù miên quá.**

**Viễn ly chur thiện hữu,
Diệc bất cầu chánh pháp,
Thường hành phi pháp trung,
Thị nhạo thù miên quá.**

**Bất hân cầu pháp lạc,
Tổn giảm chur công đức.
Viễn ly ư bạch pháp,
Thị nhạo thù miên quá.**

**Bỉ nhân tâm khiếp nhược,
Hằng thiếu ư hoan hỷ,
Chi phần đa luy sáu,
Thị nhạo thù miên quá.**

**Tự tri thân giải đãi,
Tật đồ tinh tấn giả,
Nhạo thuyết kỳ quá ác,
Thị nhạo thù miên quá.**

**Trí giả liễu kỳ quá,
Thường ly ư thù miên.**

Ngu nhân tăng kiến vãng.

Công đức đều tổn giảm,
Thường sanh lòng buồn hối,
Các phiền não tăng trưởng,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Xa lìa các bạn lành,
Cũng chẳng cầu chánh pháp,
Thường làm chuyện phi pháp,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Chẳng vui cầu pháp lạc,
Tổn giảm các công đức,
Xa lìa các pháp lành,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Kẻ ấy tâm khiếp nhược,
Luôn luôn ít vui mừng,
Chi phần hay yếu gầy,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Tự biết mình giải đãi,
Ganh ghét người tinh tấn,
Thích nói lỗi kẻ ấy,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Kẻ trí rõ lỗi ấy,
Thường rời thói ngủ nghỉ.

Kẻ ngu tăng lưới kiến.

**Vô lợi, tổn công đức,
Trí giả thường tinh tấn,
Cần tu thanh tịnh đạo.**

**Ly khổ đắc an lạc,
Chư Phật sở xưng thán.**

**Thế gian chư kỹ nghệ,
Cập xuất thế công xảo,
Giai do tinh tấn lực,
Trí giả ưng tu tập.**

**Nhược nhân thú Bồ Đề,
Liễu tri thù miên quá,
An trụ tinh tấn lực,
Giác ngộ sanh tâm quý,
Thị cố chư trí giả,
Thường sanh tinh tấn tâm,
Xả ly ư thù miên,
Thủ hộ Bồ Đề chủng.**

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát nhi bạch Phật ngôn:

- Hy hữu Thế Tôn! Nhạo trước thù miên nãi hữu như thị vô lượng quá thất. Nhược hữu văn giả, bất sanh ưu hối, yếm ly chi tâm, phát khởi tinh tấn, đương tri thị nhân, thậm đại ngu si.

Nhược hữu Bồ Tát vị dục chí cầu A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề giả, văn thuyết như thị chân thật cú nghĩa, công đức lợi ích, ư chư thiện pháp, nhi sanh giải đãi, bất khởi tinh tấn, trụ Bồ Đề phần, vô hữu thị xứ!

Không lợi, tổn công đức,
Bậc trí thường tinh tấn,
Siêng tu đạo thanh tịnh.

Lìa khổ được yên vui,
Được chư Phật khen ngợi.

Các kỹ nghệ thế gian,
Cùng tài khéo xuất thế,
Đều do sức tinh tấn,
Bậc trí nên tu tập.

Nếu ai hướng Bồ Đề,
Biết rõ lỗi ngủ nghỉ,
An trụ sức tinh tấn,
Giác ngộ sanh hỏ thẹn,
Vì thế, những bậc trí,
Thường sanh lòng tinh tấn,
Bỏ lìa thói ngủ nghỉ,
Thủ hộ giống Bồ Đề.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bèn bạch Phật rằng:

- Hy hữu thay đức Thế Tôn! Tham đắm ngủ nghỉ bèn có vô lượng lỗi lầm như thế. Nếu kẻ nào nghe thấy, chẳng sanh tâm buồn hối, chán lìa, phát khởi tinh tấn, nên biết kẻ ấy hết sức ngu si.

Nếu có Bồ Tát có chí mong cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nghe nói cú nghĩa chân thật, công đức lợi ích như thế mà đối với các thiện pháp bèn sanh giải đãi, chẳng khởi tinh tấn, trụ Bồ Đề phần, thì chẳng có lẽ ấy.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Vân hà danh vi chúng vụ trung quá, nhược quán sát thời, linh chư Bồ Tát bất doanh chúng vụ, cần tu Phật đạo?

Phật ngôn:

- Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát ưng đương quán sát nhạo doanh chúng vụ nhị thập chủng quá. Nhược quán sát thời, năng linh Bồ Tát bất doanh chúng vụ, cần tu Phật đạo.

Di Lặc! Vân hà danh vi nhị thập chủng quá?

Nhất giả, đam trước thế gian hạ liệt chi nghiệp. Nhị giả, vị chư độc tụng tu hành tỳ-kheo chi sở khinh tiện. Tam giả, diệc vị cần tu Thiên Định tỳ-kheo chi sở ha trách. Tứ giả, tâm thường phát khởi vô thí sanh tử, lưu chuyển chi nghiệp. Ngũ giả, hư thực cư sĩ cập bà-la-môn tịnh tâm tín thí. Lục giả, ư chư tài vật, tâm hoài thủ trước. Thất giả, thường nhạo quảng doanh thế gian sự vụ. Bát giả, niệm kỳ gia nghiệp, thường hoài ưu thán. Cửu giả, kỳ tánh lang lệ, phát ngôn thô quánh. Thập giả, tâm thường hoài niệm cần tu gia nghiệp.

Thập nhất giả, ái trước chư vị, tăng trưởng tham dục. Thập nhị giả, vô lợi dưỡng xứ, bất sanh hoan hỷ. Thập tam giả, đa sanh phiền não, chướng ngại chi nghiệp. Thập tứ giả, thường nhạo thân cận chư ưu-bà-tắc cập ưu-bà-di. Thập ngũ giả, đản niệm

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi của các việc, nếu lúc quán sát sẽ khiến cho Bồ Tát chẳng lo liệu các việc, chăm tu Phật đạo?

Phật nói:

- Nay Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát hai mươi lỗi lầm của chuyện thích lo liệu các việc. Nếu lúc quán sát có thể khiến cho Bồ Tát chẳng lo liệu các việc, siêng tu Phật đạo.

Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi thứ lỗi?

Một là đắm chấp nghiệp hèn kém thế gian. Hai là bị các tà-kheo đọc tụng, tu hành khinh rẻ. Ba là cũng bị tà-kheo siêng tu thiền định quở trách. Bốn là tâm thường phát khởi nghiệp lưu chuyển sanh tử vô thủy. Năm là luống ăn đồ tín thí của tịnh tâm cư sĩ và bà-la-môn. Sáu là đối với các tài vật, ôm lòng chấp lấy. Bảy là thường thích rộng làm sự vụ thế gian. Tám là nghĩ đến gia nghiệp, thường ôm lòng lo lắng, than thở. Chín là tánh tình hung tàn, nói năng thô ác. Mười là tâm luôn mong tưởng siêng lo gia nghiệp.

Mười một là yêu chấp các vị, tăng trưởng tham dục. Mười hai là, đối với chỗ không lợi dưỡng chẳng sanh hoan hỷ. Mười ba là hay sanh nghiệp phiền não, chướng ngại. Mười bốn là thường thích thân cận Cận Sự Nam và Cận Sự Nữ. Mười lăm là chỉ nghĩ cơm áo

y thực, nhi độ trú dạ. Thập lục giả, sở vấn thể gian sở tác sự nghiệp. Thập thất giả, thường nhạo phát khởi phi pháp ngữ ngôn. Thập bát giả, thị doanh chúng vụ, nhi khởi kiêu mạn. Thập cửu giả, dẫn cầu nhân quá, bất tự quán sát. Nhị thập giả, ư thuyết pháp giả, tâm hoài khinh tiện.

Di Lạc! Thị vi Bồ Tát nhạo doanh chúng vụ nhị thập chủng quá.

Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:

An trụ hạ liệt nghiệp.

Viễn ly thù thắng hạnh.

Thoái thất đại lợi ích.

Nhạo độc tụng tỳ-kheo,

Cập tu thiên định giả,

Nhất thiết giai ha trách,

Thị danh chúng vụ quá.

Thường hành sanh tử nghiệp,

Xả ly giải thoát nhân,

Hư thọ ư tín thí,

Thị danh chúng vụ quá.

Nhạo thọ chư tài bảo,

Bất đắc sanh ưu não,

Trụ ư hạ liệt hạnh,

Thị danh chúng vụ quá.

cho qua ngày đêm. Mười sáu là thường hỏi những việc làm thế gian. Mười bảy là thường thích thốt ra những lời phi pháp. Mười tám là do cậy lo các việc, bèn khởi kiêu mạn. Mười chín là chỉ tìm lỗi người, chẳng tự xét mình. Hai mươi là đối với người thuyết pháp, ôm lòng khinh rẻ.

Di Lặc! Đây là hai mươi lỗi của Bồ Tát thích kinh doanh các việc.

Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn dùng kệ nhắc lại:

An trụ nghiệp kém hèn.
Xa lìa hạnh thù thắng.
Lui sụt, đánh mất lợi ích lớn.

Tỳ-kheo thích đọc tụng,
Và người tu Thiền Định,
Hết thầy đều quở trách,
Đó gọi lỗi các việc.

Thường hành nghiệp sanh tử,
Bỏ lìa nhân giải thoát,
Luống nhận của tín thí,
Đó gọi lỗi các việc.

Thích nhận các của cải,
Chẳng được, sanh buồn khổ.
Trụ trong hạnh kém hèn,
Đó gọi lỗi các việc.

**Thị nhân đa ái nhiễm,
Vãng lai dâm nữ gia,
N như điều nhập phiền lung,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Thường ưu thán gia nghiệp,
Hằng hoài nhiệt não tâm,
Xuất ngôn nhân bất tín,
Thị danh chúng vụ quá.
Bất thọ tôn giả giáo,
Vi cử, nhi khinh tiện,
Hủy phạm thanh tịnh giới,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Kỳ tâm đa ức tưởng,
Cần doanh ư thế nghiệp,
Bất năng tu trí đoạn,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Tham tâm hằng xí thanh.
Nhạo trước ư chư vị.
Tăng vô tri túc tâm.
Đắc lợi sanh hoan hỷ,
Vô lợi tiện ưu não,
Tham lận vô nhân tâm,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Não hại vô từ mẫn.
Tăng trưởng chư ác nghiệp,
Ái mạn tương triền phược,
Thị danh chúng vụ quá.**

Người ấy nhiều ái nhiễm,
Tới lui nhà gái dâm,
Như chim vào lồng rọ,
Đó gọi lỗi các việc.

Thường buồn than gia nghiệp,
Luôn ôm lòng nhiệt nảo,
Nói ra, chẳng ai tin,
Đó gọi lỗi các việc.
Chẳng nghe tôn trưởng răn,
Trái phép tắc, khinh rẻ,
Hủy phạm giới thanh tịnh,
Đó gọi lỗi các việc.

Tâm họ lắm nhớ tưởng,
Siêng lo việc thế gian,
Chẳng thể tu trí đoạn,
Đó gọi lỗi các việc.

Tâm tham luôn hừng hực.
Ưu chấp nơi các vị.
Tâm chưa hề biết đủ.
Được lợi, lòng vui mừng,
Chẳng lợi, bèn sầu khổ,
Tham keo, thiếu lòng nhân,
Đó gọi lỗi các việc.

Não hại chẳng xót thương.
Tăng trưởng các nghiệp ác,
Bị dây ái buộc ràng,
Đó gọi lỗi các việc.

**Viễn ly ư sư trưởng,
Thân cận ác tri thức,
Tần xích trì giới nhân,**

Thị danh chúng vụ quá.

**Trú dạ vô dư tưởng,
Duy niệm cầu y thực,
Bất nhạo chư công đức,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Thường vấn thế gian trí,
Bất nhạo xuất thế ngôn,
Đam ái ư tà thuyết,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Tự thị tri chúng vụ,
Khinh mạn chư tỳ-kheo,
Do như cuồng túy nhân,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Thường ty cầu tha đoản,
Bất tự kiến kỳ quá,
Khinh hủy hữu đức nhân,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Như thị ngu si giả,
Vô hữu thiện phương tiện,
Khinh mạn thuyết pháp giả,
Thị danh chúng vụ quá.**

Xa lìa bậc sư trưởng,
Thân cận ác tri thức,
Đuổi, chê người trì giới,
Đó gọi lỗi các việc.

Ngày đêm chẳng nghĩ khác,
Chỉ mong được cơm áo,
Chẳng ưa các công đức,
Đó gọi lỗi các việc.

Thường hỏi trí thế gian,
Chẳng ưa lời xuất thế,
Yêu đắm các tà thuyết,
Đó gọi lỗi các việc.

Tự ý biết các việc,
Khinh mạn các tỳ-kheo,
Khác nào kẻ say cuồng,
Đó gọi lỗi các việc.

Thường bói tìm lỗi người,
Chẳng tự thấy lỗi mình,
Khinh hủy người có đức,
Đó gọi lỗi các việc.

Kẻ ngu si như thế,
Chẳng có phương tiện khéo,
Khinh mạn người thuyết pháp,
Đó gọi lỗi các việc.

**Như thị hạ liệt nghiệp,
Cụ túc chư quá thất,
Hà hữu trí huệ nhân,
Ái nhạo nhi tu tập?**

**Thanh tịnh thù thắng nghiệp,
Cụ túc chư công đức,**

**Thị cố hữu trí nhân,
Ái nhạo thường tu tập.**

**Nhược nhạo hạ liệt nghiệp,
Trí giả đương ha trách,
Như nhân xả đa tài,
Tham cầu ư thiếu phần,
Thị cố minh trí nhân,
Đương xả hạ liệt nghiệp,
Ứng cầu thắng thượng pháp,
Chư Phật thường xưng thán.**

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát nhi bạch Phật ngôn:

- Hy hữu Thế Tôn! Bĩ chư Bồ Tát xả ly thù thắng tinh tấn chi nghiệp, nhi nãi phát khởi hạ liệt chi sự, đương tri thị nhân, thậm vi thiếu trí, giác huệ vi thiểu.

Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn:

- Di Lặc! Ngã kim thật ngôn cáo nhữ.

Nghiep kém hèn như thế,
Đầy đủ các lầm lỗi,
Có người trí huệ nào,
Lại ưa thích tu tập?

Nghiep thanh tịnh thù thắng,
Đầy đủ các công đức,

Vì thế, người có trí,
Yêu thích thường tu tập.

Nếu thích nghiệp kém hèn,
Bậc trí sẽ quở trách,
Như người bỏ nhiều của,
Tham cầu lấy chút phần,
Vì thế, người trí sáng,
Nên bỏ nghiệp hèn kém,
Nên cầu pháp thắng thượng,
Chư Phật thường khen ngợi.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bèn bạch Phật rằng:

- Đức Thế Tôn hy hữu! Các Bồ Tát ấy bỏ lìa nghiệp tinh tấn thù thắng, bèn phát khởi những sự hèn kém, phải biết là người ấy rất là ít trí, giác huệ ít cạn.

Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng:

- Nay Di Lặc! Ta nay bảo thật cùng ông.

Nhược hữu Bồ Tát.

Bất tu chư hạnh.

Bất đoạn phiền não.

Bất tập thiền tụng.

Bất cầu đa văn.

Ngã thuyết thị nhân, phi xuất gia giả.

Di Lặc! Nhược hữu cần tu trí đoạn hạnh giả, trí xuất sanh giả, trí thành tựu giả, bất tác thế nghiệp, doanh chúng vụ giả, ngã thuyết thị nhân trụ Như Lai giáo.

Nhược hữu Bồ Tát nhạo tác thế nghiệp, doanh ư chúng vụ. Vi sở bất ưng. Ngã thuyết thị nhân trụ ư sanh tử. Thị cố Bồ Tát bất ưng thân cận.

Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát đa doanh chúng vụ. Tạo thất bảo tháp. Biến mãn tam thiên đại thiên thế giới. Như thị Bồ Tát bất năng linh ngã nhi sanh hoan hỷ, diệc phi cúng dường, cung kính ư ngã.

Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát ư Ba-la-mật tương ứng chi pháp, nãi chí thọ trì nhất tứ cú kệ, độc tụng, tu hành, vị nhân diễn thuyết, thị nhân nãi vi cúng dường ư ngã.

Hà dĩ cố? Chư Phật Bồ Đề từng đa văn sanh, bất từng chúng vụ nhi đắc sanh đã.

Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát cần doanh chúng vụ. Linh bỉ độc tụng, tu hành, diễn thuyết, chư Bồ Tát đẳng doanh ư chúng vụ. Đương tri thị nhân, tăng trưởng nghiệp chướng, vô chư phước lợi.

Nếu có Bồ Tát.

Chẳng tu các hạnh.

Chẳng đoạn phiền não.

Chẳng tu tập thiền tụng.

Chẳng cầu đa văn.

Ta nói người ấy chẳng phải là xuất gia.

Này Di Lặc! Nếu có ai tu siêng tu trí đoạn hạnh, trí xuất sanh, trí thành tựu, chẳng làm việc đời, chăm lo các việc, ta nói người ấy trụ trong giáo pháp của đức Như Lai.

Nếu có Bồ Tát ưa làm việc đời, kinh doanh các việc. Làm điều chẳng nên làm. Ta nói người ấy trụ trong sanh tử. Vì thế Bồ Tát chẳng nên thân cận.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát lo làm nhiều việc. Dựng tháp bảy báu. Trọn khắp tam thiên đại thiên thế giới. Bồ Tát như thế chẳng thể làm cho ta sanh hoan hỷ, cũng chẳng cúng dường, cung kính ta.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát đối với pháp tương ứng Ba-la-mật, cho đến thọ trì một bài kệ bốn câu, đọc tụng, tu hành, vì người khác diễn nói, người ấy chính là cúng dường ta.

Vì sao vậy? Bồ Đề của chư Phật từ đa văn sanh, chẳng sanh từ các việc vậy.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát siêng làm các việc. Khiến cho các hàng Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết kia lo liệu các việc. Nên biết kẻ ấy tăng trưởng nghiệp chướng, không có các phước lợi.

Hà dĩ cố? Như thị sở thuyết tam chủng phước nghiệp. Nhất thiết giai từng trí huệ nhi sanh.

Thị cố Di Lặc! Doanh sự Bồ Tát. Ư bỉ độc tụng, tu hành, diễn thuyết chư Bồ Tát sở, bất ưng chướng ngại, vi tác lưu nạn. Độc tụng, tu hành, diễn thuyết Bồ Tát ư tu Thiền Định chư Bồ Tát sở, bất ưng chướng ngại, vi tác lưu nạn.

Di Lặc! Nhược nhất Diêm Phù Đề doanh sự Bồ Tát. Ư nhất độc tụng, tu hành, diễn thuyết Bồ Tát chi sở, ưng đương thân cận, cúng dường, thừa sự. Nhược nhất Diêm Phù Đề độc tụng, tu hành, diễn thuyết chư Bồ Tát đẳng, ư nhất cần tu thiền định Bồ Tát, diệc đương thân cận, cúng dường, thừa sự. Như thị thiện nghiệp, Như Lai tùy hỷ, Như Lai duyệt khả. Nhược ư cần tu trí huệ Bồ Tát. Thừa sự, cúng dường, đương hoạch vô lượng phước đức chi tុ.

Hà dĩ cố? Trí huệ chi nghiệp vô thượng thù thắng, siêu quá nhất thiết tam giới sở hạnh. Thị cố Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát phát khởi tinh tấn, ư trí huệ trung, đương cần tu tập.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Như Lai thiện thuyết sơ nghiệp Bồ Tát nhạo ư hội náo, thế thoại, thù miên, chúng vụ quá thất.

Vân hà danh vi hý luận trung quá? Nhược quán sát thời, linh chư Bồ Tát đương đắc trụ ư tịch tĩnh, vô chư tránh luận.

Vì sao vậy? Ba thứ phước nghiệp đã nói như thế. Hết thấy đều sanh từ trí huệ.

Bởi thế này Di Lặc! Bồ Tát lo liệu sự việc. Đối với các Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn nói, chẳng nên chướng ngại, gây khó khăn. Đối với các Bồ Tát tu Thiền Định, hàng Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết chẳng nên gây chướng ngại, làm khó.

Này Di Lặc! Nếu một Diêm Phù Đề Bồ Tát lo liệu các việc. Ở nơi một Bồ Tát đọc tụng, tu hành diễn thuyết, phải nên thân cận, cúng dường, thừa sự. Như các Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết trong một Diêm Phù Đề, đối với một Bồ Tát tu thiền định, cũng phải nên thân cận, cúng dường, thừa sự. Thiện nghiệp như thế, Như Lai tùy hỷ, Như Lai vui mừng chấp thuận. Nếu với Bồ Tát siêng tu trí huệ. Thừa sự, cúng dường, sẽ đạt vô lượng khối phước đức.

Vì sao vậy? Nghiệp trí huệ thù thắng vô thượng, vượt trội hết thấy các hạnh trong tam giới. Vì thế này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát phát khởi tinh tấn, hãy nên siêng tu tập trí huệ.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai khéo nói làm lỗi của hàng sơ nghiệp Bồ Tát ưa thích ồn náo, ngôn luận thế gian, ngủ ngê, các việc.

Thế nào gọi là lỗi của hý luận? Nếu lúc quán sát sẽ khiến cho các Bồ Tát trụ trong tịch tĩnh, không có các tranh cãi.

Phật ngôn:

- Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát hý luận quá thất vô lượng vô biên, ngã kim lược thuyết hữu nhị thập chủng. Vân hà danh vi nhị thập chủng quá?

Nhất giả, u hiện tại sanh đa chư khổ não. Nhị giả, tăng trưởng sân nhuế, thoái thất nhẫn nhục. Tam giả, vị chư oán đối chi sở não hại. Tứ giả, ma cập ma dân giai sanh hoan hỷ. Ngũ giả, vị sanh thiện căn giai tất bất sanh. Lục giả, dĩ sanh thiện căn năng linh thoái thất. Thất giả, tăng chư đấu tránh, oán cạnh chi tâm. Bát giả, tạo tác địa ngục, ác thú chi nghiệp. Cửu giả, đương đắc xú lậu, bất thiện chi quả. Thập giả, thiết bất nhu nhuyến, ngôn từ kiển sát.

Thập nhất giả, sở thọ giáo pháp bất năng ức trì. Thập nhị giả, u vị văn kinh, văn chi bất ngộ. Thập tam giả, chư thiện tri thức giai tất xả ly. Thập tứ giả, chư ác tri thức tốc đương trị ngộ. Thập ngũ giả, tu hành u đạo, nan đắc xuất ly. Thập lục giả, bất duyệt ý ngữ, sở sở thường văn. Thập thất giả, tại tại sở sanh, đa chư nghi hoặc. Thập bát giả, thường sanh nạn xú, bất văn chánh pháp. Thập cửu giả, tu hành bạch pháp, đa hữu chướng ngại. Nhị thập giả, u sở thọ dụng, đa chư oán tật.

Di Lặc! Thị vị Bồ Tát đàm trước hý luận nhị thập chủng quá.

Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:

Phật nói:

- Nay Di Lặc! Lỗi lầm hý luận của sơ nghiệp Bồ Tát vô lượng vô biên, ta nay nói đại lược có hai mươi thứ. Thế nào gọi là hai mươi thứ lỗi?

Một là sanh nhiều khổ não ngay trong đời này. Hai là tăng trưởng nóng giận, lui sụt nhẫn nhục. Ba là bị các oán đối nào hại. Bốn là ma và dân ma đều sanh hoan hỷ. Năm là thiện căn chưa sanh thảy đều chẳng sanh. Sáu là thiện căn đã sanh có thể bị thoái thất. Bảy là tăng thêm các tâm tranh giành, đua chen, oán ghét. Tám là tạo tác nghiệp địa ngục, đường ác. Chín là sẽ lãnh quả xấu xa, chẳng lành. Mười là lưỡi chẳng mềm mại, lời lẽ ngọng nghịu.

Mười một là chẳng thể nhớ giữ giáo pháp đã nhận lãnh. Mười hai là đối với kinh chưa nghe, nghe cũng chẳng ngộ. Mười ba là các thiện tri thức thảy đều lìa bỏ. Mười bốn là sẽ chóng gặp gỡ các ác tri thức. Mười lăm là tu hành nơi đạo, khó được xuất ly. Mười sáu là thường nghe những lời chẳng vừa ý. Mười bảy là sanh ở đâu cũng lắm nỗi ngờ vực. Mười tám là thường sanh chỗ nạn, chẳng nghe chánh pháp. Mười chín là tu hành bạch pháp có nhiều chương ngại. Hai mươi là với những thứ được thọ dụng, hay bị oán ghét.

Nay Di Lặc! Đó là hai mươi lỗi của Bồ Tát đắm chấp hý luận.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

**Hiện sanh thường khổ não,
Ly nhãn, đa sân nhuế,
Oán thù sanh hại tâm,
Thị danh hý luận quá.**

**Ma cập ma quyến thuộc,
Giai sanh hoan hỷ tâm,
Táng thất chư thiện pháp,
Thị danh hý luận quá.**

**Vị sanh thiện bất sanh,
Thường trụ ư đấu tránh,
Tạo ư ác thú nghiệp,
Thị danh hý luận quá.**

**Thân hình đa xú lậu,
Sanh ư hạ liệt gia,
Phát ngôn thường kiển sát,
Thị danh hý luận quá,**

**Văn pháp bất năng trì,
Hoặc văn bất nhập nhĩ,
Thường ly chư thiện hữu,
Thị danh hý luận quá,
Trị ngộ ác tri thức,
Ư đạo nan xuất ly.**

Đời này thường khổ não,
Lìa nhân, lắm nóng giận,
Tâm oán thù sanh hại,
Đó gọi lỗi hý luận.

Ma và quyến thuộc ma,
Đều sanh lòng hoan hỷ,
Chôn mắt các pháp lành.
Đó gọi lỗi hý luận,

Thiện chưa sanh chẳng sanh,
Thường trụ nơi tranh giành,
Tạo các nghiệp ác đạo,
Đó gọi lỗi hý luận.

Thân hình nhiều xấu xí,
Sanh trong nhà hèn hạ,
Nói năng thường ngọng líu,
Đó gọi lỗi hý luận,

Nghe pháp chẳng thể trì,
Hoặc nghe chẳng lọt tai,
Thường lìa các bạn lành,
Đó gọi lỗi hý luận,
Gặp gỡ ác tri thức,
Vớ đạo khó xuất ly.

Thường văn bất thuận ngữ,
Thị danh hý luận quá,
Tùy bỉ sở sanh xứ,
Thường hoài nghi hoặc tâm,
Ư pháp bất năng liễu,
Thị danh hý luận quá.
Thường sanh bát nạn trung.

Viễn ly vô nạn xứ.
Cụ túc vô lợi ích,
Thị danh hý luận quá,
Ư thiện đa chướng ngại,
Thoái thất chánh tư duy,
Sở thọ đa oán tật,
Thị danh hý luận quá.
N như thị chư quá thất,
Giai nhân hý luận sanh.

Thị cố hữu trí nhân,
Tốc tật đương viễn ly,
N như thị hý luận giả,
Nan chứng đại Bồ Đề.

Thị cố hữu trí nhân,
Diệc bất ưng thân cận,
Hý luận, tránh luận xứ,
Đa khởi chư phiền não,
Trí giả ưng viễn ly,
Đương khứ bách do-tuần.

Thường nghe lời trái tai,
Đó gọi lỗi hý luận,
Kẻ ấy sanh ở đâu,
Thường ôm lòng ngờ vực,
Vói pháp chẳng thể liễu,
Đó gọi lỗi hý luận,
Thường sanh trong tám nạn.

Xa lìa chốn không nạn.
Đầy đủ không lợi ích,
Đó gọi lỗi hý luận,
Làm lạnh lảm chướng ngại,
Lui sụt chánh tư duy,
Hưởng thụ lảm oán ghét,
Đó gọi lỗi hý luận.
Những lỗi làm như thế,
Đều do hý luận sanh.

Vì thế, người có trí,
Nên nhanh chóng xa lìa.
Kẻ hý luận như thế,
Khó chứng đại Bồ Đề.

Vì thế người có trí,
Cũng chẳng nên thân cận,
Chỗ hý luận, tranh luận,
Khởi nhiều các phiền não,
Người trí nên xa lìa,
Cả một trăm do-tuần.

**Diệc bất cận ư bỉ,
Tạo lập chư xá trạch.**

**Thị cố xuất gia nhân,
Bất ưng trụ tránh luận.**

**Nhữ đẳng vô điền trạch,
Thê tử cập đồng bộc,
Nãi chí vinh vị đẳng,
Hà duyên hưng tránh luận?**

**Xuất gia trụ tịch tĩnh,
Thân bị ư pháp phục,
Chư tiên hàm kính sự,**

**Đương tu nhẫn nhục tâm,
Như thị hý luận giả,
Tăng trưởng độc hại tâm,
Đương đọa ư ác thú,
Thị cố ưng tu nhẫn.**

**Tù cấm cập hệ phục,
Hình hại nhi chúy sở,
Như thị đẳng chư khổ,
Giai do tránh luận sanh.**

**Như thị hý luận giả,
Thường ngộ ác tri thức,
Danh xưng bất tăng trưởng,
Tăng vô hoan hỷ tâm.**

Cũng đừng dựng nhà cửa,
Ở gần những nơi đó.

Bởi thế người xuất gia,
Chẳng nên vương tranh cãi.
Các ông không ruộng, nhà,
Vợ con và tôi tớ,
Cho đến địa vị sang,
Cớ gì gây tranh cãi?

Xuất gia trụ tịch tĩnh,
Thân khoác lấy pháp phục,
Chư tiên đều kính thờ,

Nên tu tâm nhẫn nhục,
Kẻ hý luận như thế,
Tăng trưởng tâm độc hại,
Sẽ đọa trong đường ác,
Vì thế nên tu nhẫn.

Tù giam cùng trói buộc,
Trùng phạt cùng đánh đập,
Các nỗi khổ thế đó,
Đều do tranh cãi sanh.

Kẻ hý luận như thế,
Thường gặp ác tri thức,
Tiếng tăm chẳng tăng thêm,
Lòng chưa từng hoan hỷ.

**Nhược xả ư tránh luận,
Vô năng ty kỳ tiện,
Quyển thuộc bất quai ly,
Thường ngộ ư thiện hữu.**

**Ư thừa đắc thanh tịnh,
Nghiep chương tận vô dư,
Tồi phục ư ma quân,
Cần tu nhẫn nhục hạnh.**

**Tránh luận đa chư quá,
Vô tránh cụ công đức.
Nhược hữu tu hành giả,
Đương trụ ư nhẫn nhục.**

Nhĩ thời, Di Lạc Bồ Tát phục bạch Phật ngôn:

- Hy hữu Thế Tôn! Nãi năng thiện thuyết như thị quá thất, linh chư Bồ Tát sanh giác ngộ tâm. Thế Tôn! Ư hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung, phả hữu Bồ Tát văn thuyết như thị tránh luận quá thất, năng sanh ưu hối, ly phiền não phủ?

Phật cáo Di Lạc Bồ Tát ngôn:

- Di Lạc! Ư hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung. Thiểu hữu Bồ Tát năng sanh ưu hối, xả ly phiền não.

Đa hữu Bồ Tát kỳ tâm cương cường, bất tương tôn kính, hoài tăng thượng mạn, hồ tương thị phi, văn thuyết như thị thậm thâm nghĩa thú, thù thắng công đức, tuy phục thọ trì, độc tụng, diễn thuyết, do thị Bồ

Nếu bỏ được tranh cãi,
Không ai kiếm có hại,
Quyền thuộc chẳng trái lìa,
Thường gặp được bạn lành.

Được thanh tịnh nơi Thừa,
Nghiep chường hết chẳng sót,
Dẹp yên các quân ma,
Siêng tu hạnh nhẫn nhục.

Tranh cãi: các lỗi lầm,
Không tranh: công đức vẹn.
Nếu có kẻ tu hành,
Nên trụ trong nhẫn nhục.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát lại bạch Phật rằng:

- Đức Thế Tôn hy hữu có thể khéo nói những lầm
lỗi như thế, khiến cho các Bồ Tát sanh lòng giác ngộ.
Bạch Thế Tôn! Vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, há
có Bồ Tát nào nghe nói lỗi lầm của tranh cãi như thế, bèn
có thể sanh lo hối, lìa phiền não chăng?

Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng:

- Nay Di Lặc! Vào đời mạt sau, trong năm trăm
năm. Ít có Bồ Tát có thể sanh lo hối, bỏ lìa phiền não.

Có nhiều Bồ Tát tâm họ ương bướng, chẳng thể
tôn kính, ôm lòng tăng thượng mạn, cùng nhau thị phi,
nghe nói nghĩa thú rất sâu, công đức thù thắng như thế,
dù vẫn thọ trì, đọc tụng, diễn nói, nhưng do những Bồ

Tát nghiệp chương thâm trọng, bất năng đắc sanh thù thắng công đức. Tiện ư thị kinh, nghi hoặc bất tín, bất phục thọ trì, vị nhân diễn thuyết.

Thời Ma Ba Tuần kiến thị sự dĩ, vị cuống hoặc cố, tác tỳ-kheo tướng, lai đáo kỳ sở.

Lai đáo kỳ sở, thuyết như thị ngôn:

- Thử chư kinh diễn giai thị thể tục thiện văn từ giả chi sở chế tạo, phi thị Như Lai chi sở tuyên thuyết.

Hà dĩ cố? Thử kinh sở thuyết công đức lợi ích, nhữ giai bất đắc. Do Ma Ba Tuần, như thị cuống hoặc. Ư thử Không tánh, nghĩa lợi tương ứng, thậm thâm khế kinh, tâm sanh nghi hoặc, khởi chư tránh luận, bất phục thọ trì, độc tụng, diễn thuyết.

Di Lặc! Bĩ chư ngu nhân bất năng liễu tri. Do tự nghiệp cố, bất năng hoạch bĩ thù thắng công đức. Tự nghiệp tiêu dĩ, quyết định đương đắc như thị công đức.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Như Phật sở thuyết A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới công đức lợi ích, nhược hữu chúng sanh phát thập chủng tâm, tùy nhất nhất tâm, chuyên niệm hướng ư A Di Đà Phật. Thị nhân mạng chung, đương đắc vãng sanh bĩ Phật thế giới.

Tát ấy nghiệp chướng sâu nặng nên chẳng thể sanh công đức thù thắng. Bèn ngờ vực chẳng tin kinh này, chẳng còn thọ trì, vì người khác diễn nói.

Khi ấy Ma Ba Tuần thấy việc như vậy rồi, nhằm lừa gạt nên hiện tướng tỳ-kheo, đến chỗ kẻ ấy.

Đến chỗ kẻ ấy, nói như thế này:

- Các kinh điển này đều là do kẻ giỏi văn chương trong thế tục chế tạo ra, chẳng phải do đức Như Lai tuyên nói.

Vì sao thế? Những công đức, lợi ích nói trong kinh này, các ông đều chẳng đạt được. Do Ma Ba Tuần dối gạt, mê hoặc như thế. Đối với kẻ kinh rất sâu, tương ứng với tánh Không và nghĩa lợi này, lòng sanh ngờ vực, khởi các tranh cãi, chẳng còn thọ trì, đọc tụng, diễn nói.

Này Di Lặc! Những kẻ ngu kia chẳng thể hiểu rõ. Do nghiệp của chính mình, chẳng thể đạt được công đức thù thắng kia. Nghiệp của chính mình tiêu rồi thì nhất định sẽ đạt được công đức như thế.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Như đức Phật nói công đức lợi ích của thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, nếu có chúng sanh phát mười thứ tâm, với mỗi một tâm, chuyên niệm hướng về A Di Đà Phật, người ấy mạng chung, sẽ được vãng sanh thế giới Phật ấy.

**Thế Tôn! Vân hà danh vi phát thập chủng tâm?
Do thị tâm cố, đương đắc vãng sanh bỉ Phật thế giới.**

Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn:

**- Di Lặc! Như thị thập tâm phi chư phạm ngu,
bất thiện trượng phu, cụ túc phiền não giả chi sở
năng phát.**

**Hà đẳng vi thập? Nhất giả, ư chư chúng sanh,
khởi ư đại từ, vô tổn hại tâm. Nhị giả, ư chư chúng
sanh, khởi ư đại bi, vô bức não tâm. Tam giả, ư Phật
chánh pháp, bất tích thân mạng, nhạo thủ hộ tâm.
Tứ giả, ư nhất thiết pháp, phát sanh thắng nhẫn, vô
chấp trước tâm. Ngũ giả, bất tham lợi dưỡng, cung
kính, tôn trọng, tịnh ý lạc tâm.**

**Lục giả, cầu Phật chủng trí, ư nhất thiết thời, vô
vong thất tâm. Thất giả, ư chư chúng sanh, tôn trọng,
cung kính, vô hạ liệt tâm. Bát giả, bất trước thế luận,
ư Bồ Đề phần, sanh quyết định tâm. Cửu giả, chủng
chư thiện căn, vô hữu tạp nhiễm, thanh tịnh chi tâm.
Thập giả, ư chư Như Lai xả ly chư tướng, khởi tùy
niệm tâm.**

**Di Lặc! Thị danh Bồ Tát phát thập chủng tâm,
do thị tâm cố, đương đắc vãng sanh A Di Đà Phật
Cực Lạc thế giới.**

**Di Lặc! Nhược nhân ư thử thập chủng tâm
trung, tùy thành nhất tâm, nhạo dục vãng sanh bỉ
Phật thế giới, nhược bất đắc sanh, vô hữu thị xứ.**

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là phát mười thứ tâm?
Do những tâm ấy sẽ được vãng sanh thế giới Phật ấy.

Đức Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng:

- Nay Di Lặc! Mười tâm như thế chẳng phải là những kẻ phạm ngu, trượng phu bất thiện, kẻ trọn đủ phiền não mà hồng phát khởi nổi.

Những gì là mười? Một là đối với các chúng sanh, khởi tâm đại từ, không có tâm tổn hại. Hai là đối với các chúng sanh, khởi lòng đại bi, không có tâm bức bách, làm khổ họ. Ba là đối với chánh pháp của Phật, chẳng tiếc thân mạng, tâm thích gìn giữ. Bốn là đối với hết thầy pháp, phát sanh tâm nhẫn thù thắng, không lòng chấp trước. Năm là chẳng tham lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tâm giữ ý lạc thanh tịnh.

Sáu là cầu Phật chủng trí, trong hết thầy thời, tâm chẳng quên mất. Bảy là đối với các chúng sanh tôn trọng, cung kính, không có tâm hèn kém. Tám là chẳng dính mắc thế luận, sanh tâm quyết định nơi Bồ Đề phần. Chín là trồng các căn lành, tâm thanh tịnh chẳng có tạp nhiễm. Mười là đối với các Như Lai bỏ lìa các tướng, khởi tâm tùy niệm.

Nay Di Lặc! Đó gọi là Bồ Tát phát mười thứ tâm. Do những tâm ấy sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà.

Nay Di Lặc! Trong mười thứ tâm này, nếu ai thành được một tâm, muốn vãng sanh thế giới đức Phật ấy, mà chẳng được sanh thì chẳng có lẽ ấy!

C. LƯU THÔNG PHẦN

Nhĩ thời, tôn giả A Nan bạch Phật ngôn:

- Hy hữu Thế Tôn! Nãi năng khai thị, diễn thuyết Như Lai chân thật công đức, phát khởi Bồ Tát thù thắng chí nguyện.

Thế Tôn! Đương hà danh thử kinh, ngã đẳng vân hà thọ trì?

Phật cáo A Nan ngôn:

- Thử kinh danh vi Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nguyện. Diệc danh: Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn. Dĩ thị danh tự, nhữ đương thọ trì.

Phật thuyết thử kinh dĩ, Di Lạc Bồ Tát, cập chư Thanh Văn, nhất thiết thế gian: thiên, nhân, a-tu-la, càn-thát-bà đẳng. Văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

HẾT

Bửu Quang tự đệ tử Như Hòa dịch xong ngày 15 tháng 07 năm 2004, Tu chỉnh, tăng đính lần thứ nhất nhằm ngày 28 tháng 06 năm 2010

C. LƯU THÔNG PHẦN

Lúc bấy giờ, tôn giả A Nan bạch Phật rằng:

- Đức Thế Tôn hy hữu, bèn có thể khai thị, diễn thuyết công đức chân thật của Như Lai như thế, phát khởi chí hướng, lòng ưa thích thù thắng cho Bồ Tát.

Bạch Thế Tôn! Nên đặt tên kinh này như thế nào, chúng con thọ trì như thế nào?

Phật bảo A Nan rằng:

- Kinh này tên là Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo. Cũng có tên là Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn. Dùng danh tự ấy, ông nên thọ trì.

Phật nói kinh này xong, Di Lặc Bồ Tát và các Thanh Văn, hết thấy thể gian: trời, người, a-tu-la, càn-thát-bà v.v... Nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ lớn, tin nhận vâng làm.

HẾT

Bửu Quang tự đệ tử Như Hòa dịch xong ngày 15 tháng 07 năm 2004, Tu chỉnh, tăng đính lần thứ nhất nhằm ngày 28 tháng 06 năm 2010.

Pháp sư: **Tịnh Không**

PHẦN THỨ BA: LƯỢC GIẢNG

**PHÁT KHỞI
BỒ TÁT THÙ THẮNG CHÍ NHẠO
KINH
(Tập 2)**

PHÁT KHỞI BỒ TÁT THÙ THẮNG CHỈ NHẠO KINH LƯỢC GIẢNG

(Tập 2)

8. Sơ nghiệp Bồ Tát phải nên quan sát những điều tai hại của lợi dưỡng, ồn náo, ngôn luận thế gian, sự vụ (tiếp)

8.3. Lợi ích của sự xa lìa lợi dưỡng

Dưới đây, đức Phật sẽ nói những điều tương phản: Nếu bỏ được lợi dưỡng, quý vị sẽ được bao nhiêu lợi ích? Chúng ta cũng cần phải hiểu rõ.

CHÁNH KINH 132: Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát như thị quán sát lợi dưỡng quá thất, nhạo ư thiểu dục, bất sanh nhiệt nã.

(Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát lỗi ác của lợi dưỡng như thế đó, thích thiểu dục, chẳng sanh nhiệt nã.)

Câu này là nói tổng quát. “*Như thị quán sát*”: Đối với mỗi một lỗi hại trong những điều đức Phật vừa giảng trên đây, quý vị đều phải thấy rành rẽ, rõ ràng, quý vị sẽ tự nhiên bỏ được lợi dưỡng, tự nhiên thích thiểu dục, chẳng sanh phiền nã nữa!

CHÁNH KINH 133: Hà dĩ cố? Di Lặc! Thiểu dục Bồ Tát ư nhất thiết quá, giai tất bất sanh. Kham vi chư Phật thanh tịnh pháp khí. Nhi bất hệ thuộc tại

gia, xuất gia. Trụ ư chân thật tối thắng ý lạc. Bất vi ty hạ, diệt bất kinh bố. Ly chư ác đạo, đọa lạc úy cố. Vô năng ánh tế, xả đam vị cố. Chúng ma cảnh giới, đắc giải thoát cố. Nhất thiết chư Phật chỉ sở xưng tán. Chư thiên cập nhân, diệt đương ái tiện. Ư chư Thiên Định, nhi bất nhiễm trước, trụ biên tế cố. Kỳ tâm chất trực, vô hữu siểm khúc, ư ngũ dục trung, diệt bất phóng dật, kiến kỳ quá cố. Như thuyết tu hành, năng trụ thánh chủng. Đồng phạm hạnh giả, diệt đương ái nhạo.

(Vì sao vậy? Này Di Lặc! Bồ Tát thiếu dục đối với hết thấy lỗi sẽ đều chẳng sanh. Kham làm pháp khí thanh tịnh của chư Phật. Nhưng chẳng phụ thuộc vào tại gia hay xuất gia. Trụ nơi sự thỏa ý chân thật, tối thắng. Chẳng trở nên hèn kém, cũng chẳng kinh sợ. Vì lìa khỏi nỗi sợ đọa lạc trong các đường ác. Không gì có thể che lấp được vì đã bỏ tham đắm mùi vị. Vì được giải thoát các cảnh giới ma. Được hết thấy chư Phật khen ngợi. Chư thiên và loài người cũng sẽ yêu thích. Chẳng nhiễm trước các Thiên Định, vì trụ vào biên tế. Tâm chất trực, chẳng có dua vạy. Đối với ngũ dục, cũng chẳng buông lung vì thấy lỗi của nó. Tu hành đúng theo lời dạy, trụ trong dòng thánh. Những người có cùng phạm hạnh cũng sẽ yêu thích.)

(1) Hà dĩ cố? Di Lặc! Thiếu dục Bồ Tát ư nhất thiết quá, giai tất bất sanh [Vì sao vậy? Này Di Lặc! Bồ Tát thiếu dục đối với hết thấy lỗi sẽ đều chẳng sanh.]

Tiếp đó là lời nói riêng: Đức Phật sẽ giảng cho chúng ta mười bốn câu gồm mười bốn thứ lợi ích, câu kinh này nói đến lợi ích thứ nhất. “*Thiếu dục Bồ*

Tát” nói theo cách bây giờ là những người tu hành sống đơn giản, thanh bản, sống càng đơn giản càng hay! Hiện thời, ta thấy cuộc sống của họ rất thanh bản, họ chẳng sanh khởi hết thấy lầm lỗi, chẳng có lỗi họa. Họ chẳng phải là phàm phu. Phàm phu khởi tâm động niệm không có gì chẳng phải là tội, còn bọn họ khởi tâm động niệm, lời lẽ, hành vi chẳng hề có lầm lỗi. Vì thế mới biết tất cả hết thấy lầm lỗi từ đâu mà sanh? Từ tham dục mà sanh. Bọn họ đã đoạn được tham, sân, si. Điều lợi ích thứ hai là:

(2) Kham vi chư Phật thanh tịnh pháp khí
[Kham làm pháp khí thanh tịnh của chư Phật].

Câu này ý nói: Họ là đối tượng dạy dỗ của hết thấy chư Phật, họ có thể tiếp nhận Phật pháp; chư Phật, Bồ Tát thích dạy dỗ họ. Vì sao? Họ có thể tiếp nhận, tâm họ thanh tịnh. Do tâm thanh tịnh nên có thể tiếp nhận đại pháp. Điều thứ ba là:

(3) Nhi bất hệ thuộc tại gia, xuất gia [Nhưng chẳng phụ thuộc vào tại gia hay xuất gia.]

Dù là xuất gia hay tại gia, tâm họ đều thanh tịnh, đều chẳng nhiễm trước vậy! Bởi lẽ, hiện thời có nhiều vị đồng tu đến hỏi: “Học Phật có cần phải xuất gia chăng?” Chẳng cần phải xuất gia! Tại gia tu hành cũng thành Phật, thành Tổ giống hết như vậy. Vậy thì vì lẽ gì quý vị phải xuất gia? Trong thế gian, chúng ta có rất nhiều hạnh nghiệp, tôi thích hạnh nghiệp xuất gia này lắm. Đó là lý do thật sự.

Vậy thì xuất gia là một hạnh nghiệp, nhưng là hạnh

ngiệp gì? Hạnh nghiệp hy sinh, phụng hiến. Hưởng thụ ngũ dục, lục trần của thế gian, chúng tôi đều bỏ sạch, hoằng pháp lợi sanh vô điều kiện, chứ chẳng phải là buôn bán giống như người khác: Tôi giảng một bộ kinh, quý vị phải cung kính cúng dường tôi bao nhiêu đó thì thành ra buôn bán kiếm lợi mất rồi, là có điều kiện rồi! Hy sinh, phụng hiến vô điều kiện rất sung sướng! Bản thân tôi sống rất đơn giản, chỉ trần trụi một thân, ăn no, mặc ấm là đủ rồi, không cần gì nữa!

Bây giờ, tôi xin thưa với các đồng tu: Tôi tu đến trình độ nào rồi? Đối với tôi, tiền đã thành vô dụng. Có lần tôi đã ở ngoại quốc hơn một năm, chưa từng dùng đến một đồng nào, không có việc gì cần phải dùng tiền. Ngân hàng cấp cho tôi năm, sáu thẻ tín dụng loại vàng gold., tôi chẳng hề dùng qua, cho đến nay vẫn chưa hề dùng đến. Bởi vậy, tiền tài đối với tôi đã thành vô dụng, thật rất tự tại, rất sung sướng à nghe! Quý vị phiền não vì không có tiền, còn nếu bây giờ ai cho tôi tiền, tôi sẽ sanh phiền não, cho tôi làm gì? Dùng làm gì đây? Vì thế, quả thực là chẳng ràng buộc nơi tâm. Chẳng cần vương mắc là tại gia hay xuất gia thì quý vị mới được tự tại thật sự. Điều thứ tư là:

(4) **Trụ ư chân thật tối thắng ý lạc** [Trụ nơi sự thỏa ý chân thật, tối thắng.]

Cõi lòng quý vị chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, pháp hỷ sung mãn. Đó là chân tự tại, khoái lạc đấy! Điều thứ năm là:

(5) **Bất vi ty hạ, diệc bất kinh bố** [Chẳng trở nên hèn kém, cũng chẳng kinh sợ.]

Tâm trí quý vị vĩnh viễn an ổn, chẳng sợ hãi, dù quý vị gặp phải tai biến lớn đến cách nào cũng chẳng kinh, chẳng hoảng. Vì sao? Chẳng bị ngoại cảnh lay chuyển. Đây chính là đã làm được như kinh Kim Cang dạy: “*Chẳng lấy các tướng, như như bất động*”. Điều thứ sáu là:

(6) Ly chư ác đạo, đọa lạc úy cố [Vì lìa khỏi nỗi sợ đọa lạc trong các đường ác.]

Mọi người sợ đọa ác đạo, nhưng người thiếu dục tri túc quyết định chẳng đọa ác đạo. Dù kẻ ấy chẳng học Phật, chẳng cầu vãng sanh, ở trong lục đạo luân hồi cũng chẳng đọa ác đạo. Phàm những kẻ đọa trong ba đường ác là những kẻ dục vọng quá nhiều, tham, sân, si, mạn quá nặng. Người chẳng có tham, sân, si làm sao đọa vào tam ác đạo cho được! Điều thứ bảy là:

(7) Vô năng ánh tế, xả đām vị cố [Không gì có thể che lấp được vì đã bỏ tham đắm mùi vị.]

Trí huệ, đức năng của người ấy không ai chướng ngại được. “*Ánh tế*” (映蔽) nghĩa là chướng ngại. Vì sao chẳng thể chướng ngại được? Là vì người ấy chẳng ham thích gì, chẳng hề tham đắm gì. Người thế gian có thể thao túng, có thể khống chế một cá nhân nào thì nhất định phải nắm được nhược điểm của người ấy. Nhược điểm là gì? Nói chung, chẳng ngoài danh văn, lợi dưỡng! Quý vị có điều gì tham đắm là họ nắm được quý vị, họ có thể dùng điều đó để khống chế quý vị. Quý vị sợ chết, họ dùng ngay cái chết để uy hiếp quý vị. Quý vị chẳng sợ chết, họ chẳng biết làm sao! Quý vị tham tài sản, họ dùng

của cái không chế quý vị. Quý vị chẳng ham tài sản, họ chẳng thể khống chế quý vị. Chỉ cần quý vị có tham ái điều gì đó, có mê đắm thứ chi đó, sẽ liền bị yêu ma, quỷ quái không chế, chúng nó sẽ có thể chướng ngại quý vị. Nếu quý vị bỏ được hết thấy lợi dưỡng, yêu ma quỷ quái đành bó tay, cũng chẳng thể chướng ngại quý vị được!

(8) Chúng ma cảnh giới, đặc giải thoát cổ [Vị được giải thoát các cảnh giới ma.]

Ở ngay trong cảnh ma mà chúng nó cũng chẳng thể chướng ngại quý vị, quý vị đã tự tại trong cảnh ma. “*Giải thoát*” nghĩa là tự tại.

(9) Nhất thiết chư Phật chi sở xưng tán [Được hết thấy chư Phật khen ngợi.]

Tâm hạnh quý vị tương ứng với chư Phật, nên được chư Phật hộ niệm. Chữ “*xưng tán*” ở đây có nghĩa là hộ niệm.

(10) Chư thiên cập nhân, diệt đương ái tiện. [Chư thiên và loài người cũng sẽ yêu thích.]

Chư thiên, người lành cũng sẽ yêu mến, ưa thích quý vị.

(11) Ư chư Thiên Định, nhi bất nhiễm trước, trụ biên tế cố [Chẳng nhiễm trước các Thiên Định, vì trụ vào biên tế.]

Tuy đắc Thiên Định, nhưng chẳng nhiễm trước Thiên Định. Chẳng tham ái Thiên Định thì trí huệ mới có

thể phát sanh. Nếu sanh nhiễm trước nơi Thiên Định thì dù có đắc Thiên Định, cũng chẳng thể mở mang trí huệ. Vì sao? Kẻ ấy trụ trong thiên định nên có chỗ trụ, nhưng trong kinh Kim Cang, đức Phật đã dạy: “*Ứng vô sở trụ*” nên không có chỗ trụ. “*Vô sở trụ*” là chẳng trụ vào hai bên: Có và Không. Phàm phu có trụ, tham đắm lợi dưỡng chính là trụ vào lợi dưỡng. Tham đắm Thiên Định là trụ vào Thiên Định. Bởi thế, chẳng được trụ vào Có lẫn Không, đó gọi là “*trụ biên tế*”. Biên Tế có nghĩa là chẳng trụ vào hai bên.

(12) Kỳ tâm chất trực, vô hữu siểm khúc, ư ngũ dục trung, diệc bất phóng dật, kiến kỳ quá cố [Tâm chất trực, chẳng có dua vạy. Đối với ngũ dục, cũng chẳng buông lung vì thấy lỗi của nó.]

Điều này rất trọng yếu. Tâm kẻ ấy chân thành. “*Chất trực*” là chân thành, chẳng cong vạy. Đối với đại chúng, kẻ ấy cung kính, trong ngũ dục, trong lục trần kẻ ấy cũng cẩn thận chẳng buông lung. “*Phóng dật*” nghĩa là rất tùy tiện. Chẳng những không buông lung, lại còn rất cẩn thận, rất cung kính. Vì sao vậy? Biết rõ lỗi hại của ngũ dục, của lục trần, nên chẳng tham đắm!

(13) Như thuyết tu hành, năng trụ thánh chủng [Tu hành đúng theo lời dạy, trụ trong dòng thánh.]

Người ấy có thể y theo lời Phật răn dạy để tu hành, nên trụ trong dòng Thánh. Như trong phần trước, tôi đã giảng: Y phục, thức ăn, ngọa cụ thấy đều tùy duyên, chẳng vin nắm, Phật dạy nên tu đoạn điều gì, người ấy rất thích đoạn trừ, Phật dạy người ấy nên tu hành những

gì, người ấy cũng rất vui vẻ tu theo. Đây là trụ vào dòng Thánh.

(14) Đồng phạm hạnh giả, diệt đương ái nhạo
[Những người có cùng phạm hạnh cũng sẽ yêu thích.]

Những đồng bạn cũng như những người tu cùng một phạm hạnh cũng vô cùng mến thích, vô cùng tán thán người ấy. Ở đây, Phật nói xa lìa lợi dưỡng có tổng cộng mười bốn điều lợi ích.

CHÁNH KINH 134: Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát trí huệ thông mãn, ư thử công đức, năng như thị tri. Dĩ thắng ý lạc đương xả lợi dưỡng, dĩ thắng ý lạc trụ ư thiếu dục, vị đoạn tham ái nhi phát khởi cố.

(Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát trí huệ thông mãn, đối với các công đức này mà có thể biết được như thế. Do ý lạc thù thắng bèn bỏ lợi dưỡng, do ý lạc thù thắng mà trụ vào thiếu dục, vì đoạn tham ái mà phát khởi vậy.)

Phật dạy chúng ta: Lợi dưỡng có hai mươi hai điều lầm lỗi, xa lìa lợi dưỡng có mười bốn điều lợi ích, rồi bảo Di Lặc Bồ Tát tuy bảo với Di Lặc Bồ Tát (nhưng thật ra là bảo mọi người chúng ta): “Nếu có Bồ Tát trí huệ thông mãn, đối với các công đức này mà có thể biết được như thế”. Đối với lỗi hại của lợi dưỡng và lợi ích do bỏ được lợi dưỡng mà quý vị biết rõ ràng, rành rẽ, nhất định quý vị sẽ dùng ý lạc, ý nguyện tối thù thắng, tức là hoan hỷ làm gì? Hoan hỷ bỏ lợi dưỡng, tức là như chúng tôi thường nói: Buông xuống, quý vị thật sự buông xuống được! Vì sao có thể buông xuống được? Vì đã thấy thấu

suốt rồi. Thấy thấu suốt như thế nào? Biết cái hại của lợi dưỡng, biết cái hay của việc bỏ lợi dưỡng. Quý vị biết rồi, đó là thấy thấu suốt Khán Phá. Quý vị thật sự chịu buông xuống, bỏ đi, đó là Phóng Hạ.

Quý vị buông xuống rồi thì mới bèn “*dùng ý lạc thù thắng để trụ trong thiếu dục*”, quý vị mới thích chọn cách sống đơn giản. Phương cách sống đơn giản chẳng hề phiền lụy chi! Thật sự tự tại đấy nhé! Chẳng riêng mình cá nhân người tu hành phải nhận thức rõ, mà toàn bộ đại chúng tu học chúng ta cũng phải nên hiểu rõ! Chúng tôi giảng kinh thuyết pháp ba mươi mấy năm; trong thời gian lâu dài ấy, rất nhiều vị đồng tu biết rõ: Tôi giảng kinh thuyết pháp hai mươi năm mới có thư viện này. Hai mươi lăm năm mới có Cơ Kim Hội tại Hàng Châu Nam Lộ, đều là tự nhiên thành tựu, chứ chúng tôi chẳng hề nói: “Chúng ta phải kiến lập một đạo tràng”. Đạo tràng ở ngoại quốc cũng giống như vậy, đều là tự nhiên thành tựu. Sau khi thành tựu thì các đồng tu ngày một đông.

Có nhiều người đến bảo tôi: “Chúng tôi muốn tậu cuộc đất đó, để lập chùa cho to hơn một chút”. Tôi hoàn toàn chẳng tán thành, vì sao? Tham đắm lợi dưỡng! Chùa càng lớn, tài sản nhiều, người xuất gia càng đông. Vì sao những kẻ ấy xuất gia? Thấy có thể thừa kế tài sản, có ý nghĩa khác hẳn. Đạo tràng của tôi hiện thời bé tí tẹo cái gì cũng chẳng có, ai đến xuất gia nói chung là do hảo tâm, chẳng có ác ý. Còn nếu như đạo tràng to lớn, có kẻ muốn đến xuất gia, ắt tôi phải suy đoán: Kẻ kia vì lẽ gì mà đến xuất gia? Có phải là nó muốn xuất gia để tranh đoạt tài sản đó chẳng? Vì sao? Lợi dục tăng trưởng tâm

tham, có thể tăng trưởng phiền não tham muốn của con người. Do vậy, đạo tràng được kiến lập sẽ khiến nhiều kẻ đến tranh giành, há chẳng phải là tạo tội nghiệp địa ngục A Tỳ ư? Bởi thế, bất cứ ai đến trước mặt tôi bảo cần phải kiến lập đạo tràng, tôi một mực cự tuyệt, tôi tuyệt đối chẳng làm chuyện ấy. Chuyện ấy chẳng phải là việc tốt đâu nhé!

Bây giờ, nếu có ai nói: “Pháp sư! Ngài phải từ bi hoằng pháp lợi sanh”. Hoằng pháp lợi sanh trong thời hiện tại chẳng cần phải có đạo tràng, mà cần phải có gì? Phải có mạng lưới quốc tế! Chúng tôi giảng điều gì ở đây, một khi đã đăng lên mạng Internet, mỗi một máy điện não computer, gia đình trên toàn thế giới nối vào mạng, sẽ đều trông thấy, đều nghe thấy. Rất là tự tại! Vậy thì cần đạo tràng để làm gì? Thư viện của chúng tôi hiện đã gặp quá nhiều hiềm nghi rồi, mạng lưới quốc tế hay vô cùng. Băng thâu âm cassette tape, băng video, kinh sách của chúng tôi đã lưu thông toàn thế giới. Khoa học kỹ thuật tiên bộ, phải lợi dụng khoa học kỹ thuật để truyền bá, đem Phật pháp đến với gia đình của mỗi cá nhân. Tôi tin là mười năm sau, ai cũng có máy điện não tùy thân. Bất luận tại địa phương nào, cứ nối mạng là hình ảnh của chúng tôi bèn xuất hiện, cần kiến lập đạo tràng làm chi nữa!

Ngay cả đối với những phương thức khoa học kỹ thuật ấy, tôi cũng chẳng bận tâm, ai muốn làm thì làm, ai thích sử dụng thì cứ việc, tôi chẳng hề giữ bản quyền, ai thích lưu truyền đều được cả. Vẫn có người lúc làm bèn đến hỏi tôi có đồng ý hay chẳng? Tôi đồng ý để làm gì? Chỉ thêm phiền toái thôi! Quý vị thích làm cứ việc làm,

chẳng cần phải hỏi tôi nữa. Tôi đã nói rồi, không giữ bản quyền, quý vị còn đến kiếm tôi để làm gì? Vẫn còn phải xin tôi đồng ý để làm chi? Đó chẳng phải là cố ý tạo thêm phiền phức ư? Nếu chẳng phải là cố ý gây phiền thì chính là xem văn tự chẳng hiểu vậy!

Đối với lỗi lầm của lợi dưỡng và lợi ích do xa lìa lợi dưỡng, nếu quý vị đã hiểu rõ, nhất định quý vị sẽ thích thiếu dục, ưa sống một cuộc đời đơn giản, bởi lẽ, càng đơn giản càng tự tại, càng đơn giản càng ít phiền não! *“Vi đoạn tham ái mà phát khởi”*: Phát khởi ở đây là phát khởi Bồ Tát thù thắng chí nhạo sự vui thích thù thắng của bậc Bồ Tát., họ nhất định phát khởi được điều ấy.

8.4. Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát: Ôn não có hai mươi loại lỗi lầm lớn.

8.4.a. Trường hàng:

Đoạn dưới đây là Di Lạc Bồ Tát vì chúng ta khái thỉnh, quán sát nhiệt não có hai mươi loại lầm lỗi.

CHÁNH KINH 135: Nhĩ thời, Di Lạc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Vân hà danh vi hội não trung quá, nhược quán sát thời, Bồ Tát độc xử nhàn tịnh, bất sanh nhiệt não.

(Lúc bấy giờ, Di Lạc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là những lầm lỗi của

nhật náo để khi quán sát, Bồ Tát sẽ ở riêng nơi thanh vắng, chẳng sanh nhật náo.)

Chữ “quán sát” ở đây là hiểu rõ triệt để, biết rõ lỗi lầm của nhật náo. “Hội” là “hôn hội” (昏憤), ta thường nói là hồ đồ, lộn xộn đấy! Sự xô bồ, lộn xộn trong hoàn cảnh náo nhật gọi là “hội náo”. Hội náo gây sự chướng ngại rất lớn cho sự tu hành, khiến cho quý vị mê hoặc, điên đảo, chẳng giúp cho quý vị giác ngộ được! Ở phần trên, lợi dưỡng tăng trưởng phiền não tham, sân, si; ở đây, hội náo tăng trưởng vô minh, đều là những chuyện phiền phức. Bồ Tát hiểu minh bạch rồi, sẽ có thể ở một mình nơi thanh vắng. Có nhiều vị đồng tu đến ngoại quốc ở vài ngày liền cảm thấy như thế nào? Tịch mịch quá, quạnh quẽ quá, ở không nổi, phải trở về Đài Loan gấp. Đài Loan náo nhật mà!

Ở Đài Loan thân thích, bạn bè nhiều, hôm nay cùng nhau khen nhà họ Trương hay, mai cùng nhau chê nhà họ Lý dở, hằng ngày nói chuyện nhằm nhí, coi đó là vui, coi đó là lạc thú một đời người! Ra ngoại quốc, không có ai trò chuyện, hàng xóm là người ngoại quốc, ngôn ngữ chẳng thông, lại chẳng biết lái xe, con cái cũng rất bận rộn với công ăn việc làm, một ngày từ sáng đến tối ngồi một mình trong nhà, cảm thấy rất quạnh quẽ. Chỉ nội một điều này thôi là quý vị chẳng thể sống nơi thanh vắng. Nếu như quý vị thấy rõ điều này, sẽ ưa thích đến một nơi rất an tịnh để tu học, sanh sống; nói thật ra, hoàn cảnh ở ngoại quốc tốt hơn nước ta nhiều lắm.

**CHÁNH KINH 136: Phật ngôn: - Di Lạc! So
nghiệp Bồ Tát ưng đương quán sát hội náo quá thất,**

hữu nhị thập chủng. Nhược quán sát thời, năng linh Bồ Tát độc xử nhàn tịnh, bất sanh nhiệt não.

(Phật dạy: - Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát nhiệt não có hai mươi điều lầm lỗi. Như lúc quán sát sẽ có thể làm cho Bồ Tát ở riêng nơi thanh vắng, chẳng sanh nhiệt não.)

“Chẳng sanh nhiệt não” là chẳng sanh phiền não. Chư vị phải hiểu ý câu này: Chẳng sanh nhiệt não là sanh khởi trí huệ, đó là đạo lý nhất định.

CHÁNH KINH 137: Di Lặc! Vân hà danh vi nhạo ư hội não nhị thập chủng quá? Nhất giả, bất hộ thân nghiệp. Nhị giả, bất hộ ngữ nghiệp. Tam giả, bất hộ ý nghiệp. Tứ giả, đa nhiều tham dục. Ngũ giả, tăng trưởng ngu si. Lục giả, đamb trước thế thoại. Thất giả, ly xuất thế ngữ. Bát giả, ư phi pháp trung, tôn trọng tu tập. Cửu giả, xả ly chánh pháp. Thập giả, thiên ma Ba Tuần nhi đắc kỳ tiện. Thập nhất giả, ư bất phóng dật, vị tăng tu tập. Thập nhị giả, ư phóng dật hạnh, thường hoài nhiễm trước. Thập tam giả, đa chư giác quán. Thập tứ giả, tổn giảm đa văn. Thập ngũ giả, bất đắc Thiền Định. Thập lục giả, vô hữu trí huệ. Thập thất giả, tốc tật nhi đắc phi chư phạm hạnh. Thập bát giả, bất ái ư Phật. Thập cửu giả, bất ái ư Pháp. Nhị thập giả, bất ái ư Tăng. Di Lặc! Thị vi Bồ Tát quán ư hội não nhị thập chủng quá.

(Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi lỗi của việc ưa thích hội nào? Một là chẳng giữ gìn thân nghiệp. Hai là chẳng giữ gìn ngữ nghiệp. Ba là chẳng giữ gìn ý

ngiệp. Bốn là càng tăng tham dục. Năm là tăng trưởng ngu si. Sáu là mê đắm ngôn luận thế gian. Bảy là lìa khỏi ngôn ngữ xuất thế. Tám là tôn trọng, tu tập những điều phi pháp. Chín là lìa bỏ chánh pháp. Mười là thiên ma Ba Tuần được dịp làm hại. Mười một là chưa từng tu tập hạnh chẳng buông lung. Mười hai là đối với hạnh phóng dật, thường ôm lòng đắm nhiễm. Mười ba là lăm các giác quán. Mười bốn là tổn giảm đa văn. Mười lăm là chẳng đắc Thiền Định. Mười sáu là chẳng có trí huệ. Mười bảy là nhanh chóng đạt được những thứ chẳng phải là phạm hạnh. Mười tám là chẳng yêu mến Phật. Mười chín là chẳng yêu mến Pháp. Hai mươi là chẳng yêu mến Tăng. Di Lặc! Đây là Bồ Tát quán hai mươi lỗi của ồn náo.)

Thứ nhất: Di Lặc! Vân hà danh vi nhạo ư hội náo nhị thập chủng quá? [Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi lỗi của việc ưa thích hội náo?]

(1,2,3) Nhất giả, bất hộ thân nghiệp. Nhị giả, bất hộ ngữ nghiệp. Tam giả, bất hộ ý nghiệp [Một là chẳng giữ gìn thân nghiệp. Hai là chẳng giữ gìn ngữ nghiệp. Ba là chẳng giữ gìn ý nghiệp.]

Quý vị xem: Từ đầu mỗi này mà phạm làm lỗi nơi ba nghiệp thân, ngữ, ý. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy người niệm Phật chúng ta ba tổng cương lĩnh tu hành tối trọng yếu cũng là ba nghiệp: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, chẳng chê lỗi người khác*”, chẳng khéo giữ ngữ nghiệp sẽ hằng ngày bàn nói thị phi, hay dở của người khác; “*khéo giữ thân nghiệp, chẳng mất luật nghi*”, chẳng giữ thân nghiệp, luật nghi phé sạch; “*khéo*

giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm”, chẳng giữ được ý nghiệp, thì nói cách khác là phiền não ô nhiễm ngày càng tăng trưởng! Đây là sự tổn hại do náo nhiệt gây cho chúng ta, chướng ngại đạo nghiệp. Ba điều này được nêu lên trước tiên.

(4) Tứ giả, đa nhiều tham dục [Bốn là càng tăng tham dục.]

Ồn náo giúp cho tham dục nảy nở.

(5, 6) Ngũ giả, tăng trưởng ngu si. Lục giả, đàm trước thế thoại [Năm là tăng trưởng ngu si. Sáu là mê đắm ngôn luận thế gian.]

Tiếp xúc đại chúng, hết thảy chuyện trò đều là nghiệp chướng lục đạo luân hồi! Ngôn luận thế tục có phạm vi rất rộng, phạm những tư tưởng, ngôn luận nào chẳng giúp cho quý vị siêu thoát lục đạo thì đều thuộc vào “*thế thoại*”. Bởi lẽ, trong thế thoại có chánh luận, có tà luận. Tà luận khiến đọa trong ba ác đạo, chánh luận khiến sanh trong ba thiện đạo. Giáo học của Nho Gia là chánh luận, nhưng chẳng thể giúp quý vị liễu sanh tử, xuất tam giới. Bởi thế, nó là thế thoại, chẳng phải là Phật thoại.

(7) Thất giả, ly xuất thế ngữ [Bảy là lìa khỏi ngôn ngữ xuất thế.]

“*Xuất thế ngữ*” là những điều Phật dạy chúng ta liễu sanh tử, xuất tam giới. Hiện tại, chúng ta tu học pháp “niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ” do đức Phật chỉ dạy; kẻ ưa thích ồn náo lìa bỏ những lời dạy ấy, lìa bỏ những lời

Phật răn dạy. “*Ly*” có ý nghĩa rất sâu. Mọi người chúng ta ngày ngày niệm Phật, tụng kinh, muốn cầu sanh Tịnh Độ, nhưng thật ra, chúng ta “*mê đắm ngôn luận thế gian, lừa dối xuất thế*”. Bởi lẽ, chúng ta chẳng thật sự thực hành tuy có niệm Phật; quý vị cứ nghĩ thử coi: Một ngày quý vị niệm Phật được mấy giờ, nói chuyện nhảm nhí mấy giờ. Cứ so sánh hai thời gian đó mà xem. Niệm Phật được hai tiếng đồng hồ, nói nhảm nhí hai mươi tiếng. Quý vị nghĩ xem quả báo của mình sẽ ở đâu, thật rõ ràng rành, thật minh bạch vậy! Bởi thế, chữ *Ly* này có ý nghĩa rất dài sâu vậy!

(8) Bát giả, u phi pháp trung, tôn trọng tu tập
[Tám là tôn trọng, tu tập những điều phi pháp.]

Quý vị ngày ngày tu và học, nhưng học những gì? Học những thứ phi pháp. “*Phi pháp*” chỉ những gì? [Những gì] tăng trưởng tam độc, tăng trưởng việc đời mà hằng ngày quý vị đã làm chính là nó đấy! Tăng trưởng tham, sân, si đấy! Ý niệm tham, sân, si chẳng hề giảm bớt, thân tăng trưởng giết, trộm, dâm; miệng tăng trưởng vọng ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt, nói thêu dệt, quý vị rất tôn trọng những pháp ấy, rất tin tưởng học tập theo! Quý vị đã có ý tưởng ấy, hoàn cảnh bên ngoài cũng như thế thì quý vị coi có chỗ nào chẳng bị dụ dỗ, mê hoặc hay chẳng? Điện ảnh, truyền hình chẳng cần nói đến nữa. Ngay cả nhật báo, tạp chí, tất cả hết thấy quảng cáo đều là những thứ dụ dỗ, mê hoặc; dụ dỗ mê hoặc tham, sân, si, mười ác nghiệp. Trong có phiền não, ngoài có dụ dỗ mê hoặc, xong luôn! Quý vị bèn tôn trọng, tu tập những thứ đó. Tu những thứ đó thì sao? Thì gọi là tu tam ác đạo, chứ đâu phải là tu Tây Phương Tịnh Độ!

(9) Cữu giả, xả ly chánh pháp [Chín là lia bỏ chánh pháp]

Chánh pháp là Tam Bảo. Tam Học, Lục Độ là chánh pháp. Bỏ sạch những điều này, chẳng nghiêm cần học tập, đối với tam độc, thập ác, lại rất tin tưởng học theo, lầm mất rồi! Đây đều là những lỗi hại của ồn náo.

(10) Thập giả, thiên ma Ba Tuần nhi đắc kỳ tiện [Mười là thiên ma Ba Tuần được dịp làm hại.]

Đây là vì quý vị đã đưa chuôi cho Ma Vương nắm, để Ma Vương không chế mình. Chỉ cần quý vị bị Ma Vương không chế thì thiện căn rất khó sanh khởi. Quý vị muốn làm điều lành cũng chẳng dễ gì thành tựu được, mà đến chướng ngại liền!

(11) Thập nhất giả, ư bất phóng dật, vị tăng tu tập [Mười một là chưa từng tu tập hạnh chẳng buông lung.]

“*Bất phóng dật*” là cung kính, cẩn thận. Bất luận đối với người, đối với sự, đối vật, tâm cung kính, ý nguyện thận trọng của quý vị rất khó thể sanh khởi.

(12) Thập nhị giả, ư phóng dật hạnh, thường hoài nhiễm trước [Mười một là đối với hạnh phóng dật, thường ôm lòng đắm nhiễm.]

Tức là khinh mạn, tùy tiện, thiếu cẩn thận đây! Những điều chẳng nên làm vẫn cứ thường có, thường phạm!

(13) Thập tam giả, đa chư giác quán [Mười ba là lắm các giác quán.]

“*Giác quán*” ở đây là tập niệm, vọng tưởng, đều là những thứ phương hại tâm thanh tịnh. Trong nhà Phật thường dựa vào “giác quán” nhiều hay ít để phán đoán định lực sâu hay cạn. Người định lực rất sâu, giác quán ít; người định lực cạn, giác quán nhiều. Giác quán là những tập niệm bên trong, tập niệm quá nhiều đương nhiên định lực nông cạn. Tập niệm càng ít thì định lực càng sâu. Vì thế, nói tứ thiền, bát định là phân biệt trên giác quán sâu hay cạn.

(14) Thập tứ giả, tổn giảm đa văn [Mười bốn là tổn giảm đa văn.]

“*Đa văn*” là siêng học. Người ưa thích náo nhiệt nhất định việc học sẽ bị trở ngại.

(15) Thập ngũ giả, bất đắc Thiền Định [Mười lăm là chẳng đắc Thiền Định.]

Ưa thích ồn náo, nhất định tâm thanh tịnh nơi Định bị trở ngại.

(16, 17) Thập lục giả, vô hữu trí huệ. Thập thất giả, tốc tạt nhi đắc phi chư phạm hạnh [Mười sáu là chẳng có trí huệ. Mười bảy là nhanh chóng đạt được những thứ chẳng phải là phạm hạnh.]

Vì sao? Vì tham lam, người đời nay cứ nói “cầu đổi mới, cầu biến đổi, cầu nhanh chóng”, gọi đó là “tinh thần khoa học”. Trong Phật pháp nói là “nhanh chóng đạt

được” những thứ chẳng phải là phạm hạnh, chẳng phải là thanh tịnh hạnh. Dù quý vị có đạt được gì, tâm quý vị cũng chẳng thể thanh tịnh.

(18, 19, 20) **Thập bát giả, bất ái ư Phật. Thập cửu giả, bất ái ư Pháp. Nhị thập giả, bất ái ư Tăng** [Mười tám là chẳng yêu mến Phật. Mười chín là chẳng yêu mến Pháp. Hai mươi là chẳng yêu mến Tăng.]

Đây chính là trái nghịch Tam Bảo. Quý vị thấy đó: Chúng ta vào cửa Phật, trước hết là thọ Tam Quy, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Kẻ ấy bỏ sạch Phật, Pháp, Tăng, cứ theo náo nhiệt mà thôi.

Thứ hai: **Di Lặc! Thị vi Bồ Tát quán ư hội náo nhị thập chủng quá** [Di Lặc! Đây là Bồ Tát quán hai mươi lỗi của ồn náo.]

Đức Thế Tôn đã đem hai mươi lỗi của sự ồn náo giảng cho chúng ta. Tiếp theo đây là phần trùng tụng. Đề nhắc lại những ý nghĩa ấy, Phật dùng kệ tụng nói lại lần nữa. Trong phần kệ tụng này, không những nhắc đến nhiệt náo mà còn nhắc đến cả những lỗi lầm của lợi dưỡng đã giảng trong phần trước. Mục đích của kệ tụng là hy vọng đại chúng ghi nhớ chắc chắn, trong từng thời, từng khắc của sanh hoạt thường nhật sẽ tự đề khởi chánh niệm. Điều này hết sức trọng yếu.

8.4.b. Trùng Tụng:

CHÁNH KINH 138: Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:

(Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nhắc lại bằng kệ như sau.)

Dưới đây là hai mươi bốn bài kệ tụng. Quá nửa là trùng tụng, tức là dùng phương thức kệ tụng để nhắc lại một lượt những điều đức Phật đã giảng trong phần trường hàng ở trên. Mục đích của kệ tụng gồm có hai điều:

- Một là giảng kinh thuyết pháp trong nhà Phật, chẳng giống như học sinh đến lớp trong nhà trường. Học sinh đến lớp con số nhất định; còn chỗ giảng kinh thì có kẻ đến sau, người đến trước. Đức Phật vô cùng từ bi, đối với những kẻ đến sau, chưa được nghe phần đầu, Ngài bèn dùng kệ tụng để nhắc lại giản lược một lượt. Đây chính là ý nghĩa thứ nhất.

- Ý nghĩa thứ hai là để tiện ghi nhớ. Phật toàn giảng những điều răn dạy vô cùng trọng yếu. Nếu chẳng thể thường nhớ trong tâm sẽ chẳng có biện pháp gì để thọ trì được. Thọ trì là y giáo phụng hành. Vì thế, nhất định phải nhớ kỹ lời Phật răn dạy. Kệ tụng giúp ghi nhớ thuận tiện. Vì thế, người biết học nhất định phải học thuộc kệ tụng, nhớ kỹ trong tâm, trong sinh hoạt thường ngày luôn luôn đề khởi công phu quán chiếu thì tu trì mới đắc lực.

CHÁNH KINH 139:

**Xả ly chư tham sân,
Bất trụ ư hội não.
Nhược hữu chuyên trụ bỉ,
Thị quá, bất ưng tác.**

**Kiêu mạn cập giác quán
Hoại hạnh vô giới nhân,
Xưng thán ư hội náo.**

**Ngu nhân nhạo thể luận,
Thoái thất Độ Nhất Nghĩa.
Phóng dật, đa giác quán,
Thị quá, bất ưng tác.**

**Tỳ-kheo xả đa văn,
Ngôn luận bất như lý,
Tổn giảm chư Thiên Định,
Thường tư duy thể gian.**

**Đam trước tư duy giả,
Hà đắc ư tịch tĩnh?
Kỳ tâm thường tán dật.
Vĩnh ly ư chánh quán.
Tốc đắc phi phạm hạnh.
Huyên tạp vô nghi kiểm.
Diệc bất tăng ái Phật,
Cập ái ư thánh chúng,
Khí xả ly dục pháp,
Đam trước phi pháp ngôn.**

**Ngã thường xả thiên thân,
Chỉ phần cập đầu mục,
Vị cầu vô thượng đạo,
Văn pháp vô yếm túc.
Thị chư phi pháp nhân,**

Thiếu văn tiện yếm xả.

*(Lìa bỏ các tham, sân,
Chẳng trụ vào ôn não.
Nếu ai chuyên trụ đó,
Là sai, chẳng nên làm.*

*Kiêu mạn và giác quán.
Kẻ hoại hạnh, thiếu giới,
Bèn khen ngợi ôn não.*

*Kẻ ngu ưa thế luận,
Lui sụt Đệ Nhất Nghĩa.
Buông lung, nhiều giác quán,
Là sai, chớ nên làm.
Tỳ kheo bỏ đa văn,
Ngôn luận chẳng đúng lý,
Các Thiền Định tổn giảm,
Thường nghĩ chuyện thế gian.*

*Kẻ mê đắm tư duy,
Làm sao đạt tịch tĩnh?
Tâm hấn thường tán dật.
Mãi là nơi chánh quán.
Mau đạt phi phạm hạnh.
Ồn tạp, không đức hạnh.
Cũng chưa từng mến Phật,
Và mến yêu thánh chúng,
Vứt bỏ pháp ly dục,
Mê đắm lời phi pháp.*

*Ta thường bỏ ngàn thân,
Chi phần và đầu, mắt,
Để cầu đạo vô thượng,
Nghe pháp không chán đủ.
Những kẻ phi pháp ấy,
Nghe một chút, chán bỏ.)*

**(1) Xả ly chư tham sân,
Bất trụ u hội náo.**

[Lìa bỏ các tham, sân,
Chẳng trụ vào ồn náo.]

Kệ tụng bị câu chữ hạn chế, chẳng thể dài dòng thoải mái như trường hàng được. Bởi thế, chúng ta phải nhận hiểu những ý nghĩa được bao hàm trong kệ tụng. “*Lìa bỏ các tham, sân*” là chỉ nói đến hai thứ phiền não, chứ tính ra còn phải có si, mạn, nghi, nhưng vì câu kệ này chỉ có năm chữ nên tỉnh lược những thứ sau. Mọi người đừng nghĩ là do tỉnh lược nên chúng chẳng có, chẳng phải như vậy. Ý nghĩa câu này vẫn viên mãn, chúng ta phải hiểu rõ.

**Nhược hữu chuyên trụ bỉ,
Thị quá, bất ưng tác.**
[Nếu ai chuyên trụ đó,
Là sai, chẳng nên làm].

Nghĩa là trong tâm chẳng nên tham đắm ồn náo. Nếu thường tưởng nghĩ những trường hợp, cảnh giới nhiệt náo như thế, sanh lòng vui thích chúng thì tâm quý vị có chỗ trụ. Phật bảo đó là làm lỗi, là chẳng nên làm.

Vì sao? Bài kệ tiếp theo sẽ nói rõ nguyên nhân.

(2) Kiêu mạn cập giác quán

[Kiêu mạn và giác quán.]

Quý vị đã thấy vì sao tham, sân, si vô ích chưa? Trong đoạn trước đã nói tới tham sân, ở đây nói tới kiêu mạn và giác quán, đủ thấy là trong tham, sân có mạn; tham, sân, si, mạn đều gộp trong ấy hết. “*Giác quán*” là trong tâm vọng tưởng chẳng ngừng, vọng niệm rất nhiều. Đấy đều là do ồn náo sanh ra; ồn náo là tăng thượng duyên.

Hoại hạnh vô giới nhân,

Xưng thán ư hội náo.

[Kẻ hoại hạnh, thiếu giới,

Bèn khen ngợi ồn náo.]

Hạng người nào ưa thích những điều đó? Người chẳng trì giới, người chẳng nghiêm cẩn tu hành. “*Hoại hạnh*” là phá hoại sự tu hành chánh đáng, và những kẻ chẳng trì giới mới vui thích ồn náo, mới khen ngợi ồn náo. Hai bài kệ này cùng nói về một việc!

(3) Ngu nhân nhạo thế luận,

Thoái thất Đệ Nhất Nghĩa.

[Kẻ ngu ưa thế luận,

Lui sụt Đệ Nhất Nghĩa.]

“*Đệ Nhất Nghĩa*” là như trong phần văn Trường Hàng ở trên đã nói là “*quán Thật Nghĩa*”, quán sát Thật Tướng của các pháp. Người nào ưa thích những luận

ngộ thế gian, người ấy nhất định quên mất những đạo lý, răn dạy của pháp xuất thế. Đó là “*thoái thất*” vậy!

**Phóng dật, đa giác quán,
Thị quá, bất ưng tác.**
[Buông lung, nhiều giác quán,
Là sai, chớ nên làm!]

Đây cũng là làm lỗi của người tu hành, chớ có làm. Chớ nên tham nhiễm thế luận những lời bàn luận của thế gian.

**Tỳ-kheo xả đa văn,
Ngôn luận bất như lý,
Tôn giảm chư Thiên Định,
Thường tư duy thế gian.**
[Tỳ kheo bỏ đa văn,
Ngôn luận chẳng đúng lý,
Các Thiên Định tôn giảm,
Thường nghĩ chuyện thế gian].

Ở đây, đức Phật nêu một thí dụ: Tỳ-kheo xuất gia bỏ đa văn. Đây là lối nói mang hai ý nghĩa. Nếu như hiểu là “ngay cả đức Phật giảng kinh thuyết pháp, quý vị cũng chẳng nghe, cứ bỏ sạch cả đi” thì làm mất rồi. Ý nghĩa chánh yếu ở đây là như sau: Người xuất gia cần phải đa văn, nghe nhiều Phật pháp! Tuy nói là đa văn Phật pháp, nhưng cũng phải có thứ tự trước sau, như trong tứ thế nguyện ta thường nói là “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”, đây là học rộng đa văn. Nhưng điều nhất định là trước tiên quý vị phải đoạn phiền não.

Nếu phiền não vô tận chưa đoạn, quý vị sẽ chẳng

thể đa văn, mà phải cần thâm nhập một môn. Thâm nhập một môn giúp quý vị đắc Định, giúp quý vị bỏ được giác quán. Khi trí huệ mở mang rồi thì mới có thể học rộng đa văn. Vì thế, phải theo thứ tự, đa văn chẳng dành để nói với người sơ học. Bởi thế, chúng ta phải thông đạt, phải hiểu rõ ý nghĩa của đoạn kinh này. Nếu như “bỏ đa văn” là chẳng thường nghe Phật pháp, lẽ đương nhiên ngôn luận có sai trái. “*Bất như lý*” là chẳng đúng với chân lý đức Phật đã nói. Phật giảng hết thầy pháp đều nhằm giảng cho chúng ta chân tướng của nhân sanh vũ trụ, hiện tại ta gọi “chân tướng” là chân lý đấy! Quý vị chẳng thể học rộng đa văn, ắt ngôn luận của quý vị nhất định chẳng thể là chân tướng sự thật.

Trong câu “*tôn giảm chư Thiên Định*”, chúng ta phải đặc biệt chú ý chữ “*chư*”. Chư (諸) có nghĩa là vô lượng tam-muội, tam-muội là Thiên Định. Vì sao có nhiều Thiên Định thế? Là do có rất nhiều phương thức để tu hành Thiên Định, bất luận dùng công phu nào, dùng phương pháp nào để tu Thiên Định, nếu cứ ham hố ngôn luận thế gian thì đều uổng công thôi, ngay cả môn Niệm Phật của chúng ta cũng bị trở ngại. Vì thế, các bậc đại đức xưa nay thường hay dạy người sơ học chúng ta hãy bỏ lìa thế luận, từ báo chí, tạp chí cho đến máy truyền hình, truyền thanh đều bỏ cả, tâm quý vị mới được thanh tịnh, mới có thể định được.

Trong các buổi giảng, cũng có lúc chúng tôi nhắc tới vấn đề này, nhưng có mấy ai tuân theo? Quý vị chưa thể làm theo thì nói cách khác: Nhất định sẽ bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh. Trước đây, ước chừng hai mươi,

ba mươi năm trước, chính phủ vừa mới đề xướng cuộc vận động phục hưng văn hóa, có một ngày tôi đang ở nhà tiên sinh Phương Đông Mỹ. Khéo sao hôm ấy có hai viên chức thuộc bộ Giáo Dục cũng đến thăm giáo sư Phương, hỏi ý kiến cụ Phương: “Cuộc vận động phục hưng văn hóa nên bắt đầu từ đâu?” Phương tiên sinh trầm ngâm chùng mấy phút rồi mới nói: “Nhất loạt ngưng in các loại tạp chí, báo chí ở Đài Loan, đóng cửa hết các đài truyền thanh, truyền hình”. Viên chức bộ Giáo Dục nghe vậy, lắc đầu:

- Thưa thầy, điều ấy chẳng thể làm được đâu!

- Chẳng làm được điều đó, còn bàn chuyện phục hưng văn hóa Trung Quốc làm gì nữa? Văn hóa Trung Quốc đã bị những thứ ấy phá hoại sạch cả rồi!

Lời cụ rất có lý! Phục hưng văn hóa cổ hữu còn bị thế luận gây chướng ngại, huống hồ là tu đạo! Nói đến tu đạo, thì đạo là gì? Đạo là tâm thanh tịnh, đạo là chánh tri chánh kiến, đạo là chân chánh giác ngộ. Vì thế, nếu chẳng lìa bỏ được những thứ trên, đương nhiên sẽ thoái thất Đệ Nhất Nghĩa, Đệ Nhất Nghĩa chính là đạo! Một câu “*tôn giảm các thiên định*” này có nghĩa như vậy, tu hành công phu chẳng đắc lực, chẳng có thành tựu. “*Thường tư duy thế gian*”: Ý niệm hằng ngày của quý vị toàn là dính mắc trong các pháp thế gian ấy.

(4) Đam trước tư duy giả,

Hà đắc ư tịch tĩnh?

[Kẻ mê đắm tư duy,

Làm sao đạt tịch tĩnh?]

“*Đam trước tư duy*” là kẻ thích suy nghĩ lung tung, tâm kẻ ấy làm sao có thể định được? Làm sao thanh tịnh cho được?

Kỳ tâm thường tán dật.

[Tâm hấn thường tán dật.]

Tâm kẻ ấy thường tán loạn, thường buông lung.

Vĩnh ly ư chánh quán.

[Mãi lìa nơi chánh quán.]

[Chánh quán ở đây là] chánh quán của chư Phật Như Lai. Chánh quán là chánh tri chánh kiến, giác chứ không mê, chánh chứ không tà; kẻ ấy vĩnh viễn chẳng thể đạt được. Chúng ta tu hành hằng ngày mong chứng đắc, nhưng vì sao chẳng thể chứng đắc? Bây giờ ta đã biết: Chẳng thể chứng đắc là vì mắc căn bệnh nào? Sai lầm ở đâu? Trong bộ kinh này, đức Phật đã dạy minh bạch cho chúng ta.

Tốc đắc phi phạm hạnh.

[Mau đạt phi phạm hạnh.]

“*Tốc*” (速) là nhanh chóng. Người hiện thời chẳng có lòng nhẫn nại, chẳng có tánh nhẫn nại sẽ chẳng thể tu định. Bất cứ việc gì, họ cũng cầu những gì mới mẻ, cầu nhanh chóng, cầu biến chuyển. Tâm lý ấy gây trở ngại rất lớn cho tu đạo; đấy chẳng phải là phạm hạnh. “*Phạm hạnh*”: Phạm (梵) nghĩa là thanh tịnh. Bởi thế, người học đạo trước hết phải tu tâm nhẫn nại. Trong lục độ của Bồ Tát có Nhẫn Nhục Ba La Mật; Nhẫn Nhục là tu tâm nhẫn

nại.

Huyền tạp vô nghi kiểm.

[Ồn tạp, không đức hạnh.]

“*Nghi*” (儀) là oai nghi, “*kiểm*” (檢) là cẩn thận, kiểm điểm. Câu này ý nói đức hạnh đều mất cả.

Diệc bất tăng ái Phật,

Cập ái u thánh chúng,

Khí xả ly dục pháp,

Đam trước phi pháp ngôn.

[Cũng chưa từng mến Phật,

Và mến yêu thánh chúng,

Vứt bỏ pháp ly dục,

Mê đắm lời phi pháp.]

Trong câu “*bất ái Phật*”, Phật có nghĩa là giác ngộ. Chẳng yêu mến chánh giác đây! Chẳng mến chánh giác thì ngày ngày điên đảo, mê hoặc. “*Chẳng yêu mến thánh chúng*”: Chữ “*thánh chúng*” chỉ thanh tịnh. Trong Tam Bảo, Tăng Bảo là sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần. Kẻ ấy chẳng thích thanh tịnh. Thánh chúng cũng tượng trưng cho Lục Hòa. Kẻ ấy cũng chẳng ưa Lục Hòa. Trong câu “*vứt bỏ pháp ly dục*”, Pháp là chánh. Bởi thế, ba câu Giác, Tịnh, Chánh này chính là Tam Bảo. Chúng ta học Phật, vào cửa Phật bèn quy y Tam Bảo, giờ đây, hành vi việc làm đều trái nghịch Tam Bảo! Vì đâu nên nổi trái nghịch Tam Bảo? Là vì tham đắm ngôn luận thế gian, ưa thích ngôn luận thế tục, đủ thấy là mắc phải làm lỗi rất nghiêm trọng.

**(5) Ngã thường xả thiên thân,
Chi phần cập đầu mục,
Vị cầu vô thượng đạo,
Văn pháp vô yếm túc.**

[Ta thường bỏ ngàn thân,
Chi phần và đầu, mắt,
Đề cầu đạo vô thượng,
Nghe pháp không chán đủ.]

Bốn câu kệ này nói lên sự việc: Thích Ca Mâu Ni Phật nêu gương cho chúng ta; xả thân cầu pháp thì mọi người cũng sẽ tôn trọng pháp giống như vậy. Trong kinh Niết Bàn có nói lúc Phật tu nhân, còn là Bồ Tát, vì cầu nửa bài kệ mà xả toàn thân. Tôi nhớ đến một câu chuyện nhỏ, có lẽ nhiều vị đồng tu đã biết rồi. Do vì tâm đức Phật cầu pháp tha thiết, thiên thần trông thấy, trời Đế Thích trông thấy, cố ý biến thành một con quỷ La Sát đến nói hai câu kệ: “*Các hành vô thường, là pháp sanh diệt*” rồi không nói tiếp phần sau. Người cầu pháp nghe được hai câu ấy, liền hỏi: “Còn phần sau thì sao?” Quỷ nói:

- Phần tiếp theo ta không có sức, nói không nổi nữa.

- Vì sao vậy?

- Bụng ta đói, không có gì để ăn.

Người ấy nói:

- Ngài muốn ăn gì?

- Ta muốn ăn thịt người.

Bồ Tát liền phát tâm: “Tôi sẽ xả thân, trao cái thân này của tôi cho Ngài, xin Ngài nói nốt hai câu cuối có được chăng?” vì pháp xả thân. Quỷ La Sát thấy Bồ Tát thành tâm như thế, nói hai câu kệ cuối xong, Bồ Tát thật sự xả mạng để cúng dường. Hai câu kệ cuối là: “*Sanh diệt dứt rồi, tịch diệt là vui!*” Khi ấy, quỷ bèn hiện lại thân Đế Thích, cung kính, lễ bái, cúng dường người ấy. Đây là chuyện khi còn tu nhân, Phật đã xả thân cầu pháp, chẳng tiếc thân mạng, vì cầu đạo vô thượng, nghe pháp không chán đủ. Hãy nghĩ xem chúng ta nghe pháp có nhiệt thành như thế hay chăng? Có chút trở ngại còn con nào bèn chẳng nghĩ tới nữa, bèn buông ngay ý nguyện nghe pháp, sao chẳng nghĩ đức Phật đã làm gương cho chúng ta như thế?

Thị chư phi pháp nhân,

Thiểu văn tiện yếm xả.

[Những kẻ phi pháp ấy,

Nghe một chút, chán bỏ.]

Được chút ít cho là đủ. Nghe một chút Phật pháp đã cho là đủ quá rồi, chẳng cầu đa văn. Chúng ta nghe kinh dạy như vậy, thì có rất nhiều vị cao tuổi, trí nhớ không tốt, nghe xong rất khó chịu! [Bởi lẽ họ thấy mình] không có năng lực đa văn. Có cần phải đa văn chăng? Không nhất thiết! Việc này nhằm nói với những người trẻ tuổi. Người trẻ tuổi cần phải đa văn, người phát nguyện hoằng pháp lợi sanh đương nhiên phải đa văn. Không đa văn làm sao có thể giáo hóa chúng sanh có bao nhiêu là căn tánh bất đồng? Người cao tuổi cứ một câu A

Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới xong sẽ lại học rộng nghe nhiều là ổn rồi. Chính xác phi thường! Vì thế, hiện tại bất tất phải lãng phí thời gian, cứ thâm nhập một môn, một câu Di Đà cứ niệm đến cùng!

CHÁNH KINH 140:

**Ngã tích tác quốc vương,
Vị cầu tứ cú kệ,
Thê tử cập tài bảo,
Tất giai năng thí dữ.**

**Hà hữu ư trí giả,
Nhi bất cần thánh pháp**

**Ngã thường xả nhất thiết,
Phi pháp chi hý luận,
Vị ư bách thiên kiếp,
Nan đắc giải thoát cố!**

**Nhữ đẳng ưng hân nhạo,
Chỉ cầu vi diệu pháp.**

**Nhược nhạo ư giải thoát.
Tối thắng công đức giả.**

*(Ta xưa làm quốc vương,
Vì cầu bốn câu kệ,
Vợ con cùng của báu,
Thấy đều đem thí cả.*

*Há có người trí nào,
Mà chẳng siêng nghe pháp*

*Ta từng bỏ hết thấy,
Những hý luận phi pháp,
Vì trong trăm ngàn năm,
Khó được giải thoát vậy!*

*Các người nên vui thích,
Chỉ cầu pháp vi diệu.*

*Nếu thích nơi giải thoát.
Công đức tối thù thắng.)*

(6) Ngã tích tác quốc vương,

**Vị cầu tứ cú kệ,
Thê tử cập tài bảo,
Tất giai năng thí dữ.**

[Ta xưa làm quốc vương,
Vì cầu bốn câu kệ,
Vợ con cùng của báu,
Thảy đều đem thí cả.]

Đoạn này cũng là đức Thế Tôn tự trình bày hành vi lúc còn tu nhân. Trong kinh Hiền Ngu, có đoạn thuật: Lúc Phật tu nhân, làm quốc vương, cũng là vì nghe một bài kệ:

Hết thấy hành vô thường,
Sanh đều là có khổ,
Vô nhân, không, vô tướng,

Chẳng có Ngã, ngã sở!

Vì nghe bài kệ đó, bèn bỏ vợ con, của báu. Những chuyện này nhằm nói lên Phật pháp rất đáng quý! Nếu một câu, nửa bài kệ mà quý vị nghe hiểu, thật sự thể hội, sẽ khế nhập cảnh giới, chẳng có của báu thế gian nào sánh bằng! Trong nhiều kinh điển Đại Thừa, chúng ta đã thấy Thích Ca Mâu Ni Phật so sánh công đức, so lường tài thí với pháp thí: Bồ thí của báu đầy khắp đại thiên thế giới chẳng thể bằng bố thí bốn câu kệ. Bốn câu này hợp thành một bài kệ. Một bài kệ có thể khiến cho quý vị khai ngộ, khiến cho quý vị liễu sanh thoát tử, khiến cho quý vị khế nhập cảnh giới Như Lai, của báu thế gian dù nhiều đến đâu đi nữa cũng không có cách gì sánh bằng! Bởi thế, người chân chánh giác ngộ biết Phật pháp là quý báu, có thể xả thân vì pháp.

**(7) Hà hữu ư trí giả,
Nhi bất cần thánh pháp
[Há có người trí nào,]
Mà chẳng siêng nghe pháp?**

Há có kẻ trí huệ chân chánh nào lại chẳng chịu siêng năng nghe pháp hay sao? Kẻ chẳng thể nghe pháp, thích đến chỗ vui chơi là kẻ ngu si, chẳng có trí huệ! Người thật sự có trí huệ sẽ đối với việc nghe pháp, tu trì, đúng là giành giật từng phút giây, chẳng dám để thời gian quý báu luống qua!

**(8) Ngã thường xả nhất thiết,
Phi pháp chi hý luận,
Vị ư bách thiên kiếp,**

Nan đắc giải thoát cô!

[Ta từng bỏ hết thấy,
Những hý luận phi pháp
Vì trong trăm ngàn năm
Khó được giải thoát vậy!]

Bốn câu kệ này của đức Phật nhằm khuyên chúng ta, Ngài là tấm gương cực tốt cho chúng ta: Ngài đã từng - “thường” (嘗) nghĩa là từng trải qua - “bỏ hết thấy”: Danh văn, lợi dưỡng thế gian, ngũ dục, lục trần thấy đều bỏ sạch. “*Những hý luận phi pháp*” cũng bỏ luôn. Mục đích là gì? Ngài thật sự hiểu rõ, thật sự minh bạch rằng “*trong trăm ngàn kiếp, khó được giải thoát*” - chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay, không phải chỉ là trăm ngàn kiếp, luôn luân hồi trong lục đạo, tiền đồ tương lai. Một bề tối om, mù mịt vô cùng, biết bao giờ giải thoát. Từ trước đến nay, chúng ta chưa từng giác ngộ, còn Ngài đã thành Phật là vì đạo lý này đây: Ngài đã giác ngộ. Đã giác ngộ, Ngài lại còn có thể bỏ, Ngài chịu buông bỏ thì mới có thể thành tựu được!

(9) Nhữ đẳng ưng hân nhạo,

Chí cầu vi diệu pháp.

[Các người nên vui thích,
Chí cầu pháp vi diệu.]

Chúng ta phải học theo đức Phật. Hãy nên ưa thích, vui ưa, mong cầu Phật pháp vi diệu vô thượng. Phật pháp vi diệu ấy trong cuối kinh sẽ gom chỉ về Tịnh Độ. Vì thế, pháp vi diệu này chẳng phải là nói pháp Đại Thừa, mà thật ra là nói tới pháp môn cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Bởi lẽ, chỉ có pháp môn này mới thật sự có

thể bảo đảm chúng ta ngay trong một đời này thoát ly tam giới luân hồi.

(10) Nhược nhạo ư giải thoát.

[Nếu thích nơi giải thoát.]

Chữ “lạc” (樂) ở đây phải đọc biến âm thành Nhạo, nghĩa là yêu thích. Quý vị phải yêu thích giải thoát.

Tối thắng công đức giả.

[Công đức tối thù thắng.]

“Thắng” (勝) là thù thắng, công đức thù thắng. Hai câu kệ này chỉ chung pháp Đại Thừa, đồng thời chỉ riêng pháp Tịnh Độ. Pháp môn Tịnh Độ thù thắng không sánh, quý vị phải thật sự yêu mến, phải thật sự hiểu rõ.

CHÁNH KINH 141:

**Thế gian chư sự nghiệp,
Giai sở bất ưng vấn,
Y thực vô thắng lợi,
Diệc bất chứng Niết Bàn.
Đương xưng thán tối thắng.**

**Thiện lai, chư tỳ-kheo!
Ứng phu tòa linh tọa,
Hỗ thuyết chư pháp yếu.**

**Nhân thân thậm nan đắc,
Tùy phận hành bạch pháp,
Độc tụng cập thiền định,**

Nhữ ưng như thị vấn.

**Như Lai nhập Niết Bàn,
Di pháp đương diệt hoại,
Tỳ-kheo đa phóng dật,
Nhạo chúng, khí nhàn tịnh,
Vị ẩm thực lợi dưỡng,
Trú dạ đàm thế thoại.**

**Ngu nhân ư mộng trung,
Kinh bố nhi phiêu nịch,
Tự tri đa hủy phạm,
Đương đạo tam ác đạo.**

*(Các sự nghiệp thế gian,
Đều chẳng nên hỏi đến.
Cơm áo không lợi ích,
Cũng chẳng chứng Niết Bàn.
Nên ngợi khen tối thắng.*

*Các tỳ kheo khéo đến,
Hãy nên trải tòa ngồi,
Bảo nhau các pháp yếu.*

*Thân người rất khó được,
Tùy sức hành pháp lành,
Độc tụng và thiền định,
Ông nên hỏi như thế!*

*Như Lai nhập Niết Bàn,
Di pháp sẽ diệt hoại,*

*Tỳ-kheo nhiều buông lung,
Ưu đông, bỏ thanh vắng,
Vì uống ăn, lợi dưỡng,
Ngày đêm bàn chuyện đời.*

*Kẻ ngu ở trong mộng,
Kinh hãi nên trôi chìm,
Tự biết lắm hủy phạm,
Sẽ đọa ba đường ác.)*

**(11) Thế gian chur sự nghiệp,
Giai sở bất ưng vấn,
[Các sự nghiệp thế gian,
Đều chẳng nên hỏi đến.]**

Nếu quý vị buông xuống thì quý vị mới có thể thực sự cầu đạt được giải thoát. Chữ “*giải*” (解) này là giải trừ, giải trừ hết thảy phiền não ràng buộc. “*Thoát*” (脱) là thoát ly lục đạo sanh tử luân hồi. Người thật sự giác ngộ đối với những sự nghiệp thế gian đều buông xuống hết. Nói “*sự nghiệp thế gian*” là chỉ những sự nghiệp tạo luân hồi lục đạo.

**Y thực vô thắng lợi,
Diệc bất chứng Niết Bàn.
[Cơm áo không lợi ích,
Cũng chẳng chứng Niết Bàn.]**

Đây là nêu thí dụ. Người thế gian bận bịu những gì? Bận bịu vì cơm áo. Cơm áo chẳng phải là lợi ích thù thắng “thắng lợi”; bởi thế, cơm áo chỉ cần vừa đủ là được. Đặc biệt là tại Đài Loan, nếu ai thật sự giác ngộ thì

ở Đài Loan thật sự có đại phước báo. Vì sao vậy? Cơm áo dễ dàng, chẳng khó cầu chi. Chẳng cần phải tranh đua với ai. Mỗi ngày muốn ăn no, mặc ấm thì điều kiện ấy tại Đài Loan rất dễ dàng. Có một năm tôi đi giảng kinh, đi xe taxi, người lái xe bảo tôi: “Kiếm tiền thật chẳng dễ, cay đắng lắm!” Tôi bèn hỏi ông ta: “Vì sao ông cần phải kiếm thật nhiều tiền vậy? Chẳng biết ông có cơm ăn không? Ông không có y phục để mặc phải không? Một bộ quần áo mặc tám, mười năm còn chưa hư kia mà!” Ông ta gật gù: “Cũng có lý chứ!”

Nếu tự vui với cuộc sống của chính mình thì mỗi tháng chỉ làm việc năm ngày cũng đủ ăn cả tháng, để ra hai mươi lăm ngày niệm Phật. Quý vị coi có phải là tự tại không? Có chi cứ ngày ngày khổ cực vậy? Là vì đua tranh với người khác đó mà! Bây giờ người ta mặc y phục theo mode, ngày mai không mua một bộ khác là không theo kịp thời trang rồi, cái tâm lý đua đòi ấy chỉ khiến chính mình khổ sở mà thôi! Bởi thế, nếu quý vị thật sự hiểu rõ đạo lý này thì ở Đài Loan, quý vị có thể làm một năm, nghỉ một năm, nói thật đó! Ở ngoại quốc có rất nhiều nơi chẳng làm như vậy được, rất là khổ cực đấy nhé! Tháng nào không làm việc, tháng ấy không có cơm mà ăn. Tại Đài Loan thì khác, làm một tháng mà biết tiết kiệm thì có thể đủ ăn cả năm.

Trên đây, nói cơm áo chẳng phải là lợi ích thù thắng, “*cũng chẳng chứng Niết Bàn*”. Hai câu này là như trong kinh Kim Cang nói: “*Pháp còn nên bỏ, huống là phi pháp*”. “*Chứng Niết Bàn*” là pháp, ngay cả ý niệm chứng Niết Bàn cũng bỏ luôn, chẳng cầu nữa, huống hồ là cơm áo! “*Cơm áo còn chẳng phải là lợi ích thù*

thắng”, huông chi là phi pháp!

Đương xưng thán tối thắng.

[Nên ngợi khen tối thắng.]

Hãy nên khen ngợi điều tối thù thắng. Điều gì tối thù thắng? Chính là Phật pháp Đại Thừa. Kinh Kim Cang Bát Nhã nói: “*Các pháp đều không, nhân quả chẳng không*”. Quý vị thấy đó, đức Phật nói “*ba tâm chẳng thể được*”. Chủ thể chấp trước năng chấp trước là không, vạn pháp duyên sanh, bản thể của chúng là Không, trọn chẳng thể được; cái được quý vị chấp trước sở chấp trước cũng là không, Năng, Sở đều không. Đây là nói “*Vạn pháp đều không*”. Bồ Tát chẳng nói tướng đoạn diệt; chẳng nói tướng đoạn diệt chính là “*nhân quả chẳng không*”. Đây là lời tổng luận toàn bộ kinh ấy một cách đơn giản như thế; đây là điều tối thù thắng.

Nếu quy vào pháp môn Niệm Phật thì niệm Phật là nhân, thành Phật là quả; đây là pháp tối thắng được chư Phật Như Lai khen ngợi. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, niệm Phật thành Phật. Bởi thế chẳng cần phải niệm pháp thế gian, phải bỏ thế gian đi, phải bỏ sạch cả đi!

(12) Thiện lai, chư tỳ-kheo!

Ứng phụ tòa linh tọa,

Hỗ thuyết chư pháp yếu.

[Các tỳ kheo khéo đến,

Hãy nên trải tòa ngồi,

Bảo nhau các pháp yếu.]

“*Thiện lai chư tỳ kheo*” hiểu theo nghĩa rộng là tứ chúng đồng học. Chúng ta thường có duyên tụ hội một chỗ, khi gặp nhau đừng nói chuyện thể tục, mà hãy thuật cho nhau nghe các pháp yếu, trao đổi những điều tâm đắc trong việc tu học, thảo luận những khai thị trọng yếu trong kinh luận Phật giáo có quan hệ như thế nào đối với việc tu học của chúng ta, giúp cho chúng ta thấy thấu suốt, buông xuống, giúp chúng ta đoạn ác, tu thiện. Thảo luận những điều như vậy là đúng.

“*Pháp yếu*” là những điểm tối tinh yếu trong pháp, chẳng hạn như bài kệ gồm hai câu trong kinh Kim Cang vừa nhắc ở phần trên, hai câu ấy trọng yếu nhất: “*Chẳng lấy các tướng, như như bất động*”. Ngoài chẳng chấp tướng, trong tâm bất động, là điều trọng yếu! Trong pháp môn Tịnh tông, sáu chữ hồng danh “*Nam-mô A Di Đà Phật*” là trọng yếu, không còn gì trọng yếu hơn. Nếu thật sự thật thà niệm danh hiệu ấy thì sẽ có thể thoát khỏi tam giới thành công. Ngày Chủ Nhật, chúng ta họp nhau niệm Phật tại đây, mọi người cùng niệm Phật chính là bảo cho nhau nghe pháp yếu đấy! Mỗi một người quý vị không có tạp tâm, không có tạp niệm, Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô A Di Đà Phật, đấy thật sự là bảo cho nhau nghe pháp yếu vậy!

- (13) **Nhân thân thậm nan đắc,
Tùy phận hành bạch pháp,
Độc tụng cập thiền định,
Nhữ ưng như thị vấn.**
[Thân người rất khó được,
Tùy sức hành pháp lành,
Độc tụng và thiền định,

Ông nên hỏi như thế!]

Tìm thầy, kiếm bạn hỏi đạo, hỏi những điều gì? Nhất định phải hiểu thân người khó được, Phật pháp khó nghe. “*Bạch pháp*” là thiện pháp, những pháp đức Phật thuyết chính là bạch pháp. Câu này mang ý nghĩa dạy chúng ta “*nư thuyết tu hành*”, thường đọc tụng kinh điển Đại Thừa. “*Thiền định*” là thọ trì, thật sự tu hành đây! Đọc xong phải thật sự tu hành! “*Thiền định*” hàm ý thật sự tu hành. “*Ông nên hỏi như thế*”: Hỏi như vậy mới là chính xác, mới được đức Phật khen ngợi vậy!

(14) **Như Lai nhập Niết Bàn,**
Di pháp đương diệt hoại,
Tỳ-kheo đa phóng dật,
Nhạo chúng, khí nhàn tịnh,
Vị ẩm thực lợi dưỡng,
Trú dạ đàm thế thoại.
[Như Lai nhập Niết Bàn,
Di pháp sẽ diệt hoại,
Tỳ-kheo nhiều buông lung,
Ưu đông, bỏ thanh vắng,
Vì uống ăn, lợi dưỡng,
Ngày đêm bàn chuyện đời.]

Sáu câu này nói về hiện tượng học Phật trong thời kỳ Mạt Pháp. Hiện tại đã cách thời đức Phật diệt độ ba ngàn năm rồi, tình trạng tu tập hiện thời của chúng ta đức Phật nói chẳng sai chút nào! Câu thứ nhất nghĩa là sau khi đức Phật diệt độ, Phật pháp sẽ dần dần bị biến chất, Phật pháp cũng bị hoại diệt. Trong thời đại mạt pháp này, “*tỳ-kheo hay buông lung*”, đệ tử xuất gia của Phật

phóng dật, chẳng tuân thủ lời dạy răn, ưa thích tụ hội cùng đại chúng. “*Nhạo chúng*” là thích tụ hội cùng đại chúng, chẳng thích nhàn tịnh. Càng nhàn tịnh họ càng chẳng ưa! Vì lợi dưỡng, ăn uống bèn “*ngày đêm bàn chuyện đời*”. Bài kệ này mô tả đích xác tình trạng học Phật hiện tại của chúng ta!

**(15) Ngu nhân ư mộng trung,
Kinh bố nhi phiêu nịch,
Tự tri đa hủy phạm,
Đương đọa tam ác đạo.**

[Kẻ ngu ở trong mộng,
Kinh hãi nên trôi chìm,
Tự biết lắm hủy phạm,
Sẽ đọa ba đường ác.]

“*Ngu*” (愚) là ngu si, không có trí huệ, mê hoặc, điên đảo. Chữ “*trong mộng*” miêu tả cuộc sống hiện tại: Kẻ ấy sống như trong mộng. “*Mộng*” có nghĩa là trong cuộc sống chẳng hề giác ngộ, chẳng tỉnh táo, mê hoặc điên đảo, thời thời khắc khắc sợ hãi, chẳng thể rời bỏ sự sợ hãi, phiêu giạt, chìm đắm trong tam đồ lục đạo. Ngẫu nhiên, tạm giác ngộ, liền nhận biết mình đã hủy phạm nhiều, mình chưa hề tuân thủ những dạy răn của đức Thế Tôn, không những chỉ phạm giới mà còn hủy phạm nữa, vậy là xong luôn rồi! Câu kệ cuối cùng nói đến quả báo: Sẽ đọa trong ba đường ác. Những điều đức Phật nói đều là chân tướng sự thật, chẳng nói dối câu nào; càng phản tỉnh, càng kinh hãi, biết làm cách nào đây? Tiếp theo đây, đức Phật dạy chúng ta:

CHÁNH KINH 142:

Ung sanh hoan hỷ tâm,
Độc xử ư nhàn tịch,
Nhược tại a-lan-nhã,
Chỉ cầu vô thượng đạo.

Bất ưng kiến nhân quá.
Tự vị tối tôn thắng

Kiều tứ, phóng dật bốn.

Mạc khinh hạ liệt nhân,
Bỉ ư di pháp trung,
Tiệm thứ nhi giải thoát,

Tỳ-kheo tuy phá giới,
Thâm tín ư Tam Bảo,
Thị tắc giải thoát nhân,
Bất ưng kiến kỳ quá.

Tồi phục tham sân nan,
Vật kinh ư phóng dật,
Trừ tập pháp ưng nhĩ,
Thị cố bất tu thuyết.

Nhược thanh tịnh tỳ-kheo,
Ty tha nhân quá thất,
Thị tối phi chân thật,
Bất danh tu chánh pháp.

**Như lý tu hành giả,
Đương tu tự quán sát.**

**Cầu đạo chư tỳ-kheo,
Xả ly ác ngôn luận,
Thường dĩ hoan hỷ tâm,
Độc xử ư nhàn tịnh.**

*(Nên sanh tâm hoan hỷ,
Ở riêng chỗ vắng lặng,
Như ở a-lan-nhã,
Chỉ cầu đạo vô thượng.*

*Chẳng nên thấy lỗi người.
Tự bảo tôn thắng nhất*

Kiều tứ: gốc phóng dật.

*Chớ khinh kẻ kém hèn,
Họ sẽ trong di pháp,
Lần lượt được giải thoát.*

*Tỳ kheo tuy phá giới,
Nhưng tin sâu Tam Bảo,
Chính là nhân giải thoát,
Chẳng nên thấy lỗi họ.*

*Khó dẹp yên tham sân,
Đừng kinh sợ phóng dật,
Trừ tập, pháp phải vậy,
Nên chẳng cần nói nữa.*

*Nếu tỳ-kheo thanh tịnh,
Bối tìm lỗi người khác,
Là chẳng chân thật nhất,
Chẳng gọi tu chánh pháp.*

*Kẻ đúng lý tu hành,
Phải nên tự quán sát.*

*Các tỳ-kheo cầu đạo,
Lìa bỏ lời lẽ ác,
Thường dùng tâm hoan hỷ,
Ở riêng nơi thanh vắng.)*

**(16) Ứng sanh hoan hỷ tâm,
Độc xử ư nhàn tịch,
Nhược tại a-lan-nhã,
Chỉ cầu vô thượng đạo.
[Nên sanh tâm hoan hỷ,
Ở riêng chỗ vắng lặng,
Như ở a-lan-nhã,
Chỉ cầu đạo vô thượng.]**

Đây là đức Phật dạy chúng ta “*quay đầu là bờ*”, đối với những ác nghiệp do mê hoặc điên đảo đã tạo trong quá khứ, chẳng cần phải thường nghĩ đến nữa. Nhiều vị đồng tu thường đến thưa với tôi: Tâm thần họ chẳng thể an định, cứ nghĩ đến những ác nghiệp đã tạo trước đây bèn kinh tâm động phách, ngay cả Phật hiệu cũng niệm chẳng được, hỏi tôi làm cách nào? Làm cách nào ư? Ở đây, đức Phật bảo đừng nghĩ đến nữa! Quá khứ

là chuyện đã qua, từ hôm nay trở đi vui vẻ, mừng rỡ nghĩ đến Phật, niệm Phật, cảnh giới của quý vị có chuyển biến thì nghiệp chướng của quý vị mới tiêu trừ được! Quý vị cần phải biết rằng: Mỗi lần quý vị nghĩ đến là quý vị lại tạo [nghiệp ấy] một lần nữa, quý vị còn sợ tạo nghiệp chưa đủ nhiều hay sao? Tạo nghiệp là tâm, miệng, ý; dù thân và miệng chẳng tạo, nhưng cứ mỗi lần nghĩ đến cũng giống như tạo thêm một lần nữa, thật đáng sợ lắm!

Vậy thì, làm thế nào để tiêu nghiệp chướng? Đừng nghĩ đến nữa, chúng ta nghĩ từ nay đã chấm dứt rồi, đã ngưng hẳn rồi; từ nay trở đi, chỉ nghĩ đến Phật, nghĩ trong kinh đức Phật răn dạy bao điều để chuyển biến ý niệm, có vậy mới hòng tiêu trừ nghiệp chướng. Niệm Phật công phu như vậy mới đắc lực, tự nhiên xa lìa hết thảy lo sợ, vọng tưởng, đây là chính là điều đức Phật thường răn dạy chúng ta. Chúng ta nghe được Phật pháp Đại Thừa, thật là hy hữu! Bởi thế, phải sanh tâm hoan hỷ.

“*Ở riêng nơi thanh vắng*”, tâm phải tịnh, tâm phải định. “*Như trụ a-lan-nhã*”: A-lan-nhã là hoàn cảnh hết sức u tịch. Hoàn cảnh thanh tịnh giúp ích rất nhiều cho việc tu hành của chính mình. “*Chí cầu đạo vô thượng*”: Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là đạo vô thượng. Điều đầu tiên là phải tự biết làm thế nào để tiêu nghiệp chướng, làm thế nào để tiêu trừ vọng tưởng, xác định phương hướng mục tiêu tu học của chính mình, chỗ thực hiện vẫn là nương theo những điều đức Phật chỉ dạy.

(17) **Bất ưng kiến nhân quá.**

[Chẳng nên thấy lỗi người.]

Ở phần trên, đức Phật đã dạy chúng ta phương pháp thứ nhất, tức phương pháp trọng yếu nhất: Chẳng tìm lỗi người, [tức là] chẳng thấy lỗi người khác đây!

Tự vị tối tôn thắng

[Tự bảo tôn thắng nhất.]

Thấy người khác ai cũng có làm lỗi, tự mình tự tôn tự đại, tự hào mình không mắc làm lỗi gì, nào biết thấy lỗi người chính là mình có lỗi, phải biết điều này! Nếu quý vị chẳng có làm lỗi, quý vị sẽ chẳng thấy lỗi người khác. Câu kinh này nói [người cho mình tôn quý nhất] chính là tự tôn tự đại.

(18) **Kiêu tứ, phóng dật bốn.**

[Kiêu tứ: gốc phóng dật.]

Kiêu tứ kiêu căng ngạo mạn, ý phóng túng. chính là cội rễ của buông lung, chúng ta phải ngăn ngừa.

(19) **Mạc khinh hạ liệt nhân,**

Bỉ ư di pháp trung,

Tiêm thứ nhi giải thoát,

[Chớ khinh kẻ kém hèn,

Họ sẽ trong di pháp,

Lần lượt được giải thoát.]

Chớ có khinh khi người kém hèn, thậm chí đối với súc sanh cũng chẳng được khinh mạn chúng. Quý vị thấy đời này chúng mang thân súc sanh, biết đâu nghiệp báo súc sanh của chúng đã mãn, đời sau được làm thân

người, niệm Phật vãng sanh, chúng quyết định sẽ thành Phật, còn ta vẫn cứ lẩn quẩn trong sáu đường. Thường có chuyện ấy; vì thế, chẳng được xem thường người khác, cũng có người một khi chuyển sanh sẽ thành tựu vượt trội chúng ta. “*Họ sẽ trong di pháp*”: Di pháp là di giáo của Phật, rất có thể họ sẽ lần lượt được giải thoát, tu hành chứng quả vậy.

(20) **Tỳ-kheo tuy phá giới,
Thâm tín ư Tam Bảo,
Thị tắc giải thoát nhân,
Bất ưng kiến kỳ quá.**
[Tỳ kheo tuy phá giới,
Nhưng tin sâu Tam Bảo,
Chính là nhân giải thoát,
Chẳng nên thấy lỗi họ.]

Ở đây, Phật lại thuyết minh vì sao chẳng nên thấy lỗi người khác? Có đạo lý đấy! Trong Giới kinh thường nói kẻ phá giới Phật vẫn có biện pháp cứu được, nhưng mất chánh kiến, Phật không còn cách nào cứu nổi. Những người kia tuy phá giới, nhưng không phá chánh kiến. Vì sao? Vì họ tin tưởng Tam Bảo sâu xa, vẫn còn cứu được!

Thí dụ rõ ràng nhất là như chuyện pháp sư Oánh Kha đời Tống được chép trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục là một thí dụ rất hay. Lúc còn sống, sư Oánh Kha phá giới, tạo tác rất nhiều ác nghiệp. Sở dĩ sư được cứu là vì tin tưởng Tam Bảo, vẫn tin tưởng nhân quả, tự nghĩ mình nhất định đọa địa ngục A Tỳ. Nghĩ đến chuyện ấy, sư sợ run, cầu hỏi bạn đồng tu có cách nào cứu giúp hay

không? Bạn đồng tu của sư cũng rất hiếm có, tặng sư một cuốn Vãng Sanh Truyện, bảo hãy tự xem. Sư đọc thấy người ta niệm Phật vãng sanh, tâm liền chấn động, thật sự phát nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tâm sư chân thành, khẩn thiết, niệm đến ba ngày ba đêm cảm đức A Di Đà Phật hiện thân.

A Di Đà Phật dạy ông: “Ông còn sống được mười năm nữa, hãy gắng tu tập, mười năm sau, lúc ông mạng chung, ta sẽ đến rước ông”. Oánh Kha cũng hiếm có, sư thưa cùng A Di Đà Phật: “Con nghiệp chướng rất nặng, chẳng chống cự nổi những dụ dỗ, mê hoặc, người ta dẫn dụ là con lại phạm tội, phạm tội nữa thì chẳng biết mười năm sau con tạo không biết bao nhiêu là tội nghiệp, con chẳng cần sống thêm mười năm nữa đâu, bây giờ con cứ theo Phật thôi!” Phật cũng từ bi đáp ứng: “Ba ngày sau ta sẽ đến tiếp dẫn ông”. Ba ngày sau sư liền vãng sanh.

Kinh A Di Đà nói niệm một ngày, hai ngày đến bảy ngày là thật đấy, chẳng phải giả đâu. Vì sao chúng ta niệm Phật đã lâu như vậy mà chẳng được vãng sanh? Chúng ta chỉ ưa thích vãng sanh nơi cửa miệng, chứ trong tâm tham luyến thế giới này, bỏ chẳng được! Phật biết rất rõ ràng, minh bạch, biết những lời quý vị nói đều là giả, nói không thật, nên Ngài chẳng đến; quý vị thật sự muốn vãng sanh, Phật sẽ đến. Quý vị chẳng nói lời chân thật, miệng đúng, tâm sai, nên có niệm suốt đời, Phật cũng chẳng nghĩ đến, còn người ta niệm chỉ ba ngày là Phật liền nghĩ đến ngay, là vì nguyên nhân nào? Vì thật sự niệm. Nếu như ở đây chúng ta đã Phật thất đúng như thế, niệm Phật bảy ngày liền vãng sanh thì sẽ chẳng còn ai đến đây nữa đâu! Đúng vậy đó, sau bảy ngày là phải

chết rồi, còn ai dám đến đây nữa!

Đoạn kinh này nói về người phá giới, nhưng chẳng phá chánh kiến, [vẫn còn là] chánh tri, chánh kiến, chẳng phải là tà tri, tà kiến. Chánh kiến đó là nhân để giải thoát, họ sẽ được cứu, được vãng sanh, không chỉ vãng sanh mà lắm khi phẩm vị vãng sanh còn rất cao nữa kia! Qua kinh điển, chúng ta thấy vua A Xà Thế, chẳng hạn theo kinh Quán Vô Lượng Thọ, vua từng giết cha, hại mẹ, theo Đề Bà Đạt Đa phá hoại Tăng đoàn, tạo tội ngũ nghịch, thập ác. Đề Bà Đạt Đa đọa địa ngục, còn vua lúc lâm chung mới sám hối, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, Phật bảo nhà vua là thượng phẩm trung sanh, thật là ngoài sức tưởng tượng của chúng ta!

Bởi thế, chúng ta mới hiểu được rằng: Có hai loại người vãng sanh Tịnh Độ, một là hạng bình thời niệm Phật tích công lũy đức, hai là khi lâm chung sám hối, phẩm vị cao hay thấp phụ thuộc sức sám hối của người đó. Vua A Xà Thế chân tâm sám hối, nên đạt được phẩm vị cao như thế. Bởi thế, chúng ta chẳng được khinh mạn những người tạo ác nghiệp, “*chẳng nên thấy lỗi họ*”.

**(21) Tội phục tham sân nan,
Vật kinh ư phóng dật,
Trừ tập pháp ưng nhĩ,
Thị cố bất tu thuyết.**

[Khó dẹp yên tham sân,
Dùng kinh sợ phóng dật,
Trừ tập, pháp phải vậy,
Nên chẳng cần nói nữa.]

Bài kệ này cho thấy đức Phật hết sức thông hiểu tình cảm con người. Nói theo phương diện tình cảm con người, chẳng nên khinh mạn những hạng người ấy là vì có gì? Phiền não tham - sân - si muốn đoạn trừ rất khó khăn. Biếng trễ, lười nhác, buông lung đều là tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đến nay. “*Trừ tập pháp ưng nhĩ*” trừ tập khí, lẽ đương nhiên phải như thế. Thấy những hiện tượng ấy, biết những hiện tượng ấy là chuyện đương nhiên. Cho nên chẳng thấy lỗi người khác. Ôi! Chẳng cần phải nói đến làm chi, phiền não từ vô thủy đó mà! Kẻ kia chưa phải là thánh nhân, cũng chưa phải là Phật, Bồ Tát tái lai, làm sao không có phiền não cơ chứ?

Vì thế, dù thấy họ có lỗi cũng chẳng cần phải nói đến, hãy ngoảnh lại xét mình, bản thân mình có lỗi đó hay không? Tự xét mình khó lắm nghe! Thấy lỗi người khác dễ ợt! Hệt như trông mắt chỉ thấy những gì bên ngoài chứ chẳng thấy được chính mình. Như vậy, người giác ngộ chẳng có gì phi thường cả, họ thấy người khác giống như chính mình, ta và người chẳng hai. Thấy người khác có lỗi, họ liền biết chính mình có lỗi ấy, mong mỗi người khác sửa lỗi thế nào thì họ sẽ tự nghiêm chỉnh sửa lỗi [như thế ấy]. Người như vậy có trí huệ, người như vậy khéo tu đây! Biết tu hành đây!

(22) **Nhược thanh tịnh tỳ-kheo,**
Tỳ tha nhân quá thất,
Thị tối phi chân thật,
Bất danh tu chánh pháp.
 [Nếu tỳ-kheo thanh tịnh,
 Bối tìm lỗi người khác,
 Là chẳng chân thật nhất,

Chẳng gọi tu chánh pháp.]

Nếu là một tỳ-kheo chân chánh thanh tịnh mà lại gây phiền phức cho người khác, tìm lỗi người khác, đức Phật nói kẻ ấy chẳng đúng là tỳ-kheo thanh tịnh, cũng chẳng phải là kẻ chân chánh tu hành, mà là giả, là giả vờ đó thôi!

**(23) Như lý tu hành giả,
Đương tu tự quán sát.
[Kẻ đúng lý tu hành,
Phải nên tự quán sát.]**

Thực sự là người tu hành thì phải thường tự xét mình, chẳng cần phải nhòm ngó người khác.

**(24) Cầu đạo chư tỳ-kheo,
Xả ly ác ngôn luận,
Thường dĩ hoan hỷ tâm,
Độc xử ư nhàn tịnh.
[Các tỳ-kheo cầu đạo,
Lìa bỏ lời lẽ ác,
Thường dùng tâm hoan hỷ,
Ở riêng nơi thanh vắng.]**

Đây là một tấm gương tu hành. Thật sự là người tu hành thì nhất định phải ít nói, ngôn ngữ phải nhu hòa, thanh tịnh, hoan hỷ, an tịnh, đúng như thường nói: “*Nhiều sự chẳng bằng ít sự; ít sự chẳng bằng vô sự*”. Đây mới là người chân chánh tu hành vậy! Trong đoạn này tổng cộng có hai mươi bốn bài kệ, trùng tụng đại ý đã nói trong phần trường hàng. Đoạn kinh văn tiếp

theo đây là đoạn kinh tổng kết.

CHÁNH KINH 143: Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát phục bạch Phật ngôn:

- Hy hữu Thế Tôn! Đam trước hội náo, nãi hữu như thị vô lượng quá ác. Thoái thất công đức, vô hữu lợi ích, tăng trưởng phiền não, đọa chư ác thú, viễn ly bạch pháp. Hà hữu Bồ Tát cầu thiện pháp giả, văn thị quá thất, nhi bất nhạo ư độc xử nhàn tịnh.

(Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát lại bạch Phật rằng:

- Hy hữu thay, bạch đức Thế Tôn! Mê đắm ồn náo bèn có vô lượng lỗi ác như thế. Lui sụt công đức, chẳng có lợi ích, tăng trưởng phiền não, đọa các đường ác, xa lìa bạch pháp. Có vị Bồ Tát nào cầu thiện pháp, nghe những lỗi ấy, mà chẳng thích ở riêng nơi thanh vắng ư?)

Thứ nhất: Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát phục bạch Phật ngôn: Hy hữu Thế Tôn! Đam trước hội náo, nãi hữu như thị vô lượng quá ác [Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát lại bạch Phật rằng: Hy hữu thay, bạch đức Thế Tôn! Mê đắm ồn náo bèn có vô lượng lỗi ác như thế.]

Di Lặc Bồ Tát nghe đức Phật tuyên thuyết rất cảm khái, bèn thưa: *“Tham ái, ưa thích ồn náo có nhiều lỗi ác như thế đó”.*

Thứ hai: Thoái thất công đức, vô hữu lợi ích, tăng trưởng phiền não, đọa chư ác thú, viễn ly bạch pháp [Lui sụt công đức, chẳng có lợi ích, tăng trưởng

phiền não, đọa các đường ác, xa lìa bạch pháp.]

“*Bạch pháp*” là thiện pháp [Kẻ ấy] toàn là tạo ác pháp, chẳng phải là thiện pháp.

Thứ ba: Hà hữu Bồ Tát cầu thiện pháp giả, văn thị quá thất, nhi bất nhạo ư độc xử nhân tịnh [Có vị Bồ Tát nào cầu thiện pháp, nghe những lời ấy, mà chẳng thích ở riêng nơi thanh vắng ư?]

Đây là lời khích lệ chúng ta. Ngài nói có Bồ Tát nào cầu thiện pháp, nghe giảng nhiều lỗi lầm của việc ưa thích ồn náo như thế mà vẫn chẳng chịu buông bỏ chẳng? Vẫn chẳng tìm một nơi an tịnh để tu học hay chẳng?

8.5. Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán ngôn luận thế gian có hai mươi lỗi lớn

8.5.a. Trường hàng:

Phần dưới đây nói ngôn luận thế gian có hai mươi lỗi lớn, xin hãy xem kinh văn:

CHÁNH KINH 144: Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn: - Thế Tôn! Vân hà danh vi thế thoại trung quá, nhược quán sát thời, Bồ Tát ưng trụ quyết định chi nghĩa. Do quán thị nghĩa, bất sanh nhiệt não.

(Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng: - Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm của ngôn luận thế gian để khi Bồ Tát quán sát sẽ trụ vào nghĩa quyết định. Do quán nghĩa ấy, chẳng sanh nhiệt não.)

Lời lẽ thỉnh pháp của Di Lặc Bồ Tát chẳng khó hiểu gì, chỉ e các vị đồng tu nghi hoặc chữ “*quyết định nghĩa*”. Chữ “*quyết định nghĩa*” trong câu “*Bồ Tát ưng trụ quyết định nghĩa*” chỉ sự lý chân thật. Kinh Bát Nhã giảng Thật Tướng của các pháp, hiện thời ta gọi [Thật Tướng] là chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Các vị ấy phải trụ, phải nên trụ trong chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Có thể tu học như thế thì mới chẳng sanh phiền não.

CHÁNH KINH 145: Phật ngôn: - Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát ưng đương quán sát thể thoại quá thất, hữu nhị thập chủng. Nhược quán sát thời, năng linh Bồ Tát trụ quyết định nghĩa; do quán thị nghĩa, bất sanh nhiệt não.

(Phật dạy: - Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát hãy nên quán sát ngôn luận thể gian có hai mươi thứ lầm lỗi. Như khi quán sát sẽ khiến cho Bồ Tát trụ trong nghĩa quyết định; do quán sát nghĩa ấy, chẳng sanh nhiệt não.)

Đây là lời Phật đáp chung cho câu hỏi của Bồ Tát Di Lặc. Đích xác là có thể thực hiện được điều ấy, vấn đề là quý vị phải quán sát, đối với lỗi lầm của ngôn luận thể gian cũng như công đức lợi ích do lìa bỏ ngôn luận thể gian, quý vị phải quán sát thấu triệt, hiểu rõ, quý vị mới trụ được nơi “*nghĩa quyết định*”, tâm mới an trụ trong Thật Tướng các pháp, mới chẳng sanh phiền não.

CHÁNH KINH 146: Di Lặc! Vân hà danh vi nhạo ư thể thoại nhị thập chủng quá?

Nhất giả, tâm sanh kiêu tú, bất kính đa văn. Nhị

giả, ư chư tránh luận, đa khởi chấp trước. Tam giả, thất ư chánh niệm, như lý tác ý. Tứ giả, vi sở bất ưng thân đa tháo động. Ngũ giả, tốc tật cao hạ, hoại ư pháp nhẫn.

Lục giả, tâm thường cương cường. Thiền Định trí huệ tăng bất huân tu. Thất giả, phi thời nhi ngữ, ngôn luận sở triền. Bát giả, bất năng kiên cố chứng ư thánh trí. Cửu giả, bất vị thiên, long chi sở cung kính. Thập giả, vị biện tài giả thường hoài khinh tiện. Thập nhất giả, vị thân chứng giả chỉ sở ha trách. Thập nhị giả, bất trụ chánh tín, thường hoài hối hận. Thập tam giả, tâm đa nghi hoặc, dao động bất an. Thập tứ giả, do như xướng kỹ tùy trực âm thanh. Thập ngũ giả, nhiệm trước chư dục, tùy cảnh lưu chuyển. Thập lục giả, bất quán chân thật, phỉ báng chánh pháp. Thập thất giả, hữu sở hy cầu, thường bất xứng toại. Thập bát giả, kỳ tâm bất điều, vị nhân khí xả. Thập cửu giả, bất tri pháp giới, tùy thuận ác hữu. Nhị thập giả, bất liễu chư căn, hệ thuộc phiền não.

Di Lặc! Thị vi Bồ Tát nhạo ư thể thoại nhị thập chủng quá.

(Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi lỗi do ưa thích ngôn luận thế gian?)

Một là tâm sanh kiêu ngạo, phóng túng, chẳng kính đa văn. Hai là, hay khởi chấp trước vào các tranh cãi. Ba là đánh mất chánh niệm, suy nghĩ đúng lý. Bốn là làm điều chẳng nên làm, thân hay tháo động. Năm là nhanh chóng cao thấp, hư hoại pháp nhẫn.

Sáu là tâm thường ương ngạnh. Thiên Định, trí huệ chưa từng huân tu. Bảy là nói chẳng đúng thời, bị ngôn luận ràng buộc. Tám là chẳng thể kiên cố, chứng thánh trí. Chín là chẳng được trời, rỗng cung kính. Mười là bị kẻ biện tài thường ôm lòng khinh rẻ. Mười một là bị người thật chứng quả trách. Mười hai là chẳng trụ chánh tín, thường ôm lòng hối hận. Mười ba là tâm hay ngờ vực, dao động chẳng yên. Mười bốn là giống như đào hát đuổi theo âm thanh. Mười lăm là nhiễm đắm các dục, xoay chuyển theo cảnh. Mười sáu là chẳng quán chân thật, phỉ báng chánh pháp. Mười bảy là có mong cầu chi thường chẳng được toại ý. Mười tám là tâm họ chẳng điều phục, bị người khác vứt bỏ. Mười chín là chẳng biết pháp giới, tùy thuận bạn ác. Hai mươi là các căn chẳng giải thoát, bị phụ thuộc chặt chẽ vào phiền não.

Này Di Lặc! Đó là hai mươi lỗi do ưa thích ngôn luận thế gian của Bồ Tát.)

Thứ nhất: **Di Lặc! Vân hà danh vi nhạo ư thế thoại nhị thập chủng quá?** [Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi lỗi do ưa thích ngôn luận thế gian?]

“Nhạo” (樂) là vui thích, yêu mến. Yêu thích ngôn luận thế gian có hai mươi lỗi, ở đây, đức Phật sẽ giảng cho chúng ta.

(1) **Nhất giả, tâm sanh kiêu tú, bất kính đa văn** [Một là tâm sanh kiêu ngạo, phóng túng, chẳng kính đa văn.]

Chữ “*đa văn*” chỉ người nghe nhiều Phật pháp; đối với người học rộng *đa văn*, họ chẳng hề tôn kính. Vì sao? Nói đơn giản, là vì họ biết pháp thế gian quá nhiều, nhân đây bèn sanh tâm kiêu mạn, kiêu ngạo, ngạo nghễ, ngã mạn, dù hàng tỳ-kheo Bồ Tát xuất gia đọc kinh sách rất nhiều, họ vẫn coi thường, chẳng thềm để vào mắt - chẳng kính *đa văn*.

(2) Nhị giả, ư chư tránh luận, đa khởi chấp trước [Hai là, hay khởi chấp trước vào các tranh cãi.]

Điều này từ xưa đến nay chẳng thể tránh khỏi, tranh chấp rất nhiều! Vì sao có tranh chấp? Vì thành kiến rất sâu.

(3) Tam giả, thất ư chánh niệm, như lý tác ý [Ba là đánh mất chánh niệm, suy nghĩ đúng lý.]

Họ khởi tâm động niệm chẳng đúng lý, cũng chẳng như pháp. “*Lý*” (理) là chân tướng của nhân sanh vũ trụ, chẳng tương ứng với Lý nên gọi là “*đánh mất chánh niệm*”. Chẳng biết suy nghĩ đúng lý, họ khởi tâm động niệm toàn là sanh phiền não.

(4) Tứ giả, vi sở bất ưng thân đa tháo động [Bốn là làm điều chẳng nên làm, thân hay tháo động.]

“*Vi*” (為) là hành vi, là tạo tác, họ tạo tác những điều chẳng nên làm. Thế nào là những điều chẳng nên làm? Chẳng nên tạo nghiệp tam đồ đấy! Nói đơn giản là như trong nhà Phật thường nói: Chẳng nên làm mười ác nghiệp. “*Thân hay tháo động*”: Kẻ ấy cứ khăng khăng

gây tạo.

(5) Ngũ giả, tốc tạt cao hạ, hoại ư pháp nhãn
[Năm là nhanh chóng cao thấp, hư hoại pháp nhãn.]

“*Cao hạ*” ở đây là tâm sanh phân biệt, tâm phân biệt rất mạnh nên sanh ý tưởng cao thấp. Pháp nhãn chẳng có, chẳng thể nhãn nại!

(6) Lục giả, tâm thường cương cường [Sáu là tâm thường ương ngạnh.]

Tâm ương ngạnh này chương ngại Thiên Định, chương ngại trí huệ. Vì thế....

(7) Thiên Định trí huệ tăng bất huân tu. Thất giả, phi thời nhi ngữ, ngôn luận sở triền [Thiên Định, trí huệ chưa từng huân tu. Bảy là nói chẳng đúng thời, bị ngôn luận ràng buộc.]

“*Phi thời*”: Ngôn ngữ có thời tiết, nhân duyên. Vào một lúc nào đó, có những lời chẳng nên nói, họ cứ nói bừa, cứ nói hoài những lời ấy, nên gặp phải rất nhiều chương nạn; như bây giờ ta thường nói là bị người khác phê bình, bị công kích. Chẳng nên nói những lời nói đấy. Nói năng là cả một nghệ thuật lớn, nhất định phải hiểu rõ thời tiết, nhân duyên. Nơi nào, lúc nào, lời nào chẳng thể nói. Kẻ kia ngu si, chẳng có trí huệ, chẳng nên nói mà cứ nói hoài! Vì thế, bị ngôn luận ràng buộc, tức là bị người khác công kích, phê bình vậy!

(8) Bát giả, bất năng kiên cố chứng ư thánh trí
[Tám là chẳng thể kiên cố, chứng thánh trí.]

Câu này nói về chứng quả. Đương nhiên đây chẳng phải là việc thuộc khả năng của họ rồi. Chẳng những không thể chứng quả vị sâu, mà quả vị cạn như Tu Đà Hoàn, họ cũng chẳng thể chứng được. Chẳng những không thể chứng thánh quả, nếu chúng ta quan sát kỹ thì công phu niệm Phật của những người ấy cũng chẳng thể thành một khối được! Nếu người niệm Phật thật sự niệm thành một khối, ắt sẽ nắm chắc vãng sanh. Vì vậy, kinh thường gọi [pháp môn Niệm Phật] là “đạo dễ hành” dị hành đạo. “Dị” (易) là dễ dàng! So với những pháp môn khác thì pháp môn này dễ hơn, chứ thật ra, nó cũng chẳng dễ dàng chi! Nói dễ dàng là so với các pháp khác mà nói đấy!

Các pháp môn khác nhất định phải đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc, chứng đắc quả Tu Đà Hoàn mới tính là thành tựu. Người niệm Phật chúng ta, vãng sanh so ra dễ dàng hơn nhiều lắm. Niệm Phật cầu vãng sanh, tám mươi phẩm Hoặc chẳng cần phải đoạn một phẩm nào cả! Chẳng đoạn thì làm như thế nào? Quý vị cần phải có năng lực không chế chúng nó, sự không chế ấy gọi là “*công phu thành phiền*”. Không chế dễ, đoạn mới khó! Cổ nhân đã ví von: “Không chế” như lấy đá đè cỏ, “đoạn” là nhổ cả rễ, khó lắm!

Chúng ta dùng một câu Phật hiệu để chèn ép phiền não, một ý niệm vừa khởi lên, câu A Di Đà Phật liền đè chặt xuống, một ngày từ sáng đến tối hai mươi bốn tiếng đồng hồ chẳng cho tạp niệm khởi lên; nếu quý vị làm được như vậy sẽ nhờ đó mà vãng sanh. Chúng ta có thể đè giữ phiền não hay không? Phật hiệu chỉ niệm ở ngoài

miệng, vọng niệm vẫn cứ khởi như thường thì vô ích, chẳng thể đề giữ được đâu! Chẳng thể dùng cách niệm như vậy để vắng sanh được đâu! Chúng ta phải biết điều này!

(9) Cữu giả, bất vị thiên, long chi sở cung kính
[Chín là chẳng được trời, rồng cung kính.]

“*Thiên long*” chỉ hộ pháp thần. Hộ pháp thần chẳng giúp đỡ quý vị đâu à!

(10) Thập giả, vị biện tài giả thường hoài khinh tiệt [Mười là bị kẻ biện tài thường ôm lòng khinh rẻ.]

Nói thật ra, chẳng phải là người ta thật sự khinh rẻ quý vị đâu nhé; chỉ là người ta tránh xa quý vị, đối với quý vị họ kiêng mặt mà tránh xa! Thật đấy, chẳng phải giả đâu! Chữ “*biện tài*” chỉ người tu hành công phu đặc lực.

(11) Thập nhất giả, vị thân chứng giả chi sở ha trách [Mười một là bị người thật chứng quả trách.]

Chữ “*thân chứng*” chỉ người thật sự chứng quả. Họ cũng có lúc quả trách quý vị.

(12) Thập nhị giả, bất trụ chánh tín, thường hoài hối hận [Mười hai là chẳng trụ chánh tín, thường ôm lòng hối hận.]

Họ chẳng thể sanh khởi chánh tín, tín tâm do dự, có lúc tin, có lúc chẳng tin, vì thế họ thường hay sanh lòng hối hận.

(13) Thập tam giả, tâm đa nghi hoặc, dao động bất an [Mười ba là tâm hay ngờ vực, dao động chẳng yên.]

Nguyên nhân đều là do tham đắm duyên thế gian.

(14) Thập tứ giả, do như xướng kỹ tùy trực âm thanh [Mười bốn là giống như đào hát đuổi theo âm thanh.]

“*Xướng kỹ*” là tỷ dụ tâm kẻ ấy bị cảnh chuyển. “*Xướng kỹ*” nói theo cách bây giờ là diễn viên sân khấu. Diễn viên phải nói theo kịch bản, chứ chẳng do ý mình, tự mình chẳng có chủ kiến gì; xướng ca, múa may mỗi động tác đều phải rập theo phách nhịp. Do người nghe chỉ huy, tự mình chẳng làm chủ được. Ý nghĩa của tỷ dụ này là như thế.

(15) Thập ngũ giả, nhiễm trước chư dục, tùy cảnh lưu chuyển [Mười lăm là nhiễm đắm các dục, xoay chuyển theo cảnh.]

Mê đắm ngũ dục, lục trần, nhất định tâm bị cảnh chuyển.

(16) Thập lục giả, bất quán chân thật, phỉ báng chánh pháp [Mười sáu là chẳng quán chân thật, phỉ báng chánh pháp.]

Quen tu tập tà pháp, gặp chánh pháp chẳng phải là thứ mình quen thuộc, bèn chẳng thể tiếp nhận, xem chánh pháp như tà pháp, coi tà pháp là chánh pháp, việc này trong xã hội hiện tại chúng ta thường thấy rất nhiều.

(17) Thập thất giả, hữu sở hy cầu, thường bất xứng toại [Mười bảy là có mong cầu chi thường chẳng được toại ý.]

Trong nhà Phật thường nói: “*Trong cửa Phật hữu cầu tất ứng*”, mà họ chẳng cầu được! Tâm họ cầu chi cũng chẳng được như nguyện.

(18) Thập bát giả, kỳ tâm bất điều, vị nhân khí xả [Mười tám là tâm họ chẳng điều phục, bị người khác vút bỏ.]

Bởi lẽ tâm họ lắm phiền não, lắm tri kiến - tức là lắm ý kiến, rất khó hòa đồng với đại chúng. Chẳng thể hòa hợp với đại chúng, đương nhiên họ sẽ bị các đoàn thể khai trừ.

(19) Thập cửu giả, bất tri pháp giới, tùy thuận ác hữu [Mười chín là chẳng biết pháp giới, tùy thuận bạn ác.]

Đối với những lý luận, sự thật của mười pháp giới, kẻ ấy đều chẳng biết gì, đó gọi là mê hoặc điên đảo đấy! Vì thế, kẻ ấy chẳng có tâm xuất ly, cũng chẳng biết phương pháp xuất ly. “*Tùy thuận bạn ác*”: Họ toàn giao du với kẻ ngu si, kẻ lừa nhác, đều là bạn làm ác.

(20) Nhị thập giả, bất liễu chư căn, hệ thuộc phiền não [Hai mươi là các căn chẳng giải thoát, bị phụ thuộc chặt chẽ vào phiền não.]

“*Chư căn*” chỉ chung sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Mỗi một căn đều dính chặt với phiền não, chẳng

có biện pháp nào để thoát khỏi phiền não. Cuộc sống như vậy khổ sở phi thường, quả báo đương nhiên chẳng thể tưởng tượng nổi.

Thứ hai: Di Lặc! Thị vi Bồ Tát nhạo ư thể thoại nhị thập chủng quá [Này Di Lặc! Đó là hai mươi lỗi do ưa thích ngôn luận thế gian của Bồ Tát.]

Nói thật ra, ưa thích ngôn luận thế gian có vô lượng vô biên lầm lỗi Thế Tôn quy nạp vô lượng vô biên lầm lỗi ấy thành hai mươi loại lớn, nói đại lược cho chúng ta nghe.

8.5.b. Trùng tụng:

CHÁNH KINH 147: Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:

(Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nhắc lại bằng kệ như sau.)

Dưới đây, tổng cộng là hai mươi một bài kệ, đều thuộc vào phần Trùng Tụng.

CHÁNH KINH 148:

**Kiêu ngạo ư đa văn,
Chấp trước chư tránh luận,
Thất niệm, bất chánh tri,
Thị danh thể thoại quá.**

**Viễn ly chánh tư duy.
Thân tâm bất tịch tĩnh.**

Thoái thất ư pháp nhãn.

**Kỳ tâm bất điều thuận,
Viễn ly Xa-ma-tha,
Cập Tỳ-bát-xá-na,
Thị danh thế thoại quá.**

**Bất tôn kính sư trưởng,
Ái nhạo ư thế luận,
Trí huệ bất kiên cố,
Thị danh thế thoại quá.**

**Chư thiên bất cung kính,
Long thần diệc phục nhiên,
Thoái thất ư biện tài,
Thị danh thế thoại quá.**

*(Kiêu ngạo với đa văn,
Chấp trước các tranh cãi,
Mất niệm, không chánh tri,
Gọi là lỗi thế thoại.*

*Xa lìa chánh tư duy.
Thân tâm chẳng tịch tĩnh.
Lui sụt nơi Pháp Nhãn.*

*Tâm họ chẳng điều thuận,
Xa lìa pháp tu Chỉ,
Cùng là pháp tu Quán.
Đó gọi là lỗi thế thoại.*

*Chẳng tôn kính sư trưởng,
Yêu thích lời thế gian,
Trí huệ chẳng vững vàng,
Đó gọi lỗi thế thoại.*

*Chư thiên chẳng cung kính,
Long thần cũng giống vậy,
Biện tài bị lui sụt,
Đó gọi lỗi thế thoại.)*

**(1) Kiêu ngạo ư đa văn,
Chấp trước chư tránh luận,
Thất niệm, bất chánh tri,
Thị danh thế thoại quá.**
[Kiêu ngạo với đa văn,
Chấp trước các tranh cãi,
Mất niệm, không chánh tri,
Gọi là lỗi thế thoại.]

Câu thứ nhất trùng tụng ý: “*Tâm sanh kiêu mạn, chẳng kính đa văn*”. Câu thứ hai trùng tụng ý: “*Hay khởi lên chấp trước đối với các thứ tranh cãi*”. Câu thứ ba nhắc lại lỗi thứ ba trong hai mươi lỗi đã nói ở phần trước: “*Thất niệm, bất chánh tri*”. Thất niệm là một loại Tùy Phiền Não. Trong Đại Thừa Bách Pháp Minh Môn Luận có nói phiền não gồm hai mươi sáu món, trong ấy, có sáu món Căn Bản Phiền Não, hai mươi món là Tùy Phiền Não. Tùy Phiền Não chia ra Đại Tùy, Trung Tùy và Tiểu Tùy. Thất Niệm là một Đại Tùy Phiền Não.

Thế nào là Thất Niệm? Là đối với chánh pháp

thường quên mất, cũng như ta nói trí nhớ chẳng tốt, thường hay quên mất. Trong kinh điển, đức Phật giảng đạo lý, phương pháp tu hành, cảnh giới khế nhập, kẻ ấy thường quên mất, đánh mất chánh tri kiến; những điều này đều liên quan đến việc tham chấp, ưa thích ngôn luận thế gian. Vô minh, phiền não, tập khí là nguyên nhân của hết thảy lầm lỗi. Các lỗi đức Phật nói trong kinh này đều có thể gọi là duyên, đã có nhân lại có thêm duyên, quả báo liền hiện, giống như trong kinh đã nói. Bài kệ thứ hai là:

(2) Viễn ly chánh tư duy.

[Xa lìa chánh tư duy.]

“*Chánh tư duy*” là một điều trong Bát Chánh Đạo, kinh điển Đại Thừa còn thường gọi nó là Chánh Tri Chánh Kiến. Tiêu chuẩn của Chánh Tri Chánh Kiến là gì? Nhất định phải tương ứng với chân tướng sự thật, kinh Bát Nhã thường nói tới “Thật Tướng của các pháp”, cũng như ta thường nói “chân tướng của nhân sanh vũ trụ”. Có tương ứng với Thật Tướng của các pháp thì mới kể là Chánh Tri Chánh Kiến. Do đây biết rằng chánh tri chánh kiến trong Phật pháp hết sức hợp lý, chẳng phải là đoán mò.

Thân tâm bất tịch tĩnh.

[Thân tâm chẳng tịch tĩnh.]

Tâm rất nhiều vọng niệm, thân lao chao, loạn động. Thân lẫn tâm đều chẳng ngưng lặng được.

Thoái thất u pháp nhẫn.

[Lui sứt nơi Pháp Nhẫn.]

Nói đơn giản là kẻ ấy chẳng có lòng nhẫn nại. Không chỉ chẳng có tâm nhẫn nại học Phật, mà ngay cả trong việc làm, sanh hoạt thường ngày, kẻ ấy cũng không có lòng nhẫn nại. Đây cũng là lỗi hại của việc ưa thích ngôn luận thế gian.

(3) Kỳ tâm bất điều thuận,

Viễn ly Xa-ma-tha,

Cập Tỳ-bát-xá-na,

Thị danh thế thoại quá.

[Tâm họ chẳng điều thuận,

Xa lia pháp tu Chỉ,

Cùng là pháp tu Quán.

Đó gọi lỗi thế thoại.]

Bài kệ thứ ba luận về dụng công. Ngôn ngữ thế gian cũng gây trở ngại rất lớn cho việc dụng công của chúng ta. “*Tâm chẳng điều thuận*” nghĩa là trong tâm kẻ ấy vọng tưởng, phiền não, tri kiến rất nhiều, công phu tu hành chẳng đắc lực. Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na đều là tiếng Phạn. Xa-ma-tha (Śamatha) dịch là Chỉ, Tỳ-bát-xá-na (Vipaśyanā) dịch là Quán. Trong Giáo Hạ, thường nói Chỉ Quán là Thiền Định. Thiền (Dhyāna) cũng là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Tĩnh Lự. “Tĩnh” (靜) nghĩa là Chỉ, “Lự” (慮) nghĩa là Quán. Dù thấy dù chữ dùng để phiên dịch sai khác, nhưng xét về mặt ý nghĩa, cảnh giới thì hoàn toàn tương đồng. Vì thế, hai câu này bao gồm hết thấy pháp môn trong Phật pháp, tất cả phương pháp tu hành đều gom về hai loại lớn này.

Ta gọi Chỉ là “phóng hạ” buông xuống.; nếu quý vị đem thân, tâm, thế giới, hết thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông hết cả xuống, bắt đầu từ đó thì gọi là “Xa-ma-tha”. Còn nếu quý vị từ “khán phá” (thấy thấu suốt thể tánh của mọi pháp), Tỳ-bát-xá-na là khán phá. Khán phá là thấy rõ ràng sự thật chân tướng, hoàn toàn hiểu rõ, thông đạt, tâm bèn thanh tịnh; từ đó mà nhập đạo thì gọi là “Tỳ-bát-xá-na”. Vì thế, nhập Bất Nhị pháp môn, quy nạp lại chẳng ngoài hai phương pháp: Một là Khán Phá, hai là Phóng Hạ. Người ưa thích ngôn luận thế gian, bị trở ngại nơi dụng công tu tập, “*xa lìa Xa-ma-tha*”, Chỉ lẫn Quán đều chẳng thể thành tựu.

Chúng ta niệm Phật, chư vị đồng tu phải biết: Người có thể niệm Phật thì một câu Phật hiệu là Chỉ lẫn Quán. Trong ấy vừa có Chỉ vừa có Quán. Lúc niệm Phật buông xuống vạn duyên, sự gì cũng chẳng nghĩ tới, đó là Chỉ đây! Hết thấy vọng niệm đều ngưng lặng, đều buông xuống, một câu sáu chữ hồng danh rành mạch, phân minh, minh bạch, rõ ràng, đó là Quán. Trong Đại Tập Kinh, đức Thế Tôn có dạy chúng ta như sau: “*Niệm Phật là vô thượng thâm diệu thiên*”, là do đạo lý này. Vì thế nếu quý vị thật thà niệm Phật, chẳng cần phải tu tham Thiền; niệm Phật là vô thượng thâm diệu Thiên, một câu Phật hiệu có đủ Xa-ma-tha lẫn Tỳ-bát-xá-na!

Tiếp theo là bài kệ thứ tư cho biết ngay trong cuộc sống, cũng nảy sinh rất nhiều vấn đề.

**(4) Bất tôn kính sư trưởng,
Ái nhạo ư thế luận,
Trí huệ bất kiên cố,**

Thị danh thể thoát quá.

[Chẳng tôn kính sư trưởng,
Yêu thích lời thể gian,
Trí huệ chẳng vững vàng,
Đó gọi lỗi thể thoát.]

Chữ “*sư trưởng*” ở đây chỉ các vị thầy dạy chúng ta học Phật pháp, chứ chẳng phải là bậc sư trưởng trong thế gian. Bậc sư trưởng thế gian chẳng dạy ta liễu sanh tử, xuất tam giới; sư trưởng ở đây chỉ vị thầy dạy liễu thoát sanh tử, siêu thoát luân hồi. Do vì quý vị ưa thích ngôn luận thế gian, đương nhiên quý vị quên mất sự nghiệp tu đạo, hoặc tối thiểu cũng là [tu tập] qua quýt, chẳng sốt sắng thực hành; đó là chẳng kính sư trưởng. Bởi lẽ, sư trưởng chẳng cần ta phải thường phụng dưỡng, cung kính; [tôn kính sư trưởng] chẳng có nghĩa như vậy. Thế nào là tôn kính sư trưởng? Y giáo phụng hành mới là tôn kính chân chánh. “*Trí huệ chẳng vững vàng*”, đây là đạo lý nhất định. Trí huệ chân thật sanh khởi từ tâm thanh tịnh. Tâm quý vị chẳng thanh tịnh làm sao có trí huệ? Bài kệ thứ năm là:

(5) **Chư thiên bất cung kính,
Long thần diệc phục nhiên,
Thoái thất ư biện tài,
Thị danh thể thoát quá.**
[Chư thiên chẳng cung kính,
Long thần cũng giống vậy,
Biện tài bị lui sụt,
Đó gọi lỗi thể thoát.]

Quý vị chẳng được hộ pháp thiện thần bảo vệ, giúp

đỡ. Dầu có biện tài thì biện tài ấy cũng bị lui sụt. Bài kệ thứ sáu:

CHÁNH KINH 149:

**Thánh giả thường ha trách,
Như thị đam trước nhân,
Đường quyền ư thọ mạng,
Thị danh thế thoại quá.**

**Chư hạnh giai khiếm giảm,
Viễn ly đại Bồ Đề,
Mạng chung sanh ưu khổ,
Thị danh thế thoại quá.**

**Nghi hoặc tâm động dao,
Do như phong xuy thảo,
Trí huệ bất kiên cố,
Thị danh thế thoại quá.**

**Thí như xướng kỹ nhân,
Tán thuyết tha dũng kiện,
Bỉ nhân diệc phục nhiên,
Thị danh thế thoại quá.**

**Tùy trực thế ngữ ngôn,
Nhiễm trước chư dục cảnh,
Thường hành ư tà đạo,
Thị danh thế thoại quá.**

(Bậc thánh thường quả trách,

*Kẻ đắm nhiễm như thế,
Để phí uổng thọ mạng,
Đó gọi lỗi thế thoái.*

*Các hạnh đều khuyết giảm,
Xa lìa đại Bồ Đề,
Mạng dứt sanh lo khổ,
Đó gọi lỗi thế thoái.*

*Tâm ngò vục lay động,
Như gió thổi rạp cỏ,
Trí huệ chẳng vững vàng,
Đó gọi lỗi thế thoái.*

*Ví như kẻ hát xướng,
Khen người khác hùng mạnh.
Người kia cũng giống thế.
Đó gọi lỗi thế thoái.*

*Ruổi theo lời thế gian,
Nhiễm trước các cảnh dục,
Thường hành theo đạo tà,
Đó gọi lỗi thế thoái.)*

**(6) Thánh giả thường ha trách,
Như thị đàm trước nhân,
Đường quyền ư thọ mạng,
Thị danh thế thoái quá.**
[Bậc thánh thường quở trách,
Kẻ đắm nhiễm như thế,
Để phí uổng thọ mạng,

Đó gọi lỗi thể thoại.]

“*Thánh giả*” là người tu hành chứng quả. Họ trông thấy quý vị, cảm thấy oán tiếc vô cùng cho quý vị. Phải hiểu rằng: Trong vô lượng kiếp, được làm thân người, được nghe Phật pháp, thật vô cùng khó khăn. Trong Phật pháp, khó nhất là được nghe pháp môn Tịnh Độ, thật là hy hữu khôn sánh. Vì sao? Nếu như quý vị tin tưởng sâu xa pháp môn này chẳng nghi ngờ, y giáo phụng hành, bảo đảm trong một đời quý vị sẽ được giải thoát!

Quý vị tu học các pháp môn khác, chưa chắc được vậy đâu! Vì sao? Tu các pháp môn khác phải đoạn Kiến Tư phiền não. Đoạn Kiến Tư phiền não nào phải chuyện dễ dàng. Pháp môn này chẳng cần đoạn phiền não, gọi là “đời nghiệp vãng sanh”, cốt sao quý vị tin tưởng, phát nguyện, chịu niệm Phật, quý vị sẽ thành công. Bởi thế, pháp môn này gọi là Đạo Dễ Hành.

Trong hết thấy pháp Đại Thừa, pháp này dễ tu học nhất, dễ thành tựu nhất. Bởi thế, nó là pháp môn hy hữu khó gặp. Gặp được pháp môn này mà vẫn lười nhác, vẫn chẳng buông pháp thế gian xuống được, thật đáng tiếc thay! “Thánh giả” quở trách là vì vậy. Trong câu “*đường quyên ư thọ mạng*”, “*đường quyên*” (唐捐) là lãng phí. Quý vị bỏ phí thời gian quý báu của một đời này, chẳng dùng vào đạo nghiệp, thật đáng tiếc phi thường!

**(7) Chư hạnh giai khiếm giảm,
Viễn ly đại Bồ Đề,
Mạng chung sanh ưu khổ,
Thị danh thể thoại quá.**

[Các hạnh đều khuyết giảm,
Xa lìa đại Bồ Đề,
Mạng dứt sanh lo khổ,
Đó gọi lỗi thể thoại.]

Chữ “*chư hạnh*” chỉ sự tu hành của người đó. Chúng ta phải hiểu thật rõ ý nghĩa của hai chữ “*tu hành*”. Phải vận dụng công phu tu học của chính mình vào trong sanh hoạt thường nhật, vào công việc, vào sự giao tiếp thông thường, thì mới gọi là “*thật sự đắc lực*”, chân chánh đạt được lợi ích thù thắng nơi Phật pháp. Đây cũng chính là điều tiên sinh Phương Đông Mỹ trong quá khứ thường gọi là sự hưởng thụ tối cao trong đời người vậy! Quý vị thật sự hưởng thụ được.

“*Các hạnh đều khuyết giảm*” nghĩa là dù quý vị dụng công, cũng chẳng thể áp dụng vào sanh hoạt thường nhật được; trong công việc sanh sống hằng ngày, xử thế, đãi người, tiếp vật toàn là phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nói cách khác, quý vị sử dụng công phu trật khớp đôi với cuộc sống. Câu này có nghĩa như thế đó. “*Xa lìa đại Bồ Đề*”: Trong cuộc sống chẳng thể đạt lợi ích, nếu muốn chứng Bồ Đề Niết Bàn thì đương nhiên là càng mờ mịt, chẳng có hy vọng gì. “*Mạng dứt sanh lo khổ*”, chữ “*lo khổ*” chỉ ba ác đạo. Đây cũng là do ngôn luận thế gian khiến cho công hạnh của chúng ta bị lỡ làng.

**(8) Nghi hoặc tâm động dao,
Do như phong xuy thảo,
Trí huệ bất kiên cố,
Thị danh thể thoại quá.**

[Tâm ngờ vực lay động,
Như gió thổi rạp cỏ,
Trí huệ chẳng vững vàng.
Đó gọi lỗi thể thoại.]

Người nói nhiều chuyện thể gian, đắm chấp tranh luận thể gian, đối với những điều được nói trong kinh điển nhà Phật, dù lý luận, cảnh giới có hay đến đâu, kẻ ấy thường sanh tâm ngờ vực. Vì thế, tâm kẻ ấy bất định, lúc tin, lúc ngờ, lòng tin dao động, tín tâm chẳng thanh tịnh. “*Gió thổi cỏ*” là tỷ dụ, mang ý nghĩa bất định, đương nhiên trí huệ chẳng vững vàng. Bài kệ tiếp sau là tỷ dụ.

**(9) Thí như xướng kỹ nhân,
Tán thuyết tha dũng kiện,
Bỉ nhân diệc phục nhiên,
Thị danh thể thoại quá.**
[Ví như kẻ hát xướng,
Khen người khác hùng mạnh.
Người kia cũng giống thế.
Đó gọi lỗi thể thoại.]

“*Xướng kỹ nhân*” là người biểu diễn, chẳng phải thật; ta thường gọi là người đóng tuồng. Đóng tuồng chứ không phải thật. Trên sân khấu, họ khen ngợi người nọ là “dũng mãnh” thì chỉ là lời nói trên sân diễn, chứ người biểu diễn có thật sự mạnh mẽ hay chẳng? Chưa hề thấy, họ chỉ diễn vai trò ấy. Giả đấy, chẳng thật đâu! Vì thế, người tu hành [ham thích ngôn luận thể gian] cũng giống như người đóng tuồng, chẳng thật sự thực hiện! Kẻ ấy giả vờ làm, chứ chẳng làm thật. Ý nghĩa của bài kệ này

rất sâu, rất rộng vậy. Chúng ta hãy nghĩ kỹ xem mình học Phật là học thật sự hay chỉ là diễn tuồng thôi? Diễn cho chính mình coi hay là diễn cho người khác coi vậy? Rốt cuộc đều uổng công, thật đáng tiếc quá!

**(10) Tùỵ trực thể ngữ ngôn,
Nhiễm trước chư dục cảnh,
Thường hành ư tà đạo,
Thị danh thể thoại quá.
[Ruồi theo lời thể gian,
Nhiễm trước các cảnh dục,
Thường hành theo đạo tà,
Đó gọi lỗi thể thoại.]**

Đây cũng là lỗi hại của ngôn luận thể gian. Ý nghĩa bài kệ này rất dễ hiểu. “*Đạo tà*”: Những gì chẳng phải do Phật nói, trái nghịch với Phật thì gọi là “đạo tà”.

CHÁNH KINH 150:

**Hy cầu tâm bất toại.
Siểm khúc, đa tránh luận.
Viễn ly ư thánh hạnh,
Thị danh thể thoại quá.**

**Ngu nhân đắc thiểu lợi,
Kỳ tâm thường dao động,
Như viên hầu tháo nhiễu,
Thị danh thể thoại quá.**

**Trí huệ đa thoái thất,
Vô hữu giác ngộ tâm,**

**Ngũ giả sở nhiếp trì,
Thị danh thế thoại quá.**

**Mê hoặc ư nhãn nhĩ,
Nãi chí ý diệt nhiên,
Thường dữ phiền não câu,
Thị danh thế thoại quá.**

**Ngũ nhân nhạo thế thoại,
Tận thọ thường không quá,
Bất như tư nhất nghĩa,
Hoạch lợi vô hữu biên.**

*(Tâm mong cầu chẳng thỏa.
Dua vạy, lăm tranh cãi.
Xa lìa nơi hạnh thánh,
Đó gọi lỗi thế thoại.*

*Kẻ ngu được chút lợi,
Tâm hấn thường dao động.
Như vượn khỉ lăng xăng,
Đó gọi lỗi thế thoại.*

*Trí huệ hay lui sụt,
Chẳng có tâm giác ngộ,
Bị kẻ ngu nắm giữ,
Đó gọi lỗi thế thoại.*

*Mất, tai bị mê hoặc,
Cho đến ý cũng thế,
Thường chung đưng phiền não,*

Đó gọi lỗi thế gian.

*Kẻ ngu ưa thế thoai,
Trộn đời để luống qua,
Chẳng bằng nghĩ một nghĩa,
Được lợi chẳng ngần mé.)*

(11) Hy cầu tâm bất toại.

[Tâm mong cầu chẳng thỏa.]

Có mong cầu nhưng cầu chẳng được, đây chính là Cầu Bất Đắc Khổ trong Bát Khổ đó!

Siểm khúc, đa tránh luận.

[Dua vạy, lắm tranh cãi.]

Tâm không chánh trực, thích tranh luận.

Viễn ly ư thánh hạnh,

Thị danh thế thoai quá.

[Xa lìa nơi hạnh thánh,

Đó gọi lỗi thế thoai.]

“*Thánh hạnh*” là Bồ Tát hạnh. Bồ Tát hạnh là sáu Ba La Mật, mười đại nguyện vương. Kẻ ấy hoàn toàn trái nghịch, xa lìa lục độ và mười nguyện vương. Đây cũng là lỗi hại của ngôn luận thế gian.

(12) Ngu nhân đắc thiếu lợi,

Kỳ tâm thường dao động,

Như viên hầu tháo nhiễu,

Thị danh thế thoai quá.

[Kẻ ngu được chút lợi,
Tâm hấn thường dao động.
Như vượn khi lãng xăng,
Đó gọi lỗi thể thoai.]

“Ngu” (愚) là ngu si, không có trí huệ. Được chút ít cho là đủ, một chút lợi ích nhỏ nhoi trước mắt liền cho là đủ. Đối với thánh giáo, thậm chí đối với cả Tây Phương Cực Lạc thế giới của Tịnh Tông, họ lúc thì tin tưởng, lúc thì hoài nghi: “Phương Tây thật sự có thể giới Cực Lạc hay chẳng? Minh niệm Phật, A Di Đà Phật có thật sự đến tiếp dẫn mình hay chẳng?” Nảy sanh mỗi ngờ vực ấy rất phiền. Quý vị đọc kinh Vô Lượng Thọ sẽ biết ngay! Nghi là chướng ngại lớn nhất đối với Bồ Tát, bởi thể căn bản phiền não là tham, sân, si, mạn, nghi. Nghi ở đây chẳng phải là mỗi nghi thông thường, mà là hoài nghi thánh giáo, là đại phiền não đó nghe! Nó khiến cho đạo nghiệp của kẻ ấy chẳng thể thành tựu, bởi lẽ tâm kẻ đó phập phều. “*Viên hầu tháo nhiễu*” là tỷ dụ, cũng như nói là “*tâm viên ý mã*” (tâm như vượn, ý như ngựa).

**(13) Trí huệ đa thoái thất,
Vô hữu giác ngộ tâm,
Ngu giả sở nhiếp trì,
Thị danh thể thoai quá.**
[Trí huệ hay lui sụt,
Chẳng có tâm giác ngộ,
Bị kẻ ngu nắm giữ,
Đó gọi lỗi thể thoai.]

Tự mình thiếu trí huệ, chẳng giác ngộ, thường bị kẻ ngu bồn cọt, nắm giữ, khống chế.

- (14) **Mê hoặc ư nhãn nhĩ,
Nãi chí ý diệt nhiên,
Thường dữ phiền não câu,
Thị danh thể thoát quá.**
[Mắt, tai bị mê hoặc,
Cho đến ý cũng thế,
Thường chung đụng phiền não,
Đó gọi lỗi thể gian.]

Đây là sáu căn mê hoặc; mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý khởi lên công dụng đều tương ứng với phiền não, đó cũng là lỗi của ngôn luận thể gian.

- (15) **Ngu nhân nhạo thể thoát,
Tận thọ thường không quá,
Bất như tư nhất nghĩa,
Hoạch lợi vô hữu biên.**
[Kẻ ngu ưa thể thoát,
Trọn đời để luống qua,
Chẳng bằng nghĩ một nghĩa,
Được lợi chẳng ngần mé.]

Trong bài kệ thứ mười lăm này, đức Thế Tôn vừa chỉ dạy vừa khuyên bảo chúng ta. Những ai ham thích “thể thoát”? Chữ “thể thoát” quý vị cần phải nhớ kỹ, phần trên tôi đã nói qua rồi, phạm vi của chữ này hết sức rộng; phạm hết thấy ngôn luận chẳng thể giúp quý vị vượt thoát lục đạo luân hồi đều gọi là “thể thoát”. Do đó biết rằng: Người ham thích thể thoát nhiều lắm! Những văn gia trứ danh trong lịch sử đều là những nhân vật đại biểu cho hạng người ưa thích thể thoát.

Chúng tôi nhớ trong quá khứ, khi đại sư Huệ Viễn lập Liên Xã ở Lô Sơn mời những người chí đồng đạo hợp nhóm lại để niệm Phật cộng tu; khi đó, có đại văn học gia Tạ Linh Vận muốn dự vào liên xã liền bị đại sư Huệ Viễn cự tuyệt. Vì sao đại sư Huệ Viễn cự tuyệt? Vì ông Tạ ưa thích văn chương, làm thơ, đó đều là thế thoại. Ông ta có sở thích như thế sẽ làm ảnh hưởng đến tâm thanh tịnh của những người khác. Những người khác ngày ngày niệm kinh, niệm Phật, ông ta ở nơi đó ngâm thơ, viết văn, thì tu hành làm sao được? Đây là ngu si, chẳng phải thông minh đâu nhé! Ngu si là gì? Là chẳng biết sợ luân hồi lục đạo đây!

Người có trí huệ nghĩ mọi cách để vượt thoát lục đạo luân hồi. *“Trộn đời để luống qua”*: Trộn cả đời này bỏ uổng. *“Chẳng bằng nghĩ một nghĩ”*: Nói đơn giản, câu này hàm nghĩa: Những kẻ ấy chẳng bằng bà cụ già chẳng biết lấy một chữ nhưng niệm một câu A Di Đà Phật, ngay cả câu A Di Đà Phật bà cụ cũng chẳng hiểu, nhưng bà cụ cũng chẳng quan tâm, cứ niệm mãi một câu A Di Đà Phật, niệm ba năm, năm năm, bà cụ thành công, biết trước lúc mất, đứng yên vãng sanh. Đây gọi là người có trí huệ, người thông minh, người như vậy chẳng phải là kẻ ngu đâu nhé! *“Được lợi không ngần mé”*: Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn thành Phật, bèn thành Bồ Tát, lợi ích như thế Phật còn chẳng nói rõ được, chẳng thể nói cùng tận được.

CHÁNH KINH 151:

**Thí như cam giá vị,
Tuy bất ly bì tiết,**

**Diệc bất tùng bì tiết,
Nhi đắc ư thắng vị.**

**Bì tiết như thể thoại,
Nghĩa lý do thắng vị,
Thị cố xả hư ngôn,
Tư duy ư thật nghĩa.
Trí huệ chư Bồ Tát,
Năng tri thể thoại quá.**

**Thường ái nhạo tư duy,
Đệ nhất nghĩa công đức.
Pháp vị cập nghĩa vị,
Giải thoát đệ nhất vị,**

**Thùy hữu trí huệ giả,
Tâm bất sanh hân nhạo?**

**Thị cố ưng khí xả,
Vô lợi chư ngôn thoại.
Thường nhạo cần tư duy,
Thù thắng đệ nhất nghĩa.
Như thị đệ nhất pháp,
Chư Phật sở tán thán,
Thị cố minh trí nhân,
Thường nhạo cần tu tập.**

*(Ví như vị cây mía,
Tuy chẳng là vỏ, đốt;
Cũng chẳng từ vỏ, đốt,
Mà được vị thù thắng.*

*Vỏ, đốt như thế thoai,
Nghĩa lý như vị ngon,
Vì thế, bỏ lời rỗng,
Suy nghĩ nghĩa chân thật.
Các Bồ Tát trí huệ,
Biết lỗi của thế thoai.*

*Thường ưa thích tư duy,
Công đức Đệ Nhất Nghĩa.*

*Pháp vị và nghĩa vị,
Vị giải thoát bậc nhất,
Ai là người trí huệ,
Chẳng sanh lòng vui ưa?*

*Vì thế, nên vứt bỏ,
Những lời lẽ vô ích.
Thường thích siêng suy nghĩ,
Nghĩa thù thắng bậc nhất.*

*Pháp bậc nhất như thế,
Được chư Phật khen ngợi,
Vì thế, người trí sáng,
Thường thích siêng tu tập.)*

**(16) Thí như cam giá vị,
Tuy bất ly bì tiết,
Diệc bất tùng bì tiết,
Nhi đắc ư thắng vị.
[Ví như vị cây mía,**

Tuy chẳng lia vỏ, đốt;
Cũng chẳng từ vỏ, đốt,
Mà được vị thù thắng.]

Ở đây, đức Phật lại nêu một tỷ dụ. Ví như ăn mía. Ba ngàn năm trước chỉ ở Ấn Độ mới có mía, còn chúng ta hiện thời cũng có, mía là thứ mọi người thường thích ăn. Vị mía rất ngọt; vị ngọt ấy chẳng tách rời khỏi vỏ mía hay đốt mía, nhưng cũng chẳng phát sanh từ vỏ mía hay đốt mía. Quý vị suy nghĩ kỹ điều này sẽ nhận hiểu, sẽ hiểu được ý vị ấy. Tiếp theo là diễn giải về mặt pháp [của tỷ dụ trên đây].

**(17) Bì tiết như thể thoại,
Nghĩa lý do thắng vị,
Thị cố xả hư ngôn,
Tư duy ư thật nghĩa.
[Vỏ, đốt như thể thoại,
Nghĩa lý như vị ngon,
Vì thế, bỏ lời rỗng,
Suy nghĩ nghĩa chân thật.]**

Đạo lý này rất sâu. Vì thế, trước hết Phật phải nói tỷ dụ: Thể thoại giống như vỏ và đốt của cây mía. Chúng ta có cần thể thoại hay không? Cần chứ, chẳng thể rời lia thể thoại được. Người với người giao tiếp nhau, phải dùng đến ngôn ngữ. Đời trước truyền đạt ý tưởng cho đời sau, hiện tại chúng ta muốn truyền đạt cho người đời sau, tức là lưu lại lịch sử, cũng phải dựa vào văn tự! Ngày nay chúng ta đọc kinh Phật, kinh Phật là văn tự, lời đức Phật nói từ ba ngàn năm trước, bây giờ chúng ta đọc đến hiểu được ý Phật, đều là thuộc thể thoại cả! Do vậy, thể thoại

có công dụng, nhưng chẳng được chấp trước, chẳng được tham ái. Tham ái và chấp trước đều sai cả!

Chúng ta cần phải hiểu rõ nghĩa lý của thế thoát, nghĩa lý ấy giống như vị ngọt của cây mía. Thế thoát dù là ngôn ngữ hay văn tự đều giống như vỏ, đốt cây mía. Chúng ta nhai xong nhỏ ra, bỏ đi, hưởng mùi vị của nó thôi! “*Vì thế, bỏ lời rỗng*”: Quý vị phải hiểu như thế này, chẳng phải là không cần đến thế thoát, cứ dùng nó nhưng chẳng chấp trước nó là được! Vì thế quý vị phải biết “*suy nghĩ nghĩa chân thật*”, từ ngôn ngữ, văn tự của kinh điển mà thấu hiểu chân tướng của nhân sanh vũ trụ, đây là điều đức Phật muốn dạy chúng ta.

**Trí huệ chư Bồ Tát,
Năng tri thế thoát quá.**
[Các Bồ Tát trí huệ,
Biết lỗi của thế thoát.]

Những vị Bồ Tát có trí huệ đều biết lỗi hại của việc tham chấp thế thoát. Từ cổ đến nay, các vị tổ sư đại đức trong nhà Phật để lại cho chúng nhiều trước thuật; trong đó không chỉ là Phật pháp tức là lời giảng giải, sớ luận của hết thầy kinh điển, mà ngoài ra các ngài cũng lưu lại rất nhiều văn chương, thi từ. Vậy các ngài có tham chấp [thế thoát] hay không? Không! Nếu là không, tại sao các ngài trước tác những thứ đó? Các ngài có năng lực [làm như thế] chứ không cố ý học; nếu quyết ý học là sai mất rồi. Chúng ta phải quyết ý học đạo mà thôi, làm sao có thể học những thứ đó cho được?

Các ngài có thiên phú ấy, ta hay nói là thiên tài.

Các ngài vừa tiếp xúc liền biết, chẳng những biết mà còn biết rất cao minh nữa kia. Các ngài bèn dùng những thứ đó để làm Phật sự, để tiếp dẫn chúng sanh, kết duyên với đại chúng. Như Hoảng Nhất đại sư trong thời cận đại, thế ngữ, thế thoại đều là những điều Ngài đã học trước khi học Phật. Ngài thật sự có thiên tài, giỏi thư pháp, hội họa cũng giỏi. Ngài viết đẹp, vẽ khéo, làm thơ, điêu khắc vàng, đá cũng giỏi, những nghệ thuật thế gian như thế Ngài rất tinh tường. Ngài dùng những tài khéo ấy để làm Phật sự, để làm phương tiện tiếp dẫn chúng sanh. Chúng ta chẳng có thiên tài nên chẳng cần phải cố ý học những thứ ấy, học những thứ ấy là phạm lỗi rồi đấy! Nếu quý vị có năng lực như thế thì cứ việc, còn không có năng lực thì bắt tất phải học.

Ấn Quang đại sư rất chất phác; Ấn Quang đại sư viết rất nhiều, quý vị xem kỹ đi: Ngài hoàn toàn chẳng phải là một bậc thư pháp gia, nhưng chữ Ngài viết rất công phu, nhưng nếu luận về nghệ thuật, Ngài không muốn bàn đến. Quý vị quan sát kỹ: Ngài dốc tinh thần vào từng chữ. Vì thế, lão nhân gia dạy người, chữ chỉ cần viết từng nét, từng nét sao cho đúng quy củ là được, chẳng cần phải đẹp! Ngài chẳng muốn làm một vị thư pháp gia thì cần viết chữ đẹp để làm gì? Viết sao cho đoan chánh, thẳng thớm, quy củ, chỉnh tề là được. Ấn Quang đại sư nêu tấm gương như thế, chúng ta phải nhận biết. Đây chính là gương tốt cho người tu học vậy.

**(18) Thường ái nhạo tư duy,
Đệ nhất nghĩa công đức.**
[Thường ưa thích tư duy
Công đức Đệ Nhất Nghĩa.]

Đệ Nhất Nghĩa là Thật Tướng của các pháp, là Chân Như Bản Tính, là chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Nếu như quý vị vẫn chưa hiểu rõ, tôi xin thừa một cách chất phác cùng các vị như sau, một câu “nam mô A Di Đà Phật” là Đệ Nhất Nghĩa. Quý vị cứ thật thà niệm, đem hết tinh thần tập trung vào danh hiệu, niệm một bèn nghỉ, nghỉ khỏe rồi lại niệm tiếp, niệm Phật hiệu cho đến khi chẳng có tạp niệm xen lẫn vào đó thì đấy chính là “*tư duy Đệ Nhất Nghĩa*”. Bởi thế, đọc đến kinh văn này mà vẫn chẳng biết thế nào là Đệ Nhất Nghĩa thì phiền lắm đấy.

**(19) Pháp vị cập nghĩa vị,
Giải thoát đệ nhất vị,
Thùy hữu trí huệ giả,
Tâm bất sanh hân nhạo?**
[Pháp vị và nghĩa vị,
Vị giải thoát bậc nhất,
Ai là người trí huệ,
Chẳng sanh lòng vui ưa?]

Phật, Bồ Tát vì chúng ta giảng kinh, thuyết pháp, quý vị nghe xong có chỗ giải ngộ thì đó gọi là “*pháp vị*”. Cùng một bộ kinh, quý vị mỗi ngày đọc tụng, mỗi ngày có điều giải ngộ. Phải làm sao mới có thể giải ngộ được? Vì sao chúng ta niệm mỗi ngày mà chẳng giải ngộ gì? Là vì chúng ta dụng tâm không đúng; phải dùng cái tâm chân thành, tâm cung kính, tâm thanh tịnh thì mới có ý vị, mới có chỗ giải ngộ.

Quý vị không có chỗ giải ngộ tức là tâm quý vị chẳng chân thành, chẳng cung kính, chẳng thanh tịnh, đọc kinh Phật chẳng khác gì đọc báo thì làm sao đúng

được? Làm sao có chỗ giải ngộ cơ chứ? Tâm chân thành, cung kính, thanh tịnh thì mỗi lần quý vị niệm một biến đều có chỗ giải ngộ. Ngộ sâu - cạn, rộng - hẹp liên quan rất lớn đối với việc dụng tâm của quý vị. Tâm quý vị càng thanh tịnh thì quý vị ngộ nhập càng sâu, ý nghĩa cũng càng rộng. Đó là pháp vị đấy!

“*Nghĩa vị*”: “Nghĩa” là ngộ nhập cảnh giới, nghĩa lý. “*Vị giải thoát bậc nhất*”: “Giải thoát” là khế nhập cảnh giới. Ba nghĩa này, mỗi nghĩa sau càng sâu hơn nghĩa trước, tức là nghĩa càng về sau càng thù thắng hơn nghĩa trước. Nghĩa vị sâu hơn pháp vị, đệ nhất vị lại càng sâu hơn nghĩa vị. Nói chung đối với mọi người chúng ta, người nghiêm túc học Phật thường có thể đạt được pháp vị. Tâm địa thanh tịnh, chân thành đến mức cực điểm thì mới đạt được nghĩa vị. Trong bài kệ khai kinh, câu “*nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*” nói đến nghĩa vị, tức là quý vị hiểu rõ ràng đạo lý, nghĩa thú của lời Phật dạy.

“*Đệ nhất vị*” là quý vị chứng nhập cảnh giới, tức là chứng quả. Nghĩa thứ nhất là nghe nói, nghĩa thứ hai là hiểu rõ, nghĩa thứ ba là nhập cảnh giới. Nhập cảnh giới là vị bậc nhất mà quý vị tự nếm được. “*Ai người có trí huệ, chẳng sanh lòng vui ưa?*”: Ai có trí huệ mà chẳng ưa thích việc này? Vị của thể thoại trọn chẳng thể sánh bằng được! Vị của thể thoại cũng rất nồng. Cũng có loại thể thoại rất hay, đọc cả trăm lần chẳng chán, nó có sức quyến rũ như thế. Những tác phẩm văn học hay khiến cho người đọc yêu mến chẳng rời tay thì loại thể thoại ấy cũng có pháp vị, nhưng chẳng có nghĩa vị và đệ nhất vị. Nó cũng có pháp vị, nhưng đương nhiên là chẳng nồng

đậm như trong Phật pháp.

**(20) Thị cố ưng khí xả,
Vô lợi chư ngôn thoại.**

[Vì thế, nên vứt bỏ,
Những lời lẽ vô ích.]

Đối với chúng ta, chúng chẳng có lợi ích chân thật. Đoạn phiền não, khai trí huệ, liễu sanh tử, thoát tam giới, đây mới là lợi ích chân thật. Phàm tất cả những gì không có những lợi ích ấy, chúng ta đều phải nên xa lìa.

**Thường nhạo cần tư duy,
Thù thắng đệ nhất nghĩa.**
[Thường thích siêng suy nghĩ,
Nghĩa thù thắng bậc nhất.]

Đệ Nhất Nghĩa thường được nói tới trong Đại Thừa Phật pháp là Bồ Đề Niết Bàn, còn gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Đây chính là Đệ Nhất Nghĩa chân thật, Đệ Nhất Nghĩa thù thắng.

**(21) Như thị đệ nhất pháp,
Chư Phật sở tán thán,
Thị cố minh trí nhân,
Thường nhạo cần tu tập.**

[Pháp bậc nhất như thế,
Được chư Phật khen ngợi,
Vì thế, người trí sáng,
Thường thích siêng tu tập.]

Pháp được hết thầy chư Phật Như Lai khen ngợi chính là đại Bồ Đề, đại Niết Bàn, chư Phật Như Lai đã

chứng đắc pháp ấy. Hy vọng hết thấy Bồ Tát nỗ lực tinh tấn, cũng mau chóng chứng đắc. Đây là nguyện vọng Phật dạy cho chúng sanh.

CHÁNH KINH 152: Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát phục bạch Phật ngôn: - Hy hữu Thế Tôn nãi năng thiện thuyết thể thoát quá thất, tư duy thắng nghĩa lợi ích công đức.

(Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát lại bạch Phật rằng:- Bạch Thế Tôn! Hy hữu thay, Ngài có thể khéo nói lỗi lầm của ngôn luận thế gian và lợi ích công đức của việc tư duy nghĩa lý thù thắng.)

Đây là lời Bồ Tát Di Lặc tán thán đức Phật.

CHÁNH KINH 153: Thế Tôn! Hà hữu Bồ Tát cầu u Như Lai chân thật trí huệ, nhi phục nhạo u hư cuống thể thoát.

(Bạch Thế Tôn! Há có Bồ Tát nào cầu trí huệ chân thật của Như Lai mà lại thích những ngôn luận thế gian hư dối u?)

“Hà hữu Bồ Tát” nghĩa là có Bồ Tát nào hay không? Nếu như Bồ Tát chân chánh cầu chân thật trí huệ nơi tự tánh, thì vị ấy lẽ nào lại ưa thích những ngôn luận thế gian, học thuật thế gian như thế chẳng? Đương nhiên vị ấy sẽ vứt bỏ, bởi lẽ, ưa thích ngôn luận thế gian, học thuật thế gian sẽ chẳng thể siêu thoát tam giới. Những lời răn dạy này của đức Thế Tôn đều là những lời răn dạy chân thật, thánh hiền thế gian chẳng thể nói được, chúng ta phải chú tâm thấu hiểu.

PHẦN 4

8.5. Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát ngũ ngũ có hai mươi lỗi lầm lớn

Tiếp theo đây là một đoạn kinh nói ngũ ngũ có hai mươi lỗi lầm lớn.

CHÁNH KINH 154: Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát nhi bạch Phật ngôn: - Thế Tôn! Vân hà danh vi thù miên trung quá? Nhược quán sát thời, Bồ Tát ưng đương phát khởi tinh tấn, bất sanh nhiệt não.

(Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bèn bạch Phật rằng: - Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm của ngũ ngũ? Nếu lúc Bồ Tát quán sát sẽ phát khởi tinh tấn, chẳng sanh nhiệt não.)

Thứ nhất: Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát nhi bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Vân hà danh vi thù miên trung quá? [Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bèn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm của ngũ ngũ?]

Ngũ ngũ có những lỗi hại gì?

Thứ hai: Nhược quán sát thời, Bồ Tát ưng đương phát khởi tinh tấn, bất sanh nhiệt não [Nếu lúc Bồ Tát quán sát sẽ phát khởi tinh tấn, chẳng sanh nhiệt não.]

Do đây biết rằng: Những lỗi lầm được nói ở đây đều khiến cho chúng sanh sanh nhiệt não, khởi ngu si; bởi thế, trong đoạn này, đức Phật và Bồ Tát một người

hỏi, một người đáp, nhằm mục đích cho chúng ta nghe ké xong sẽ giác ngộ, thức tỉnh, xa lìa những lỗi lầm đó. Tiếp theo là kinh văn:

CHÁNH KINH 155: Phật ngôn: - Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát ưng đương quán sát thù miên quá thất, hữu nhị thập chủng, nhược quán sát thời, năng linh Bồ Tát phát khởi tinh tấn, ý lạc vô quỵện.

(Phật nói: - Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát hãy nên quán sát ngũ nghiệp có hai mươi lỗi, nếu lúc quán sát sẽ khiến cho Bồ Tát phát khởi tinh tấn, thỏa ý không mệt mỏi.)

Chúng ta hãy coi hai câu cuối Phật nói: “*Tinh tấn, thỏa ý không mệt mỏi*”. Đây đúng là điều người học Phật chúng ta hướng đến, mong đạt được. Làm thế nào mới đạt được? Phải bỏ lìa ngũ nghiệp mới có thể đạt được! Chúng ta xem tiếp theo đây là hai mươi lỗi của ngũ nghiệp.

CHÁNH KINH 156: Di Lặc! Vân hà danh vi nhạo ư thù miên, nhị thập chủng quá?

**Nhất giả, giải đãi lãn nọa.
Nhị giả, thân thể trầm trọng.
Tam giả, nhan sắc tiều tụy.
Tứ giả, tăng chư bệnh tật.
Ngũ giả, hỏa giới luy nhược.
Lục giả, thực bất tiêu hóa.
Thất giả, thể sanh sang pháo.
Bát giả, bất cần tu tập.
Cửu giả, tăng trưởng ngu si.**

**Thập giả, trí huệ luy liệt.
Thập nhất giả, bì phu ám trước.
Thập nhị giả, phi nhân bất kính.
Thập tam giả, vi hành ngu độn.
Thập tứ giả, phiền não triền phược.
Thập ngũ giả, tùy miên phú tâm.
Thập lục giả, bất nhạo thiện pháp.
Thập thất giả, bạch pháp giảm tổn.
Thập bát giả, hành hạ liệt hạnh.
Thập cửu giả, tăng hiềm tinh tấn.
Nhị thập giả, vị nhân khinh tiện.**

**Di Lặc! Thị vi Bồ Tát nhạo ư thù miên nhị
thập chủng quá.**

*(Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi lỗi của ham
thích ngủ nghỉ?)*

*Một là lười nhác, biếng trễ.
Hai là thân thể nặng nề.
Ba là vẻ mặt tiêu tụy.
Bốn là tăng thêm các bệnh tật.
Năm là hỏa giới suy kém.
Sáu là ăn không tiêu.
Bảy là thân thể sanh ghẻ chốc.
Tám là chẳng siêng tu tập.
Chín là tăng trưởng ngu si.
Mười là trí huệ yếu hèn.
Mười một là da dẻ tối dơ.
Mười hai là phi nhân chẳng kính.
Mười ba là hành động ngu độn.
Mười bốn là phiền não trối buộc.*

*Mười lăm là tùy miên che lấp tâm.
Mười sáu là chẳng ưa pháp lành.
Mười bảy là bạch pháp hao tổn.
Mười tám là làm hạnh hèn kém.
Mười chín là ghét hiềm người tinh tấn.
Hai mươi là bị người khác khinh rẻ.*

Di Lặc! Đây là hai mươi lỗi của Bồ Tát ham thích ngủ nghỉ.)

Thứ nhất: **Di Lặc! Vân hà danh vi nhạo ư thù miên, nhị thập chủng quá?** [Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi lỗi của ham thích ngủ nghỉ?]

Người ham ngủ có hai mươi lầm lỗi.

(1) **Nhất giả, giải đãi lãn nọa** [Một là lười nhác, biếng trễ.]

Điều này là chuyện đương nhiên, ham ngủ ắt lười nhác, biếng trễ.

(2) **Nhị giả, thân thể trầm trọng** [Hai là thân thể nặng nề.]

Đây cũng là sự thật, nhưng chúng ta thường phớt lờ. Người ngủ nhiều thân thể hiển nhiên thô nặng, nói cách khác là động tác chẳng nhanh nhẹn, chẳng linh hoạt. Trong quá khứ chúng tôi đã từng gặp, trước kia có một vị đồng tu, hiện tại bà đã thay đổi nhiều. Bà ta từng kể với tôi: Trong quá khứ, lúc chưa học Phật rất ham ngủ, mỗi ngày gần như phải ngủ từ mười mấy đến hai mươi tiếng; gần như là hai mươi lỗi lầm bà ta đều có đủ cả, chẳng

thiếu một điều nào. Đích xác là nhiều thứ bệnh tật đều do đây mà sanh!

(3) **Tam giả, nhan sắc tiêu tụy** [Ba là vẻ mặt tiêu tụy.]

Đích thị là khuôn mặt bệnh hoạn.

(4) **Tứ giả, tăng chư bệnh tật** [Bốn là, tăng thêm các bệnh tật.]

Lúc có bệnh, nhất định bệnh nặng thêm; ngủ nhiều cũng gây ra lắm bệnh.

(5) **Ngũ giả, hỏa giới luy nhược** [Năm là hỏa giới suy kém.]

“*Hỏa giới*” tức là thân nhiệt. Thân nhiệt chẳng bình thường, so với người khác thân nhiệt sai biệt nhiều, cho thấy thân thể rất yếu.

(6) **Lục giả, thực bất tiêu hóa** [Sáu là ăn không tiêu.]

Lúc ngủ, do thân thể không cử động, nhu động sự co bóp. của bao tử và ruột rất chậm chạp, quý vị ăn gì tiêu hóa cũng chẳng tốt. Nếu ăn nhiều, lại còn tham ăn thì phiền phức rất lớn.

(7) **Thất giả, thể sanh sang pháo** [Bảy là thân thể sanh ghẻ chốc.]

Nói như bây giờ là rất dễ bị bệnh ngoài da. Nếu

chẳng thường tắm rửa, chẳng thường thay giặt chiếu mền, lúc quý vị ngủ nhiều, quả thật rất dễ bị bệnh ngoài da.

(8) Bát giả, bất cần tu tập [Tám là chẳng siêng tu tập.]

Phật dạy chúng ta tu học các pháp môn, nhưng nếu quý vị tham ngủ, ngủ hết sạch thời gian rồi, còn thời gian đâu để tu tập nữa cơ chứ!

(9) Cửu giả, tăng trưởng ngu si [Chín là tăng trưởng ngu si.]

Ngủ nghề là hôn trầm; người hôn trầm là ngu si, chẳng có trí huệ.

(10) Thập giả, trí huệ luy liệt [Mười là trí huệ yếu hèn.]

Trí huệ kẻ ấy rất tệ, trí huệ rất kém.

(11) Thập nhất giả, bì phu ám trược [Mười một là da dẻ tối dơ.]

Đây là như chúng ta thường nói: “Màu da không tốt”. Thoạt nhìn biết ngay kẻ ấy không khỏe, chẳng bình thường.

(12) Thập nhị giả, phi nhân bất kính [Mười hai là phi nhân chẳng kính.]

“*Phi nhân*” chỉ quỷ thần, hộ pháp thần, đối với

người ấy họ đều chẳng sanh lòng cung kính, họ chẳng hộ trì.

(13) **Thập tam giả, vi hành ngu độn** [Mười ba là hành động ngu độn.]

“*Hành*” (行) có thể hiểu là hành động, mỗi một cử động của kẻ ấy đều rất trì độn, dù nhằm lúc tỉnh táo đi nữa, cũng tựa hồ như đang hôn trầm. Nay chúng ta thường nói là kẻ ấy tinh thần ủy mị, chẳng phấn chấn.

(14) **Thập tứ giả, phiền não triền phược** [Mười bốn là phiền não trói buộc.]

Lắm phiền não.

(15) **Thập ngũ giả, tùy miên phú tâm** [Mười lăm là tùy miên che lấp tâm.]

“*Tùy miên*” là thuật ngữ Phật học, có nghĩa là “chủng tử phiền não”. Tập khí, chủng tử phiền não trong A-lại-da thức gây chướng ngại cho tâm thanh tịnh của quý vị, chướng ngại trí huệ phát sanh. Vì thế, chúng được gọi là “*tùy miên*”. Tùy miên là chủng tử của tập khí.

(16) **Thập lục giả, bất nhạo thiện pháp** [Mười sáu là chẳng ưa pháp lành.]

Đối với hết thảy pháp lành, chẳng sanh lòng hoan hỷ, mà cũng có thể nói là kẻ ấy chẳng có tinh thần, chẳng nghĩ đến việc làm những pháp lành ấy nữa.

(17) **Thập thất giả, bạch pháp giảm tổn** [Mười bảy là bạch pháp hao tổn.]

“*Bạch pháp*” là thiện pháp. Kẻ ấy điều thiện ngày một ít, làm ác ngày một nhiều.

(18) **Thập bát giả, hành hạ liệt hạnh** [Mười tám là làm hạnh hèn kém.]

“*Hạ liệt hạnh*” là điều ác kẻ ấy làm ngày càng chồng chất, điều thiện ngày càng giảm ít.

(19) **Thập cửu giả, tăng hiềm tinh tấn** [Mười chín là ghét hiềm người tinh tấn.]

Kẻ ấy vẫn có tâm ganh tỵ. Thấy người khác ít ngủ nghỉ, dụng công nhiều, rất tinh tấn, bèn ghen ghét, hiềm hận, giận dữ.

(20) **Nhi thập giả, vị nhân khinh tiệt** [Hai mươi là bị người khác khinh rẻ.]

Đừng nói là người tu hành, ngay cả mọi người trong thế gian, ai nấy thấy hành vi kẻ ấy như thế thấy đều khinh rẻ, cũng chẳng nể nang kẻ ấy.

Thứ hai: **Di Lạc! Thị vi Bồ Tát nhạo ư thù miên nhị thập chủng quá** [Di Lạc! Đây là hai mươi lỗi của Bồ Tát ham thích ngủ nghỉ.]

Hai mươi lỗi này đức Phật đã nói ra, chúng ta phải suy nghĩ kỹ. Phần lớn chúng ta đều có thể hiểu được, nhưng nhất định phải hiểu ngủ nghỉ là hôn trầm, hôn

trầm tăng trưởng vô minh, nên nó là một phiền não rất nặng đấy nhé! Những người khéo công phu trong thế gian đều chẳng cần ngủ nhiều. “Ngủ” là một trong năm dục vọng – tài, sắc, danh, thực, thù. Trong tam giới, chỉ Dục Giới mới có ngủ nghỉ. Nếu lên đến trời Sắc Giới, năm thứ ấy đều chẳng còn nữa. Người cõi trời Sắc Giới chẳng cần Tài, chúng ta tham của cải! Nếu quý vị bỏ được tánh tham của cải, quý vị sẽ có tư cách lên được trời Sắc Giới. Đoạn được Tài rồi, đoạn được Sắc rồi, Sắc tức là tình dục nam nữ, đoạn sạch rồi, không còn nữa. Danh, họ cũng chẳng cần. Thực ăn uống. Họ chẳng cần ăn thứ gì; họ cũng chẳng cần ngủ nữa. Người cõi trời Sắc Giới chẳng có ăn uống, chẳng có ngủ nghỉ. Quý vị nghĩ coi: Họ chẳng ăn uống thì cần dùng tiền để làm chi đây? Bởi thế, họ chẳng tham tài.

Vậy họ duy trì sanh mạng bằng cách nào? Lấy Thiền Duyệt làm thức ăn. Đây là điều phạm phu chúng ta không cách chi tưởng tượng được! Tự nhiên tinh thần họ no đủ, thọ mạng dài lâu, thanh xuân mãi mãi, chẳng già cả chi! Người cõi trời Sắc Giới đắc Thiền Định, Thiền Định là tâm thanh tịnh. Do đây biết rằng, quý vị chưa lìa bỏ năm thứ dục ấy sẽ quyết định ở trong Dục Giới, chẳng thể ở Sắc Giới.

Do đó biết rằng, đừng nói gì là Phật, Bồ Tát, A La Hán bỏ sạch được những dục ấy, ngay cả phạm phu bậc cao trong thế gian người cõi trời Sắc Giới và Vô Sắc Giới, cũng đều bỏ sạch được. Bởi thế, đức Phật dạy người tu đạo chúng ta càng ít năm món dục ấy càng hay, biết chúng là phiền não, chẳng phải là những điều tốt.

Phải ít ngủ, ít ăn. Ăn ít thì thân thể quý vị mới khỏe mạnh đấy nhé! Ngàn vạn phần chớ nên mê hoặc, cứ tưởng nhất định phải ăn những đồ ngon, uống những thuốc bổ thì thân thể mới khỏe, gạt người cả đấy! Chẳng hề có đạo lý ấy đâu! Quý vị giờ sách lịch sử ra mà xem, những đế vương, đại thần, hào môn nhà giàu có, quyền uy., quý tộc Trung Quốc thời cổ, ngày ngày đều dùng các đồ bổ tốt nhất trong thế gian, nhưng thọ mạng chẳng dài, chẳng phải là những thí dụ rõ rệt đấy ư? Quý vị hãy quan sát kỹ, đừng có bị dối gạt nữa!

Những điều Phật dạy chúng ta là thật, chẳng phải giả đâu. Chất dinh dưỡng tốt nhất là tâm thanh tịnh. Chất bổ tốt nhất là ít dục vọng, càng ít càng tốt. Ăn uống, mỗi ngày quý vị có thể ăn một bữa là tốt nhất, quý vị nói xem có phải là bớt việc hay không? Ăn một bữa được không? Tuyệt đối là được. Hiện tại vì sao quý vị chưa làm được? Vì quý vị nghĩ là không được, nên không có cách chi [làm được]. Trong Phật pháp thường nói “*hết thấy pháp từ tâm tướng sanh*”. Trong tâm quý vị nghĩ: Mỗi ngày nhất định ta phải ăn ba bữa, một bữa không ăn sẽ bị đói. Nếu quý vị nghĩ: Ta mỗi ngày chỉ ăn một bữa, chẳng cần phải ăn tới ba. Ui cha! Quý vị ăn một bữa, hôm ấy chẳng đói. Đây là vấn đề quan niệm, chuyển được ý niệm sẽ đoạn được việc ấy!

Tôi thường giảng kinh ở ngoại quốc, người ta trông thấy hỏi: “Pháp sư! Thật ra thầy dùng thuốc bổ gì vậy? Tôi thấy thân thể ngài khỏe mạnh, dung mạo tươi tốt quá!” Tôi nói: “Tôi thật sự có thuốc bổ -- là nước máy từ công ty nước máy của Đài Loan đấy!” Nếu có ai pha trà, tôi uống trà, không ai pha trà, tôi chẳng tự mình nấu trà.

Vì sao vậy? Phiền phức quá! Một chén nước sôi giải khát được rồi, ít phiền, bớt việc.

Có nhiều người cứ tưởng tôi rất sành trà, thật ra, tôi chẳng sành trà. Trà dở, trà ngon, tôi chẳng phân biệt được. Bởi thế, quý vị cúng dường tôi thứ ngon lành gì rất uống! Thật ra, tôi chẳng biết! Lơ mơ thôi! Chẳng qua, tôi chỉ biết trà người ta tặng tôi đều là trà ngon cả, tôi đem quà ấy tặng cho người khác. Bởi thế, chỉ cần tâm quý vị thanh tịnh, chẳng phân biệt, chẳng nhiễm trước, ắt sẽ mạnh khỏe, sống lâu. Ăn uống càng đơn giản càng tốt. Trước kia, thầy Lý thường dặn tôi: “Đừng vào quán ăn thứ gì, hàng quán thiếu vệ sinh, anh chưa vô nhà bếp coi họ làm, [vô đó coi] anh sẽ hiểu họ làm như thế nào”. Bởi thế, có ai mời tôi ra tiệm ăn thứ gì, về nhà tôi phải uống thuốc giải độc. Tốt nhất là đừng ăn ở ngoài, càng đơn giản càng khỏe mạnh, càng đơn giản càng sống lâu.

8.6. Trùng tụng

Tiếp theo đây, chúng ta thấy có hai mươi bài kệ tụng.

CHÁNH KINH 157: Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:

**Thân trọng, vô nghi kiể,
Giải đãi, thiếu kham nhậm,
Nhan sắc vô quang trạch,
Thị nhạo thù miên quá.**

Bỉ nhân thường bệnh não.

**Phong hoàng đa tích tập.
Tứ Đại hồ vi phản.
Âm thực bất tiêu hóa,
Thân thể vô quang nhuận,
Thanh tê, bất thanh triệt,
Thị nhạo thù miên quá.**

*(Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:
- Thân nặng, thiếu oai nghi,
Biếng nhác, thiếu năng lực,
Dung mạo chẳng tươi tắn,
Là lỗi thích ngủ nghề.*

*Kẻ ấy thường bệnh khổ.
Phong hoàng chất chứa nhiều.
Tứ Đại trái nghịch nhau.*

*Ăn uống chẳng tiêu hóa,
Thân thể chẳng tươi nhuận,
Tiếng rè, chẳng rõ ràng,
Là lỗi thích ngủ nhiều.)*

Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:

**(1) Thân trọng, vô nghi kiểm,
Giải đãi, thiếu kham nhậm,
Nhan sắc vô quang trạch,
Thị nhạo thù miên quá.**

[Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:
Thân nặng, thiếu oai nghi,
Biếng nhác, thiếu năng lực,

Dung mạo chẳng tươi tắn,
Là lỗi thích ngủ nghê.]

Ham thích ngủ thân thể nặng nề. “*Nghi*” (儀) là oai nghi, đương nhiên chẳng có oai nghi, chẳng cần phải nói nữa. “*Kiểm*” (檢) là tự mình kiểm điểm, kẻ ấy cũng chẳng kiểm điểm, cho nên “*biếng nhác, thiếu oai nghi*”. “*Kham nhiệm*” là năng lực đảm nhiệm công tác, họ mất hết, chẳng có năng lực làm nổi việc gì, đương nhiên kể cả việc tu đạo, chẳng có năng lực tu đạo. Câu “*dung mạo chẳng tươi tắn*” nói đến thể chất người đó.

(2) Bĩ nhân thường bệnh não.

[Kẻ ấy thường bệnh khổ.]
Lắm bệnh, lắm phiền não.

Phong hoàng đa tích tập.

[Phong hoàng¹ chất chứa nhiều.]

Có nghĩa là thân thể chẳng mạnh khỏe.

Tứ Đại hổ vi phản.

[Tứ Đại trái nghịch nhau.]

“*Tứ Đại*” là Địa, Thủy, Hỏa, Phong; tứ đại chẳng điều hòa sẽ thường sanh bệnh, đây đều là do ngủ nhiều gây ra.

¹ Đây là quan niệm y học cổ của Ấn Độ. Họ quan niệm bệnh tật do bốn nguyên nhân chính gây ra, phong, hoàng, đàm, nhiệt. Phong là hơi thở, cũng như những yếu tố thuộc về khí hậu bên ngoài. Hoàng là những chất dịch do gan, mật v.v... tiết ra, Nhiệt là hơi nóng, còn đàm là đờm rãi, các chất nhầy. Nếu vì nguyên nhân nào đó, các chất này không cân bằng sẽ khiến cho cơ thể bị bệnh. Vì vậy, kinh hay dùng chữ Phong Hoàng để chỉ bệnh tật.

(3) **Âm thực bất tiêu hóa,
Thân thể vô quang nhuận,
Thanh tê, bất thanh triệt,
Thị nhạo thù miên quá.**
[Ăn uống chẳng tiêu hóa,
Thân thể chẳng tươi nhuận,
Tiếng rè, chẳng rõ ràng,
Là lỗi thích ngủ nhiều.]

“*Thanh tê*” là âm thanh rè đục, nói năng chẳng rõ ràng. Đây là lỗi hại của việc ngủ nhiều.

CHÁNH KINH 158:

**Kỳ thân sanh sang pháo,
Trú dạ thường hôn thù,
Chư trùng sanh cơ quan,
Thị nhạo thù miên quá.**

**Thoái thất ư tinh tấn,
Phạp thiếu chư tài bảo,
Đa mộng, vô giác ngộ,
Thị nhạo thù miên quá.**

**Si vông thường tăng trưởng.
Nhạo trước ư chư kiến.
Xí thịnh nan liệu trị.
Tổn giảm ư trí huệ,
Tăng trưởng ư ngu si,
Chí ý thường hạ liệt,
Thị nhạo thù miên quá.
Bỉ trụ a-lan-nhã,**

**Thường hoài giải đãi tâm,
Phi nhân đặc kỳ tiện,
Thị nhạo thù miên quá.**

*(Thân mình sanh ghẻ chốc,
Ngày đêm thường mê mờ,
Trùng lăm dịp sanh trưởng,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.*

*Tinh tấn bị lui sụt,
Thiếu thốn các cửa báu,
Lắm mộng, không giác ngộ,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.*

*Lười si thường tăng trưởng.
Vui chấp vào các kiến.
Lùng lẫy khó chữa trị.
Trí huệ bị tổn giảm,
Ngu si càng tăng trưởng,
Chí ý thường kém hèn,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.
Kẻ ấy trụ lan-nhã,
Thường ôm lòng giải đãi,
Phi nhân thừa dịp hại,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.)*

**(4) Kỳ thân sanh sang pháo,
Trú dạ thường hôn thù,
Chư trùng sanh cơ quan,
Thị nhạo thù miên quá.
[Thân mình sanh ghẻ chốc,**

Ngày đêm thường mê mờ,
Trùng lắm dịp sanh trưởng,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.]

“Trùng” (蟲) bây giờ ta thường gọi là vi sinh vật và ký sinh trùng. Xác thực là người ngủ nhiều, trong nội tạng có nhiều ký sinh trùng, có những ký sinh trùng chẳng hại gì đến thân thể, nhưng cũng có ký sinh trùng có hại; những loại thông thường này ai cũng có. “Cơ quan” (機關) nói theo cách bây giờ là cơ hội, [ham ngủ nghỉ] tạo nhiều cơ hội cho ký sinh trùng sanh trưởng.

**(5) Thoái thất ư tinh tấn,
Phạp thiếu chư tài bảo,
Đa mộng, vô giác ngộ,
Thị nhạo thù miên quá.**
[Tinh tấn bị lui sụt,
Thiếu thốn các của báu,
Lắm mộng, không giác ngộ,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.]

Người ngủ nhiều đương nhiên tinh tấn chẳng cần bàn đến nữa. Ưa ngủ nghề, năng lực công tác kém người khác, cơ hội kiếm tiền cũng chẳng nhiều. Đó là nguyên nhân “*thiếu thốn các của báu*”. Người hôn trầm nhiều là “*đa mộng*”, đa mộng bèn chẳng giác ngộ. Bởi thế người ngủ ngon, người tâm địa thanh tịnh, rất ít mộng! Những mộng cảnh cảnh trong mộng. Mà người phàm mộng thấy, nếu quý vị lưu ý sẽ có thể dùng những mộng cảnh ấy để khảo nghiệm công phu của chính mình. Ta học Phật nhiều năm như vậy có tiến bộ hay không? Nói chung, trước khi học Phật thường gặp ác mộng, cảnh

trong mộng hết sức hỗn loạn. Sau khi học Phật, vọng niệm ít đi, tâm dần dần thanh tịnh, dù có nằm mộng, ác mộng ít hẳn; thậm chí không còn ác mộng nữa, ấy là công phu của quý vị đã tiến lên một nấc.

Nếu từ mộng ít, tiến đến không mộng, công phu của quý vị bèn lại tăng thêm một nấc nữa. Đến lúc chẳng có mộng cảnh, sẽ như đức Phật đã nói “ngủ bốn giờ”, tinh thần quý vị nhất định khôi phục rất sung mãn. Thường nằm mộng là giấc ngủ chẳng ổn, thân thể dù nghỉ ngơi, tinh thần chẳng ngơi nghỉ, nên lúc quý vị thức dậy, vẫn cảm thấy rất thiếu ngủ, rất mệt mỏi, đạo lý ở chỗ này! Mọi người chúng ta ngủ không sâu, ngủ không ngon, là do mộng nhiều quá.

(6) Si vọng thường tăng trưởng.

[Lưới si thường tăng trưởng.]

“*Võng*” (網) tỷ dụ rất nhiều, rất phức tạp. Ngu si tăng trưởng.

Nhạo trước ư chư kiến.

[Vui chấp vào các kiến.]

“*Kiến*” (見) nói theo cách bây giờ là cách nghĩ, cách nhìn rất nhiều. Toàn là suy bậy nghĩ bạ.

Xí thịnh nan liệu trị.

[Lùng lầy khó chữa trị.]

Quý vị vọng tưởng, chấp trước rất nhiều, thật chẳng dễ đối trị. Vì sao chẳng dễ đối trị? Quý vị ngủ

nhiều quá.

**Tồn giảm ư trí huệ,
Tăng trưởng ư ngu si,
[Trí huệ bị tồn giảm,
Ngu si càng tăng trưởng.]**

Trí huệ giảm ít, ngu si tăng trưởng.

**Chí ý thường hạ liệt,
Thị nhạo thù miên quá.
[Chí ý thường kém hèn,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.]**

Người ấy chẳng có chí hướng cao thượng.

CHÁNH KINH 159:

**Mông hội thất chánh niệm.
Phúng tụng bất thông lợi.
Thuyết pháp đa phế vong,
Thị nhạo thù miên quá.**

**Do si khởi mê hoặc,
Trụ ư phiền não trung,
Kỳ tâm bất an lạc,
Thị nhạo thù miên quá.**

**Công đức giai tồn giảm,
Thường sanh ưu hối tâm,
Tăng trưởng chư phiền não,
Thị nhạo thù miên quá.**

**Viễn ly chư thiện hữu,
Diệt bất cầu chánh pháp,
Thường hành phi pháp trung,
Thị nhạo thù miên quá.**

**Bất hân cầu pháp lạc,
Tổn giảm chư công đức.
Viễn ly ư bạch pháp,
Thị nhạo thù miên quá.**

*(Mờ mịt mất chánh niệm.
Độc tụng chẳng trôi chảy.
Thuyết pháp thường quên mất,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.*

*Do si khởi mê hoặc,
Trụ ở trong phiền não,
Trong lòng chẳng yên vui,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.*

*Công đức đều tổn giảm,
Thường sanh lòng buồn hối,
Các phiền não tăng trưởng,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.*

*Xa lìa các bạn lành,
Cũng chẳng cầu chánh pháp,
Thường làm chuyện phi pháp,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.*

*Chẳng vui cầu pháp lạc,
Tôn giảm các công đức,
Xa lìa các pháp lành,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.)*

**(7) Bỉ trụ a-lan-nhã,
Thường hoài giải đãi tâm,
Phi nhân đặc kỳ tiện,
Thị nhạo thù miên quá.
[Kẻ ấy trụ lan-nhã,
Thường ôm lòng giải đãi,
Phi nhân thừa dịp hại,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.]**

Người tham ngủ, biếng nhác, lười trễ như thế nếu ở nơi A-lan-nhã lại càng thuận tiện: không ai quấy nhiễu, ngủ càng lâu. Có chuyện đó hay không? Có hạng người như thế đấy! Tôi từng gặp hai vị bé quan, bé quan làm gì? Bé quan để ngủ! Sau khi bé quan ra, các tín đồ tôn trọng, cúng dường, thật phi thường, bé quan mà! Nhưng là bé cái quan nào đâu ai biết! Bé quan để ngủ, trong quan phòng² ngủ đầy giấc.

Tuổi vị pháp sư ấy không chênh lệch tuổi tôi nhiều

² Quan phòng: Chỗ ở của vị bé quan. Ở đây, hòa thượng chơi chữ. “Bé quan” có nghĩa đen là đóng chặt cửa ải. Người tu hành bé quan để tránh tiếp xúc với quá nhiều ngoại duyên, nhất tâm tu tập hòng đạt nhất tâm, đóng chặt cửa ải phiền não, tham sân v.v... Nhưng bé quan để ngủ thì có đóng được cửa ải phiền não nào đâu, nên mới hỏi là “bé cái quan nào?”

lắm, đã qua đời lâu rồi. Lúc ông ta bế quan, hỏi mượn tôi kinh sách, tôi thu thập rất nhiều bản kinh sách hay, ông ta hỏi mượn để dụng công trong quan phòng, tôi cũng rất hoan hỷ. Ông ta mượn tôi bộ Trung Quán Luận Sớ, in mộc bản, sách đóng gáy bằng chỉ khâu, gồm mười hai quyển. Đến năm thứ hai – ông ta bế quan đã được một năm rồi – tôi đến thăm ông. Ông kể cho tôi nghe những chuyện trong giới Phật giáo: Tình hình của vị pháp sư chùa này nọ, kể lể rất tường tận, tôi chẳng biết gì cả. Ông ta ở trong quan phòng mà chuyện gì cũng biết, tôi hằng ngày ở ngoài mà chẳng biết chi cả.

Tôi lại hỏi ông ta: “Thầy xem bộ Trung Quán Luận Sớ xong chưa?” Ông ta bảo tôi: “Mười hai cuốn mới xem được nửa cuốn, cuốn thứ nhất vẫn chưa xem xong!” Chẳng phải là bế quan để ngủ tít mù hay sao? Chẳng những là ngủ tít mù, nói chung là hằng ngày thường gặp gỡ người khác, lại còn săn tin, cho nên chuyện gì bên ngoài cũng biết cả. Thế là ý nghĩa bế quan đã mất rồi! “*Bế quan*” là tìm một nơi thanh tịnh để chân chánh dụng công; dũng mãnh tinh tấn, lìa bỏ hết thấy những sự việc tạp nhạp của thế gian.

Tôi từng gặp hai người như vậy. Đó là “*trụ a-lan-nhã, thường ôm lòng giải đãi, phi nhân thừa dịp hại*”. “*Phi nhân thừa dịp hại*” là dễ bị ma dựa. Yêu ma quỷ quái thấy biết tâm tư, ý niệm, hành vi của kẻ ấy nên dễ dàng thao túng, khống chế, ta gọi là “*ma dựa*”. Sau khi bị ma dựa, kẻ ấy bị ma lợi dụng. Đó là lỗi của ngủ nghê.

(8) Mông hội thất chánh niệm.

[Mờ mịt mất chánh niệm.]

“*Mông hội*” nói theo cách bây giờ là hồ đồ, ngu si, hồ đồ đánh mất chánh niệm.

Phúng tụng bất thông lợi.

[Đọc tụng chẳng trôi chảy.]

Nghĩa là đọc kinh nhưng chẳng hiểu ý nghĩa kinh, thường quên mất kinh văn.

Thuyết pháp đa phế vong,

Thị nhạo thù miên quá.

[Thuyết pháp thường quên mất,

Là lỗi thích ngủ nghỉ]

Lúc giảng kinh thuyết pháp, cũng thường hiểu lầm ý Phật, hiểu lệch lạc, quên mất nghĩa chân thật.

(9) Do si khởi mê hoặc,

Trụ ư thiền não trung,

Kỳ tâm bất an lạc,

Thị nhạo thù miên quá.

[Do si khởi mê hoặc,

Trụ ở trong thiền não,

Trong lòng chẳng yên vui,

Là lỗi thích ngủ nghỉ.]

Đó là hiện tượng tất nhiên do ngu si. Vì ngu si ngu si nên khởi mê hoặc, đối với thế pháp lẫn Phật pháp đều chẳng thông đạt, hiểu rõ. Chẳng thông đạt hiểu rõ thì nhất định nghi hoặc trùng trùng, đương nhiên là sanh phiền não, chẳng thể được khinh an! Tâm được yên vui là lợi ích đầu tiên mà người học Phật chúng ta phải đạt được. Học Phật có gì hay? Cái hay đầu tiên là thân tâm

yên vui. Nếu chẳng đạt được điều này, quý vị phải nghiêm túc kiểm điểm, phản tỉnh, nhất định quý vị đã học Phật sai lệch, lầm lạc. Nếu không, nhất định phải đạt được lợi ích này. Đây chỉ là công phu nông cạn, chưa phải là công phu rất sâu. Phải đạt được công phu nông cạn nhất, phải đạt lợi ích nhỏ nhất này. Do vậy, chưa học Phật ít phiền não, càng học càng nhiều phiền não, càng học áp lực càng nặng, thì lầm mất rồi, quý vị đi vào ma đạo mất rồi!

Ma là gì? Là vui dập quý vị. Quý vị chịu sức ép, bị đau khổ là quý vị học ma chứ phải đâu là học Phật! Học Phật nhất định phải được hai thứ yên và vui. Kẻ này chẳng đạt được an lạc là do đã phạm phải lỗi lầm tham ngủ nghĩ đó mà!

**(10) Công đức giai tổn giảm,
Thường sanh ưu hối tâm,
Tăng trưởng chur phiền não,
Thị nhạo thùy miên quá.**
[Công đức đều tổn giảm,
Thường sanh lòng buồn hối,
Các phiền não tăng trưởng,
Là lỗi thích ngủ nghĩ.]

Đây cũng là lỗi lầm do ham ngủ. “*Công đức*” khác với phước đức, quý vị phải nhớ cho rõ ràng, rành rẽ. “*Công*” (功) là công phu, một phần công phu đạt một phần thâm hoạch, điều ấy gọi là “*đức*” (德) Ví như trì giới hữu công, Thiên Định là đức. Tu Định hữu công, khai trí huệ là đức. Nếu quý vị trì giới chẳng đắc Định thì giới là phước đức, chẳng phải là công đức, bởi lẽ rất ráo

chẳng có đức. Trì giới phải đắc Định.

Có nhiều người trì giới rất giỏi, giới luật rất tinh nghiêm, nhưng chẳng đắc Định. Vì sao chẳng thể đắc Định? Tâm kẻ ấy tán loạn, tự mình trì giới giỏi hơn người khác, trông thấy người khác liền cảm thấy đáng nên kiêu ngạo, kiêu ngạo như thế sẽ chẳng đắc Định, vì làm lẫn rồi. Bởi vậy, trong kinh này, câu đầu tiên Phật dạy chúng ta là *“chẳng cầu lỗi người khác, chẳng nêu tội người khác”* rất có đạo lý đó nghe! Lục Tổ từng nói: *“Nếu người thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian”*.

Quý vị trì giới rất giỏi, chẳng thấy lỗi người khác, quý vị bèn đắc Định, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tự mình giới luật rất tinh nghiêm, thấy người này chẳng trì giới, thấy người khác phá giới, kẻ nọ phạm tội, là xong rồi, làm sao quý vị đắc Định cơ chứ? Dù trì giới rất giỏi, vẫn chỉ là một chút si phước trong lục đạo đó thôi, làm sao gọi là công đức cho được? Chẳng có công đức gì! Người tham ngủ chẳng thể thành tựu công đức đâu à! *“Thường sanh lòng buồn hối, tăng trưởng các phiền não”*.

**(11) Viễn ly chư thiện hữu,
Diệt bất cầu chánh pháp,
Thường hành phi pháp trung,
Thị nhạo thù miên quá.
[Xa lìa các bạn lành,
Cũng chẳng cầu chánh pháp,
Thường làm chuyện phi pháp,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.]**

“Thiện hữu” quá nửa là người tinh tấn, dũng

mãnh, quý vị tham ngũ làm sao hợp với họ cho được? Chẳng phải là đồng loại mà! Bạn lành tự nhiên xa lánh quý vị, quý vị tự xa lánh bạn lành, quý vị cũng khó cầu chánh pháp. Hành động như thế tất nhiên trái nghịch lời Phật răn dạy, nên gọi là “*phi pháp*”.

**(12) Bất hân cầu pháp lạc,
Tổn giảm chư công đức.
Viễn ly ư bạch pháp,
Thị nhạo thù miên quá.**
[Chẳng vui cầu pháp lạc,
Tổn giảm các công đức,
Xa lìa các pháp lành,
Là lỗi thích ngũ ngũ]

Chẳng thể vui thích học Phật, chẳng thể vui thích cầu pháp, nên pháp lạc, pháp hỷ cũng chẳng thể đạt được. Bởi đó, hết thấy những điều kẻ ấy tu học đều chẳng có công đức. Nói theo cách bây giờ, “*không có công đức*” là chẳng có hiệu quả, chẳng có thành tích. “*Công đức*” nói theo cách bây giờ là hiệu quả, là thành tích. Dù tu học nhưng chẳng gây được thành tích, quý vị học mà chẳng đạt được mục tiêu dự định. Ví như công đức của người niệm Phật chúng ta là gì? Chẳng phải nói mỗi ngày tôi niệm mười vạn câu Phật hiệu, mỗi ngày tôi tụng mười bộ kinh Vô Lượng Thọ là có công đức đâu nhé! Chẳng phải vậy, mà là quý vị ra sức công phu rồi cuối cùng có đạt được gì hay không? Nếu có đạt được thì quý vị tu mới có công đức, [công đức là] sau khi dụng công đạt được đấy mà!

Đạt được cái gì? Mức thấp nhất là công phu thành

phiền. Thế nào là “*công phu thành phiền*”? Quý vị công phu sao cho đẹp yên hết vọng tưởng, tạp niệm, phiền não, chẳng cho chúng khởi tác dụng, thì gọi là “*công phu thành phiền*”. Ta niệm Phật để làm gì? Dùng Phật để chèn ép tâm tham chẳng cho nó khởi tác dụng. Gặp chuyện chẳng vừa ý, tâm phiền não khởi lên, A Di Đà Phật bèn đè phiền não xuống, thật sự đè nén được, thật sự chẳng khởi tác dụng. Niệm danh hiệu Phật là Công, đè nén được gọi là Đức. Chẳng thể nói một mặt niệm Phật, một mặt khởi phiền não; như vậy là chẳng có tác dụng chi hết. Niệm Phật như thế chẳng gọi là công đức; so ra chỉ tốt hơn nói bậy bạ, chửi người khác một chút thôi, chẳng có công đức!

Công phu sâu hơn nữa là Sự Nhất Tâm Bất Loạn, công phu cao hơn nữa là Lý Nhất Tâm Bất Loạn, đó gọi là công đức. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải minh bạch điều này. Kẻ kia chẳng có tâm chân chánh vui thích cầu pháp, nên đương nhiên chẳng có thành tích, đương nhiên chẳng có hiệu quả? “*Xa lìa các bạch pháp*”: Hết thấy thiện pháp đều chẳng sanh.

CHÁNH KINH 160:

**Bỉ nhân tâm khiếp nhược,
Hằng thiếu ư hoan hỷ,
Chi phần đa luy sáu,
Thị nhạo thù miên quá.**

**Tự tri thân giải đãi,
Tật đồ tinh tấn giả,
Nhạo thuyết kỳ quá ác,**

Thị nhạo thù miên quá.

**Trí giả liễu kỳ quá,
Thường ly ư thù miên.**

Ngu nhân tăng kiến vọng.

**Vô lợi, tổn công đức,
Trí giả thường tinh tấn,
Cần tu thanh tịnh đạo.**

**Ly khổ đắc an lạc,
Chư Phật sở xưng thán.**

**Thế gian chư kỹ nghệ,
Cập xuất thế công xảo,
Giai do tinh tấn lực,
Trí giả ưng tu tập.
Nhược nhân thú Bồ Đề,
Liễu tri thù miên quá,
An trụ tinh tấn lực,
Giác ngộ sanh tâm quý,
Thị cố chư trí giả,
Thường sanh tinh tấn tâm,
Xả ly ư thù miên,
Thủ hộ Bồ Đề chủng.**

*(Kẻ ấy tâm khiếp nhược,
Luôn luôn ít vui mừng,
Chỉ phần hay yếu gây,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.*

*Tự biết mình giải đãi,
Ganh ghét người tinh tấn,
Thích nói lời kẻ ấy,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.*

*Kẻ trí rõ lỗi ấy,
Thường rời thói ngủ nghỉ.*

Kẻ ngu tăng lưới kiến.

*Không lợi, tổn công đức,
Bậc trí thường tinh tấn,
Siêng tu đạo thanh tịnh.*

*Lìa khổ được yên vui,
Được chư Phật khen ngợi.*

*Các kỹ nghệ thế gian,
Cùng tài khéo xuất thế,
Đều do sức tinh tấn,
Bậc trí nên tu tập.
Nếu ai hướng Bồ Đề,
Biết rõ lỗi ngủ nghỉ,
An trụ sức tinh tấn,
Giác ngộ sanh hỏ thẹn,
Vì thế, những bậc trí,
Thường sanh lòng tinh tấn,
Bỏ lìa thói ngủ nghỉ,
Thủ hộ giống Bồ Đề.)*

**(13) Bĩ nhân tâm khiếp nhược,
Hằng thiếu ư hoan hỷ,
Chi phần đa luy sáu,
Thị nhạo thù miên quá.**
[Kẻ ấy tâm khiếp nhược,
Luôn luôn ít vui mừng,
Chi phần hay yếu gây,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.]

Bài kệ này ý nói kẻ ngủ nhiều thân tâm chẳng khỏe mạnh. “*Tâm khiếp nhược*” là trong tâm chẳng khang kiện, lăm nổi ưu tư, ít vui vẻ. Câu “*chi phần...*” ý nói tứ chi, tay chân trên thân đều rất yếu. Đó là thân thể chẳng khang kiện.

**(14) Tự tri thân giải đãi,
Tật đồ tinh tấn giả,
Nhạo thuyết kỳ quá ác,
Thị nhạo thù miên quá.**
[Tự biết mình giải đãi,
Ganh ghét người tinh tấn,
Thích nói lỗi kẻ ấy,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.]

Bản thân kẻ ấy chẳng tinh tấn, giải đãi, tham ngủ, kẻ ấy cũng tự biết, nhưng đối với người tinh tấn dụng công vẫn cứ ghen ghét, vẫn kể tật xấu của người ấy, vẫn kể lỗi lầm của người ấy. Tạo nghiệp đấy! Đây thật là tội chồng thêm tội!

**(15) Trí giả liễu kỳ quá,
Thường ly ư thù miên.**

[Kẻ trí rõ lỗi ấy,
Thường rời thói ngủ nghỉ.]

Phật dùng hai câu này cảnh tỉnh chúng ta, người có trí huệ biết rõ lỗi hại của ngủ nghỉ, cho nên “*thường rời thói ngủ nghỉ*”, “*rời thói ngủ nghỉ*” là như đức Phật dạy ta ngủ vào lúc trung dạ. Sơ dạ là từ sáu giờ chiều đến mười giờ đêm, hậu dạ là cuối đêm, nói theo bây giờ là từ hai giờ sáng đến sáu giờ sáng. Phật dạy chúng ta thời gian ngủ là bốn tiếng đồng hồ, mười giờ tối đi ngủ, hai giờ sáng thức dậy. Thật sự, hiện tại chúng ta làm không được, chúng ta nghiệp chướng rất nặng, ngủ bốn tiếng quả thật thể lực không khôi phục được, bởi thế phải ngủ sáu tiếng. Ngủ sáu tiếng thì nếu như mười giờ đêm đi ngủ, bốn giờ sáng thức dậy; nói chung, mọi đạo tràng hiện tại của chúng ta đều như vậy. Bốn giờ sáng thức dậy tụng khóa sáng, đó là đã trừ hao rồi.

(16) Ngu nhân tăng kiến võng.

[Kẻ ngu tăng lưới kiến.]

“*Tăng*” (增) là tăng trưởng, “*kiến*” (見) là tà tri tà kiến.

(17) Vô lợi, tổn công đức,

Trí giả thường tinh tấn,

Cần tu thanh tịnh đạo.

[Không lợi, tổn công đức,

Bậc trí thường tinh tấn,

Siêng tu đạo thanh tịnh.]

Một đẳng là người ngu si, một đẳng là người trí

huệ giác ngộ, hành vi chẳng giống nhau.

**(18) Ly khổ đắc an lạc,
Chư Phật sở xưng thán.
Lìa khổ được yên vui,
Được chư Phật khen ngợi.]**

Ngủ nghỉ là khổ, chẳng phải là chuyện vui, huống gì là tham ngủ! Bởi lẽ, nó có nhiều điều lỗi hại như vừa thuật ở trên.

**(19) Thế gian chư kỹ nghệ,
Cập xuất thế công xảo,
Giai do tinh tấn lực,
Trí giả ưng tu tập.
[Các kỹ nghệ thế gian,
Cùng tài khéo xuất thế,
Đều do sức tinh tấn,
Bậc trí nên tu tập.]**

Các thứ kỹ thuật, kỹ năng thế gian cho đến các tài khéo xuất thế gian đều sanh từ tinh tấn, tuyệt đối chẳng phải là kẻ biếng nhác có thể đạt được! Hiện tại trong thế giới này, do giao thông thuận tiện, nhanh chóng, thông tin phát triển, người ngoại quốc đã nhìn người Trung Quốc chúng ta bằng con mắt khác. Trong quá khứ họ xem thường người Trung Quốc, chẳng tiếp xúc với người Trung Quốc, chỉ nghe nói mà thôi. Người Trung Quốc rất ngu si, rất vụng về, cho nên họ xem thường.

Khi xưa, người Tàu ra ngoại quốc chẳng hạn như Mỹ quốc. Đầu làm cu-ly (coolie), chẳng phải là nghề

nghiệp cao quý gì. Hiện tại giao thông thuận tiện, nhanh chóng, thông tin phát đại, chúng ta đi ra ngoài nhiều, người ngoại quốc hiểu rồi, họ nói theo lương tâm. Nếu đem so từng người một trên thế giới với nhau, người Trung Quốc hạng nhất. Trí huệ, tài nghệ người Trung Quốc không ai sánh bằng, họ hết sức bội phục. So sánh từng hai người một, người Do Thái bậc nhất. So sánh từng ba người một, người Nhật Bản bậc nhất. Điều này cho thấy người Trung Quốc tuy hết sức ưu tú, thông minh, nhưng chẳng đoàn kết chi cả! Mạnh ai nấy làm, không hợp tác.

Tôi đến Nữ Ước hoảng pháp lần thứ nhất vào năm 1983, gặp người ngoại quốc nói với tôi như thế. Rất cục, vẫn là chẳng coi trọng, vẫn là xem nhẹ người Trung Quốc, vẫn coi thường. Nói với tôi điều ấy xong, cuối cùng, ông ta hỏi tôi:

- Người Trung Quốc các ông vì sao không đoàn kết?

Câu hỏi này thật hay! Tôi thấy người ngoại quốc toàn là giáo đồ Cơ Đốc Christian, bèn bảo người ấy:

- Đây là do Thượng Đế an bài.

Ông ta kinh ngạc, nói:

- Vì sao do Thượng Đế an bài?

Tôi nói:

- Nếu người Trung Quốc đoàn kết lại, các ông

chẳng còn cơm ăn đâu!

Mọi người cười cho qua chuyện. Người Trung Quốc đoàn kết, người trên thế giới không có cơm ăn đâu, toàn thế giới này là người Tàu hết! May là người Trung Quốc không đoàn kết, nên bọn họ vẫn có cơm ăn. Nay trong cách nhìn của người ngoại quốc, chẳng dám xem thường người Hoa nữa. Bởi thế, bất cứ dân tộc, quốc gia nào trên toàn thế giới đều sợ Trung Quốc đoàn kết, đây là điều họ hoảng sợ nhất. Hiện tại chúng ta nói chuyện thống nhất, chuyện đoàn kết, họ sợ chết khiếp, tôi nói thật đấy!

(20) **Nhược nhân thú Bồ Đề,**
Liễu tri thù miên quá,
An trụ tinh tấn lực,
Giác ngộ sanh tầm quý,
Thị cố chư trí giả,
Thường sanh tinh tấn tâm,
Xả ly u thù miên,
Thủ hộ Bồ Đề chủng.
[Nếu ai hướng Bồ Đề,
Biết rõ lỗi ngủ nghỉ,
An trụ sức tinh tấn,
Giác ngộ sanh hỏ thẹn,
Vì thế, những bậc trí,
Thường sanh lòng tinh tấn,
Bỏ lìa thói ngủ nghỉ,
Thủ hộ giống Bồ Đề.]

Hai bài kệ cuối cùng là đức Thế Tôn phó chúc chúng ta: Nếu chúng ta có chí hướng liễu sanh tử, xuất

tam giới, nhất là niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật, tức là hướng đến Đại Bồ Đề, thì nhất định phải biết những lỗi lầm của ngũ nghịch, phải biết bớt ngủ, phải nỗ lực tinh tấn, chúng ta mới hòng thành tựu.

CHÁNH KINH 161: Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát nhi bạch Phật ngôn:

- Hy hữu Thế Tôn! Nhạo trước thù miên nãi hữu như thị vô lượng quá thất. Nhược hữu văn giả, bất sanh ưu hối, yếm ly chi tâm, phát khởi tinh tấn, đương tri thị nhân, thậm đại ngu si.

(Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bèn bạch Phật rằng:

- Hy hữu thay đức Thế Tôn! Tham đắm ngủ nghỉ bèn có vô lượng lỗi lầm như thế. Nếu kẻ nào nghe thấy, chẳng sanh tâm buồn hối, chán lìa, phát khởi tinh tấn, nên biết kẻ ấy hết sức ngu si.)

Đoạn cuối cùng là Di Lặc Bồ Tát từ bi vô cùng, Ngài nghe đức Phật răn dạy xong, bèn vì chúng ta tổng kết. Mỗi chữ, mỗi câu trong đoạn này đều là lời khuyên khích, cảnh tỉnh chúng ta, chúng ta phải thấu hiểu. Đúng như đức Thế Tôn vừa nói, tham chấp ngủ nghỉ lỗi hại hết sức nhiều, Phật nói có hai mươi thứ, chẳng qua là nói đại lược đó thôi, trên thực tế là nói không cùng tận. Chúng ta nghe đức Phật răn dạy xong, phải nên hối lỗi, phải nên sám hối. Sám hối như thế nào? Nhất định phải vận dụng tinh thần khắc phục con ma ngủ, phát khởi tinh tấn mới là chân chánh sám hối. Nếu chẳng làm được như vậy thì đúng như Bồ Tát Di Lặc nói: Con người như thế hết sức

ngu si! Kẻ ấy nghe Phật dạy rồi vẫn chẳng đổi lỗi, hồi đầu!

CHÁNH KINH 162: Nhược hữu Bồ Tát vị dục chí cầu A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề giả, văn thuyết như thị chân thật cú nghĩa, công đức lợi ích, u chư thiện pháp, nhi sanh giải đãi, bất khởi tinh tấn, trụ Bồ Đề phần, vô hữu thị xứ!

(Nếu có Bồ Tát có chí mong cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nghe nói cú nghĩa chân thật, công đức lợi ích như thế mà đối với các thiện pháp bèn sanh giải đãi, chẳng khởi tinh tấn, trụ Bồ Đề phần, thì chẳng có lẽ ấy.)

Lời tổng kết của Di Lặc Bồ Tát gồm hai đoạn, đoạn trước nói tắt cả những ai nghe lời Phật dạy đều phải nên giác ngộ, sám hối, sửa lỗi. Còn nếu là Bồ Tát thì khác với những người bình thường, chí hướng của Bồ Tát là thành Phật. Học Phật nhằm mục đích gì? Học Phật nhất định là phải để thành Phật. Hiện thời, các đồng tu học Phật rất đông, nhưng những người có chí khí như thế chẳng có mấy ai! Tôi học Phật đã hơn bốn mươi năm rồi, trước giờ chưa thấy có một vị nào, hoặc nghe nói có một vị đồng tu nào nói mình mong thành Phật cả; quý vị mới thấy là những người ấy đều chưa đủ tư cách làm Bồ Tát. Đã là Bồ Tát thì mục đích phải là thành Phật. Lúc trẻ, tôi đọc Pháp Bảo Đàn Kinh của Lục Tổ, đọc đến những câu đối đáp khi Lục Tổ gặp Ngũ Tổ, tôi bội phục, năm vóc gieo xuống đất.

Ngũ Tổ hỏi:

- Huệ Năng! Người đến đây rốt cuộc là vì lẽ gì?

Lục Tổ đáp rất hay:

- Con đến làm Phật.

Thật là tuyệt vời! Đủ thấy chí hướng của Ngài bất phàm. “*Làm Phật*” là câu A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, từ ngữ này là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Hán là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức là cầu làm Phật. Người chân chánh mong thành Phật, nghe đến lời Phật khai thị, mỗi chữ mỗi câu đều là “*cú nghĩa chân thật*” lời răn dạy chân thật., [để đạt được] “*công đức lợi ích*”, mà đối với các thiện pháp vẫn sanh lòng giải đãi, vẫn chẳng tinh tấn, tâm chẳng an trụ nơi đạo mà được chẳng? (Bồ Đề tức là Đạo, cũng là thanh tịnh tâm, giác tâm).

Do đây biết rằng: Chúng ta nghe xong chẳng chú ý lắm, nghe giảng ở giảng đường xong, nếu có chuyện gì đó bận tâm, vừa xuống khỏi lầu bèn quên sạch sành sanh, như thế chẳng phải là Bồ Tát! Bồ Tát chẳng giống như thế, Bồ Tát nghe xong liền có tác dụng. Hãy tự kiểm điểm xem chúng ta có khởi tác dụng hay là không?

8.7. Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát rộng lo các việc có hai mươi lỗi lớn

8.7.a. Trường hàng

Đoạn kinh văn tiếp theo đây nói đến những lỗi lầm người hiện thời chúng ta thường phạm. Dù phạm lỗi, vẫn chẳng tự biết lỗi mình, cứ tưởng mình công đức rất

lớn. Thật ra, trong sanh hoạt tu trì thường nhật, phạm phạm đủ thứ lỗi, nhưng luôn tưởng là công đức, luôn tưởng mình ghê gớm lắm; chẳng hạn như chuyện tham ngủ. Cổ đức nói: “*Cơ lai ngật phạn, khôn lai miên*” Đói thì ăn cơm, mệt bèn ngủ. Ngủ như thế chẳng bình thường đâu à! Phải là bậc đại tu hành.

Quý vị tu học bằng công phu nào? Người ta nói: “*Đói thì ăn cơm, mệt thì ngủ*” là cách dụng công của họ, quý vị học theo cách dụng công đó thì vô lượng lầm lỗi đã nói ở phần trên, quý vị sẽ có đủ cả! Nhưng cách dụng công của bậc đại tu hành do tổ sư vừa nói đó có lầm lạc, lỗi hại hay là không? Chẳng có! Các ngài bụng đói bèn ăn, mệt bèn ngủ thì được, chúng ta không được! Vì sao vậy? Các vị ấy sanh tử đã xong.

Nói cách khác, các Ngài đã đoạn phiền não, đã liễu sanh tử, không còn lo liệu chuyện gì nữa. Chúng ta chưa đoạn phiền não, vọng niệm rất nhiều, đại sự sanh tử chưa hoàn thành, làm sao an tâm ngủ cho được? Bởi thế, lời Phật, Bồ Tát, tổ sư nói, nhất định chớ nên hiểu lầm, Ngài nói câu ấy với hạng người nào, nói trong hoàn cảnh nào, chúng ta phải hiểu rõ. Có câu chúng ta học theo được, có câu chẳng thể học! Học theo là hỏng, vì chẳng phải là cảnh giới của chúng ta.

Trong phần trước, tôi có nói sơ nghiệp Bồ Tát và huệ hạnh Bồ Tát cách thức tu hành không giống nhau. Huệ hạnh Bồ Tát là Pháp Thân đại sĩ, Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não đoạn xong rồi, tối thiểu là phá được mấy phẩm vô minh, cho nên cách thức tu hành của các Ngài chẳng giống với hàng sơ học chúng ta. Bọn sơ học

chúng ta phải theo quy củ, bởi lẽ, cảnh giới của các Ngài chẳng thể nghĩ bàn, chẳng phải là cảnh giới của phàm phu, Tiểu Thừa, Quyền giáo Bồ Tát, cho nên ta chẳng học theo được. Trong đoạn này cũng vậy, chúng ta phải chú tâm thấu hiểu.

CHÁNH KINH 163: Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn: - Thế Tôn! Vân hà danh vi chúng vụ trung quá, nhược quán sát thời, linh chư Bồ Tát bất doanh chúng vụ, cần tu Phật đạo?

(Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng: - Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi của các việc, nếu lúc quán sát sẽ khiến cho Bồ Tát chẳng lo liệu các việc, chểnh mảng tu Phật đạo?)

Đây là câu hỏi của Di Lặc Bồ Tát. Thế nào là “*chúng vụ trung quá?*” Chúng (眾) là rất nhiều, Vụ (務) là sự vụ; rất nhiều sự vụ. “*Doanh*” (營) là kinh doanh, tạo tác. Quý vị kinh doanh, tạo tác rất nhiều sự vụ, gây trở ngại rất lớn cho sự tu hành, ở đây cũng gồm hai mươi lăm lỗi. Trong câu “*nếu lúc quán sát*”, “*quán sát*” nghĩa là quý vị hiểu rõ, giác ngộ, biết rõ các sự việc là chương đạo, là điều người tu hành chẳng nên làm, “*khiến cho các Bồ Tát chẳng lo liệu các việc*”: Chẳng còn kinh doanh tạo tác những việc ấy nữa.

Những sự việc ấy chẳng may liên quan chi đến liễu sanh tử, xuất tam giới. Bởi thế, Phật dạy chúng ta phải “*siêng tu Phật đạo*”. Phật đạo là đạo Chánh Giác, Đại Giác, giác ngộ triệt để rốt ráo vũ trụ nhân sanh nên gọi là Phật đạo. Chẳng những Di Lặc Bồ Tát vì chúng ta

khải thỉnh, mà Ngài còn nói rõ mục đích khai thỉnh: “*Khiến cho các Bồ Tát chẳng lo liệu các việc, siêng tu Phật đạo*”. Tiếp theo đây là lời đức Thế Tôn khai thị.

CHÁNH KINH 164: Phật ngôn: - Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát ưng đương quán sát nhạo doanh chúng vụ nhị thập chủng quá. Nhược quán sát thời, năng linh Bồ Tát bất doanh chúng vụ, cần tu Phật đạo.

(Phật nói: Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát hai mươi lỗi lầm của chuyện thích lo liệu các việc. Nếu lúc quán sát có thể khiến cho Bồ Tát chẳng lo liệu các việc, siêng tu Phật đạo.)

Thứ nhất: **Phật ngôn: Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát ưng đương quán sát nhạo doanh chúng vụ nhị thập chủng quá.** [Phật nói: Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát hai mươi lỗi lầm của chuyện thích lo liệu các việc.]

Quý vị xem những câu đức Thế Tôn đáp lời, câu thứ nhất nói rõ “*sơ nghiệp Bồ Tát*”. Sơ nghiệp Bồ Tát là bọn chúng ta, phiền não chưa đoạn, sanh tử chưa liễu, đã thọ Bồ Tát giới, đã là Bồ Tát, Bồ Tát được nói ở đây là sơ nghiệp Bồ Tát, là phạm phu Bồ Tát. Câu này rất trọng yếu! Bởi lẽ, nếu quý vị đồng tu chú tâm đọc tụng các kinh điển nhà Phật, các trước thuật của các tổ sư đại đức thời cổ, quý vị sẽ thấy rõ. Xưa kia, trong các tự viện, từ trụ trì, đương gia cho đến những người làm các sự vụ, tạp vụ trong các tự viện đều chẳng phải là phạm phu đâu nghe! Họ toàn là chư Phật, Bồ Tát tái lai. Phật, Bồ Tát

đại từ đại bi thấy quý vị chân chánh phát tâm, muốn dụng công tu học, các ngài hóa thân đến làm những sự việc để hộ trì quý vị.

Chúng tôi đọc Cao Tăng Truyện, thấy vào những năm đầu đời Đường, Trí Giả Đại Sư ở núi Thiên Thai lúc vắng sanh, đồ đệ hỏi phẩm vị vắng sanh của Ngài; lão nhân gia nói: Nhân vì làm trụ trì, phải quản sự, quản chúng, chuyện gì cũng phải trông coi, đương nhiên sự tu hành của bản thân bị ảnh hưởng, chướng ngại, nên Ngài chỉ vắng sanh trong địa vị Ngũ Phẩm. Địa vị Ngũ Phẩm là đời nghiệp vắng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ, địa vị này rất thấp, chẳng cao. Nếu Ngài chẳng phải lãnh chúng, chẳng quản trị đồ chúng, chẳng trông nom sự vụ, ắt phẩm vị sẽ cao.

Chuyện này cho thấy Ngài hy sinh phẩm vị để giúp hàng sơ học, nhưng sự hy sinh ấy có giới hạn, giới hạn gì? Quyết định vắng sanh. Ta vắng sanh trong Hạ Hạ Phẩm là được rồi, cốt sao được vắng sanh, giới hạn là đó. Nếu vì phục vụ đại chúng mà tự mình chẳng thể vắng sanh, đời sau vẫn phải luân hồi trong lục đạo, thậm chí đọa tam ác đạo, là lầm lạc quá rồi, đây tuyệt đối chẳng phải là ý của Phật, Bồ Tát.

Địa Tạng Bồ Tát nói: *“Ta chẳng vào địa ngục, ai vào địa ngục?”* Chúng ta có vào địa ngục được không? Chúng ta vào địa ngục chẳng được đâu! Các vị phải đạt địa vị như Địa Tạng Bồ Tát mới có thể nói: *“Ta chẳng vào địa ngục, ai vào địa ngục?”* Phải biết Địa Tạng Bồ Tát là Đẳng Giác Bồ Tát, chẳng phải là Bồ Tát bình phàm. Nếu nói theo khái niệm sơ học Bồ Tát và huệ hạnh

Bồ Tát trong kinh này thì Địa Tạng Bồ Tát là huệ hạnh Bồ Tát, chúng ta là sơ học Bồ Tát chẳng thể học đòi Ngài được!

Sơ học Bồ Tát cứ thật thà niệm Phật, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới gặp đức Phật A Di Đà, trí huệ, thần thông, đạo lực của quý vị đều được khôi phục, chẳng khác với đức Phật cho mấy, quý vị mới học theo huệ hạnh Bồ Tát được, quý vị lo liệu các việc chẳng sợ, chẳng chướng ngại. Đây là nói về Phật, Bồ Tát.

Chúng ta biết Trí Giả đại sư là Thích Ca Mâu Ni Phật hóa thân, Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư là A Di Đà Phật hóa thân, hóa thân lần này mang thân phận làm Trụ Trì lãnh chúng. Còn có vị làm những tạp vụ, việc gì các Ngài cũng làm, đủ thấy cái tâm bình đẳng, chẳng hề chọn lựa, phân biệt. Hàn Sơn, Thập Đắc là Văn Thù, Phổ Hiền, hai vị làm tạp vụ trong nhà bếp, ở trong bếp lo nấu lửa, gánh nước. Lại còn có hòa thượng Phong Can làm tạp vụ, giã gạo trong nhà bếp, hầu hạ đại chúng. Phong Can là A Di Đà Phật. Di Đà, Văn Thù, Phổ Hiền làm tạp vụ để cúng dường đại chúng đó nghe! Vì sao vậy? Là để lo liệu các việc.

Quý vị nghĩ xem: Thời cổ, trong các đạo tràng ấy có người chân chánh tu hành nên Phật, Bồ Tát đến hầu hạ, chăm sóc. Bởi thế, với bất cứ hạng người nào trong cửa Phật, chúng ta đều phải đối đãi bằng tâm cung kính nhất, bởi chẳng hiểu thân phận họ như thế nào. Quý vị chẳng được nói vì kẻ ấy lo quét dọn, sắp chén trà, tiếp đãi khách bèn coi thường, biết đâu kẻ ấy là A Di Đà Phật

thì sao? Quý vị là phàm phu mắt thịt nhìn chẳng ra đâu! Đây chính là nhằm dạy chúng ta phải dùng tâm bình đẳng, tâm chân thành để đối đãi hết thảy mọi người.

Vậy thì phải tu chân thành, thanh tịnh, bình đẳng ở nơi đâu? Cửa Phật là chỗ tu học tốt nhất. Bởi lẽ, chúng ta biết trên dưới đều có chư Phật, Bồ Tát, A La Hán hỗn tạp trong ấy, quý vị chẳng nhận biết, cũng chẳng hiểu họ là thân phận gì. Cho nên, tốt nhất là cứ nhất loạt bình đẳng cung kính mới khỏi sai lầm, mới là thật sự tu phước. Nếu quý vị có tâm phân biệt, chẳng những công đức quý vị chẳng tu được mà phước đức cũng chẳng tu được luôn! Bởi thế, mới nói rõ sơ nghiệp Bồ Tát “*phải nên quán sát*”: Kẻ ưa thích “*nhạo*” là yêu mến, ưa thích làm đủ mọi việc tạp nhạp, sẽ có hai mươi lỗi lầm. Nội dung bốn chữ “*nhạo doanh chúng vụ*” có phạm vi vô cùng rộng.

Thứ hai: **Nhược quán sát thời, năng linh Bồ Tát bất doanh chúng vụ, cần tu Phật đạo** [Nếu lúc quán sát có thể khiến cho Bồ Tát chẳng lo liệu các việc, siêng tu Phật đạo.]

Đây là lời đáp chính cho câu hỏi của Di Lặc Bồ Tát. Mục đích câu hỏi của Di Lặc Bồ Tát là đây: Nếu những kẻ ấy quán sát, hiểu rõ lầm lỗi của các việc, họ sẽ tự nhiên lìa bỏ, chuyên tâm tu đạo.

CHÁNH KINH 165: **Di Lặc! Vân hà danh vi nhị thập chủng quá?**

Nhất giả, đam trước thế gian hạ liệt chi nghiệp. Nhị giả, vị chư độc tụng tu hành tỳ-kheo chi sở khinh

tiện. Tam giả, diệt vị cần tu Thiền Định tỳ-kheo chi sở ha trách. Tứ giả, tâm thường phát khởi vô thỉ sanh tử, lưu chuyển chi nghiệp. Ngũ giả, hư thực cư sĩ cập bà-la-môn tịnh tâm tín thí. Lục giả, u chư tài vật, tâm hoài thủ trước. Thất giả, thường nhạo quảng doanh thế gian sự vụ. Bát giả, niệm kỳ gia nghiệp, thường hoài ưu thán. Cửu giả, kỳ tánh lang lệ, phát ngôn thô quánh. Thập giả, tâm thường hoài niệm cần tu gia nghiệp.

Thập nhất giả, ái trước chư vị, tăng trưởng tham dục. Thập nhị giả, vô lợi dưỡng xứ, bất sanh hoan hỷ. Thập tam giả, đa sanh phiền não, chướng ngại chi nghiệp. Thập tứ giả, thường nhạo thân cận chư ưu-bà-tắc cập ưu-bà-di. Thập ngũ giả, dẫn niệm y thực, nhi độ trú dạ. Thập lục giả, sở vấn thế gian sở tác sự nghiệp. Thập thất giả, thường nhạo phát khởi phi pháp ngữ ngôn. Thập bát giả, thị doanh chúng vụ, nhi khởi kiêu mạn. Thập cửu giả, dẫn cầu nhân quá, bất tự quán sát. Nhị thập giả, u thuyết pháp giả, tâm hoài khinh tiện.

Di Lặc! Thị vi Bồ Tát nhạo doanh chúng vụ nhị thập chủng quá.

(Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi thứ lỗi?)

Một là đắm chấp nghiệp hèn kém thế gian. Hai là bị các tỳ-kheo đọc tụng, tu hành khinh rẻ. Ba là cũng bị tỳ-kheo siêng tu thiền định quở trách. Bốn là tâm thường phát khởi nghiệp lưu chuyển sanh tử vô thỉ. Năm là luống ăn đồ tín thí của tịnh tâm cư sĩ và bà-la-môn. Sáu

là đối với các tài vật, ôm lòng chấp lấy. Bảy là thường thích rộng làm sự vụ thế gian. Tám là nghĩ đến gia nghiệp, thường ôm lòng lo lắng, than thở. Chín là tánh tình hung tàn, nói năng thô ác. Mười là tâm luôn mong tưởng siêng lo gia nghiệp.

Mười một là yêu chấp các vị, tăng trưởng tham dục. Mười hai là, đối với chỗ không lợi dưỡng chẳng sanh hoan hỷ. Mười ba là hay sanh nghiệp phiền não, chướng ngại. Mười bốn là thường thích thân cận Cận Sự Nam và Cận Sự Nữ. Mười lăm là chỉ nghĩ cơm áo cho qua ngày đêm. Mười sáu là thường hỏi những việc làm thế gian. Mười bảy là thường thích thốt ra những lời phi pháp.-Mười tám là do cây lo các việc, bèn khởi kiêu mạn. Mười chín là chỉ tìm lỗi người, chẳng tự xét mình. Hai mươi là đối với người thuyết pháp, ôm lòng khinh rẻ.

Di Lặc! Đây là hai mươi lỗi của Bồ Tát thích kinh doanh các việc.)

Thứ nhất: **Di Lặc! Vân hà danh vi nhị thập chủng quá?**[Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi thứ lỗi?]

Chúng ta hãy nên chú tâm suy nghĩ, chú tâm thấu hiểu đoạn kinh văn này thì mới hiểu được ý Phật ở đâu. Lại phải nên tự lắng lòng phản tỉnh, ta có những bệnh ấy hay chẳng? Có những tập khí ấy chẳng? Điều này vô cùng trọng yếu.

(1) **Nhất giả, đam trước thế gian hạ liệt chi nghiệp** [Một là đắm chấp nghiệp hèn kém thế gian.]

“*Nghiep*” (業) là sự nghiệp, sự nghiệp thế gian. Sự nghiệp thế gian rất nhiều, rất rộng. Chẳng riêng gì Bồ Tát tại gia đắm chấp sự nghiệp thế gian, xuất gia Bồ Tát cũng thường bị phiền não tập khí che đậy, nên cũng tham nhiễm sự nghiệp thế gian. Trước hết, phải hiểu rõ thế gian là gì? Thế gian là lục đạo. Quý vị kinh doanh, tạo tác các sự nghiệp chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, thì những sự nghiệp ấy là sự nghiệp thế gian.

Quý vị tu thiện, tích đức, tu phước để đời sau sẽ làm Đại Phạm Thiên Vương, là người mà bất cứ vua chúa nào trong thế giới này đều chẳng sánh bằng thì sai quá xá rồi! Dù quý vị làm Đại Phạm Thiên Vương thì vẫn là sự nghiệp thế gian. Quý vị mới hiểu phạm vi của sự nghiệp thế gian rất rộng. “*Sự nghiệp hèn kém*” là sự nghiệp chẳng tốt lành. “*Hèn kém*” là gì? Là tam ác đạo trong lục đạo. Quý vị kinh doanh, tạo tác những sự gì? Là sự nghiệp ngạ quỷ đạo, là sự nghiệp súc sanh đạo, là sự nghiệp địa ngục đạo; đó gọi là “*ngiệp hèn kém*”. Nghĩa là sao? Trong kinh này nói rất nhiều, mọi người phải chú tâm thấu hiểu. Ở đây có một tổng cương lãnh nguyên tắc, nguyên lý chung.: Phàm những sự nghiệp nào tăng trưởng tham, sân, si, mạn, ghen ghét thì chúng đều là nghiệp hèn kém; phàm những sự nghiệp nào giảm thiểu tham, sân, si, mạn thì chúng đều là Phật sự.

Quý vị phải nhớ kỹ: Phật sự nhất định giúp con người đoạn phiền não, mở mang trí huệ, được thanh lương tự tại. Nếu tương phản những điều ấy, nó sẽ chẳng phải là sự nghiệp Phật mà đúng là sự nghiệp hèn kém.

Bởi thế, đây là một điều chúng ta phải lắng lòng phản tỉnh.

(2) Nhị giả, vị chư độc tụng tu hành tỳ-kheo chi sở khinh tiệ [Hai là bị các tỳ-kheo đọc tụng, tu hành khinh rẻ.]

“*Khinh rẻ*”: Đại khái, những ai chân chánh tu đạo, chân chánh dụng công, họ chẳng làm phiền quý vị, chẳng kể tội quý vị. Vậy thì khinh rẻ ra sao? Họ kiềng mặt quý vị. Đó là khinh rẻ đây. Trong Giới kinh, đức Phật dạy đệ tử: “*Mặc tần*”. Mặc tần nói như cổ nhân Trung Quốc là “*kính nhi viễn chi*”. Tôi rất tôn kính ngài, nhưng tôi tránh xa ngài, “*khinh rẻ*” nghĩa là như thế đây.

(3) Tam giả, diệc vị cần tu Thiền Định tỳ-kheo chi sở ha trách [Ba là cũng bị tỳ-kheo siêng tu thiền định quở trách.]

“*Quở trách*” cũng là “*kính nhi viễn chi, mặc tần*”, trọn chẳng phải là họ đến gặp quý vị, giáo huấn một chập, chửi cho một trận, chẳng hề có đạo lý ấy đâu nhé! Tỳ-kheo siêng tu Thiền Định là người tu hành công phu sâu hơn hạng trước, người nói trong đoạn trên là sơ học, thật sự có y giáo tu hành. Người nói trong phần này là người có công phu khá khá, cũng là người đã đắc Thiền Định, còn người ở phần trên chưa đắc Thiền Định.

Nếu nói theo người niệm Phật chúng ta, thì người “*đọc tụng tu hành*” trong điều thứ hai là người “*công phu thành phiền*”, người “*siêng tu Thiền Định*” trong điều thứ ba là người đạt “*nhất tâm bất*

loạn”, công phu ấy rất sâu. Bọn họ đối với quý vị đều kính nhi viễn chi.

(4) Tứ giả, tâm thường phát khởi vô tử sanh tử, lưu chuyển chi nghiệp [Bốn là tâm thường phát khởi nghiệp lưu chuyển sanh tử vô tử.]

Đây là điều nhất định chẳng thể tránh khỏi. Trong tâm kẻ ấy thường nghĩ đến những chuyện mình đang kinh doanh, những sự nghiệp ấy toàn là sự nghiệp luân hồi lục đạo, cho nên nói tâm họ “*thường phát khởi*”, tức là sanh khởi, “*vô tử sanh tử*” tức là tập khí. Trong có tập khí, ngoài có hoàn cảnh, lại chẳng phải là hoàn cảnh tốt đẹp mà là ác cảnh, là cảnh giới chướng đạo! Bởi thế, vẫn y như cũ tạo tác sự nghiệp lưu chuyển sanh tử, luân hồi lục đạo chẳng dứt.

(5) Ngũ giả, hư thực cư sĩ cập bà-la-môn tịnh tâm tín thí [Năm là luống ăn đồ tín thí của tịnh tâm cư sĩ và bà-la-môn.]

Đây là nói về cái nạn của người xuất gia. Xuất gia buông bỏ hết thấy sự nghiệp kiếm sống của thế gian; người thế gian vì cần phải nuôi gia đình, nuôi chính mình nên phải làm những việc kiếm lời, gọi là “sự nghiệp mưu sinh”. Xuất gia rồi, buông bỏ hết thấy những sự nghiệp ấy, quý vị chẳng cần phải mưu sinh, tiếp nhận tín đồ cúng dường. Họ cung kính, cúng dường quý vị nhằm mục đích gì? Là vì người xuất gia là phước điền, họ đến gieo phước nơi đây.

Chúng ta phải tự hỏi: Mình có phải là phước điền

hay chẳng? Nếu chẳng phải là phước điền, những người ấy đến gieo phước, tương lai dài lâu mà chẳng có kết quả thì sẽ như thế nào đây? Vấn đề rất nghiêm trọng. Bởi thế, nhà Phật thường nói:

Thí chủ nhất lập mẽ,
Đại như Tu-di sơn,
Kim sanh bất liễu đạo,
Phi mao đới giác hoàn

Một hạt gạo thí chủ,
To như núi Tu Di,
Đời này chẳng liễu đạo,
Mang lông đội sừng đèn.

Phải làm sao thì thí chủ mới được phước? Quý vị phải tự tu hành chứng quả, họ mới được phước. Nếu quý vị tu hành chẳng thể chứng quả, đời sau vẫn luân hồi lục đạo thì là chẳng xứng với họ rồi! Tương lai phải trả nợ. Người cúng dường quý vị trong hiện thời toàn là chủ nợ, tương lai đời đời kiếp kiếp quý vị phải đền bồi. Quý vị nhận cúng dường càng nhiều, thời gian trả nợ càng dài, thật đấy, chẳng phải giả đâu. Tổ sư đại đức chẳng dọa chúng ta đâu, câu nào cũng là lời thật.

Bởi thế, chúng ta phải tự hiểu rõ, cẩn thận. Đồ cúng dường của thí chủ, xưa kia gọi là tứ sự: thức ăn, quần áo, đồ nằm, thuốc men lúc bệnh tật, phải giảm mức vật chất sanh hoạt xuống đến mức thấp nhất thì chúng ta mới có thể tiếp nhận, ngũ hầu nhất tâm tu đạo, quyết định chẳng để dư nhiều. Có dư nhiều là tội lỗi. Có dư nhiều dễ tăng trưởng tâm tham, đạo nghiệp chẳng thành

tự. Hiện thời chúng ta nói mình tu Đạo Dể Hành thì phải thật sự được vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, nếu không vãng sanh vẫn là “*mang lông đội sừng đèn*”.

Chúng ta đã hiểu rõ chân tướng sự thật, đã có tâm cảnh giác thì bạn đồng tu cùng đường mình, cơm áo vừa đủ là được rồi, những thứ dư ra mình đem in kinh, làm băng video, làm băng cassette, CD, tặng cho các đồng tu học Phật tại các đạo tràng trên thế giới để kết duyên cùng họ, dù cho chúng ta “*chẳng liễu đạo*”, những người ấy cũng phải thay ta đèn nợ.

Trước hết, phải hiểu rõ điều này: Bởi lẽ, quý vị ai cũng có phần, của cùng đường đều chia cho quý vị, trong tương lai, lúc phải tính sổ, quý vị phải thay tôi bồi hoàn. Cố nhiên mình phải dụng công, nhưng phải nghĩ: Vạn nhất lỡ mình chẳng được vãng sanh thì sao? Phải tính trước đường sau cho vẹn toàn chứ! Ất phải làm chuyện thật sự lợi ích chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, phá mê khai ngộ, đó là lợi ích chân thật. Bởi thế, ý nghĩa của điều lỗi thứ năm “*luống ăn đồ tín thí của tịnh tâm cư sĩ và bà-la-môn*” này rất sâu, “*tín thí*” là cùng đường đây!

(5) Lục giả, ư chư tài vật, tâm hoài thủ trước
[Sáu là đối với các tài vật, ôm lòng chấp lấy.]

Hiện tại chúng ta còn có tập khí này chăng? Đối với tài vật, tâm đã bất động hay chưa? Còn có tâm tham hay không? Phải đoạn trừ đi! Những thứ ấy đều là giả, đều chẳng phải là chân thật, quyết định có hại. Thật sự là

trăm điều chẳng có lấy một điều lợi nào cả! Quý vị cần những thứ ấy để làm gì? Chư Phật, Bồ Tát dạy chúng ta: Tùy duyên nhưng chẳng phan duyên, hễ có ý niệm ấy bèn là tâm phan duyên, sao không chướng đạo cho được!

Đạo là gì? Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, quyết định bị chướng ngại. Quý vị nhất định phải hiểu, điều kiện để vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới là tâm thanh tịnh, chứ chẳng phải là niệm Phật bao nhiêu thì mới có thể vãng sanh, chẳng có chuyện đó đâu!

Cổ đức thường nói: *“Mỗi ngày quý vị niệm Phật mười vạn tiếng, rách toạc cuống họng cũng uống công”*. Là vì sao? Chẳng thể vãng sanh. Niệm Phật là cách thức, là phương pháp, mục đích nhắm vào đâu? Tâm thanh tịnh. Hễ vọng niệm khởi lên, một câu A Di Đà Phật đè vọng niệm xuống. Dùng phương pháp ấy để tâm mình được thanh tịnh, tâm tịnh thời quốc độ tịnh. Bởi thế, nếu quý vị có mấy may ý niệm chấp trước, tham keo nào, tâm quý vị chẳng thanh tịnh; chẳng thể không biết điều này. Người niệm Phật rất nhiều, người vãng sanh chẳng nhiều. Vấn đề là ở chỗ này!

(7) Thất giả, thường nhạo quảng doanh thế gian sự vụ [Bây là thường thích rộng làm sự vụ thế gian.]

Ưa thích làm các việc, ngày ngày động cân nảo, vẫn mong khuếch đại sự nghiệp, người thế gian có ý niệm như thế đã làm rất to, nếu người xuất gia có ý niệm ấy càng làm hơn nữa. Chẳng hạn như lập đạo tràng. Cổ

nhân dựng đạo tràng là dựa trên nhu cầu thực tế, có bao nhiêu người thì cần phải dựng đạo tràng to theo bấy nhiêu, cách kiến lập là như thế; chẳng phải là dựng sẵn một đạo tràng lớn rồi mới đi kiếm người, chẳng có việc như thế đâu!

Quý vị xem, các tùng lâm, tự viện được tạo dựng trước kia, xem trong sơn chí, xem trong lịch sử, thoát đầu, vị tổ sư khai sơn dựng một cái chòi tranh để tu đạo, Ngài có đạo hạnh, rất nhiều ngưỡng mộ, theo Ngài tu học, người dần dần càng đông, đông hơn nên phải che thêm một gian bên cạnh, đông hơn nữa lại phải che thêm một gian. Bởi thế, tùng lâm phải qua mấy chục năm, một hai trăm năm mới hình thành, do nhu cầu mới dựng; như vậy mới là đúng. Chẳng phải là cất cho thật to rồi mới đi các nơi kiếm người, kiếm người chẳng thích hợp, hằng ngày cự lộn, gấu ó là làm mất rồi.

Hiện thời các việc trong nhà Phật chẳng giống với khi trước, quý vị phải lắng lòng chú tâm quán sát. Trước kia như pháp, nay xuất hiện những chuyện chẳng như pháp, đó là điều chúng ta phải phản tỉnh. Đặc biệt là hiện thời khoa học kỹ thuật phát đạt, chẳng cần phải dựng đạo tràng to, thời đại đạo tràng to sẽ bị đào thải theo năm tháng, không còn có tác dụng nữa.

Đạo tràng ngày nay là gì? Mạng lưới quốc tế là đạo tràng hiện tại của chúng ta. Chúng ta cần một nơi rất lớn thì căn nhà này đã rất lớn rồi, chúng tôi giảng kinh ở đây, thâu hình ở đây, thâu hình xong gởi lên mạng lưới quốc tế, toàn thế giới chỉ cần có computer nối vào mạng là hình ảnh xuất hiện liền. Tôi tin là mười năm sau, laptop

chỉ lớn bằng một cuốn sách, mỗi cá nhân đều cầm theo, ở bất cứ nơi đâu, chỉ cần tiếp nhận được tín hiệu, thì nơi đó hoạt động giảng kinh sẽ ở ngay trước mặt, đâu cần phải chạy đến đây nghe kinh, chen chúc, khắp thân mướt mồ hôi nữa! Chọn nơi phong cảnh đẹp để, mở computer lên, hưởng thụ tiêu dao tự tại!

Bởi thế, Phật pháp phải vận dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật hàng đầu, chẳng cần phải tốn nhiều công sức, tiêu tiền oan uổng như trước nữa! Tiền [xây cất đạo tràng] đó là gì? Là chôn xuống đất, biến thành tiền chết, chẳng cử động được. Có ích cho mấy chúng sanh? Người học Phật hiện thời phải hiểu điều này vậy.

(8) Bát giả, niệm kỳ gia nghiệp, thường hoài ưu thán [Tám là nghĩ đến gia nghiệp, thường ôm lòng lo lắng, than thở.]

Ưu thích kinh doanh sự nghiệp, thường phải lo nghĩ làm cách nào để khuếch trương sự nghiệp. Nói thật ra, bọn họ tiền dùng cả đời chẳng hết, vẫn cứ muốn kiếm tiền. Ý niệm ấy rất lắm, đó là tăng trưởng tham, sân, si, mạn.

(9) Cữu giả, kỳ tánh lang lệ, phát ngôn thô quánh [Chín là tánh tình hung tàn, nói năng thô ác.]

Người địa vị cao, nghĩa là người phú quý, do họ có tiền của, có địa vị trong xã hội hiện thời bèn cảm thấy đáng nên kiêu ngạo. Có mấy ai thân phận, địa vị tương đương với mình đâu! Kẻ chẳng ngang vai vế, họ chẳng buồn để mắt tới! Đãi người tiếp vật thường khinh

mạn. Ở đây, kinh nói ngôn từ, hành vi, thái độ của họ là “*hung tàn, thô ác*”, chính họ cũng chẳng biết.

(10) Thập giả, tâm thường hoài niệm cần tu gia nghiệp [Mười là tâm luôn mong tưởng siêng lo gia nghiệp.]

Tâm họ luôn nghĩ đến gia nghiệp, chẳng hề nghĩ đến đạo, chẳng hề nghĩ đến chúng sanh, chỉ nghĩ đến gia nghiệp của chính mình, tiểu đoàn thể của chính mình. Đó là tăng trưởng chấp ngã, tăng trưởng chấp pháp. Phật pháp phá hai chấp, họ lại ngày càng tăng trưởng hai thứ chấp.

(11) Thập nhất giả, ái trước chư vị, tăng trưởng tham dục [Mười một là yêu chấp các vị, tăng trưởng tham dục.]

Chữ “*vị*” (味) ở đây chẳng phải chỉ [mùi vị] thức ăn. Nói theo nghĩa rộng, Vị chính là sự hưởng thụ vật chất, hưởng thụ tinh thần trong hiện tại, hết thấy mọi hưởng thụ đều gồm trong hai chữ “*chư vị*”. “*Tăng trưởng tham dục*”: Tăng trưởng tham tâm, tăng trưởng dục vọng hưởng thụ.

(12) Thập nhị giả, vô lợi dưỡng xú, bất sanh hoan hỷ [Mười hai là, đối với chỗ không lợi dưỡng chẳng sanh hoan hỷ.]

Những chỗ nào chẳng có lợi cho họ, những nơi nào họ chẳng đạt được danh văn, lợi dưỡng, họ chẳng có hứng thú, họ chẳng sanh tâm hoan hỷ đâu nhé! Họ ở chỗ

nào, chỗ đó nhất định phải có thể đạt được danh văn, lợi dưỡng!

(13) Thập tam giả, đa sanh phiền não, chương ngại chi nghiệp [Mười ba là hay sanh nghiệp phiền não, chương ngại.]

“*Chương ngại*” là chương đạo, chương ngại quý vị tu đạo! Họ sanh nhiều phiền não, đương nhiên chương ngại tu đạo.

(14) Thập tứ giả, thường nhạo thân cận chư ưu-bà-tắc cập ưu-bà-di [Mười bốn là thường thích thân cận Cận Sự Nam và Cận Sự Nữ.]

Đây là nói về Bồ Tát xuất gia, thích kinh doanh các việc nên bèn thích thân cận tín đồ tại gia. Thường thân cận tín đồ tại gia, có giữ mối quan hệ thân thiết với họ thì danh lợi mới hòng đạt được đấy mà! Nói theo cách bây giờ là dốt sạch tâm trí để lôi kéo tín đồ, đó là hạng Bồ Tát ngu si. Hiện thời trong cửa Phật, hiện tượng này rất phổ biến, trong xã hội xưa kia chẳng hề có, chúng ta chưa hề thấy. Một vị pháp sư già cả từng bảo tôi: “Chỉ sau khi đến Đài Loan họ mới biến đổi như thế!”

Lúc tôi thọ giới, hòa thượng truyền giới là lão pháp sư Đạo Nguyên, Ngài bảo tôi: Lúc nhỏ, Ngài xuất gia ở một tự viện miền Bắc Trường Giang. Do chùa miếu nào thời đó cũng có tài sản, có đất cát, có núi non cho nông phu cấy rẽ, tự viện chỉ thu tô nên có lương thực cố định. Bởi thế, chùa viện rất thanh tịnh, chẳng cần đến tín đồ. Tín đồ đến chùa dâng hương, người xuất gia trong chùa

đúng là mắt nhìn xuống mũi, mũi cúi xuống ngực, khác nào chẳng thấy gì hết, chẳng cần phải tiếp đãi. Ai sẽ tiếp đãi những tín đồ ấy? Chính là Tri Khách Sư. Vị tri khách có trách nhiệm tiếp đón tín đồ, người chẳng giữ chức vụ ấy trông thấy tín đồ thì một câu cũng chẳng nói.

Quý vị xem đạo tràng ấy rất thanh tịnh, rất trang nghiêm như thế đó! Chẳng giống như bây giờ, một vị khách bên ngoài đến, từ hòa thượng trụ trì cho đến chúng thường trụ đều xoay vòng vòng! Vì sao? Chỉ sợ đắc tội với tín đồ! Ấy là vì đạo tràng hiện thời chẳng có thâm nhập, chẳng có hằng sản tài sản cố định., hoàn cảnh kinh tế khác hẳn thời xưa. Xưa kia, tự viện tự có lương thực, tiền của, có thâm nhập, chẳng bận tâm tới tín đồ. Bây giờ tín đồ biến thành “y thực phụ mẫu”, phải phụ thuộc họ, tình thế như vậy, đâu dám đắc tội! Nhưng thường qua lại với họ, sẽ chẳng có đạo nghiệp, đúng như lời đức Phật dạy ở đây: “*Đắm chấp nghiệp thế gian hèn kém!*” Sự tình này rất phiền, bởi thế, lẽ được mất, lợi hại chúng ta phải suy nghĩ thật kỹ để biết nên làm như thế nào.

(15) Thập ngũ giả, dẫn niệm y thực, nhi độ trú dạ [Mười lăm là chỉ nghĩ cơm áo cho qua ngày đêm.]

Suốt ngày bồn ba vì cơm áo, tạo phiền não, đủ thấy là việc tu đạo bị sự tình này đoạt mất, chỉ làm qua quýt, chứ chẳng tích cực thực hiện.

(16) Thập lục giả, sở vấn thế gian sở tác sự nghiệp [Mười sáu là thường hỏi những việc làm thế gian.]

Mở miệng nói năng, những chuyện thường bàn luận đều là chuyện thể gian.

(17) Thập thất giả, thường nhạo phát khởi phi pháp ngữ ngôn [Mười bảy là thường thích thốt ra những lời phi pháp.]

“*Phi pháp*” là những ngôn luận trái nghịch chánh pháp. Tiếp xúc, trò chuyện với họ, mười câu thì gần như hết chín câu là ngôn luận thể gian.

(18) Thập bát giả, thị doanh chúng vụ, nhi khởi kiêu mạn [Mười tám là do cậy lo các việc, bèn khởi kiêu mạn.]

“*Thị*” (恃) là cậy vào. Cậy mình lo liệu rất nhiều việc, mình có sự nghiệp thành công hơn người khác bèn sanh tâm ngạo mạn, tỏ thái độ ngạo mạn, coi thường người khác.

(19) Thập cửu giả, đản cầu nhân quá, bất tự quán sát [Mười chín là chỉ tìm lỗi người, chẳng tự xét mình.]

Tìm bói lỗi người, chuyên môn thấy lỗi người khác, chẳng biết đến lỗi mình.

(20) Nhị thập giả, ư thuyết pháp giả, tâm hoài khinh tiệt [Hai mươi là đối với người thuyết pháp, ôm lòng khinh rẻ.]

Đối với người chân chánh thuyết pháp tu hành, họ xem thường, cho là chẳng có thành tựu gì lớn lao, cậy

mình kinh doanh sự nghiệp đúng cách.

Đức Phật vì chúng ta nói ra hai mươi lỗi, chứ thật ra, ta phải hiểu đó chỉ là hai mươi loại lỗi lớn, trong mỗi một lỗi lại chẳng biết là có bao nhiêu lầm lỗi!

Thứ hai: **Di Lặc! Thị vi Bồ Tát nhạo doanh chúng vụ nhị thập chủng quá** [Di Lặc! Đây là hai mươi lỗi của Bồ Tát thích kinh doanh các việc.]

8.7.b. *Trùng tụng*

CHÁNH KINH 166:

**Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:
An trụ hạ liệt nghiệp.
Viễn ly thù thắng hạnh.
Thoái thất đại lợi ích.**

**Nhạo độc tụng tỳ-kheo,
Cập tu thiên định giả,
Nhất thiết giai ha trách,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Thường hành sanh tử nghiệp,
Xả ly giải thoát nhân,
Hư thọ ư tín thí,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Nhạo thọ chư tài bảo,
Bất đắc sanh ưu não,
Trụ ư hạ liệt hạnh,**

Thị danh chúng vụ quá.

**Thị nhân đa ái nhiễm,
Vãng lai dâm nữ gia,
N như điều nhập phiền lung,
Thị danh chúng vụ quá.**

*(Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn dùng kệ nhắc lại.
An trụ nghiệp kém hèn.
Xa lìa hạnh thù thắng.
Lui sụt, đánh mất lợi ích lớn.*

*Tỳ-kheo thích đọc tụng,
Và người tu Thiền Định,
Hết thấy đều quả trách,
Đó gọi lỗi các việc.*

*Thường hành nghiệp sanh tử,
Bỏ lìa nhân giải thoát,
Luống nhận của tín thí,
Đó gọi lỗi các việc.
Thích nhận các của cải,
Chẳng được, sanh buồn khổ.
Trụ trong hạnh kém hèn,
Đó gọi lỗi các việc.*

*Người ấy nhiều ái nhiễm,
Tới lui nhà gái dâm,
N như chim vào lồng rọ,
Đó gọi lỗi các việc.*

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn dùng kệ nhắc lại.)

Đoạn kinh văn này là lời khai thị rất trọng yếu, đối với người học Phật chúng ta hiện thời, bất luận tại gia hay xuất gia, đều là thuốc đặc hiệu cứu mạng đấy nhé! Bởi thế, sau mỗi phần trường hàng Phật đều có phần kệ tụng, ngoài việc lập lại ý nghĩa của phần trường hàng, kệ tụng còn có phần bổ sung ý nghĩa. Chúng ta chẳng thể đọc thuộc kinh thì kệ tụng rất tiện để đọc thuộc, thời thời khắc khắc đề khởi công phu quán chiếu sẽ biết mình khởi tâm động niệm, việc làm, hành vi có đúng pháp hay không.

Như trong kinh Pháp Tượng, đức Phật dạy chúng ta nên làm điều gì, chẳng nên làm điều gì. Phật dạy chúng ta nên làm điều gì, ta nên tích cực nỗ lực thực hiện; Phật dạy chúng ta không nên làm điều gì, ta chẳng làm, đó là như pháp. Phật dạy chúng ta đừng làm điều gì, ta cứ khăng khăng làm, dạy ta nên làm điều gì, ta cứ lười nhác, biếng trễ chẳng chịu làm, thế là chẳng như pháp. Xin hãy xem đoạn kinh văn dưới đây:

(1) An trụ hạ liệt nghiệp.

[An trụ nghiệp kém hèn.]

Tâm quý vị an trụ trong thế pháp, chẳng những là sự nghiệp thế gian mà còn là sự nghiệp thế gian hèn kém. Đó là những sự nghiệp tăng trưởng tham, sân, si, mạn, ghen ghét.

Viễn ly thù thắng hạnh.

[Xa lìa hạnh thù thắng.]

“*Hạnh thù thắng*”: Có thể nói hết thấy Phật pháp Đại Thừa đều là hạnh thù thắng, nhưng bản kinh này tối hậu quy kết Tịnh Độ, bởi bản kinh này hiển nhiên quy kết Tịnh Độ nên ta có thể hiểu hạnh thù thắng là tu Tịnh Độ, cũng có thể hiểu là nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ. Kẻ kia xem thường, xa lìa việc này, thật đáng tiếc thay!

Thoái thất đại lợi ích.

[Lui sụt, đánh mất lợi ích lớn.]

“*Đại lợi ích*” là vãng sanh bất thoái thành Phật đây! Đây là đại lợi ích chân thật, hết thấy lợi ích thế gian hay xuất thế gian đều chẳng sánh bằng được, đủ thấy “*đắm trước các việc*” tạo lầm lỗi nghiêm trọng đến thế.

(2) Nhạo độc tụng tỳ-kheo,

Cập tu thiên định giả,

Nhất thiết giai ha trách,

Thị danh chúng vụ quá.

[Tỳ-kheo thích đọc tụng,

Và người tu Thiên Định,

Hết thấy đều quở trách,

Đó gọi lỗi các việc.]

Câu đầu chỉ những người đã hiểu trọn lời răn dạy, chữ “*tu Thiên Định*” chỉ những người y giáo thật sự tu hành. Chữ “*Thiên Định*” ở đây không nhất định chỉ là người tu Thiên, mà là nói về những người chân chánh tu hành, phải hiểu theo nghĩa rộng, đừng hiểu nghĩa hẹp. Tu trì Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, trong Tứ Hoảng Thệ Nguyên chúng ta thường nói là “*vô lượng*

pháp môn”. Dầu vô lượng hay tám vạn bốn ngàn pháp môn thì cũng chỉ là phương pháp, cách thức chẳng giống nhau.

Tu điều gì? Tất cả đều là tu Giới, Định, Huệ; nhưng trong Tam Học Giới - Định - Huệ, Định là mấu chốt, Giới là biện pháp với mục đích nhằm đắc Định, đắc Định sẽ tự nhiên khai trí huệ. Bởi thế, tám vạn bốn ngàn pháp môn là các biện pháp, phương pháp bất đồng, ngộ hầu tu cho đắc Định.

“*Thiền Định*” ở đây được dùng với nghĩa rộng, chẳng phải theo nghĩa hẹp. Chúng ta niệm Phật cũng là tu Thiền Định. Trong kinh Đại Tập, đức Phật nói rất rõ ràng: “*Niệm Phật là vô thượng thâm diệu Thiền*”. Chúng ta dùng phương pháp Niệm Phật này niệm đến nhất tâm bất loạn, nhất tâm bất loạn là Thiền Định. Bởi thế câu này nghĩa là: Người chân chánh y giáo tu hành, bọn họ đối với quý vị (là những người ham lo liệu việc đời) sẽ kính nhi viễn chi!

(3) Thường hành sanh tử nghiệp,

Xả ly giải thoát nhân,

Hư thọ ư tín thí,

Thị danh chúng vụ quá.

[Thường hành nghiệp sanh tử,

Bỏ lìa nhân giải thoát,

Luống nhận của tín thí,

Đó gọi lỗi các việc.]

“*Thường hành*”: Quý vị thường làm những điều gì? “*Nghiệp sanh tử*” tức là sự nghiệp luân hồi lục đạo.

Thế nào là sự nghiệp sanh tử, luân hồi? Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Trong Duy Thức Học, chúng là sáu căn bản phiền não, hết thấy sự nghiệp nào tương ứng với sáu căn bản phiền não ấy thì đều là sự nghiệp luân hồi sanh tử. Quý vị làm những sự nghiệp ấy, đương nhiên đánh mất cái nhân giải thoát, “*bỏ lìa nhân giải thoát*”. Nhân giải thoát là Giới, Định, Huệ. “*Luống nhận của tín thí*”, quý vị tiếp nhận những đồ cúng dường, tương lai phải trả nợ, bởi quý vị chẳng phải là phước điền chân chánh mà!

**(4) Nhạo thọ chư tài bảo,
Bất đắc sanh ưu não,
Trụ ư hạ liệt hạnh,
Thị danh chúng vụ quá.**
[Thích nhận các của cải,
Chẳng được, sanh buồn khổ,
Trụ trong hạnh kém hèn,
Đó gọi lỗi các việc.]

Tham ái của cải thế gian, lúc được bèn hoan hỷ, kiêu ngạo; lúc không được, bèn nổi nóng, ưu não. Thứ tâm lý, tư tưởng, hành vi ấy đều là hạnh kém hèn. Hạnh kém hèn ấy là nghiệp sanh tử, là hạnh tam đồ lục đạo.

**(5) Thị nhân đa ái nhiễm,
Vãng lai dâm nữ gia,
Như điều nhập phiền lung,
Thị danh chúng vụ quá.**
[Người ấy nhiều ái nhiễm,
Tới lui nhà gái dâm,
Như chim vào lồng rọ,

Đó gọi lỗi các việc.]

Bài kệ này nêu tỷ dụ. Câu thứ nhất ý nói người ấy nhiều ái nhiễm, người ấy bị tham ái ô nhiễm tâm tánh, tức là: Trong tâm có phiền não tham, sân, si, mạn, những phiền não bên trong rất nặng. Câu “*tới lui nhà gái dâm*” ý nói bên ngoài những sự quyến rũ, mê hoặc. Trong có phiền não, ngoài có dụ hoặc, làm sao chẳng đọa lạc cho được? Khác nào chim bị nhốt trong lồng. “*Như chim vào lồng rọ*” là tỷ dụ đọa ác đạo, là bị lôi vào trong ba ác đạo.

CHÁNH KINH 167:

**Thường ưu thán gia nghiệp,
Hằng hoài nhiệt não tâm,
Xuất ngôn nhân bất tín,
Thị danh chúng vụ quá.
Bất thọ tôn giả giáo,
Vi cử, nhi khinh tiện,
Hủy phạm thanh tịnh giới,
Thị danh chúng vụ quá.
Kỳ tâm đa ức tướng,
Cần doanh ư thế nghiệp,
Bất năng tu trí đoạn,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Tham tâm hằng xí thanh.
Nhạo trước ư chư vị.
Tăng vô tri túc tâm.
Đắc lợi sanh hoan hỷ,
Vô lợi tiện ưu não,**

**Tham lặn vô nhân tâm,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Não hại vô từ mẫn.
Tăng trưởng chư ác nghiệp,
Ái mạn tương triền phược,
Thị danh chúng vụ quá.**

*(Thường buồn than gia nghiệp,
Luôn ôm lòng nhiệt não,
Nói ra, chẳng ai tin,
Đó gọi lỗi các việc.
Chẳng nghe tôn trưởng răn,
Trái phép tắc, khinh rẻ,
Hủy phạm giới thanh tịnh,
Đó gọi lỗi các việc.*

*Tâm họ lắm nhớ tưởng,
Siêng lo việc thế gian,
Chẳng thể tu trí đoạn,
Đó gọi lỗi các việc.
Tâm tham luôn hừng hực.
Ưu chấp nơi các vị.
Tâm chưa hề biết đủ.
Được lợi, lòng vui mừng,
Chẳng lợi, bèn sầu khổ,
Tham keo, thiếu lòng nhân,
Đó gọi lỗi các việc.*

*Não hại chẳng xót thương.
Tăng trưởng các nghiệp ác,*

*Bị dây ái buộc ràng,
Đó gọi lỗi các việc.)*

(6) Thường ưu thân gia nghiệp,

Hằng hoài nhiệt nảo tâm,

Xuất ngôn nhân bất tín,

Thị danh chúng vụ quá.

[Thường buồn than gia nghiệp,

Luôn ôm lòng nhiệt nảo,

Nói ra, chẳng ai tin,

Đó gọi lỗi các việc.]

Chuyện họ thường âu lo là gia nghiệp. Thế pháp, xuất thế pháp đều là gia nghiệp, nhất là trong các đạo tràng hiện tại. Thời xưa, có không ít đạo tràng được gọi là “*thập phương đạo tràng*”, chẳng thuộc về một ai hết; chỉ cần là người xuất gia đúng quy củ, đều có thể quải đơn³ đều có thể cùng ở lại tu chung. Trong những đạo tràng hiện thời, người xuất gia đều có bằng khoán chủ quyền, đều biến thành gia nghiệp. Đã là người xuất gia rồi thì trong tay chẳng có bằng khoán chủ quyền nào, vì xuất gia rồi, không còn nhà nữa! Người có một tờ bằng khoán sẽ trở thành “nhập gia”, chẳng thể không nhận biết điều này!

Thật ra, quý vị không đọc kinh sẽ chẳng hiểu ra tầm nghiêm trọng của vấn đề này, chẳng biết trong tương lai họa hại thảm khốc đâu nhé! Trong kinh, đức Phật chẳng lừa dối chúng ta! Tôi đã bảy mươi tuổi, sẽ chết rất lẹ, bởi thế tôi toàn nói lời thật cùng quý vị, tôi thời thời

³ Quải đơn: Xin nhập chúng tu học.

khắc khắc đều chuẩn bị ra đi. Bởi thế, tôi chẳng phải là người thuộc thế gian này nữa; tôi thấy thế gian này khá rõ ràng, vì là người ngoài cuộc mà! Thế gian này đối với tôi chẳng có lợi hay hại gì, đúng như câu nói: “*Bàng quán giả thanh, đương cục giả mê*” (Người ngoài thì sáng, người trong thì quáng). Học Phật phải siêu xuất, vượt thoát thế giới này, thế giới này chẳng liên quan gì đến tôi, chẳng còn việc gì nữa, rõ ràng là cách nhìn của tôi khác với cách nhìn của quý vị. Ở đây, kinh nói: Người trong tâm thường có phiền não thì nói ra điều gì cũng chẳng ai tin!

**(7) Bất thọ tôn giả giáo,
Vi cử, nhi khinh tiện,
Hủy phạm thanh tịnh giới,
Thị danh chúng vụ quá.**

[Chẳng nghe tôn trưởng răn,
Trái phép tắc, khinh rẻ,
Hủy phạm giới thanh tịnh,
Đó gọi lỗi các việc.]

Thiện tri thức, Bồ Tát dạy răn chẳng thể tiếp nhận, chẳng thể y giáo phụng hành. “*Vi cử*” là phạm quy cử, “*hủy phạm*” là phạm giới. Đối với pháp thế gian hay pháp xuất thế đều nghĩ cách luồn lách chiếm lợi thế, tránh né, chẳng tuân thủ, đều là làm lạc cả, đều là các lầm lỗi do [ham thích lo liệu] các việc phát sanh.

**(8) Kỳ tâm đa ức tướng,
Cần doanh ư thế nghiệp,
Bất năng tu trí đoạn,**

Thị danh chúng vụ quá.

[Tâm họ lắm nhớ tưởng,
Siêng lo việc thế gian,
Chẳng thể tu trí đoạn,
Đó gọi lỗi các việc.]

Tâm kẻ ấy vọng tưởng quá nhiều, luôn nghĩ đến những lợi hại được mất trong sự nghiệp kinh doanh; bởi thế, kẻ ấy “*chẳng thể tu trí đoạn*”. Trí (智) là trí huệ, phá được vô minh; Đoạn (斷) là tu Định, đoạn được phiền não. Tức là nói bất luận tu học một pháp môn nào, công phu cũng chẳng đắc lực, chẳng thể thành tựu.

(9) Tham tâm hằng xí thạnh.

[Tâm tham luôn hùng hực.]

“*Hằng*” (恆) là thường hằng. Tâm tham ngày càng tăng trưởng.

Nhạo trước ư chư vị.

[Ưa chấp nơi các vị.]

Hưởng thụ ngũ dục, lục trần thế gian, kẻ ấy thường tham đắm những vị ấy.

Tằng vô tri túc tâm.

[Tâm chưa hề biết đủ.]

Vĩnh viễn chẳng chán đủ, quý vị mới thấy con người như vậy sống khổ sở quá rồi! Nhọc nhằn, bươn bả đến lúc chết, chẳng đem theo được gì, đúng là “*muôn thứ đều bỏ sạch, chỉ có nghiệp tùy thân*”!

**Đắc lợi sanh hoan hỷ,
Vô lợi tiện ưu não,
Tham lặn vô nhân tâm,
Thị danh chúng vụ quá.**
[Được lợi, lòng vui mừng,
Chẳng lợi, bèn sầu khổ,
Tham keo, thiếu lòng nhân,
Đó gọi lỗi các việc.]

“*Nhân*” (仁) là nhân từ, tức là tâm từ bi. Chẳng có tâm từ bi!

(10) Nảo hại vô từ mẫn.
[Nảo hại chẳng xót thương.]

Đối với hết thảy chúng sanh, kẻ ấy chỉ tham keo, đoạt lấy lợi ích của hết thảy mọi người để tự mình hưởng thụ, nào có từ bi, thương xót chúng sanh chi đâu!

**Tăng trưởng chư ác nghiệp,
Ái mạn tương triền phược,
Thị danh chúng vụ quá.**
[Tăng trưởng các nghiệp ác,
Bị dây ái buộc ràng,
Đó gọi lỗi các việc.]

“*Ái*” (愛) là tham ái, tức là phiền não. Tham, sân, si, mạn buộc ràng kẻ ấy.

CHÁNH KINH 168:

Viễn ly ư sư trưởng,

**Thân cận ác tri thức,
Tần xích trì giới nhân,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Trú dạ vô dư tưởng,
Duy niệm cầu y thực,
Bất nhạo chư công đức,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Thường vận thể gian trí,
Bất nhạo xuất thế ngôn,
Đam ái ư tà thuyết,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Tự thị tri chúng vụ,
Khinh mạn chư tỳ-kheo,
Do như cuồng túy nhân,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Thường ty cầu tha đoản,
Bất tự kiến kỳ quá,
Khinh hủy hữu đức nhân,
Thị danh chúng vụ quá.**

*(Xa lìa bậc sư trưởng,
Thân cận ác tri thức,
Đuổi, chê người trì giới,
Đó gọi lỗi các việc.*

*Ngày đêm chẳng nghĩ khác,
Chỉ mong được cơm áo,*

*Chẳng ưa các công đức,
Đó gọi lỗi các việc.*

*Thường hỏi trí thế gian,
Chẳng ưa lời xuất thế,
Yêu đắm các tà thuyết,
Đó gọi lỗi các việc.*

*Tự ý biết các việc,
Khinh mạn các tỳ-kheo,
Khác nào kẻ say cuồng,
Đó gọi lỗi các việc.*

*Thường bới tìm lỗi người,
Chẳng tự thấy lỗi mình,
Khinh hủy người có đức,
Đó gọi lỗi các việc.)*

**(11) Viễn ly ư sư trưởng,
Thân cận ác tri thức,
Tần xích trì giới nhân,
Thị danh chúng vụ quá.
[Xa lìa bậc sư trưởng,
Thân cận ác tri thức,
Đuôi, chê người trì giới,
Đó gọi lỗi các việc.]**

Kẻ ấy xa lìa thiện tri thức, thầy tốt, là vì sao? Chỉ thú chẳng phù hợp. Họ thích thân cận “ác tri thức” vì lẽ gì? Ác tri thức dạy họ làm sao đạt được danh văn, lợi dưỡng, làm sao tạo tham, sân, si, những kẻ đó chỉ đồng

đạo hợp với họ. Người tri giới chẳng xứng hợp với chuyện kẻ ấy tu, kẻ ấy học; lẽ đương nhiên bị kẻ ấy bài xích.

(12) **Trú dạ vô dư tưởng,
Duy niệm cầu y thực,
Bất nhạo chư công đức,
Thị danh chúng vụ quá.**
[Ngày đêm chẳng nghĩ khác,
Chỉ mong được cơm áo,
Chẳng ưa các công đức,
Đó gọi lỗi các việc.]

Bài kệ này ý nghĩa dễ hiểu.

(13) **Thường vấn thể gian trí,
Bất nhạo xuất thế ngôn,
Đam ái u tà thuyết,
Thị danh chúng vụ quá.**
[Thường hỏi trí thể gian,
Chẳng ưa lời xuất thế,
Yêu đắm các tà thuyết,
Đó gọi lỗi các việc.]

Những ngôn luận thường ngày đều là chuyện thể gian, chẳng mấy may dính dáng gì đến liễu sanh tử, xuất tam giới. Họ ưa thích những tà thuyết.

(14) **Tự thị tri chúng vụ,
Khinh mạn chư tỳ-kheo,
Do như cuồng túy nhân,
Thị danh chúng vụ quá.**

[Tự ý biết các việc,
Khinh mạn các tỳ-kheo,
Khác nào kẻ say cuồng,
Đó gọi lỗi các việc.]

Cậy vào kỹ năng, năng lực làm việc của chính mình, nói như bây giờ là năng lực làm việc rất cao! Trên phương diện sự nghiệp, người ấy đích thực có thành tựu hơn người, họ cậy vào đó, nẩy sanh lòng kiêu mạn, coi thường những người tu hành. Câu tiếp đó là tỷ dụ “*giống như người say cuồng*”.

CHÁNH KINH 169:

**Như thị ngu si giả,
Vô hữu thiện phương tiện,
Khinh mạn thuyết pháp giả,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Như thị hạ liệt nghiệp,
Cụ túc chư quá thất,
Hà hữu trí huệ nhân,
Ái nhạo nhi tu tập?**

**Thanh tịnh thù thắng nghiệp,
Cụ túc chư công đức,**

**Thị cố hữu trí nhân,
Ái nhạo thường tu tập.**

**Nhược nhạo hạ liệt nghiệp,
Trí giả đương ha trách,**

**Như nhân xả đa tài,
Tham cầu ư thiếu phần,
Thị cố minh trí nhân,
Đương xả hạ liệt nghiệp,
Ứng cầu thắng thượng pháp,
Chư Phật thường xưng thán.**

*(Kẻ ngu si như thế,
Chẳng có phương tiện khéo,
Khinh mạn người thuyết pháp,
Đó gọi lỗi các việc.*

*Nghiệp kém hèn như thế,
Đầy đủ các lầm lỗi,
Có người trí huệ nào,
Lại ưa thích tu tập?*

*Nghiệp thanh tịnh thù thắng,
Đầy đủ các công đức,*

*Vì thế, người có trí,
Yêu thích thường tu tập.*

*Nếu thích nghiệp kém hèn,
Bậc trí sẽ quở trách,
Như người bỏ nhiều của,
Tham cầu lấy chút phần,
Vì thế, người trí sáng,
Nên bỏ nghiệp hèn kém,
Nên cầu pháp thắng thượng,
Chư Phật thường khen ngợi.)*

(15) **Thường ty cầu tha đoản,
Bất tự kiến kỳ quá,
Khinh hủy hữu đức nhân,
Thị danh chúng vụ quá.**
[Thường bói tìm lỗi người,
Chẳng tự thấy lỗi mình,
Khinh hủy người có đức,
Đó gọi lỗi các việc.]

“*Chẳng tự thấy*”: Chẳng tự thấy lỗi mình, chuyên môn vạch tìm lỗi người khác.

(16) **Như thị ngu si giả,
Vô hữu thiện phương tiện,
Khinh mạn thuyết pháp giả,
Thị danh chúng vụ quá.**
[Kẻ ngu si như thế,
Chẳng có phương tiện khéo,
Khinh mạn người thuyết pháp,
Đó gọi lỗi các việc.]

Khinh thị người tu hành, coi rẻ người thuyết pháp. Ngay trong phần mở đầu kinh này, đức Phật đã nói: Hạng Bồ Tát ngu si, khinh mạn, phỉ báng hai vị tỳ-kheo thuyết pháp, kết quả là vương tội nghiệp đọa trong địa ngục A-Tỳ, địa ngục Đẳng Hoạt, địa ngục Thiêu Nhiệt, tính theo thời gian trong cõi người là một ngàn tám trăm vạn năm. Bởi thế, tạo tác tội nghiệp rất dễ dàng, phỉ báng chỉ mấy ngày, mấy giờ, nhưng trong tương lai, thời gian phải chịu khổ trong địa ngục dài như thế đó.

Quý vị phải hiểu: Trong kinh đức Phật nói một ngàn tám trăm vạn năm là thời gian trong cõi người chúng ta, nhưng người thọ tội trong địa ngục cảm thấy như là vô lượng kiếp vậy! Trong ngàn ngũ cũng thường nói: “*Ngày dài như cả năm*”. Xem ra, thời gian tựa hồ chẳng dài lắm, một ngàn tám trăm vạn năm, nhưng kẻ ấy cảm nhận giống như vô lượng kiếp. Bởi thế, đừng có tạo tội nghiệp! Cũng đừng có nghĩ là chẳng qua đức Phật dọa dẫm chúng ta, mong chúng ta đừng tạo tội. Chẳng có chuyện như vậy đâu! Lầm rồi đấy! Tương lai, quý vị đọa lạc, đúng là tự mình làm, tự mình chịu. Đức Phật thật sự từ bi, nói ra chân tướng sự thật cho chúng ta biết, quý vị vẫn chẳng tin, vẫn muốn tạo tác, còn trách ai nữa đây? Đọa địa ngục A Tỳ thì Phật cũng chẳng thể cứu nổi đâu nghe!

**(17) Như thị hạ liệt nghiệp,
Cụ túc chur quá thất,
Hà hữu trí huệ nhân,
Ái nhạo nhi tu tập?
[Nghiệp kém hèn như thế,
Đầy đủ các lầm lỗi,
Có người trí huệ nào,
Lại ưa thích tu tập]**

Hai câu đầu tổng kết những điều đã nói, nói chung đều là nghiệp hèn kém, đều là vô lượng vô biên tội lỗi. Có người trí huệ nào lại ưa thích những việc ấy, chịu làm những việc ấy chẳng?

**(18) Thanh tịnh thù thắng nghiệp,
Cụ túc chur công đức,**

[Nghiep thanh tinh thù thắng,
Đầy đủ các công đức.]

“*Thanh tịnh thù thắng*”: Nếu quý vị chẳng chú tâm thấu hiểu, quý vị sẽ chẳng đạt được. Nếu quý vị tu hành đúng pháp, quý vị sẽ đạt được. Hai ngày trước có một vị đồng tu ở Hương Cảng – trong những năm đầu, tôi giảng kinh ở Hương Cảng, bà ta là một trong số thính chúng – hôm trước đến đây gặp Quán Trưởng, chúng tôi vừa nhìn đã biết bà ta tu hành khá lắm, tướng mạo bà biến chuyển rất tốt, tu hành thật sự có chút thành tích. Thành tích là gì? Thành tích nơi đáng vẻ; thể chất khỏe mạnh, tướng mạo chuyển biến, dung mạo tươi sáng, đó là biểu hiện tu hạnh bên ngoài của quý vị, người ta thoát trông biết liền, người như thế rất khó có.

Khi đó, tôi giảng kinh, đề xướng người thật sự tu hành phải tu tâm thanh tịnh. Muốn thật sự tu tâm thanh tịnh, tốt nhất là báo chí, tạp chí, truyền hình, radio đều tránh xa. Bà ta thật sự nghe theo, gần mười một, mười hai năm chưa từng xem qua báo chí, truyền hình, bà ta rất là vui sướng. Bà nói: “Cái gì tôi cũng không biết, mỗi một ngày thiên hạ thái bình, vui vẻ, sung sướng, cái gì cũng chẳng biết”. Bà nói: “Hương Cảng xảy ra chuyện gì đến hỏi tôi, tôi chẳng biết gì”. Bà chỉ biết mỗi một việc niệm A Di Đà Phật, mỗi một ngày sống rất sung sướng, chuyện gì cũng chẳng có, do đó, tâm bà ta được thanh tịnh.

Bởi vậy, báo chí, tạp chí, truyền hình hại chết người đó nghe! Mỗi ngày quý vị xem chuyện này, chuyện nọ, tâm quý vị thanh tịnh sao nổi? Tránh sao khỏi

suy nghĩ lung tung? Bởi thế, nếu thật sự nghĩ muốn cầu “*thanh tịnh thù thắng*” – “*thù thắng*” là niệm Phật vắng sanh bất thoái thành Phật – quý vị phải hạ tâm quyết định: Trong một đời này ta nhất định phải thành tựu. Quý vị phải y giáo phụng hành đó nghe!

Thời cổ, tự viện, am đường, đạo tràng đều dựng trong núi sâu, ở những nơi giao thông rất bất tiện hòng tránh khỏi những chướng ngại. Hiện tại, không thể được. Hiện thời, dù ở trên núi cao, máy truyền hình vẫn có thể nhận sóng. Thật phiền toái quá! Con người ngày càng khổ sở, càng ngày càng đáng thương!

Hiện tại, hạnh phúc tuổi thơ đã mất rồi, trẻ nhỏ hằng ngày xem Tivi, mới sanh ra đã xem Tivi. Bởi thế, trẻ nhỏ mới bảy, tám tháng tuổi đã biết quan sát vẻ mặt, biết lấy lòng người lớn, tâm hài đồng mất tiêu, thiên chân mất tiêu, thật là đáng tiếc! Như vậy thì con người làm sao tái lai cho được! Chẳng thể tái lai, khổ quá đi! Trong xã hội nông nghiệp trước kia, thời kỳ đồng niên thiên chân tánh hồn nhiên của trẻ thơ. Đại khái giữ được đến mười lăm, mười sáu tuổi, giữ được đến mười hai, mười ba tuổi rất thường. Mười hai, mười ba tuổi chẳng hiểu gì nhân tình thế sự. Đúng là một tấm lòng thành son sắt, một phiến thiên chân vậy! Trong xã hội hiện thời, chúng ta chẳng thể thấy [tình trạng như xưa] nữa.

Xưa kia, đi học rất vui sướng. Hiện thời học hành rất khổ sở. Bởi thế, tôi thấy học sinh đi học đeo một cái cặp táp to, nghĩ chẳng muốn làm người nữa! Làm người, ôi chao! Phải đi học khổ quá, quyết định chẳng muốn tái lai. Trở lại thế gian này, nhất định phải thành Phật, thành

Bồ Tát nương theo bốn nguyện tái sanh, chứ tái sanh vì nghiệp lực tái lai thì chẳng được rồi, đời người khổ quá chừng!

(19) **Thị cố hữu trí nhân,**
Ái nhạo thường tu tập.
[Vì thế, người có trí,
Yêu thích thường tu tập.]

Người thật sự có trí huệ, nhất định chọn niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật, quyết định chọn tu tâm thanh tịnh. Điều trọng yếu là thấy thấu suốt, buông xuống. Thật sự thấy thấu suốt và buông xuống, quý vị sẽ được đại tự tại, quý vị mới đạt được hạnh phúc chân chánh. Bởi thế, chẳng buông xuống được là ngu si.

(20) **Nhược nhạo hạ liệt nghiệp,**
Trí giả đương hạ trách,
Như nhân xả đa tài,
Tham cầu ư thiếu phần,
Thị cố minh trí nhân,
Đương xả hạ liệt nghiệp,
Ưng cầu thắng thượng pháp,
Chư Phật thường xưng tán.
[Nếu thích nghiệp kém hèn,
Bậc trí sẽ quở trách,
Như người bỏ nhiều của,
Tham cầu lấy chút phần,
Vì thế, người trí sáng,
Nên bỏ nghiệp hèn kém,
Nên cầu pháp thắng thượng,
Chư Phật thường khen ngợi.]

Hai bài kệ này, nửa trước bài kệ dễ hiểu, nửa sau bài kệ là tỷ dụ. Đổ hết tâm cơ kinh doanh sự nghiệp thế gian, được chẳng bù mất! Trong hiện tại ngay cả Phật pháp cũng bị đem vào sự nghiệp kinh doanh thế gian, đây là hiện tượng rất phổ biến hiện thời. Dùng Phật pháp để kinh doanh sự nghiệp thế gian, hại chẳng bù nổi lợi. Bởi lẽ, được lợi một tí ti, tổn thất nói bất tận - tổn thất là tương lai gánh lấy quả báo; có đáng hay không? Bởi vậy người hiểu rõ, người có trí huệ nhất định buông bỏ, “*ung xả hạ liệt*”: Xả (捨) là buông xuống, quyết định chẳng làm những chuyện ấy.

Bách Trượng và Mã Tổ là những vị khai sáng tông lâm Trung Quốc: “*Mã Tổ dựng tông lâm, Bách Trượng lập thanh quy*”. Điều trọng yếu bậc nhất trong Thanh Quy là “*tùng lâm coi vô sự là hưng thịnh*”, câu nói này của Ngài hợp với đạo. Xuất gia tu hành là tu cái gì? Tu tâm thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh, hoàn cảnh thanh tịnh, đó mới là hưng thịnh. Cũng có nghĩa là đạo tràng này tương lai sẽ có bao nhiêu người khai ngộ, bao nhiêu người vãng sanh, bao nhiêu người chứng quả, đó mới là hưng thịnh, chứ chẳng phải do tín đồ đông đảo, hương đèn rộn rịp!

Tín đồ càng đông, nhang đèn càng nhiều, nhưng chẳng có ai vãng sanh hết, ai nấy đều vào tam đồ, có kẻ là hưng thịnh được hay chẳng? Quý vị phải hiểu điều này. Bởi thế, đạo tràng trọng chất, không trọng lượng, điều khẩn yếu là thật sự có người thành tựu. Hiện thời, đạo tràng nào có một, hai người thành tựu, thì đạo tràng ấy thật sự có công đức, thật sự là phước điền chân thật

cho tín đồ. Nếu đạo tràng nào trong tương lai chẳng có một ai vãng sanh thì không được rồi, quả báo tương lai sẽ như đức Phật đã nói trong kinh này. Lại coi tiếp kinh văn.

CHÁNH KINH 170: Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát nhì bạch Phật ngôn: - Hy hữu Thế Tôn! Bĩ chư Bồ Tát xả ly thù thắng tinh tấn chi nghiệp, nhi nãi phát khởi hạ liệt chi sự, đương tri thị nhân, thậm vi thiếu trí, giác huệ vi thiểu.

(Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bèn bạch Phật rằng: - Đức Thế Tôn hy hữu! Các Bồ Tát ấy bỏ lìa nghiệp tinh tấn thù thắng, bèn phát khởi những sự hèn kém, phải biết là người ấy rất là ít trí, giác huệ ít cạn.)

Đây là Di Lặc Bồ Tát nghe đức Phật khai thị xong, lão nhân gia bèn nêu cảm tưởng. Ngài nói: Những Bồ Tát sơ nghiệp ngu si ấy, bỏ lỡ pháp môn tối thù thắng bậc nhất do chư Phật Như Lai truyền dạy, chẳng chịu tu học, lại đi làm những việc thế gian hèn kém, người như vậy đúng là thiếu trí huệ, đúng là “giác huệ ít cạn”, kẻ ấy chưa từng giác ngộ. Đến đây là hết đoạn tám.

9. Chẳng tu các hạnh, chẳng đoạn phiền não, chẳng tập thiên tụng, chẳng cầu đa văn, chẳng phải là người xuất gia

Đoạn tiếp theo đây nói rõ: Chẳng tu các hạnh, chẳng đoạn phiền não, chẳng tập Thiên tụng, chẳng cầu đa văn, đức Phật nói kẻ ấy chẳng phải là người xuất gia, chúng ta đọc kinh văn một lượt:

CHÁNH KINH 171: **Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn:**

- **Di Lặc! Ngã kim thật ngôn cáo nhữ.**
Nhược hữu Bồ Tát.
Bất tu chư hạnh.
Bất đoạn phiền não.
Bất tập thiền tụng.
Bất cầu đa văn.
Ngã thuyết thị nhân, phi xuất gia giả.

(Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng:
- Nay Di Lặc! Ta nay bảo thật cùng ông.
Nếu có Bồ Tát.
Chẳng tu các hạnh.
Chẳng đoạn phiền não.
Chẳng tu tập thiền tụng.
Chẳng cầu đa văn.
Ta nói người ấy chẳng phải là xuất gia.)

Thứ nhất: **Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn: Di Lặc! Ngã kim thật ngôn cáo nhữ** [Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng: Nay Di Lặc! Ta nay bảo thật cùng ông.]

Trong câu này, quan yếu nhất là hai chữ “*thật ngôn*”, đức Phật nói lời chân thật.

Thứ hai: **Nhược hữu Bồ Tát** [Nếu có Bồ Tát.]

Đây đều là sơ nghiệp Bồ Tát, tức là người sơ phát tâm hiện tại chúng ta. Điều thứ nhất là:

(1) Bất tu chư hạnh [Chẳng tu các hạnh.]

“*Hạnh*” (行) là hành vi. Ngôn ngữ là khẩu nghiệp hành vi, động tác nơi thân thể là thân nghiệp hành vi, ý niệm trong tâm là ý nghiệp hành vi. Ba nghiệp thân, khẩu, ý đều có sai trái thì phải theo lời Phật răn dạy trong kinh để sửa đổi cho đúng, những lời dạy trong kinh điển là tiêu chuẩn để chúng ta tu hành. Điều thứ hai là:

(2) Bất đoạn phiền não [Chẳng đoạn phiền não.]

Người chân chánh tu hành, nhất định phải đoạn phiền não. Phiền não phải mỗi năm một ít, mỗi tháng một giảm. Nếu như quý vị thật sự đạt được mỗi tháng phiền não ít đi, càng chắc quý vị được vãng sanh. Trong tâm rất thanh tịnh, tâm sanh trí huệ, cùng Phật cảm ứng đạo giao. Điều thứ ba là:

(3) Bất tập thiên tụng [Chẳng tu tập thiên tụng.]

“*Thiên tụng*” là tu hành, đúng theo lời dạy tu hành. Hai chữ “*thiên tụng*” bao gồm các nghĩa này. Điều thứ tư là.

(4) Bất cầu đa văn [Chẳng cầu đa văn.]

Trong giai đoạn hiện tại, chúng ta chỉ cần làm được ba điều kiện trên đây là được rồi, làm sao thực hiện được điều thứ tư này? Điều thứ tư là “*trùng phúc đa văn*”, nay chúng ta gọi là “thâm nhập một môn”. Một bộ kinh Vô Lượng Thọ, mỗi ngày ta đọc mấy lượt, ngày ngày chẳng gián đoạn, hằng năm chẳng gián đoạn chính là đa văn, đa văn ở đây chẳng phải là “*quảng học đa văn*”. Quảng học

đa văn là chuyện của ai? Là chuyện của Pháp Thân đại sĩ. Khi nào quý vị phá được một phẩm vô minh, chứng được Pháp Thân xong, lúc ấy sẽ quảng học đa văn. Đa văn của sơ nghiệp Bồ Tát là “trùng phức đa văn”. Chớ nên hiểu lầm ý nghĩa. Nếu như cả bốn điều này đều chẳng làm được thì

Thứ ba: **Ngã thuyết thị nhân, phi xuất gia giả** [Ta nói người ấy chẳng phải là xuất gia.]

Phật nói người ấy chẳng thật sự xuất gia, thân xuất gia tâm chẳng xuất gia, chẳng thể coi là người xuất gia được! Tại gia Bồ Tát làm được bốn điều trên, Phật cũng thừa nhận là người xuất gia, thân chẳng xuất gia, nhưng tâm xuất gia. Khẩn yếu là tâm xuất gia, chứ chẳng nệ thân xuất gia.

CHÁNH KINH 172: Di Lặc! Nhược hữu cần tu trí đoạn hạnh giả, trí xuất sanh giả, trí thành tựu giả, bất tác thế nghiệp, doanh chúng vụ giả, ngã thuyết thị nhân trụ Như Lai giáo.

(Này Di Lặc! Nếu có ai tu siêng tu trí đoạn hạnh, trí xuất sanh, trí thành tựu, chẳng làm việc đời, chăm lo các việc, ta nói người ấy trụ trong giáo pháp của đức Như Lai.)

Mở đầu kinh này, đức Phật nói tứ chúng đệ tử trong thời kỳ Mạt Pháp, chẳng riêng gì chúng tại gia, mà kể cả chúng xuất gia, đều có mười hai căn bệnh, mười hai căn bệnh ấy vốn là nội dung kinh này. Gốc những căn bệnh ấy đều phát sanh từ nghiệp chương sâu nặng.

Nghiệp chương gì vậy? Nghiệp là tạo tác. Phạm vi tạo tác vô cùng rộng rãi, ngôn ngữ là tạo tác, thân thể nhất cử nhất động cũng là tạo tác, tất cả ý niệm trong tâm cũng là tạo tác. Bởi thế, đức Phật nói ba thứ tạo tác nơi thân, khẩu, ý bao gồm tất cả hết thảy tạo tác, nên gọi là ba nghiệp. Hết thảy tạo tác có thể phân chia đại lược thành thiện nghiệp, ác nghiệp và tịnh nghiệp.

Thiện nghiệp, ác nghiệp đều là chương cả! Chương điều gì? Chương ngại chúng ta mình tâm kiến tánh, chương ngại chúng ta liễu sanh tử, xuất tam giới, cho nên gọi là “chương”! Chúng ta hãy chú tâm suy nghĩ: Chúng ta khởi tâm, động niệm, nói năng, tạo tác, chẳng phải là ngày ngày gây nghiệp chương ư? Từ vô thủy đến nay, nghiệp chương rất nặng. Ngay trong một đời này, có thể nói là từ lúc sanh ra đến nay, vẫn hằng ngày tạo nghiệp như cũ. Học Phật rồi, Phật dạy chúng ta lìa bỏ hết thảy thiện nghiệp và ác nghiệp, tu tịnh nghiệp.

Chúng ta có thật sự tu tịnh nghiệp hay không? Ngàn vạn phần chẳng được nghĩ mình đang tu Tịnh nghiệp; tôi mỗi ngày niệm mấy bộ kinh Vô Lượng Thọ, niệm mấy biến kinh Di Đà, niệm mấy câu Phật hiệu là tu Tịnh nghiệp. “*Tịnh nghiệp*” là tâm thanh tịnh, tâm quý vị chẳng thanh tịnh thì niệm Phật cũng là tạo nghiệp, đọc kinh vẫn là tạo nghiệp, cổ nhân nói là “*rách toạc cuốn hòng vẫn uống công*”. Nghiệp quý vị tạo là thiện hay ác nghiệp vậy? Rất khó nói. Hãy mở kinh ra để đối chiếu kỹ càng, sẽ tự biết nguyên nhân căn bản là nghiệp chương sâu nặng.

Tiêu trừ nghiệp chương phải khởi đầu từ đâu?

Không ít người chẳng tìm thấy lỗi ra. Trong kinh này, đức Phật dạy chúng ta: Thứ nhất là chẳng cầu lỗi người, hai là chẳng nêu tội người khác. Tiêu nghiệp bắt đầu từ đây, học Phật thật sự bắt đầu từ đây. Câu thứ nhất có nghĩa là: Chẳng cần phải tìm lỗi người khác, chẳng thấy lỗi người khác. Câu thứ hai nghĩa là: Chẳng cần phải kể tội người khác. Chúng ta nghĩ coi có đúng hay chẳng? Vô cùng chánh xác! Nghiệp chướng chẳng thể tiêu được là vì khẩu nghiệp. Ngày ngày trong tâm chuyên thấy lỗi người khác, miệng ngày ngày kể tội người khác thì quý vị đang tu cái hạnh gì vậy? Bởi thế, niệm Phật, tụng kinh đều chẳng phải là Tịnh nghiệp.

Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta ba đại cương lãnh tu hành, đặt khẩu nghiệp lên đầu “*khéo giữ khẩu nghiệp, chẳng gièm lỗi người*”, chẳng khác gì kinh này. Chúng ta muốn thật sự tu hành, thật sự muốn trong một đời này vãng sanh, bất thoát thành Phật thì phải bắt đầu từ đây, phải nhớ kỹ lời đức Phật giáo huấn trong kinh này, câu nào cũng trọng yếu phi thường. Thế Tôn đem hai câu ấy đặt lên đầu, cho thấy chúng rất trọng yếu. Còn thấy lỗi người khác, còn kể tội người khác, thì đức Thế Tôn nói là quý vị tội nghiệp rất nặng, nghiệp chướng rất nặng đấy nhé! Lỗi chẳng sửa, bệnh cũ cứ phạm luôn, sao lại như vậy cơ chứ?

Chúng ta coi trong toàn bản kinh, đức Phật nói đến lỗi lầm của các việc rất việc. Trong đoạn kinh này, đức Phật lại nhắc lại, mới thấy điều này rất khẩn yếu, chẳng thể không biết! Phật bảo Di Lặc Bồ Tát: “*Nếu có ai siêng tu trí đoạn hạnh, trí xuất sanh, trí thành tựu...*” ba câu này luận về thành tích tu hành, về ba thứ thành tựu.

Thứ nhất là Trí Đoạn, Đoạn là đoạn phiền não, đây là công phu cạn, được tính chung là có thành tựu. Quý vị phải hiểu trí xuất phát từ đâu? Trí sanh từ tâm thanh tịnh; tâm quý vị chẳng thanh tịnh, làm sao có trí huệ được? Tâm chẳng thanh tịnh lại bảo có trí huệ thì kinh gọi cái trí đó là Thế Trí Biện Thông, chứ chẳng phải là chân trí huệ đâu nhé! Bởi lẽ, trí huệ, biện tài ấy từ phiền não mà có, phiền não ấy do phân biệt, chấp trước sanh khởi. Trí huệ chân chánh là lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trí huệ sanh khởi từ đây mới là chân trí huệ. Chân trí huệ đoạn được phiền não: “*Trí đoạn hạnh*”. Trong nhà Thiền, công phu như thế gọi là công phu “*quán chiếu*” đặc lực. Trong pháp môn Niệm Phật, công phu này gọi là “*công phu thành phiền*”, tức là công phu Niệm Phật của chúng ta bắt đầu đặc lực. Trong những pháp môn khác, đạt đến giai đoạn này chưa thể tính là thành tựu. Vì sao? Chưa ra khỏi tam giới. Trong các công phu khác, phải thật sự đoạn phiền não, còn công phu này là “phục đoạn” dẹp yên., chứ chưa phải là “đoạn diệt” dứt sạch..

Công phu phục đoạn phiền não nông cạn, ví như những cõi trời Sắc Giới, Vô Sắc Giới thuộc lục đạo mà đức Phật nhắc đến trong kinh đều thuộc giai đoạn này, họ khuất phục được phiền não, nhưng chưa thể ra khỏi tam giới nổi. Còn trong pháp môn Niệm Phật, có được công phu như thế sẽ quyết định vãng sanh, Tịnh tông gọi là “đi hành đạo” bởi dễ dàng đạt được điều này. Trong các pháp môn khác, với công phu đó, chẳng thể thoát khỏi tam giới; còn pháp môn Niệm Phật với công phu ấy có thể đối nghiệp vãng sanh, quyết định được sanh vào

Phàm Thánh Đồng Cư Độ.

Công phu cao hơn một tầng nữa là “*trí xuất sanh*”. Trí là trí huệ Bát Nhã, trí huệ đã xuất sanh, đã tỏ lộ ra, đó là “*chiếu trụ*”. Phần trên là “*quán chiếu*”, phần này là “*chiếu trụ*”; trong Tịnh tông gọi là Sự Nhất Tâm Bất Loạn, đó là tam-muội hiện tiền. Pháp môn Niệm Phật được gọi là Niệm Phật tam muội!

“*Trí thành tựu*” là “*chiếu kiến*”, tức là công phu ở giai đoạn cao hơn nữa, còn gọi là Lý Nhất Tâm Bất Loạn. “*Trí xuất sanh*” đoạn được Kiến Tư phiền não, chứ chẳng phải là chế phục. Do đó biết rằng, theo hết thấy các kinh dạy, địa vị của người chứng trí này là A La Hán. “*Trí thành tựu*” thuộc vào địa vị Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo và Sơ Địa Bồ Tát trong Biệt Giáo.

Đó là ba thứ thành tựu trong tu học sâu cạn khác nhau, nói chung là đều có công phu. Những người tu hành như thế tất nhiên “*chẳng làm việc đời, chẳng lo liệu các việc*”, bọn họ chẳng làm những chuyện ấy, dù có làm cũng chỉ là thị hiện, nhằm lợi ích chúng sanh, chứ chẳng phải tự họ ưa thích làm; còn phàm phu thì thích làm những chuyện đó! Kinh doanh những sự nghiệp thế gian. Những “*sự nghiệp thế gian*” vừa nói đó, tức là những gì chẳng thể liễu sanh tử, xuất tam giới đều gọi là làm sự nghiệp thế gian. “*Ta nói người đó trụ trong giáo pháp của đức Như Lai*”: Trụ trong giáo pháp của đức Như Lai là an trụ nơi lời đức Như Lai dạy răn, tức là như phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên gọi là “*như giáo tu hành*”. Phật dạy như thế nào, chúng ta cứ làm như thế đó. Bồ Tát như giáo tu hành được chư Phật hộ niệm,

khen ngợi.

CHÁNH KINH 173: Nhược hữu Bồ Tát nhạo tác thể nghiệp, doanh ư chúng vụ. Vi sở bất ưng. Ngã thuyết thị nhân trụ ư sanh tử. Thị cố Bồ Tát bất ưng thân cận.

(Nếu có Bồ Tát ưa làm việc đời, kinh doanh các việc. Làm điều chẳng nên làm. Ta nói người ấy trụ trong sanh tử. Vì thế Bồ Tát chẳng nên thân cận.)

Thứ nhất: **Nhược hữu Bồ Tát nhạo tác thể nghiệp, doanh ư chúng vụ** [Nếu có Bồ Tát ưa làm việc đời, kinh doanh các việc.]

“*Nhạo*” (樂) là ưa thích, ưa thích làm sự nghiệp thế gian, kinh doanh rất nhiều sự vụ. “*Chúng*” (眾) là đông nhiều, “*vụ*” (務) là sự vụ. Họ thích thú làm những chuyện ấy, tuy những điều ấy đều bị Như Lai ngăn cấm.

Thứ hai: **Vi sở bất ưng** [Làm điều chẳng nên làm.]

Phật dạy những gì là điều chẳng nên làm? Trong phần trường hàng ở trên có nói hai mươi làm lỗi, tiếp đó, đức Phật lại nói hai mươi bài kệ tụng để trùng tụng những việc ấy. Những gì chẳng nên làm họ vẫn cứ thích thú làm.

Thứ ba: **Ngã thuyết thị nhân trụ ư sanh tử** [Ta nói người ấy trụ trong sanh tử.]

“*Trụ trong sanh tử*” là vẫn luân hồi trong lục đạo y như cũ, chẳng thể vượt khỏi tam giới.

Thứ tư: **Thị cố Bồ Tát bắt ưng thân cận** [Vì thế Bồ Tát chẳng nên thân cận.]

Bồ Tát ở đây là sơ nghiệp Bồ Tát. Sơ phát tâm Bồ Tát chẳng nên thân cận những kẻ ấy, bắt chước những kẻ ấy. Nói cách khác, đừng học theo họ! Trong đoạn tiếp theo, đức Phật lại nói càng minh bạch, càng rõ ràng hơn, chúng ta nghe nhưng vẫn chẳng hiểu thì chẳng còn cách gì nữa!

CHÁNH KINH 174: Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát đa doanh chúng vụ. Tạo thất bảo tháp. Biến mãn tam thiên đại thiên thế giới. Như thị Bồ Tát bắt năng linh ngã nhi sanh hoan hỷ, diệc phi cúng dường, cung kính ư ngã.

(Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát lo làm nhiều việc. Dựng tháp bảy báu. Trọn khắp tam thiên đại thiên thế giới. Bồ Tát như thế chẳng thể làm cho ta sanh hoan hỷ, cũng chẳng cúng dường, cung kính ta.)

Thứ nhất: **Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát đa doanh chúng vụ** [Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát lo làm nhiều việc.]

Đó đều là sơ nghiệp Bồ Tát, ưa thích làm nhiều sự vụ thế tục. Những gì là sự vụ thế tục? Ở đây đức Phật nêu ra một thí dụ, quý vị hãy suy nghĩ kỹ thí dụ ấy.

Thứ hai: **Tạo thất bảo tháp** [Dựng tháp bảy báu.]

Quý vị nói xem: Phật sự “*tạo tháp bảy báu*” mà vẫn là sự thế gian ư? Tạo bao nhiêu tháp bảy báu vậy?

Thứ ba: **Biển mẫn tam thiên đại thiên thế giới**
[Trộn khắp tam thiên đại thiên thế giới.]

Tạo rất nhiều đó nghe! Ngạn ngữ thường nói: “*Cứu nhất nhân mạng, thắng tạo thất cấp phù-đồ*”: Cứu được một mạng người, công đức còn thù thắng hơn dựng một tòa tháp báu [bảy tầng]. Ở đây, những nơi được dựng tháp bảy báu là khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, họ tạo rất nhiều, vậy mà Phật nói:

Thứ tư: **Như thị Bồ Tát bất năng linh ngã nhi sanh hoan hỷ, diệc phi cúng dường, cung kính ư ngã**
[Bồ Tát như thế chẳng thể làm cho ta sanh hoan hỷ, cũng chẳng cúng dường, cung kính ta.]

Chính miệng đức Phật nói: Làm những việc như thế, đức Phật chẳng hoan hỷ, Phật cũng chẳng chấp nhận đó là cung kính, cúng dường Ngài đâu à! Do đây, chúng tôi liên tưởng đến chuyện tổ sư Đạt Ma sang Trung Quốc, gặp Lương Võ Đế. Lương Võ Đế khoe khoang công đức, bảo tổ sư Đạt Ma: “*Trẫm làm rất nhiều việc cho Phật giáo, cất bốn trăm tám mươi tự viện, độ tăng mấy mươi vạn người, công đức của trẫm lớn hay không?*” Câu nói này nói như bây giờ là “*đáng nên kiêu ngạo*”. Giờ đây ta mới hiểu câu đáp của tổ sư Đạt Ma chẳng khác gì lời đức Phật nói: “*Trộn không công đức gì!*” Vì sao không có công đức? Chúng ta đọc qua kinh văn bèn hiểu ngay, đó là những sự vụ thế gian, chẳng thể liễu sanh tử, xuất tam giới; xét ra, chỉ là một chút phước báo hữu lậu.

Chúng ta lại suy nghĩ, trong kinh Vô Lượng Thọ,

vua Thế Nhiều Vương thật là cao minh. Thế Nhiều Vương là tiền thân của Phật A Di Đà, Ngài cao minh hơn Lương Võ Đế rất nhiều. Ngài nghe Phật giảng kinh, thuyết pháp, giác ngộ minh bạch xong, bèn bỏ ngôi vua, xuất gia tu đạo liền! Tâm nguyện của Ngài chẳng thể nghĩ bàn, từ bi chẳng thể nghĩ bàn, sau khi tu thành chứng quả, kiến tạo Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Tây Phương Cực Lạc thế giới là một hoàn cảnh tu học tối hảo, đem hoàn cảnh ấy ban cho hết thảy chúng sanh có ý nguyện thành Phật trong cùng tốt pháp giới, tận hư không, đều hoan nghênh họ đến nơi ấy để tu học. Bốn trăm tám mươi ngôi chùa của Lương Võ Đế làm sao sánh bằng được? Độ tăng mấy mươi vạn người chẳng thể sánh bằng A Di Đà Phật, quý vị nói xem A Di Đà Phật độ bao nhiêu chúng sanh? Chư Phật Như Lai cùng nhau tính toán cũng chẳng thể biết rõ số! Một đằng là ưa thích sự vụ thế gian, khoe khoang công đức của chính mình, thật ra chẳng có công đức gì! Điều này rất đáng cho chúng ta phản tỉnh sâu xa, đó là chẳng cung kính, cúng dường Như Lai đâu à! Mà là tạo nghiệp, tạo nghiệp sanh tử đây nhé!

CHÁNH KINH 175: Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát ư Ba-la-mật tương ứng chi pháp, nãi chí thọ trì nhất tứ cú kệ, đọc tụng, tu hành, vị nhân diễn thuyết, thị nhân nãi vi cúng dường ư ngã.

(Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát đối với pháp tương ứng Ba-la-mật, cho đến thọ trì một bài kệ bốn câu, đọc tụng, tu hành, vì người khác diễn nói, người ấy chính là cúng dường ta.)

Lời thuyết pháp này chúng ta đọc thấy rất nhiều trong kinh điển Đại Thừa. Kinh được người Trung Quốc thích đọc tụng nhất không gì hơn kinh Kim Cang, chẳng những người học Phật nhất định phải đọc, người không học Phật, người đọc sách trong thế gian cũng thích đọc kinh Kim Cang. Câu nói trên đây được nhắc đi nhắc lại trong kinh Kim Cang mấy mươi lần, nhắc đi nhắc lại nhiều lần như thế, cho thấy câu nói ấy khẩn yếu vô cùng. Phật sợ một hai lần quý vị không nhớ, bèn nhắc đi nhắc lại để tạo ấn tượng khắc sâu cho quý vị : Điều này rất khẩn yếu đây nhé ! Tiền đề là *“pháp tương ứng với Ba-la-mật”*.

Đức Thế Tôn giảng kinh Bát Nhã hai mươi hai năm, giảng những gì vậy ? Có thể tóm gọn trong một câu hay chẳng ? Chẳng cần chúng ta phải nói, đức Phật tự nói rồi, trong Bát Nhã Tâm Kinh, câu cuối cùng là *“vô trí diệt vô đắc”*. Hai mươi hai năm Bát Nhã là *“vô trí diệt vô đắc”*. *“Vô trí”* là nói Năng Không, Vô Đắc là Sở Không, Năng lẫn Sở đều không. Kinh Kim Cang giảng rất thấu triệt : *“Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc”*, đó là Vô Trí. Tác dụng của tâm là Trí, vạn pháp đều là không, do nhân duyên sanh, thể của chúng đều là không, trọn chẳng thể được, ấy là *“vô sở đắc”* – Năng lẫn Sở đều không. Năng lẫn Sở đều không, tâm quý vị sạch không, mới thật sự đạt đến mảy trần chẳng nhiễm đây ! Thế mới là thật sự chẳng có sự gì cả !

Kinh Kim Cang dạy phá bốn tướng, phá bốn kiến, nếu khế nhập Năng lẫn Sở đều là không thì mới là cảnh giới viên mãn rốt ráo. Khởi tâm động niệm mà vẫn có ta

– người thì quý vị chưa Không ; chưa Không thì chẳng tương ứng pháp Ba-la-mật. Bởi thế, mọi người hay hoài nghi: Thọ trì một bài kệ bốn câu sao công đức lại vượt hẳn người bồ thí bảy báu khắp tam thiên đại thiên thế giới ?

Đừng nghi là Phật nói chỉ thọ trì một bài kệ bốn câu, ngay trước đó đã có một đại tiền đề: Ất phải thấy rõ ràng chân tướng sự thật, thông đạt rõ ràng, khế nhập cảnh giới “*Năng – Sở đều không*”, khi đó thọ trì một bài kệ bốn câu thì công đức sẽ vô lượng vô biên bởi người ấy xứng tánh. “*Độc tụng, tu hành, vì người khác diễn nói*” : Độc tụng, tu hành là tự lợi, “*vì người khác diễn nói*” là lợi tha, chính là Bồ Tát đạo, tự hành hóa tha đây ! Người làm như thế chính là chân chánh cúng dường Phật, chân chánh lễ tán Phật nên Phật tiếp nhận.

Dưới đây, đức Phật giảng cho chúng ta nguyên nhân vì sao ?

CHÁNH KINH 176: Hà dĩ cố ? Chư Phật Bồ Đề từng đa văn sanh, bất từng chúng vụ nhi đắc sanh đã.

(Vì sao vậy? Bồ Đề của chư Phật từ đa văn sanh, chẳng sanh từ các việc vậy.)

Câu nói này rất minh bạch, rất rõ ràng. “*Đa văn*”: Quý vị phải nhớ kỹ là thọ trì một bài kệ bốn câu. Do đây, biết rằng: Đa văn ở đây chẳng phải là “quảng học đa văn”, một bài kệ bốn câu [thọ trì] chẳng dứt là “trùng phúc đa văn”. Chúng ta phải hiểu rõ điều này, Ngài nói là thọ trì một bài kệ bốn câu. Chúng ta suốt

ngày niệm một câu “*Nam mô A Di Đà Phật*”, một ngày niệm mấy ngàn lần, mấy vạn lần, đều gọi là “*đa văn*” cả! Vì sao phải niệm nhiều lượt như thế? Nói trắng ra là vì chưa hiểu gì cả, một ngày niệm mấy ngàn biến, mấy vạn biến, nhưng một câu A Di Đà Phật vẫn chưa thể hiểu nổi!

“*Đọc tụng*”: Đọc xong, có tu hành hay không? Không tu hành chi cả! Vì thế, đó là tu nơi cửa miệng. Trừ cái miệng ra, tâm chẳng tương ứng, trong tâm vẫn là thị phi nhân ngã, thân cũng chẳng tương ứng. Làm thế nào niệm một câu Phật hiệu được tương ứng? Tâm có giống với tâm A Di Đà Phật hay không? Nguyên có giống với nguyên của A Di Đà Phật hay không? Hết thấy tạo tác của quý vị có giống với tạo tác của A Di Đà Phật hay không? Thân, ngữ, ý nếu tương ứng với A Di Đà Phật, quý vị thành công rồi, quý vị là hóa thân của A Di Đà Phật rồi đấy!

A Di Đà Phật giữ lấy tấm lòng gì? Phát những nguyện gì? Quý vị cứ đọc trong kinh Vô Lượng Thọ, đọc rồi nếu hiểu rõ, phải hiểu nghĩa nhé, nếu hiểu rồi bèn làm theo, làm theo một trăm phần trăm thì quý vị chính là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật chẳng là một người đâu nhé! Vô lượng vô biên cơ đấy! Những ai vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là A Di Đà Phật cả. Không phải là A Di Đà Phật thì làm sao sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới được? Thân, ngữ, ý ba nghiệp giống như A Di Đà Phật thì mới đúng, mới nên. Bởi thế, phải từ đa văn, chứ không từ các việc! Các việc đó, chẳng hạn như dựng tháp bảy báu khắp tam thiên đại thiên thế giới, vẫn là luân hồi lục đạo, vẫn chẳng thể liễu sanh tử y như cũ. Ở đây, đức Phật nói rất rõ ràng, rất minh bạch vậy.

CHÁNH KINH 177: Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát cần doanh chúng vụ. Linh bỉ độc tụng, tu hành, diễn thuyết, chư Bồ Tát đẳng doanh ư chúng vụ. Đương tri thị nhân, tăng trưởng nghiệp chương, vô chư phước lợi.

(Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát siêng làm các việc. Khiến cho các hàng Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết kia lo liệu các việc. Nên biết kẻ ấy tăng trưởng nghiệp chương, không có các phước lợi.

Thứ nhất: Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát cần doanh chúng vụ [Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát siêng làm các việc.]

“Cần” (勤) là rất mạnh mẽ siêng năng, “doanh” (營) là kinh doanh, rất siêng năng kinh doanh những sự vụ thế gian; dựng đạo tràng, tạo tháp bảy báu đều là những việc đời.

Thứ hai: Linh bỉ độc tụng, tu hành, diễn thuyết, chư Bồ Tát đẳng doanh ư chúng vụ [Khiến cho các hàng Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết kia lo liệu các việc.]

Có một hạng Bồ Tát ưa thích làm những việc như thế, họ có phước báo, có oai đức; lại có những Bồ Tát trở thành học trò, đồ tử, đồ tôn của họ hoặc là y chỉ nơi họ. Những tiểu Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết đó cũng bị họ dạy kinh doanh các việc.

Thứ ba: Đương tri thị nhân, tăng trưởng nghiệp

chương, vô chư phước lợi [Nên biết kẻ ấy tăng trưởng nghiệp chương, không có các phước lợi.]

Hạng Bồ Tát ấy có oai đức, thích thú kinh doanh các sự vụ thế gian, thậm chí những ai đọc tụng, diễn thuyết, y chỉ họ, đều đồng loạt theo họ kinh doanh sự vụ hết. Những người ấy chỉ toàn là tăng trưởng nghiệp chương. “*Vô chư phước lợi*”: Ý nghĩa trọng yếu của lời Phật nói là đây. Phước lợi như đức Phật nói chính là phước lợi xuất thế pháp, bọn họ chẳng có. Nếu là phước lợi thế gian, họ có được một chút. Đại phước báo, đại lợi ích xuất thế gian họ chẳng có được chút nào!

CHÁNH KINH 178: Hà dĩ cố? Như thị sở thuyết tam chủng phước nghiệp. Nhất thiết giai tùng trí huệ nhi sanh.

(Vì sao vậy? Ba thứ phước nghiệp đã nói như thế. Hết thấy đều sanh từ trí huệ.)

Thứ nhất: **Hà dĩ cố? Như thị sở thuyết tam chủng phước nghiệp** [Vì sao vậy? Ba thứ phước nghiệp đã nói như thế.]

“*Ba thứ phước nghiệp*” là đọc tụng, tu hành, diễn thuyết.

Thứ hai: **Nhất thiết giai tùng trí huệ nhi sanh** [Hết thấy đều sanh từ trí huệ.]

Nói cách khác, chẳng sanh từ lo liệu các việc thật nhiều. Việc này xét về lý rất sâu, cảnh giới rất vi tế, phải rất chú tâm, rất ngưng lặng để quán sát thì quý vị mới

hiểu được lòng từ bi của Phật, hiểu được lời Phật chân thật dạy răn. Người thô tâm hời hợt sẽ chẳng thể nhận ra, dù có thấy cũng chẳng chấp nhận. Trong xã hội hiện thời, trong mắt người đời coi trọng những gì? Sự nghiệp từ thiện, cứu tế, phước lợi cao hơn hết thảy, là điều cả nhân gian khen ngợi, cung kính, còn nếu quý vị đọc tụng, tu hành, diễn nói, không ai màng đến, ai thềm coi trọng, cho rằng quý vị là kẻ chỉ lo tự giải thoát cho mình. Vì đâu lại hiểu sai như thế? Lý này rất sâu, sự này rất vi tế, chẳng phải là phàm phu mắt thịt có thể thấy được; người thật sự có trí huệ thấy rất rõ, rất minh bạch. Người thiếu trí huệ chẳng thể nhìn ra nổi!

CHÁNH KINH 179: Thị cố Di Lặc! Doanh sự Bồ Tát. Ư bỉ độc tụng, tu hành, diễn thuyết chư Bồ Tát sở, bất ưng chương ngại, vi tác lưu nạn. Độc tụng, tu hành, diễn thuyết Bồ Tát ư tu Thiên Định chư Bồ Tát sở, bất ưng chương ngại, vi tác lưu nạn.

(Bởi thế này Di Lặc! Bồ Tát lo liệu sự việc. Đối với các Bồ Tát độc tụng, tu hành, diễn nói, chẳng nên chương ngại, gây khó khăn. Đối với các Bồ Tát tu Thiên Định, hàng Bồ Tát độc tụng, tu hành, diễn thuyết chẳng nên gây chương ngại, làm khó.)

Thứ nhất: **Thị cố Di Lặc!** [Bởi thế này Di Lặc.]

Tiếp đó, Phật gọi đức Di Lặc để đánh thức chúng ta.

Thứ hai: **Doanh sự Bồ Tát** [Bồ Tát lo liệu sự việc.]

Những Bồ Tát kinh doanh các sự vụ đó.

Thứ ba: **Ưở bĩ độc tụng, tu hành, diễn thuyết chư Bồ Tát sở, bất ưng chướng ngại, vì tác lưu nạn** [Đối với các Bồ Tát độc tụng, tu hành, diễn nói, chẳng nên chướng ngại, gây khó khăn.]

Sự vụ nhiều đến mấy, bận đến mấy, cũng chẳng được kéo người khác vào giúp tay, cũng chẳng được làm lỡ làng chuyện tu hành của người ta, đấy mới là đúng, chẳng được gây chướng ngại, làm khó dễ người ta. So lường công đức [giữa đôi bên] thì chuyện người ta làm mới là điều đáng nên làm, mới là tu đạo vậy!

Thứ tư: **Độc tụng, tu hành, diễn thuyết Bồ Tát ư tu Thiền Định chư Bồ Tát sở, bất ưng chướng ngại, vì tác lưu nạn** [Đối với các Bồ Tát tu Thiền Định, hàng Bồ Tát độc tụng, tu hành, diễn thuyết chẳng nên gây chướng ngại, làm khó.]

Đến đây quý vị thấy rõ: So ra, Bồ Tát tu Thiền Định cao hơn Bồ Tát độc tụng, tu hành, diễn thuyết nói ở phần trước một bậc. Độc tụng, tu hành, diễn thuyết là sơ học Bồ Tát, ở đây nói đến những Bồ Tát y giáo tu hành, tức hàng Bồ Tát tu Thiền Định. Những Bồ Tát tu Thiền Định là những Bồ Tát công phu đã thành tựu, quý vị tham Thiền chưa đắc Định, còn họ đã đắc Định; so với quý vị chỉ là người tham Thiền thì người đắc Định tất nhiên cao hơn! Cùng một đạo lý ấy, quý vị đắc Định nhưng chưa khai trí huệ thì người đã khai trí huệ nhất định phải cao hơn người chỉ đắc Định.

Nếu dùng lời Thiên Thai đại sư để diễn tả thì cảnh giới của hai hạng người này sẽ tách bạch, rõ rệt vô cùng. Thiên Thai đại sư nói *“nói được nhưng chưa làm được”*. Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết thuộc về giai đoạn *“nói được nhưng chưa làm được”*, họ tu hành, nhưng tu hành chưa có thành tích, niệm Phật chưa đặc nhất tâm, tu Thiền chưa đặc Định. Họ thật sự tu tập, chẳng phải là không tu, hằng ngày tu tập, nhưng chưa có thành tích; họ thật sự tu tập, chẳng sai lầm, nhưng công phu còn chưa đạt; còn người tu Thiền Định công phu đã thành tựu. Vậy thì kẻ sơ học đối với người tu già dặn, tu Thiền Định là tu già dặn, chẳng nên gây chướng ngại, gây khó dễ. Chẳng những không được gây chướng ngại, làm khó, mà còn phải hộ trì họ. Thành tựu của họ chính là phước đức của ta đây! Nếu chính mình dũng mãnh, tinh tấn, phước đức ấy sẽ chuyển thành công đức, chúng ta phải hiểu điều này. Nếu quý vị gây chướng ngại, gây khó dễ, quý vị đã tạo tội nghiệp giống như trong phần mở đầu kinh này đã nói, sẽ phải bị đọa vào địa ngục A Tỳ đó nghe!

Chúng ta xem trong phần sau, đức Phật càng nói càng rõ ràng, càng nói càng minh bạch.

CHÁNH KINH 180: Di Lạc! Nhược nhất Diêm Phù Đề doanh sự Bồ Tát. Ư nhất độc tụng, tu hành, diễn thuyết Bồ Tát chi sở, ưng đương thân cận, cúng dường, thừa sự. Nhược nhất Diêm Phù Đề độc tụng, tu hành, diễn thuyết chư Bồ Tát đẳng, ư nhất cần tu thiền định Bồ Tát, diệc đương thân cận, cúng dường, thừa sự. Như thị thiện nghiệp, Như Lai tùy hỷ, Như Lai duyệt khả. Nhược ư cần tu trí huệ Bồ Tát. Thừa

sự, cúng dường, đương hoạch vô lượng phước đức chi tụ.

(Này Di Lặc! Nếu một Diêm Phù Đề Bồ Tát lo liệu các việc. Ở nơi một Bồ Tát đọc tụng, tu hành diễn thuyết, phải nên thân cận, cúng dường, thừa sự. Như các Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết trong một Diêm Phù Đề, đối với một Bồ Tát tu thiền định, cũng phải nên thân cận, cúng dường, thừa sự. Thiện nghiệp như thế, Như Lai tùy hỷ, Như Lai vui mừng chấp thuận. Nếu với Bồ Tát siêng tu trí huệ. Thừa sự, cúng dường, sẽ đạt vô lượng khối phước đức.)

Thứ nhất: Di Lặc! Nhược nhất Diêm Phù Đề doanh sự Bồ Tát [Này Di Lặc! Nếu một Diêm Phù Đề Bồ Tát lo liệu các việc.]

Phù Đề như là một quả địa cầu của chúng ta vậy. Những Bồ Tát kinh doanh sự vụ trên toàn bộ quả địa cầu này...

Thứ hai: Ư nhất độc tụng, tu hành, diễn thuyết Bồ Tát chi sở, ưng đương thân cận, cúng dường, thừa sự [Ở nơi một Bồ Tát đọc tụng, tu hành diễn thuyết, phải nên thân cận, cúng dường, thừa sự.]

Đức Phật dạy chúng ta điều này, chúng ta có làm được như thế hay không? Có khởi ý niệm như thế hay không? Có phát được tâm ấy hay không? Vì sao ta chẳng sanh khởi được ý niệm ấy? Vì sao chẳng phát tâm? Hãy suy nghĩ kỹ đi, rồi coi tiếp đoạn thứ hai.

Thứ ba: Nhược nhất Diêm Phù Đề độc tụng, tu

hành, diễn thuyết chư Bồ Tát đẳng, ư nhất cần tu thiền định Bồ Tát, diệc đương thân cận, cúng dường, thừa sự [Như các Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết trong một Diêm Phù Đề , đối với một Bồ Tát tu thiền định, cũng phải nên thân cận, cúng dường, thừa sự.]

So với chính mình, hạng này lại cao hơn. Bồ Tát tu Thiền Định nói ở đây nên hiểu theo nghĩa rộng, đừng hiểu theo nghĩa hẹp. Nghĩa hẹp là quý vị hiểu tu Thiền Định là tham Thiền, cách nhìn như thế có phạm vi quá hẹp. Ở đây là nghĩa rộng, trong Phật pháp, bất luận tu học theo tông phái hay theo một pháp môn nào, thường nói là “tám vạn bốn ngàn pháp môn”. Vô lượng pháp môn, phương pháp, cách thức khác nhau, nhưng nguyên lý, nguyên tắc tu hành luôn giống nhau. Tu những gì? Đều là tu Giới, Định, Huệ.

Thế nào là Giới? Tám vạn bốn ngàn pháp môn là Giới, Giới là phương pháp, cách thức. Bởi thế, nghe nói đến Giới, đừng có hiểu đại khái là Ngũ Giới, Thập Giới, 250 giới tỳ-kheo. Hiểu vậy là hỏng rồi, quý vị chẳng hiểu ý nghĩa của lời đức Như Lai nói. Tam Học Giới - Định - Huệ là phương pháp, cách thức; mấu chốt là Định. Nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ. Bởi thế, chữ Định trong đoạn kinh này là Định trong Giới - Định - Huệ.

Vì sao biết vậy? Do trong đoạn tiếp theo đây nhắc đến Huệ. Do đây, ta biết rằng, phần trên kinh nói tới các Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết là nói đến trì Giới; quý vị dùng Tam Học Giới - Định - Huệ để luận thì đây là Giới. Siêng tu Thiền Định là Định, phần tiếp theo nói “*nếu với các Bồ Tát siêng tu trí huệ*”, đó là Huệ.

Tam Học Giới - Định - Huệ rõ rệt vô cùng. Thế nhưng Định cũng có thể hiểu là công phu tu hành đặc lực, đó là Thiền Định đấy!

Người niệm Phật chúng ta tâm đạt được thanh tịnh, đặc nhất tâm bất loạn thì chính là Bồ Tát tu Thiền Định. Nếu nghiêm túc tu hành nhưng vẫn chưa đắc Định thì trong Tam Học Giới - Định - Huệ, quý vị vẫn còn thuộc vào chữ thứ nhất tức Giới.. Quý vị nghiêm túc tu học chưa đắc Định, thấy Bồ Tát thật sự đắc Định, tâm được thanh tịnh. Dẫu cho người y giáo tu hành đầy cả một Diêm Phù Đề, hề gặp được một người chân chánh tu hành, thành tựu tâm thanh tịnh thì phải nên thân cận, cúng dường, thừa sự.

Thứ tư: **Như thị thiện nghiệp, Như Lai tùy hỷ, Như Lai duyệt khả** [Thiện nghiệp như thế, Như Lai tùy hỷ, Như Lai vui mừng chấp thuận.]

Đó là thiện nghiệp đấy! Thiện gì vậy? Đấy mới là chân thiện nghiệp mà đức Phật vui thích. Tiếp theo là:

Thứ năm: **Nhược ư cần tu trí huệ Bồ Tát.**[Nếu với Bồ Tát siêng tu trí huệ.]

Câu này chỉ rõ Tam Học Giới - Định - Huệ vậy! Đây là đạt đến mức cao nhất, nhân Định khai Huệ! Trí huệ khai rồi, nhà Thiền gọi là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”, trong Tịnh tông chúng ta gọi là “*Lý nhất tâm bất loạn*”, cũng là minh tâm kiến tánh, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Nếu đối với hạng Bồ Tát như thế mà...

Thứ sáu: **Thừa sự, cúng dường, đương hoạch vô lượng phước đức chi tụ** [Thừa sự, cúng dường, sẽ đạt vô lượng khối phước đức.]

Bởi lẽ, trong Phật pháp, chẳng cần biết là học theo tông phái nào, pháp môn nào, cương lĩnh chung là Giới - Định - Huệ, nguyên tắc chung là Giác - Chánh - Tịnh. Quý vị thấy đó, nhập Phật môn liền thọ Tam Quy. Tam Quy là gì? Tam Quy là vị thầy đem phương hướng tu hành, cương lĩnh tu hành truyền trao cho quý vị, gọi đó là [quy y] Tam Bảo! Tam Bảo ấy là tự tánh Tam Bảo, mới là chỗ chúng ta thật sự quy hướng. Tự tánh Phật chính là giác chẳng mê, tự tánh Pháp chính là chánh không tà, tự tánh Tăng là tịnh nhưng không nhiễm! Tam Bảo là Giác - Chánh - Tịnh.

CHÁNH KINH 181: Hà dĩ cố? Trí huệ chi nghiệp vô thượng thù thắng, siêu quá nhất thiết tam giới sở hạnh. Thị cố Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát phát khởi tinh tấn, ư trí huệ trung, đương cần tu tập.

(Vì sao vậy? Nghiệp trí huệ thù thắng vô thượng, vượt trội hết thảy các hạnh trong tam giới. Vì thế này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát phát khởi tinh tấn, hãy nên siêng tu tập trí huệ.)

Thứ nhất: **Hà dĩ cố? Trí huệ chi nghiệp vô thượng thù thắng, siêu quá nhất thiết tam giới sở hạnh** [Vì sao vậy? Nghiệp trí huệ thù thắng vô thượng, vượt trội hết thảy các hạnh trong tam giới.]

Có như thế thì quý vị mới có thể xuất tam giới. Trí

huệ chẳng thành tựu thì thoát khỏi tam giới sao được? Giờ đây chúng ta mong thành tựu trí huệ trong một đời này, nói thật ra, chẳng thể được đâu! Những điều tâm quý vị nghĩ toàn là vọng tưởng cả! Hôm qua tôi đã nói đến rồi đó. Chúng tôi rất khâm phục Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiền Tông, Ngài gặp Ngũ Tổ để mong làm Phật. Trong các đồng tu chúng ta, có ai dám nói là tôi muốn được thành Phật hay chẳng?

Nếu quý vị muốn học theo Ngài: “Tôi muốn thành Phật”, thì quý vị có giống như ngài Huệ Năng hay chẳng? Huệ Năng làm Phật là vì có điều kiện làm Phật. Người ta niệm kinh Kim Cang ở bên cạnh, Ngài không biết chữ, nghe được mấy câu bèn đại triệt đại ngộ. Chúng ta có được năng lực ấy chẳng? Chúng ta niệm kinh Kim Cang đến mấy ngàn lượt vẫn chẳng khai ngộ, vẫn là suy nghĩ nhảm nhí! Vì thế, Ngài nói làm Phật thì được, chứ ta không làm Phật được! Học đòi theo Ngài thì chúng ta thành một ông Phật hồ đồ, chẳng phải là Phật thật! Như thế thì học theo sao được? Học theo là mắc lỗi ngay.

Nhưng trong thời kỳ Mạt Pháp, chân chánh phát tâm mong thành Phật có một con đường như đức Thế Tôn đã dạy: “Thật thà niệm Phật”. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả mà! Chúng ta niệm Phật chỉ cầu vãng sanh, vãng sanh bất thoát thành Phật, đó là con đường nhanh tắt để thành Phật đấy! Cách này chúng ta có phần. Nếu chúng ta chẳng nương theo pháp môn này, ắt sẽ là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chẳng phải là chân thật, chính mình nhất định phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch.

Nếu quý vị hỏi: “Chúng tôi thật sự muốn tu hành, đoạn ác tu thiện, phải bắt đầu từ đâu?” Bộ kinh này dạy cho ta phương cách. Tôi tuyên bố cùng mọi người: Lý luận kinh Kim Cang dạy quý vị thấy thấu suốt, buông xuống, còn kinh này toàn giảng về sự tướng, dạy quý vị phải sống như thế nào? Dạy quý vị phương pháp làm việc trong xã hội hiện tại như thế nào? Xử thế, đãi nhân, tiếp vật ra sao? Kinh nói thật chi ly, tường tận! Thế nào là ứng với Bát Nhã? Thế nào là ứng với phiền não? Tương ứng với phiền não là nghiệp sanh tử luân hồi; ứng với Bát Nhã là sự nghiệp của Phật, Bồ Tát. Bởi thế, phải nghiêm túc tu tập kinh này, phải thâm nhập để tìm tòi.

Chúng tôi giảng trong một thời gian ngắn, chẳng thể giảng sâu, giảng tường tận. Vì thế, chỉ điểm tới rồi thôi, cốt ý nhằm cảnh tỉnh các vị đồng tu. Quý vị về nhà nghiêm túc nỗ lực tu tập, phải thật sự hành, chịu thực hành, ắt quý vị sẽ nhận ra trong mỗi chữ, mỗi câu chứa đựng vô lượng nghĩa.

Thứ hai: Thị cố Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát phát khởi tinh tấn, ư trí huệ trung, đương cần tu tập [Vì thế này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát phát khởi tinh tấn, hãy nên siêng tu tập trí huệ.]

Ai thật sự phát tâm tu Bồ Tát đạo, nhất định phải tích cực lấy trí huệ chân thật làm mục tiêu tu học cho chính mình, bởi lẽ nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ, quý vị phải hiểu rõ ý nghĩa này.

9. Lược nói hý luận có hai mươi loại lỗi lớn

Tiếp theo đây là một đoạn nữa, lược nói hý luận có hai mươi loại lầm lỗi.

CHÁNH KINH 182: Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn: - Thế Tôn! Như Lai thiện thuyết sơ nghiệp Bồ Tát nhạo ư hội náo, thể thoại, thù miên, chúng vụ quá thất. Vân hà danh vi hý luận trung quá? Nhược quán sát thời, linh chư Bồ Tát đương đắc trụ ư tịch tĩnh, vô chư tránh luận.

(Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng: - Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai khéo nói lầm lỗi của hàng sơ nghiệp Bồ Tát ưa thích ồn náo, ngôn luận thể gian, ngủ nghề, các việc. Thế nào gọi là lỗi của hý luận? Nếu lúc quán sát sẽ khiến cho các Bồ Tát trụ trong tịch tĩnh, không có các tranh cãi.)

Thứ nhất: Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Như Lai thiện thuyết sơ nghiệp Bồ Tát nhạo ư hội náo, thể thoại, thù miên, chúng vụ quá thất [Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai khéo nói lầm lỗi của hàng sơ nghiệp Bồ Tát ưa thích ồn náo, ngôn luận thể gian, ngủ nghề, các việc.]

Mấy câu này nhằm tổng kết những điều đức Thế Tôn đã giảng. Trong thời kỳ Mật Pháp, Bồ Tát sơ phát tâm ưa thích những điều ấy, những điều ấy đều là sai trái, vô lượng lầm lỗi, nhưng còn lỗi hại của hý luận đức Phật chưa nói, bởi thế, ở đây Ngài phải hỏi:

Thứ hai: Vân hà danh vi hý luận trung quá?

**Nhược quán sát thời, linh chư Bồ Tát đương đắc trụ
ư tịch tĩnh, vô chư tránh luận.** [Thế nào gọi là lỗi của
hý luận? Nếu lúc quán sát sẽ khiến cho các Bồ Tát trụ
trong tịch tĩnh, không có các tranh cãi.]

Nếu như đối với lỗi lầm của hý luận mà họ minh
bạch, nhất định sẽ bỏ được hý luận, an trụ nơi tịch tĩnh,
không tranh cãi, điều đó tương ứng với đạo tâm và thanh
tịnh tâm. Tiếp theo đây, đức Thế Tôn khai thị:

CHÁNH KINH 183: Phật ngôn:

**- Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát hý luận quá thất vô
lượng vô biên, ngã kim lược thuyết hữu nhị thập
chủng. Vân hà danh vi nhị thập chủng quá?**

**Nhất giả, ư hiện tại sanh đa chư khổ não. Nhị giả,
tăng trưởng sân nhuế, thoái thất nhẫn nhục. Tam giả, vị
chư oán đối chi sở não hại. Tứ giả, ma cập ma dân giai
sanh hoan hỷ. Ngũ giả, vị sanh thiện căn giai tất bất sanh.
Lục giả, dĩ sanh thiện căn năng linh thoái thất. Thất giả,
tăng chư đấu tránh, oán cạnh chi tâm. Bát giả, tạo tác
địa ngục, ác thú chi nghiệp. Cửu giả, đương đắc xú lậu,
bất thiện chi quả. Thập giả, thiết bất nhu nhuyển, ngôn
từ kiến sát.**

**Thập nhất giả, sở thọ giáo pháp bất năng ức trì.
Thập nhị giả, ư vị văn kinh, văn chi bất ngộ. Thập
tam giả, chư thiện tri thức giai tất xả ly. Thập tứ giả,
chư ác tri thức tốc đương trị ngộ. Thập ngũ giả, tu
hành ư đạo, nan đắc xuất ly. Thập lục giả, bất duyệt ý
ngữ, sở sở thường văn. Thập thất giả, tại tại sở sanh,**

đa chur nghi hoặc. Thập bát giả, thường sanh nạn xứ, bất văn chánh pháp. Thập cửu giả, tu hành bạch pháp, đa hữu chướng ngại. Nhị thập giả, ư sở thọ dụng, đa chur oán tật.

Di Lặc! Thị vị Bồ Tát đấm trước hý luận nhị thập chủng quá.

(Phật nói:

- Nay Di Lặc! Lỗi lầm hý luận của sơ nghiệp Bồ Tát vô lượng vô biên, ta nay nói đại lược có hai mươi thứ. Thế nào gọi là hai mươi thứ lỗi?

Một là sanh nhiều khổ não ngay trong đời này. Hai là tăng trưởng nóng giận, lui sụt nhẫn nhục. Ba là bị các oán đối nào hại. Bốn là ma và dân ma đều sanh hoan hỷ. Năm là thiện căn chưa sanh thấy đều chẳng sanh. Sáu là thiện căn đã sanh có thể bị thoái thất. Bảy là tăng thêm các tâm tranh giành, đua chen, oán ghét. Tám là tạo tác nghiệp địa ngục, đường ác. Chín là sẽ lãnh quả xấu xa, chẳng lành. Mười là lười chẳng mềm mại, lời lẽ ngọng nghịu.

Mười một là chẳng thể nhớ giữ giáo pháp đã nhận lãnh. Mười hai là đối với kinh chưa nghe, nghe cũng chẳng ngộ. Mười ba là các thiện tri thức thấy đều là bỏ. Mười bốn là sẽ chóng gặp gỡ các ác tri thức. Mười lăm là tu hành nơi đạo, khó được xuất ly. Mười sáu là thường nghe những lời chẳng vừa ý. Mười bảy là sanh ở đâu cũng lắm nỗi ngờ vực. Mười tám là thường sanh chỗ nạn, chẳng nghe chánh pháp.

Mười chín là tu hành bạch pháp có nhiều chương ngại. Hai mươi là với những thứ được thọ dụng, hay bị oán ghét.

Này Di Lặc! Đó là hai mươi lỗi của Bồ Tát đắm chấp hý luận.)

Thứ nhất: **Phật ngôn: Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát hý luận quá thất vô lượng vô biên, ngã kim lược thuyết hữu nhị thập chủng. Vân hà danh vi nhị thập chủng quá?** [Phật nói: Này Di Lặc! Lỗi lầm hý luận của sơ nghiệp Bồ Tát vô lượng vô biên, ta nay nói đại lược có hai mươi thứ. Thế nào gọi là hai mươi thứ lỗi?]

Hai chữ “*hý luận*” (戲論) bao hàm ý nghĩa rất sâu, rất rộng, nói đơn giản là [những lời lẽ] chẳng có ý nghĩa chân thật; thậm chí đối với pháp thế gian hoàn toàn chẳng có lợi ích chân thật, những ngôn ngữ, luận thuyết như thế đều gọi là “*hý luận*”. Phật quy nạp chúng thành hai mươi loại.

(1) **Nhất giả, ư hiện tại sanh đa chư khổ não** [Một là sanh nhiều khổ não ngay trong đời này.

Vì sao hý luận có lắm khổ não? Thánh nhân Trung Quốc cũng hiểu được việc này. Trong nền giáo dục của đức Khổng Phu Tử, điều thứ nhất trong bốn khoa là đức hạnh, điều thứ hai là ngôn ngữ, quý vị mới thấy ngôn ngữ trọng yếu. Nói năng chẳng cẩn thận sẽ biến thành hý luận, hý luận mang đến vô biên khổ não cho quý vị!

(2) **Nhị giả, tăng trưởng sân nhuế, thoái thất**

nhân nhục [Hai là tăng trưởng nóng giận, lui sụt nhân nhục.]

Đây đều là những lỗi hại của hý luận.

(3) **Tam giả, vị chư oán đối chi sở nã hại** [Ba là bị các oán đối nã hại.]

“*Nã*” (惱) là bị những người quý vị trót đắc tội, những người mà quý vị đã trót xúc phạm, họ đến hãm hại quý vị, khiến quý vị sanh phiền não.

(4) **Tứ giả, ma cập ma dân giai sanh hoan hỷ** [Bốn là ma và dân ma đều sanh hoan hỷ.]

Phật, Bồ Tát trông thấy chẳng hoan hỷ, yêu ma, quỷ quái trông thấy rất hoan hỷ, vì sao thế? Yêu ma, quỷ quái ưa thích hý luận, quý vị là đồng loại của chúng.

(5) **Ngũ giả, vị sanh thiện căn giai tất bất sanh** [Năm là thiện căn chưa sanh thấy đều chẳng sanh.]

Điều này dễ hiểu.

(6) **Lục giả, dĩ sanh thiện căn năng linh thoái thất** [Sáu là thiện căn đã sanh có thể bị thoái thất.]

Hết thấy thiện pháp đều sanh từ đó nên gọi là “*thiện căn*”. Trong kinh, Phật dạy chúng ta thế pháp thiện căn có ba loại: vô tham, vô sân, vô si. Đó gọi là ba thiện căn, các thiện pháp thế gian đều sanh từ đó. Thiện pháp xuất thế gian là tinh tấn. Quý vị phải nhớ kỹ: Tinh (精) là thuần nhất không tạp, Tấn (進) là tiến bộ; đây là

thiện căn sanh ra thiện pháp xuất thế. Hiện giờ, chúng ta thấy có người cũng siêng năng, dũng mãnh, nhưng chẳng tinh tấn mà là tạp tấn, họ rồi tung tít mù, bạ cái gì cũng học, loạn tấn, tạp tấn, chẳng phải là [tinh tấn] như kinh Phật nói.

Tinh tấn nói trong kinh Phật là thâm nhập một môn. Dù trí huệ đã mở, chứng đắc quả vị Bồ Tát sâu xa, biểu hiện bên ngoài của các Ngài vẫn là tinh tấn; các vị đọc kinh Hoa Nghiêm sẽ thấy ngay. Quý vị xem năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử trong kinh Hoa Nghiêm, năm mươi ba vị thiện tri thức đều là Pháp Thân đại sĩ, trong đó có rất nhiều vị Đẳng Giác Bồ Tát, biểu hiện của các Ngài đều là “*một môn tinh tấn*”. Thiện Tài đồng tử đến tham phỏng, các Ngài tự nói trong vô lượng pháp môn, ta chỉ chọn lấy một pháp môn để tu học, còn các pháp môn khác thì họ nói: “Ta còn chưa biết, người nên đi hỏi người khác”. Tự mình khiêm hư, khen ngợi người khác vậy! Họ biểu hiện tinh tấn, chẳng phải là tạp tấn, loạn tấn. Bồ Tát ở địa vị sâu còn như thế, huống hồ là bọn sơ học chúng ta.

Tứ Hoàng Thệ Nguyên nói chẳng làm đâu, chỉ sợ mọi người hiểu lầm. “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”, xem đến đây bèn vội học hết thấy pháp môn cùng một lúc. Quý vị cứ tưởng mình y giáo phụng hành, thật ra là làm to. Vì sao vậy? Trước đó có hai điều kiện, quý vị đã làm được hay chưa? “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, quý vị đã phát được tâm nguyện ấy chưa?

Ngày ngày niệm bốn câu kệ, chỉ là miệng có, tâm không. “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*” mỗi ngày

đều niệm, ở trước Phật, Bồ Tát phát nguyện ấy, nhưng thấy chúng sanh này thì chán ngán, thấy chúng sanh kia bèn ghét bỏ! Vậy thì phía sau lời nguyện “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” phải chưa thêm: Tôi chẳng độ kẻ này, tôi chẳng độ kẻ nọ. Quý vị có làm như vậy hay là không? “*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, đoạn được một điều phiền não nào chưa? Bởi thế, quý vị phải có nguyện tâm chân thật, đoạn hết phiền não rồi mới có thể học vô lượng pháp môn, đó là giai đoạn thứ ba vậy.

Phiền não chưa đoạn, học chỉ lắm pháp môn! Trong Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, ngài Thanh Lương đại sư viết hai câu rất hay: “*Hữu giải vô hành*” có hiểu biết nhưng không thực hành., quý vị học cho nhiều, nhưng chẳng tu hành, chẳng đoạn phiền não. Trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện, quý vị có “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”, nhưng không đoạn phiền não, kết quả sẽ là gì? “*Tăng trưởng tà kiến*”, quý vị càng học cho nhiều, tà kiến càng nhiều. Đủ thấy Ngài giảng rất minh bạch vậy! Phật pháp chẳng quý ở chỗ nói cho nhiều, mà phải chân chánh phụng hành thì quý vị mới thật sự thụ dụng được.

(7) Thất giả, tăng chư đấu tránh, oán cạnh chi tâm [Bảy là tăng thêm các tâm tranh giành, đua chen, oán ghét.]

Người ưa thích hý luận, tâm hiếu thắng rất mạnh, có tâm hiếu thắng ắt sẽ sanh khởi tranh chấp, háo cường, đấu đá, bây giờ gọi là “cạnh tranh”.

(8) Bát giả, tạo tác địa ngục, ác thú chi nghiệp [Tám là tạo tác nghiệp địa ngục, đường ác.]

Khởi tâm động niệm, hết thấy tạo tác đều là ác nghiệp, vì sao vậy? Vì tương ứng với tham, sân, si. Tham, sân, si, mạn, nghi, ghen ghét là nghiệp nhân của ba đường ác.

(9) Cữu giả, đương đắc xú lậu, bất thiện chi quả
[Chín là sẽ lãnh quả xấu xa, chẳng lành.]

Nhân chẳng lành, đương nhiên quả chẳng lành.

(10) Thập giả, thiết bất nhu nhuyển, ngôn từ kiến sát [Mười là lưỡi chẳng mềm mại, lời lẽ ngọng nghịu.]

Nghĩa là nói năng khó khăn, đó là quả báo đầy! Là quả báo hiện tiền.

(11) Thập nhất giả, sở thọ giáo pháp bất năng ức trì [Mười một là chẳng thể nhớ giữ giáo pháp đã nhận lãnh.]

Nói như bây giờ là hay quên! Trong Phật pháp gọi là “thất niệm”, tức là thường quên mất chánh niệm.

(12) Thập nhị giả, ư vị văn kinh, văn chi bất ngộ [Mười hai là đối với kinh chưa nghe, nghe cũng chẳng ngộ.]

Đọc tụng, nghe giảng chẳng dễ gì khai ngộ.

(13) Thập tam giả, chư thiện tri thức giai tất xả ly [Mười ba là các thiện tri thức thấy đều lìa bỏ.]

Thiện tri thức vốn rất khó gặp, dù gặp đi nữa, vì chí thú chẳng tương đồng, quý vị cũng chẳng thể tiếp nhận lời thiện tri thức răn dạy, thiện tri thức cũng chẳng muốn dạy quý vị.

(14) Thập tứ giả, chư ác tri thức tốc đương tri ngộ [Mười bốn là sẽ chóng gặp gỡ các ác tri thức.]

Là vì chí hướng phù hợp nhau, rất dễ kết thành bầy.

(15) Thập ngũ giả, tu hành ư đạo, nan đắc xuất ly [Mười lăm là tu hành nơi đạo, khó được xuất ly.]

Chữ “*đạo*” (道) chỉ Đại Thừa, Tiểu Thừa Phật pháp, bất luận tu một pháp môn nào, chẳng có cách nào để xuất tam giới.

(16) Thập lục giả, bất duyệt ý ngữ, sở sở thường văn [Mười sáu là thường nghe những lời chẳng vừa ý.]

Thường phải nghe những ngôn từ chẳng đẹp ý, cũng như là phải nghe người khác nói những lời khiến tâm mình rất khó chịu.

(17) Thập thất giả, tại tại sở sanh, đa chư nghi hoặc [Mười bảy là sanh ở đâu cũng lắm nỗi ngờ vực.]

“*Tại tại*” là đời đời kiếp kiếp, phiền não lấp tâm, nghiệp chướng tập khí khiến cho quý vị hay đâm ra ngờ vực chánh pháp.

(18) Thập bát giả, thường sanh nạn xứ, bất văn chánh pháp [Mười tám là thường sanh chỗ nạn, chẳng nghe chánh pháp.]

“*Nạn*” (難) là tam đồ bát nạn, chẳng nghe đến Phật pháp.

(19) Thập cửu giả, tu hành bạch pháp, đa hữu chương ngại [Mười chín là tu hành bạch pháp có nhiều chướng ngại.]

“*Bạch pháp*” là thiện pháp. Dẫu cho thiện căn hiện tiền, làm chút việc tốt cũng gặp chướng ngại.

(20) Nhị thập giả, ư sở thọ dụng, đa chư oán tật [Hai mươi là với những thứ được thọ dụng, hay bị oán ghét.]

Trong sanh hoạt tự thân, bất luận về mặt hưởng thụ vật chất hay tinh thần đều bị người khác ghen ghét, oán hờn, chuốc lấy những quả báo chẳng như ý.

Thứ hai: **Di Lặc! Thị vị Bồ Tát đàm trước hý luận nhị thập chủng quá** [Này Di Lặc! Đó là hai mươi lỗi của Bồ Tát đàm chấp hý luận.]

9.2. Trùng tụng

CHÁNH KINH 184:

**Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:
Hiện sanh thường khổ não,
Ly nhĩ, đa sân nhuế,**

**Oán thù sanh hại tâm,
Thị danh hý luận quá.**

**Ma cập ma quyến thuộc,
Giai sanh hoan hỷ tâm,
Táng thất chư thiện pháp,
Thị danh hý luận quá.
Vị sanh thiện bất sanh,
Thường trụ ư đấu tránh,
Tạo ư ác thú nghiệp,
Thị danh hý luận quá.**

**Thân hình đa xú lậu,
Sanh ư hạ liệt gia,
Phát ngôn thường kiển sát,
Thị danh hý luận quá,
Văn pháp bất năng trì,
Hoặc văn bất nhập nhĩ,
Thường ly chư thiện hữu,
Thị danh hý luận quá,
Trị ngộ ác tri thức,
Ư đạo nan xuất ly.**

**Thường văn bất thuận ngữ,
Thị danh hý luận quá,
Tùy bỉ sở sanh xứ,
Thường hoài nghi hoặc tâm,
Ư pháp bất năng liễu,
Thị danh hý luận quá.
Thường sanh bất nạn trung.**

Viễn ly vô nạn xứ.

**Cụ túc vô lợi ích,
Thị danh hý luận quá,
Ư thiện đa chướng ngại,
Thoái thất chánh tư duy,
Sở thọ đa oán tặc,
Thị danh hý luận quá.
N như thị chư quá thất,
Giai nhân hý luận sanh.**

**Thị cố hữu trí nhân,
Tốc tặc đương viễn ly,
N như thị hý luận giả,
Nan chứng đại Bồ Đề.**

**Thị cố hữu trí nhân,
Diệc bất ưng thân cận,
Hý luận, tránh luận xứ,
Đa khởi chư phiền não,
Trí giả ưng viễn ly,
Đương khứ bách do-tuần.**

**Diệc bất cận ư bỉ,
Tạo lập chư xá trạch.**

**Thị cố xuất gia nhân,
Bất ưng trụ tránh luận.**

*(Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại nói kệ rằng.
Đời này thường khổ não,
Lìa nhân, lắm nóng giận,
Tâm oán thù sanh hại,
Đó gọi lỗi hý luận.*

*Ma và quyến thuộc ma,
Đều sanh lòng hoan hỷ,
Chôn mắt các pháp lành.
Đó gọi lỗi hý luận,
Thiện chưa sanh chẳng sanh,
Thường trụ nơi tranh giành,
Tạo các nghiệp ác đạo,
Đó gọi lỗi hý luận.*

*Thân hình nhiều xấu xí,
Sanh trong nhà hèn hạ,
Nói năng thường ngọng lịu,
Đó gọi lỗi hý luận,
Nghe pháp chẳng thể trì,
Hoặc nghe chẳng lọt tai,
Thường lìa các bạn lành,
Đó gọi lỗi hý luận,
Gặp gỡ ác tri thức,*

*Với đạo khó xuất ly.
Thường nghe lời trái tai,
Đó gọi lỗi hý luận,
Kẻ ấy sanh ở đâu,
Thường ôm lòng ngờ vực,
Với pháp chẳng thể liễu,
Đó gọi lỗi hý luận,*

*Thường sanh trong tám nạn.
Xa lìa chốn không nạn.
Đầy đủ không lợi ích,
Đó gọi lỗi hý luận,*

*Làm lành lắm chướng ngại,
Lui sứt chánh tư duy,
Hưởng thụ lắm oán ghét,
Đó gọi lỗi hý luận.
Những lỗi làm như thế,
Đều do hý luận sanh.*

*Vì thế, người có trí,
Nên nhanh chóng xa lìa.
Kẻ hý luận như thế,
Khó chứng đại Bồ Đề.*

*Vì thế người có trí,
Cũng chẳng nên thân cận,
Chỗ hý luận, tranh luận,
Khởi nhiều các phiền não,
Người trí nên xa lìa,
Cả một trăm do-tuần.*

Cũng đừng dựng nhà cửa,

*Ở gần những nơi đó.
Bởi thế người xuất gia,
Chẳng nên vương tranh cãi.)
Tiếp theo là kệ tụng.*

**(1) Hiện sanh thường khổ não,
Ly nhãn, đa sân nhuế,
Oán thù sanh hại tâm,
Thị danh hý luận quá.
[Đời này thường khổ não,
Lìa nhãn, lắm nóng giận,**

Tâm oán thù sanh hại,
Đó gọi lỗi hý luận.]

“*Nhẫn*” (忍) là nhẫn nhục, chẳng có tâm nhẫn nại, hay nóng giận.

**(2) Ma cập ma quyến thuộc,
Giai sanh hoan hỷ tâm,
Táng thất chư thiện pháp,
Thị danh hý luận quá.
Vị sanh thiện bất sanh,
Thường trụ ư đấu tránh,
Tạo ư ác thú nghiệp,
Thị danh hý luận quá.
[Ma và quyến thuộc ma,
Đều sanh lòng hoan hỷ,
Chôn mất các pháp lành.
Đó gọi lỗi hý luận,
Thiện chưa sanh chẳng sanh,
Thường trụ nơi tranh giành,
Tạo các nghiệp ác đạo,
Đó gọi lỗi hý luận.]**

Những lời đức Phật giảng đây thực sự đều là chuyện thấy ngay nhãn tiền. Mỗi ngày chúng ta thường thấy, nghe thấy, đều là những chuyện kinh đã nói rồi; bởi thế, phải thời thời khắc khắc khởi tâm cảnh giác.

**(3) Thân hình đa xú lậu,
Sanh ư hạ liệt gia,
Phát ngôn thường kiển sấp,
Thị danh hý luận quá,**

**Văn pháp bất năng trì,
Hoặc văn bất nhập nhĩ,
Thường ly chư thiện hữu,
Thị danh hý luận quá,
Trị ngộ ác tri thức,
U' đạo nan xuất ly.
[Thân hình nhiều xấu xí,
Sanh trong nhà hèn hạ,
Nói năng thường ngọng lú,
Đó gọi lỗi hý luận,
Nghe pháp chẳng thể trì,
Hoặc nghe chẳng lọt tai,
Thường lia các bạn lành,
Đó gọi lỗi hý luận,
Gặp gỡ ác tri thức,
Vớ đạo khó xuất ly.]**

Chữ “*đạo*” (道) chỉ lục đạo, nếu nói nghiêm trọng hơn một chút thì là tam ác đạo! Đọa lạc tam ác đạo dễ dàng, thoát ra rất khó.

**(4) Thường văn bất thuận ngữ,
Thị danh hý luận quá,
Tùy bỉ sở sanh xứ,
Thường hoài nghi hoặc tâm,
U' pháp bất năng liễu,
Thị danh hý luận quá.
Thường sanh bát nạn trung.
[Thường nghe lời trái tai,
Đó gọi lỗi hý luận,
Kẻ ấy sanh ở đâu,**

Thường ôm lòng ngờ vực,
Với pháp chẳng thể liễu,
Đó gọi lỗi hý luận,
Thường sanh trong tám nạn.]

Phần trên đã nói “*nạn*” là tam đồ bát nạn.

(1) Viễn ly vô nạn xứ.

[Xa lìa chốn không nạn.]

Chỗ “không có nạn” tức là chỗ có Phật pháp, họ chẳng dễ gì sanh vào được những chỗ ấy.

(5) Cự túc vô lợi ích,

**Thị danh hý luận quá,
Ư thiện đa chương ngại,
Thoái thất chánh tư duy,
Sở thọ đa oán tặc,**

**Thị danh hý luận quá.
Như thị chư quá thất,
Giai nhân hý luận sanh.**

[Đây đủ không lợi ích,
Đó gọi lỗi hý luận,
Làm lành lắm chương ngại,
Lui sụt chánh tư duy,
Hưởng thụ lắm oán ghét,
Đó gọi lỗi hý luận,
Những lỗi lắm như thế,
Đều do hý luận sanh.]

Câu này tổng kết hai mươi bài kệ tụng ở trên, các duyên ấy đều là do hý luận sanh ra.

(6) **Thị cố hữu trí nhân,
Tốc tật đương viễn ly,
Như thị hý luận giả,
Nan chứng đại Bồ Đề.**
[Vì thế, người có trí,
Nên nhanh chóng xa lìa.
Kẻ hý luận như thế,
Khó chứng đại Bồ Đề.]

Đây là chương đạo.

(7) **Thị cố hữu trí nhân,
Diệc bất ưng thân cận,
Hý luận, tranh luận xứ,
Đa khởi chư phiền não,
Trí giả ưng viễn ly,
Đương khứ bách do-tuần**
[Vì thế người có trí,
Cũng chẳng nên thân cận,
Chỗ hý luận, tranh luận,
Khởi nhiều các phiền não,
Người trí nên xa lìa
Cả một trăm do-tuần.]

“*Một trăm do-tuần*” ở đây là tỷ dụ, không nhất định phải cách xa chừng đó. Ở đây, đức Phật dạy chúng ta: Những nơi hý luận, tranh cãi là nơi dấy lên nhiều phiền não, người học Phật gặp những chốn ấy nên mau tránh xa, đừng đến xem náo nhiệt, náo nhiệt sẽ gây phiền phức, tức là khởi phiền não vậy.

**(8) Diệc bất cận ư bỉ,
Tạo lập chư xá trạch.**

[Cũng đừng dựng nhà cửa,
Ở gần những nơi đó.]

Câu này ý nói: Những địa phương tranh luận, hý luận ấy, tốt nhất ta nên sống xa ra, đừng cất nhà ở gần đó.

**(9) Thị cố xuất gia nhân,
Bất ưng trụ tránh luận.**

[Bởi thế người xuất gia,
Chẳng nên vương tranh cãi.]

CHÁNH KINH 185:

Nhữ đẳng vô điền trạch,

**Thê tử cập đồng tộc,
Nãi chí vinh vị đẳng,
Hà duyên hưng tránh luận?**

**Xuất gia trụ tịch tĩnh,
Thân bị ư pháp phục,
Chư tiên hàm kính sự,**

**Đương tu nhẫn nhục tâm,
Nhu thị hý luận giả,
Tăng trưởng độc hại tâm,
Đương đọa ư ác thú,
Thị cố ưng tu nhẫn.**

**Tù cầm cập hệ phược,
Hình hại nhi chúy sở,
N như thị đ ẳng chư kh ỗ,
Giai do tránh luận sanh.**

**N như thị h ỷ luận giả,
Th ường ng ộ ác tri thức,
Dan x ưn g bắt t ăng tr ưởng,
T ăng v ồ hoan h ỷ tâm.**

**Nhược xả ư tránh luận,
V ồ n ăng ty kỳ ti ện,
Quy ến thu ộc bắt quai ly,
Th ường ng ộ ư thi ện h ữu.**

**Ư thừa đ ắc thanh t ịnh,
Nghi ệp ch ươ n g t ận v ồ dư,
T ồi ph ục ư ma qu ần,
Cần tu nh ẫn nh ục h ạnh.**

**Tránh luận đa chư quá,
V ồ tránh cụ công đ ức.**

**Nhược h ữu tu hành giả,
Đ ươ n g trụ ư nh ẫn nh ục.**

(Các ông không ruộng, nhà,

*V ợ con và tôi tớ,
Cho đến địa vị sang,
C ớ gì gây tranh cãi?*

*Xuất gia trụ tịch tĩnh,
Thân khoác lấy pháp phục,
Chư tiên đều kính thờ,*

*Nên tu tâm nhẫn nhục,
Kẻ hý luận như thế,
Tăng trưởng tâm độc hại,
Sẽ đọa trong đường ác,
Vì thế nên tu nhẫn.*

*Tù giam cùng trời buộc,
Trừng phạt cùng đánh đập,
Các nỗi khổ thế đó,
Đều do tranh cãi sanh.*

*Kẻ hý luận như thế,
Thường gặp ác tri thức,
Tiếng tăm chẳng tăng thêm,
Lòng chưa từng hoan hỷ.*

*Nếu bỏ được tranh cãi,
Không ai kiếm có hại,
Quyển thuộc chẳng trái lìa,
Thường gặp được bạn lành.*

*Được thanh tịnh nơi Thừa,
Nghệp chướng hết chẳng sót,
Dẹp yên các quân ma,
Siêng tu hạnh nhẫn nhục.*

*Tranh cãi: các lỗi lầm,
Không tranh: công đức vẹn.*

*Nếu có kẻ tu hành,
Nên trụ trong nhĩn nhục.)*

Ở đây, đức Phật nói rất rõ vậy! Ngài nói:

(10) Nhữ đẳng vô điền trạch,
[Các ông không ruộng, nhà.]

Đây là nói về người xuất gia. “*Điền trạch*” tức là hăng sản tài sản cố định, người xuất gia không có hăng sản, nhưng người xuất gia hiện thời chẳng như vậy. Đó là điều chúng ta phải thời thời khắc khắc dấy lòng hổ thẹn! Đương nhiên là do nhiều nguyên nhân, người xuất gia hiện tại nói thật ra rất khổ, bất đắc dĩ mà thôi! Quý vị chẳng có một chỗ nhỏ nhoi nào, không ai cho quý vị quả đơn cảo, đường cùng bí lối, không có chỗ nào để tu hành hết. Tình thế bức bách, chẳng thể không tự mình tậu một ngôi miếu nhỏ, nhưng phải sanh lòng hổ thẹn, biết là chẳng đúng pháp

**(11) Thê tử cập đồng tộc,
Nãi chí vinh vị đẳng,
Hà duyên hưng tránh luận?**
[Vợ con và tôi tớ,
Cho đến địa vị sang,
Có gì gây tranh cãi?]

“*Duyên*” là lý do. Quý vị có lý do gì để tranh cãi cùng người? Quý vị đã buông xuống hết thầy danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần thế gian rồi, đều bỏ sạch rồi, còn gì để tranh giành với người ta?

**(12) Xuất gia trụ tịch tĩnh,
Thân bị ư pháp phục,
Chư tiên hàm kính sự,**

[Xuất gia trụ tịch tĩnh,
Thân khoác lấy pháp phục,
Chư tiên đều kính thờ.]

Chữ “*Tiên*” (仙) chỉ tiên nhân. Tiên nhân có trí huệ, thân thông, thấy quý vị là người chân chánh tu hành, họ tôn kính quý vị.

**(13) Đương tu nhĩn nhục tâm,
Như thị hỷ luận giả,
Tăng trưởng độc hại tâm,
Đương đọa ư ác thú,
Thị cố ưng tu nhĩn.**

[Nên tu tâm nhĩn nhục,
Kẻ hỷ luận như thế,
Tăng trưởng tâm độc hại,
Sẽ đọa trong đường ác,
Vì thế nên tu nhĩn.]

Làm thế nào để rời bỏ hỷ luận? Phải có tâm nhĩn nại. Quý vị có tâm nhĩn nại, quý vị sẽ xa lìa được. Nói theo bây giờ, hỷ luận, tranh cãi đã mò vào tận nhà quý vị, quý vị chẳng tin ư? Mỗi ngày bật TV lên, trong TV toàn là hỷ luận, vẫn có đấu đá, tranh cãi. Lúc quý vị xem TV, tâm bị động theo, sanh ra phiền não. Nếu trong nhà có máy TV, gấp sớm bỏ đi. Đó mới là viễn ly! Thật đó, báo chí, tạp chí đều chẳng cần xem, trong đó toàn là hỷ luận,

tranh cãi, chúng là một loại ác duyên dẫn khởi phiền não đây, chẳng phải là thứ tốt. Bởi thế, phải có tâm nhẫn nại, phải tu Nhẫn Nhục Ba La Mật.

**(14) Tù cấm cập hệ phược,
Hình hại nhi chúy sở,
Như thị đẳng chư khổ,
Giai do tránh luận sanh.**

[Tù giam cùng trói buộc,
Trừng phạt cùng đánh đập,
Các nỗi khổ thế đó,
Đều do tranh cãi sanh.]

Câu này nói đến chuyện hiện tiền. Quý vị tranh cãi đắ tội với hạng oan gia có oai đức, họ muốn sát hại quý vị, bèn có thể giả mạo tội danh để vu hãm quý vị, trong lịch sử ta từng thấy rất nhiều [trường hợp giống như vậy]. Đối với xã hội hiện tại, quý vị lắng lòng quán sát cũng thấy thường có những chuyện ấy. Hiện tại, quý vị bị người ta giam cầm trong ngục chịu hình phạt, chịu các nỗi khổ; tương lai trong tam đồ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chịu các nỗi khổ đều là do tranh cãi mà ra cả!

**(15) Như thị hý luận giả,
Thường ngộ ác tri thức,
Danh xưng bất tăng trưởng,
Tăng vô hoan hỷ tâm.**

[Kẻ hý luận như thế,
Thường gặp ác tri thức,
Tiếng tăm chẳng tăng thêm,

Lòng chưa từng hoan hỷ.]

“*Danh xưng*” (名稱) nói theo bây giờ là “*danh dự*”, đại chúng trong xã hội chẳng khen ngợi quý vị.

**(16) Nhược xả ư tránh luận,
Vô năng ty kỳ tiện,
Quyển thuộc bất quai ly,
Thường ngộ ư thiện hữu.**

[Nếu bỏ được tranh cãi,
Không ai kiếm có hại,
Quyển thuộc chẳng trái lìa,
Thường gặp được bạn lành.]

Nếu quý vị bỏ được tranh cãi, thân tâm sẽ thanh tịnh, oan gia đối đầu chẳng nắm được đàng chuôi, cũng chẳng có cách nào hãm hại quý vị. Đó gọi là lợi ích đạt được về mặt thế gian, cả một đời này sống yên ổn, bình an.

**(17) Ừ thừa đắc thanh tịnh,
Nghịệp chương tận vô dư,
Tội phục ư ma quân,
Cần tu nhĩn nhục hạnh.**
[Được thanh tịnh nơi Thừa,
Nghịệp chương hết chẳng sót,
Dẹp yên các quân ma,
Siêng tu hạnh nhĩn nhục.]

Đây là nói về mặt học Phật. “*Thừa*” là Đại Thừa, Tiểu Thừa, Tam Thừa, Ngũ Thừa, tức là Phật

pháp. Bất luận quý vị tu theo một pháp môn nào đều được thanh tịnh, thanh tịnh là thành tựu đây! Trong đề mục kinh Vô Lượng Thọ nêu bất cương lãnh tu học: “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”. Bởi thế, người tu Tịnh Độ phải biết tu cái gì? Tu thanh tịnh, bình đẳng, giác. Quý vị đạt thanh tịnh, bình đẳng, giác thì nhất định quý vị vắng sanh! Tâm tịnh quốc độ tịnh, có vậy mới cảm ứng đạo giao. “*Nghiệp chướng hết không sót*”: thật sự tiêu nghiệp chướng, tâm thanh tịnh hiện tiền. “*Ma quân*”: Quân là tỷ dụ, ma nhiều loạn bên ngoài, tâm quý vị thanh tịnh, chẳng bị hoàn cảnh bên ngoài nhiều loạn, vì vậy, quý vị có định lực, có thể nhẫn nhục.

(18) Tránh luận đa chur quá,

Vô tránh cụ công đức.

[Tranh cãi: các lỗi lầm,

Không tranh: công đức vẹn.]

Hai câu này nhằm so sánh rõ.

(19) Nhược hữu tu hành giả,

Đương trụ ư nhẫn nhục.

[Nếu có kẻ tu hành,

Nên trụ trong nhẫn nhục.]

Người chân chánh phát tâm tu hành, nhất định phải tu Nhẫn Nhục Ba-la-mật. Trong kinh Kim Cang, Phật dạy chúng ta: Bồ Tát phải tu học sáu cương lãnh, tức là sáu Ba-la-mật, đặc biệt là bố thí, nhẫn nhục, Ngài giảng tường tận nhất. Vì sao vậy? Trong Lục Độ, hai môn này trọng yếu vô cùng. Bố Thí là buông xuống, Nhẫn Nhục là thành tựu. Quý vị có buông xuống được,

nhưng không nhẫn được thì khó giữ được công đức, vẫn chẳng thể thành tựu. Bởi thế, nhẫn nhục trọng yếu vô cùng. Có nhẫn được thì sau đây mới có thể tinh tấn, mới có Thiên Định, mới có trí huệ. Do đây biết rằng: Quý vị đắc Định, đắc Huệ thì Nhẫn là then chốt; chẳng thể nhẫn, quyết định chẳng thể thành tựu được Định và Huệ.

Trong đoạn tiếp theo đây, Di Lặc Bồ Tát hỏi Phật: Các Bồ Tát trong thời kỳ Mạt Pháp như bọn chúng ta đây, nghe đức Phật dạy răn có thể hiểu nổi hay không? Di Lặc Bồ Tát rất quan tâm đến chúng ta. Phật nói rất rõ: Có! Có một số ít, chẳng phải là đa số giác ngộ. Số ít là như trong kinh Di Đà nói: *“Chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức nhân duyên để sanh về nước kia”*. Một số ít người thiện căn, phước đức nhân duyên sâu dày, nghe răn dạy bèn giác ngộ, chân chánh phản tỉnh, kiểm điểm, hồi đầu, đoạn ác tu thiện. Đa số là nghiệp chướng sâu nặng, vẫn mê hoặc điên đảo như cũ, vẫn tạo nghiệp y như thế, tương lai vẫn phải đọa ác đạo. Phật tận hết trách nhiệm, đau lòng, rất miêng dạy răn, vậy thì chúng ta hãy suy nghĩ, mình có phải thuộc vào thiểu số Bồ Tát đức Phật nói đó hay không? Có phải là một người trong số các vị thiểu số Bồ Tát hay không? Hay vẫn là một trong đa số Bồ Tát chẳng giác ngộ? Phải tự mình phản tỉnh!

CHÁNH KINH 186: Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát phục bạch Phật ngôn:

- Hy hữu Thế Tôn! Nãi năng thiện thuyết như thị quá thất, linh chư Bồ Tát sanh giác ngộ tâm. Thế Tôn! Ư hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung, phả hữu Bồ Tát văn thuyết như thị tránh luận quá thất, năng

sanh ưu hối, ly phiền não phủ?

(Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát lại bạch Phật rằng:

*- Đức Thế Tôn hy hữu có thể khéo nói những làm
lỗi như thế, khiến cho các Bồ Tát sanh lòng giác ngộ.
Bạch Thế Tôn! Vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, há
có Bồ Tát nào nghe nói lỗi lầm của tranh cãi như thế,
bèn có thể sanh lo hối, lìa phiền não chăng?)*

Đoạn này là Di Lặc Bồ Tát sau khi nghe đức Phật dùng đủ mọi lẽ răn dạy, đến đây bèn tổng kết. Ngài tán thán đức Thế Tôn: Hy hữu! Những ý nghĩa ấy rất sâu rộng, Thế Tôn khai thị nhằm mục đích khiến cho chúng ta nghe xong sẽ chân chánh giác ngộ. Sau khi thỉnh pháp, Di Lặc Bồ Tát bèn nói, thực ra là nói với chúng ta, “trong đời mạt, vào năm trăm năm sau”, tức là trong thời đại hiện tại của chúng ta, “há có Bồ Tát” - chữ Bồ Tát ở đây chỉ các vị đồng tu đang hiện diện, nghe những lời Phật khai thị như thế xong, quý vị có ưu lự hay là không? Có sám hối hay không? Có từ nay trở đi cải ác, tùng thiện, sửa lỗi, đổi mới, mãi lìa phiền não hay không? Có thể lìa nổi các thứ làm lỗi, phiền não như đức Phật đã giảng trong kinh này chăng? Chúng ta hãy xem đức Phật đáp lời Di Lặc Bồ Tát.

CHÁNH KINH 187: Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn:

**- Di Lặc! Ư hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung.
Thiểu hữu Bồ Tát năng sanh ưu hối, xả ly phiền não.**

(Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng:

- *Này Di Lặc! Vào đời mạt sau, trong năm trăm năm. Ít có Bồ Tát có thể sanh lo hối, bỏ lìa phiền não.*)

Thứ nhất: **Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn: Di Lặc! Ư hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung** [Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng: *Này Di Lặc! Vào đời mạt sau, trong năm trăm năm.*]

Ngay từ đầu kinh này, Di Lặc Bồ Tát khái thỉnh chủ yếu là vì “*vào đời mạt sau, trong năm trăm năm*”, toàn là vì thời đại hiện tại của chúng ta.

Thứ hai: **Thiếu hữu Bồ Tát năng sanh ưu hối, xả ly phiền não** [Ít có Bồ Tát có thể sanh lo hối, bỏ lìa phiền não.]

Có hay không? Có, nhưng chẳng qua chỉ là thiếu số mà thôi, tức là “*ít có Bồ Tát*”, đúng như lời thường nói trong cửa Phật: “*Nhà Phật chẳng bỏ một ai*”. Dầu trong đời Mạt chỉ có một cá nhân chịu y giáo phụng hành, chịu giác ngộ, Thế Tôn cũng chẳng lìa bỏ, cũng sẽ vì người đó thuyết pháp, hướng hồ nào phải chỉ có một người! Câu “*ít có Bồ Tát*” thật ra là để nói đến những hạng người như kinh Di Đà đã dạy: “*Chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức nhân duyên để được sanh về cõi kia*”. Trong thời đại này, những người đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên chỉ là thiểu số!

Nếu quý vị hỏi: Thế nào là thiện căn, phước đức? Thiện căn là hiểu rõ lời Phật dạy răn, đối với lời Phật giảng dạy đều hiểu cả, người như vậy là có thiện căn. Lại còn có thể y giáo phụng hành, người ấy chính là có

phước. Thế nào là phước báo? Trong một đời này vĩnh viễn thoát luân hồi. Bất cứ phước báo thế gian nào cũng đều chẳng sánh bằng phước báo ấy. Như các kinh Đại Thừa đã nói, phước báo do bố thí bảy báu khắp cả tam thiên đại thiên thế giới cũng chẳng thể sánh bằng, người ấy sẽ một đời này vãng sanh thành Phật, làm Phật. Đó là thiếu số Bồ Tát đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên.

CHÁNH KINH 188: Đa hữu Bồ Tát kỳ tâm cương cường, bất tương tôn kính, hoài tăng thượng mạn, hồ tương thị phi, văn thuyết như thị thậm thâm nghĩa thú, thù thắng công đức, tuy phục thọ trì, độc tụng, diễn thuyết, do thị Bồ Tát nghiệp chướng thâm trọng, bất năng đắc sanh thù thắng công đức. Tiện ư thị kinh, nghi hoặc bất tín, bất phục thọ trì, vị nhân diễn thuyết.

(Có nhiều Bồ Tát tâm họ ương bướng, chẳng thể tôn kính, ôm lòng tăng thượng mạn, cùng nhau thị phi, nghe nói nghĩa thú rất sâu, công đức thù thắng như thế, dù vẫn thọ trì, độc tụng, diễn nói, nhưng do những Bồ Tát ấy nghiệp chướng sâu nặng nên chẳng thể sanh công đức thù thắng. Bèn ngờ vực chẳng tin kinh này, chẳng còn thọ trì, vì người khác diễn nói.)

Thứ nhất: Đa hữu Bồ Tát kỳ tâm cương cường, bất tương tôn kính, hoài tăng thượng mạn, hồ tương thị phi, văn thuyết như thị thậm thâm nghĩa thú, thù thắng công đức, tuy phục thọ trì, độc tụng, diễn thuyết, do thị Bồ Tát nghiệp chướng thâm trọng, bất năng đắc sanh thù thắng công đức [Có nhiều Bồ Tát

tâm họ ương bướng, chẳng thể tôn kính, ôm lòng tăng thượng mạn, cùng nhau thị phi, nghe nói nghĩa thú rất sâu, công đức thù thắng như thế, dù vẫn thọ trì, đọc tụng, diễn nói, nhưng do những Bồ Tát ấy nghiệp chướng sâu nặng nên chẳng thể sanh công đức thù thắng.]

Còn có nhiều Bồ Tát, số này chiếm đa số. Đa số là những kẻ thiện căn, phước đức rất mỏng, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất nặng. “*Ương ngạnh khó hóa độ, chẳng thể tôn kính*”, đó là vẻ biểu hiện bên ngoài. Chúng ta học Phật muốn một đời thành tựu thì điều tối khẩn yếu là tâm chân thành, đối với bất kỳ ai đều chân thành, cung kính. Người ta chẳng coi trọng mình thì đó là chuyện của người ta, nhất định chẳng cần trách móc, thắc mắc. Là vì sao? Họ là phàm phu, nghiệp chướng sâu nặng. Nếu chúng ta trách móc, thắc mắc, ta cũng là phàm phu, có khác gì họ đâu!

Bồ Tát chẳng giống với phàm phu, phàm phu chửi rủa Bồ Tát, Bồ Tát thương xót phàm phu, chẳng giống nhau! Bởi thế, học Phật phải học từ đâu? Phải học từ đây nhé! “*Ôm lòng tăng thượng mạn, cùng nhau thị phi*”, thật là dễ hiểu. “*Nghe nói nghĩa thú rất sâu, công đức thù thắng như thế*”, tức là những điều được giảng trong kinh này xác thực là những nghĩa lý rộng sâu vô lượng vô biên, công đức chẳng thể xưng dương.

Những Bồ Tát ương ngạnh khó hóa độ kia cũng thọ trì, đọc tụng, thậm chí diễn thuyết, “*do những Bồ Tát ấy nghiệp chướng sâu nặng, nên chẳng thể sanh công đức thù thắng*”. Nói cách khác, họ thọ trì, đọc tụng, diễn thuyết, nhưng chẳng thể y giáo phụng hành, họ làm

không được! Muốn làm thì bao thứ tập khí phiền não hiện tiền, đúng như trong kinh này nói: *“Tu tập hết thấy nghiệp lành đều có chương ngại”*. Đó là nghiệp chương đây!

Thứ hai: **Tiện ư thị kinh, nghi hoặc bất tín, bất phục thọ trì, vị nhân diễn thuyết** [Bèn ngờ vực chẳng tin kinh này, chẳng còn thọ trì, vì người khác diễn nói.]

Phiền não hiện tiền, Phật nói thế nào họ cũng chẳng tin, sanh khởi nghi hoặc, từ đó trở đi chẳng nói nữa. Sự việc như vậy, hạng người như vậy chúng ta lắng tâm quán sát thấy có rất nhiều. Chúng ta thường nói *“thoái tâm, thoái chuyển”*, tức là chỉ những người vừa được nhắc đến ở đây.

CHÁNH KINH 189: Thời Ma Ba Tuần kiến thị sự dĩ, vị cuồng hoặc cố, tác tỳ-kheo tướng, lai đáo kỳ sở.

Lai đáo kỳ sở, thuyết như thị ngôn:

- Thử chư kinh diễn giai thị thế tục thiện văn từ giả chi sở chế tạo, phi thị Như Lai chi sở tuyên thuyết.

Hà dĩ cố? Thử kinh sở thuyết công đức lợi ích, nhữ giai bất đắc. Do Ma Ba Tuần, như thị cuồng hoặc. Ư thử Không tánh, nghĩa lợi tương ứng, thậm thâm khế kinh, tâm sanh nghi hoặc, khởi chư tránh luận, bất phục thọ trì, độc tụng, diễn thuyết.

(Khi ấy Ma Ba Tuần thấy việc như vậy rồi, nhằm lừa gạt nên hiện tướng tỳ-kheo, đến chỗ kẻ ấy.

Đến chỗ kẻ ấy, nói như thế này:

- Các kinh điển này đều là do kẻ giỏi văn chương trong thế tục chế tạo ra, chẳng phải do đức Như Lai tuyên nói.

Vì sao thế? Những công đức, lợi ích nói trong kinh này, các ông đều chẳng đạt được. Do Ma Ba Tuần dối gạt, mê hoặc như thế. Đối với kẻ kinh rất sâu, tương ứng với tánh Không và nghĩa lợi này, lòng sanh ngờ vực, khởi các tranh cãi, chẳng còn thọ trì, đọc tụng, diễn nói.)

Thứ nhất: Thời Ma Ba Tuần kiến thị sự dĩ, vị cuồng hoặc cố, tác tỳ-kheo tướng, lai đáo kỳ sở [Khi ấy Ma Ba Tuần thấy việc như vậy rồi, nhằm lừa gạt nên hiện tướng tỳ-kheo, đến chỗ kẻ ấy.]

Nếu ai ngã lòng, ắt sẽ hoài nghi kinh giáo, rất tệ vậy! Yêu ma, quỷ quái ở bên cạnh trông thấy rất rõ ràng, quý vị tín tâm vừa dao động, chúng nó đến liền. Ma hóa thành tỳ-kheo, đó là một loại. Còn có loại ma cũng đầu thai trong thế gian này, ứng hóa trong thế gian này, xuất gia làm pháp sư. Kinh Lăng Nghiêm từng nói: “*Tà sư thuyết pháp như hằng hà sa*”, cũng là nói về thời đại này vậy! Vậy những tà sư đó là ai? Là con cháu của Ba Tuần, con cháu Ma Vương.

Lúc đức Thế Tôn còn tại thế, Ba Tuần Ma Vương, cũng rất hộ trì đức Thế Tôn, nhưng chẳng muốn cho các chúng sanh đều thoát khỏi tam giới. Người ta thoát khỏi tam giới hết thì những kẻ bị Ma thống trị giảm thiểu, đều thoát đi hết, Ma chẳng thích thú gì. Khi ấy, có lần Ma

thừa cùng Phật: “*Tôi phải phá hoại Phật pháp*”. Phật bảo Ma: “*Phật pháp là chánh pháp, chẳng có năng lực nào có thể phá hoại Phật pháp cả*”. Ma cười cợt nói: “*Tôi đợi đến thời kỳ Mạt Pháp, tôi sai con cháu đi xuất gia, mặc lấy ca-sa phá hoại Phật pháp*”. Thế Tôn nghe nói thế, không đáp lấy một câu, ứa nước mắt. Bởi thế, mới nói thí dụ: Ví như trùng trong thân sư tử lại ăn thịt sư tử. Những kẻ ấy chẳng phải là đệ tử Phật, là con cháu Ma Vương đến tiêu diệt Phật pháp. Chúng ta thấy đó, những kẻ ấy mang hình tướng tỳ-kheo, xuất gia vậy.

Thứ hai: **Lai đao kỳ sở, thuyết như thị ngôn: Thử chư kinh diễn giai thị thế tục thiện văn từ giả chi sở chế tạo, phi thị Như Lai chi sở tuyên thuyết** [Đến chỗ kẻ ấy, nói như thế này: Các kinh điển này đều là do kẻ giỏi văn chương trong thế tục chế tạo ra, chẳng phải do đức Như Lai tuyên nói.]

Trong xã hội hiện tại, khắp nơi nghe thấy nói pháp này chẳng phải do đức Phật nói, kinh kia chẳng do đức Phật nói, thậm chí toàn bộ kinh Đại Thừa đều chẳng phải do đức Phật giảng. Chẳng những nói như thế không thôi, còn có rất nhiều trước tác nữa kia! Khiến cho con người đối với chánh pháp khởi lòng nghi hoặc, chẳng những tín tâm lui sụt, mà chương ngại hết thảy chúng sanh tu học chánh pháp, tin hiểu chánh pháp. Cái tội ấy rất nặng!

Thứ ba: **Hà dĩ cô? Thử kinh sở thuyết công đức lợi ích, nhữ giai bất đắc** [Vì sao thế? Những công đức, lợi ích nói trong kinh này, các ông đều chẳng đạt được.]

Bọn họ nói rất có lý, quý vị cứ nghĩ kỹ đi: Bọn họ

nói cả trăm câu, chín mươi chín câu đều rất hợp đạo lý, chỉ có một câu độc hại, một câu độc hại ấy hại chết quý vị đó nghe! Bởi thế, trong thời kỳ Mạt Pháp, quý vị gặp được chánh pháp, chân thiện tri thức là do thiện căn, phước đức, nhân duyên trong quá khứ đấy!

Thứ tư: **Do Ma Ba Tuần, như thị cuồng hoặc** [Do Ma Ba Tuần dối gạt, mê hoặc như thế.]

“*Cuồng*” (誑) là lừa dối, “*hoặc*” (惑) là mê hoặc.

Thứ năm: **Ư thử Không tánh, nghĩa lợi tương ứng, thậm thâm khế kinh, tâm sanh nghi hoặc, khởi chư tránh luận, bất phục thọ trì, độc tụng, diễn thuyết** [Đối với khế kinh rất sâu, tương ứng với tánh Không và nghĩa lợi này, lòng sanh ngờ vực, khởi các tranh cãi, chẳng còn thọ trì, đọc tụng, diễn nói.]

Câu này chỉ chung các kinh luận Đại Thừa. Đối với kinh luận Đại Thừa sanh lòng ngờ vực, đây kia tranh luận. Hiện tại, bị tranh cãi nhiều nhất là kinh Lăng Nghiêm, luận Đại Thừa Khởi Tín và kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Chúng tôi đọc đến đoạn kinh này liền hiểu nguyên nhân. Trong thời kỳ Mạt Pháp, chúng ta thấy có hiện tượng ấy thì biết cũng là chuyện bình thường. Vì sao? Phật đã nói rồi mà! Nếu không có hiện tượng này, há chẳng phải là trong kinh này đức Phật đã nói dối ư? Bởi vậy, trong lúc này, [có những kẻ] phá hoại Phật pháp, tranh cãi Phật pháp thì chính là hiện tượng bình thường, đức Phật đều nói đến cả rồi! Điều khẩn yếu nhất là tự chúng ta phải nên tu học như thế nào, đó mới là điều rất trọng yếu.

Đức Phật giảng hết thấy các kinh trong bốn mươi chín năm, mục đích nhằm độ các chúng sanh căn tánh bất đồng, điều này nhất định phải hiểu cho rõ! Hết thấy các kinh đều là tài liệu giảng dạy, đều là sách giáo khoa. Giáo học nhà Phật giống như một đại học hoàn chỉnh, trong ấy các khoa hệ đều có đủ. Ta thuộc trình độ nào, học theo học hệ ấy, phải hiểu rõ điều này! Ta thuộc học hệ nào, sách giáo khoa của học hệ ấy là môn chánh để tu tập, nhất định ta phải học cho giỏi. Những gì chẳng thuộc vào học hệ của mình, chẳng cần phải học, vì chúng chẳng dính dáng gì đến ta hết cả!

Ta học về Văn Học, các tài liệu Văn Học chẳng đọc, lại đi đọc các sách thuộc bộ môn Y Học, có tốt nghiệp nổi không? Có học thành công được không? Vậy thì, Đại Thừa Phật pháp đến thời đại Tùy - Đường, những cao tăng đại đức phân biệt theo căn tánh bất đồng của chúng sanh mà kiến lập tông phái; tông phái là phân khoa, phân hệ. Quý vị học theo tông phái nào, tông phái ấy có một hệ thống kinh luận riêng. Tịnh Độ Tông của chúng ta kinh luận ít nhất! Nguyên lai chỉ có ba kinh một luận, đến hiện tại, do các tổ sư đại đức thêm vào hai bộ nữa nên mới có năm kinh một luận. Trong khoa hệ của chúng ta, chỉ có năm kinh một luận, tiêu chuẩn tu học phải dựa vào năm kinh một luận.

Trưa hôm nay, có một vị đồng tu hỏi tôi: “Có người nói, chúng ta niệm Phật nếu không ăn chay sẽ chẳng thể vãng sanh, người ấy đến hỏi tôi ông ta có nhất định phải ăn chay hay không?” Tôi chưa từng nghe nói như vậy. Đức Phật dạy chúng ta “*y pháp bất y nhân*”. Trong khoa hệ của chúng ta, năm kinh một luận

chẳng thấy có lời thuyết pháp như thế. Có người nói trong kinh Lăng Già nói như thế. Chúng ta chẳng học kinh Lăng Già, kinh Lăng Già thuộc về khoa hệ khác, nên ta chẳng học kinh Lăng Già. Quý vị phải hiểu rõ đạo lý này! Kinh luận trong tông mình chẳng thuyết pháp như thế, đương nhiên là ăn chay bồi dưỡng tâm từ bi của mình, bởi lẽ, chẳng nhẫn tâm ăn thịt hết thấy chúng sanh. Mục đích là ở chỗ này!

Người niệm Phật như thế nào mới gọi là người thật thà niệm Phật? Thế nào là thật thà? Tuân theo đúng năm kinh một luận là thật thà! Ngoài năm kinh một luận mà còn đeo bông thêm kinh khác thì chẳng thật thà! Ngoài những thứ thuộc khoa mình, quý vị đem những thứ của khoa khác bỏ thêm vào, tức là quý vị chẳng chắc thật! Điều này có khác gì với việc học hành trong nhà trường đâu! Hiện thời, chúng ta chọn lựa Tịnh Độ tông, chứ đâu có chọn tông nào khác. Lẽ đương nhiên là cũng có thể tham khảo các tông khác, nhưng tham khảo theo nguyên tắc nào? Tương ứng với kinh điển trong tông của mình thì mình dùng để tham khảo, chẳng tương ứng với tông của mình, ta chẳng dùng, chẳng nhắc tới, đó mới gọi là “chắc thật”! Chẳng phải là đọc hết tất cả các kinh luận; cũng như tất cả sách vở thuộc các phân khoa trong trường đều phải đọc hết thì có hợp lý hay chẳng?

Hiểu rõ nguyên tắc này rồi, tối thiểu là có thể giúp cho quý vị trừ được nghi hoặc, thâm nhập một môn vậy! Chúng ta đạt được thành tích thì thành tích là của chung. Bất luận tu học pháp môn nào, thành tích nhất định phải là phiền não nhẹ, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mỗi năm một ít đi, trí huệ mỗi năm một nhiều hơn, đó là sanh

trí huệ. Biểu hiện ra ngoài là thân thể nhất định mỗi năm một khỏe hơn. Vì sao? Cảnh tùy tâm chuyển, tâm quý vị chân thành, thanh tịnh, từ bi thì tướng mạo, thể chất sẽ chuyển biến theo tâm. Điều này chẳng thể lừa người khác được. Người ta trông thấy quý vị, lại thấy ngôn ngữ, cử chỉ, quý vị đạt đến cảnh giới nào, tu hành có công phu hay chẳng đều biểu hiện ra ngoài, quyết định chẳng thể bịp người khác được. Có bịp là bịp kẻ ngu si, chẳng bịp nổi người có trí huệ, người có học vấn, người có đức hạnh, họ vừa thấy là biết rõ ngay.

CHÁNH KINH 190: Di Lặc! Bỏ chur ngu nhân bất năng liễu tri. Do tự nghiệp cố, bất năng hoạch bĩ thù thắng công đức. Tự nghiệp tiêu dĩ, quyết định đương đắc như thị công đức.

(Này Di Lặc! Những kẻ ngu kia chẳng thể hiểu rõ. Do nghiệp của chính mình, chẳng thể đạt được công đức thù thắng kia. Nghiệp của chính mình tiêu rồi thì nhất định sẽ đạt được công đức như thế.)

Thứ nhất: **Di Lặc! Bỏ chur ngu nhân bất năng liễu tri** [Này Di Lặc! Những kẻ ngu kia chẳng thể hiểu rõ.]

Người ngu si chẳng biết đâu!

Thứ hai: **Do tự nghiệp cố, bất năng hoạch bĩ thù thắng công đức** [Do nghiệp của chính mình, chẳng thể đạt được công đức thù thắng kia.]

Nghĩa lý rất sâu, công đức thù thắng giảng trong kinh vì sao kẻ ấy chẳng thể đạt được? Chẳng đạt được là do nghiệp chướng sâu nặng chướng ngại.

Thứ ba: **Tự nghiệp tiêu dĩ, quyết định đương đắc như thị công đức** [Nghiệp của chính mình tiêu rồi thì nhất định sẽ đạt được công đức như thế.]

Nghiệp chướng quý vị tiêu rồi, liền đạt được. Lúc ban đầu, tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư dạy tôi, Ngài bảo: “*Trong nhà Phật hữu cầu tất ứng*”. Lời Ngài nói là thật, chẳng phải giả, nhưng có lúc quý vị cầu chẳng được, chẳng có ứng. Là do nguyên nhân nào? Quý vị có nghiệp chướng đấy! Quý vị tiêu trừ được nghiệp chướng ấy, sự cảm ứng sẽ hiện tiền; lấy ngay kinh này để ấn chứng. Vậy thì phải làm sao để tiêu trừ nghiệp chướng? Nhất định phải tu pháp sám hối, Chương Gia đại sư dạy tôi điều này.

Sám hối như thế nào? Có phải là lạy Lương Hoàng Sám hay Thủy Sám đó chẳng? Chẳng phải vậy. Đại Sư dạy tôi: Phát hiện lầm lỗi của chính mình, từ nay trở đi chẳng được tạo những lỗi lầm giống như thế nữa, đó mới là sám hối. Ngài dạy tôi sám hối, tiêu nghiệp chướng như thế. Đó là chân sám hối đấy! Pháp hội chỉ là gây hình thức náo nhiệt, nếu quý vị chẳng hiểu rõ ý nghĩa, sẽ chẳng thể đoạn ác, tu thiện, sửa lỗi, đổi mới, chẳng mấy may liên can gì đến sám hối cả. Nhất định phải biết điều này!

Trong truyện ký của pháp sư Đàm Hư, tôi cũng thấy có một câu chuyện rất hay. Ảnh Trần Hồi Ưc Lục là cuốn truyện ký của cụ Đàm, chính miệng cụ Đàm kể, pháp sư Đại Quang ghi lại. Trong đó có đoạn kể câu chuyện “tám năm đóng cửa đọc kinh Lăng Nghiêm”. Quý vị hãy xem đó: Có một vị cư sĩ chưa xuất gia, mỗi

ngày đọc kinh Lăng Nghiêm, nghiên cứu nghĩa lý kinh Lăng Nghiêm. Sau tám năm ông ta có chút điểm tâm đắc. Lúc chợp mắt giữa trưa, có mấy quỷ hồn đến cầu ông ta siêu độ, ông ta nhận ra họ đều là những người mình biết trong quá khứ. Ông ta bèn hỏi họ:

- Quý vị cầu tôi siêu độ thì cũng được, nhưng siêu độ bằng cách nào?

- Chỉ cần ông đáp ứng cho là được.

- Được, tôi đáp ứng.

Ông ta thấy những quỷ hồn ấy bám lấy đầu gối, bám lấy bả vai mình để lên trời, tất cả là bốn người, chẳng có hình thức nào khác. Chẳng có hình thức gì khác, là do dựa vào đâu? Dựa vào công phu tu trì của ông ta. Bởi thế, ở đây nói nghiệp chướng tiêu trừ thì những công đức, lợi ích được nói trong kinh này nhất định có thể đạt được vậy!

10. Phát mười thứ tâm có thể sanh về thế giới Cực Lạc

Chúng ta lại xem tiếp đoạn kinh sau cùng; đoạn thứ mười lăm là tổng kết toàn kinh.

CHÁNH KINH 191: Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Như Phật sở thuyết A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới công đức lợi ích, nhược hữu chúng sanh phát thập chủng tâm, tùy nhất nhất tâm, chuyên

niệm hướng về A Di Đà Phật. Thị nhân mạng chung, đương đắc vãng sanh bỉ Phật thế giới.

Thế Tôn! Vân hà danh vi phát thập chủng tâm? Do thị tâm cố, đương đắc vãng sanh bỉ Phật thế giới.

Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn:

- Di Lặc! Như thị thập tâm phi chư phạm ngu, bất thiện trượng phu, cụ túc phiền não giả chi sở năng phát.

(Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Như đức Phật nói công đức lợi ích của thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, nếu có chúng sanh phát mười thứ tâm, với mỗi một tâm, chuyên niệm hướng về A Di Đà Phật, người ấy mạng chung, sẽ được vãng sanh thế giới Phật ấy.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là phát mười thứ tâm? Do những tâm ấy sẽ được vãng sanh thế giới Phật ấy.

Đức Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng:

- Này Di Lặc! Mười tâm như thế chẳng phải là những kẻ phạm ngu, trượng phu bất thiện, kẻ trọn đủ phiền não mà hòng phát khởi nổi.)

Thứ nhất: Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Như Phật sở thuyết A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới công đức lợi ích, nhược hữu chúng sanh phát thập chủng tâm, tùy nhất nhất tâm, chuyên

niệm hướng u A Di Đà Phật. Thị nhân mạng chung, đương đắc vãng sanh bỉ Phật thế giới [Lúc bấy giờ, Di Lạc Bồ Tát bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như đức Phật nói công đức lợi ích của thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, nếu có chúng sanh phát mười thứ tâm, với mỗi một tâm, chuyên niệm hướng về A Di Đà Phật, người ấy mạng chung, sẽ được vãng sanh thế giới Phật ấy.]

Di Lạc Bồ Tát nói mấy câu này là vì chúng ta xin đức Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, đây là chuyện Phật thường giảng. Ba kinh là chuyên nói; trừ ba kinh ra, mọi lúc giảng kinh, Phật đều nhắc đến Tây Phương Cực Lạc thế giới. Người Hoa không có tâm nhãn nài, chẳng bằng người Nhật Bản. Người Nhật Bản đã soạn bộ Tịnh Độ Toàn Thư có khả năng là hiện thời ở Đài Loan cũng có xuất bản.. Họ đã thật sự kiểm trong Đại Tạng Kinh, tìm thấy trong Đại Tạng có tổng cộng hơn hai trăm bản kinh luận giới thiệu Tây Phương Cực Lạc thế giới, có những phần văn tự rất rõ rệt, giảng thật rõ ràng, chẳng hạn như kinh này giảng rất rõ ràng. Bởi thế, cổ đức nói: *“Thiên kinh vạn luận, xứ xứ chỉ quy”* Ngàn kinh vạn luận đâu đâu cũng chỉ quy [Tịnh Độ].

Trong bốn mươi chín năm, đức Thế Tôn giảng rất nhiều kinh luận, chúng ta có thể nói là tối hậu đều quy hết về Tịnh Độ - “thù đồ đồng quy” đường lối tuy khác nhau nhưng đều dẫn về cùng một nơi.. *“Như đức Phật nói công đức, lợi ích của thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà”* là điều đức Phật thường giảng, vậy thì mười tâm này, nhất định đức Phật đã từng nói đến. Nếu không, sao Di Lạc lại hỏi?

“*Phát mười thứ tâm, với mỗi một tâm, chuyên niệm hướng về A Di Đà Phật*” là như kinh Vô Lượng Thọ nói: “*Phát Bồ Đề tâm, một bề chuyên niệm*”. Dưới đây là mười thứ tâm, là tâm gì vậy? Thừa cùng quý vị, là Bồ Đề tâm. Nói “*phát Bồ Đề tâm*” là nói tổng quát đây.

Làm sao phát được Bồ Đề tâm? Tâm như thế nào mới gọi là Bồ Đề tâm? Mười thứ tâm nói ra ở đây đều là sự tướng cụ thể của Bồ Đề tâm; chúng ta tu pháp môn Niệm Phật có hay không có mười tâm này. Nếu thật sự có, sẽ là chân chánh phát Bồ Đề tâm. Nếu không có những tâm ấy, phải gấp phát khởi đi!

Thứ hai: **Thế Tôn! Vân hà danh vi phát thập chủng tâm? Do thị tâm cố, đương đắc vãng sanh bỉ Phật thế giới.** [Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là phát mười thứ tâm? Do những tâm ấy sẽ được vãng sanh thế giới Phật ấy.]

Di Lặc Bồ Tát từ bi thay chúng ta khái thỉnh.

Thứ ba: **Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn: Di Lặc! Như thị thập tâm phi chư phạm ngu, bất thiện trượng phu, cụ túc phiền não giả chi sở năng phát** [Đức Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng: Này Di Lặc! Mười tâm như thế chẳng phải là những kẻ phạm ngu, trượng phu bất thiện, kẻ trọn đủ phiền não mà hòng phát khởi nổi.]

Thích Ca Mâu Ni Phật nói câu này, chẳng phải là có cùng một ý nghĩa với câu “*chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức, nhân duyên để được sanh về cõi kia*” trong kinh Di Đà đó sao? Tuy Tịnh Độ là đạo dễ

hành, nhưng chẳng phải là ai cũng có thể vãng sanh đâu nhé! Những ai thiện căn, phước đức, nhân duyên chẳng đủ, sẽ chẳng thể vãng sanh. Ở đây kinh nói là “*chẳng phải là những kẻ phàm phu*”, nói cách khác, nếu quý vị thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ, quý vị chẳng phải là phàm ngu đâu nhé! Có thật không? Quý vị đọc kinh Vô Lượng Thọ cho thật kỹ, kinh Vô Lượng Thọ chẳng nói rất rõ [người tu Tịnh Độ] chẳng phải là phàm ngu đó sao? Quý vị là hạng người nào vậy? Là đệ tử bậc nhất của đức Như Lai đó nghe. Đó chính là lời đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, hết thầy chư Phật Như Lai đều thừa nhận.

Nếu phát những tâm này, sẽ được hết thầy chư Phật hộ niệm, hết thầy thiên, long, thiện thần bảo hộ quý vị liền! Bởi thế, “*kẻ trượng phu bất thiện*”, kẻ ngu si, kẻ phiền não nặng nề, nhất định chẳng thể phát khởi những tâm này. Lời nói này rất rõ ràng, rất minh bạch; vậy thì mười tâm này là trọng yếu. Chúng ta phát chẳng nổi thì phải biết là phiền não rất nặng, tập khí rất sâu, phải nỗ lực khắc phục chướng ngại của chính mình, nhất định phải nghiêm cẩn học tập, khiến cho mình được Phật gia trì. Những lời kinh dạy là gia trì, chúng ta thật sự giác ngộ, thật sự chịu làm, chịu học. Nếu chịu học thì sẽ chịu phát những tâm này.

CHÁNH KINH 192: Hà đẳng vi thập? Nhất giả, ư chư chúng sanh, khởi ư đại từ, vô tổn hại tâm. Nhị giả, ư chư chúng sanh, khởi ư đại bi, vô bức não tâm. Tam giả, ư Phật chánh pháp, bất tích thân mạng, nhạo thủ hộ tâm. Tứ giả, ư nhất thiết pháp, phát sanh thắng nhẫn, vô chấp trước tâm. Ngũ giả, bất tham lợi

dưỡng, cung kính, tôn trọng, tịnh ý lạc tâm.

Lục giả, cầu Phật chủng trí, ư nhất thiết thời, vô vong thất tâm. Thất giả, ư chư chúng sanh, tôn trọng, cung kính, vô hạ liệt tâm. Bát giả, bất trước thế luận, ư Bồ Đề phần, sanh quyết định tâm. Cửu giả, chủng chư thiện căn, vô hữu tạp nhiễm, thanh tịnh chi tâm. Thập giả, ư chư Như Lai xả ly chư tướng, khởi tùy niệm tâm.

Di Lạc! Thị danh Bồ Tát phát thập chủng tâm, do thị tâm cố, đương đắc vãng sanh A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới.

Di Lạc! Nhược nhân ư thử thập chủng tâm trung, tùy thành nhất tâm, nhạo dục vãng sanh bỉ Phật thế giới, nhược bất đắc sanh, vô hữu thị xứ.

(Những gì là mười? Một là đối với các chúng sanh, khởi tâm đại từ, không có tâm tổn hại. Hai là đối với các chúng sanh, khởi lòng đại bi, không có tâm bức bách, làm khổ họ. Ba là đối với chánh pháp của Phật, chẳng tiếc thân mạng, tâm thích gìn giữ. Bốn là đối với hết thấy pháp, phát sanh tâm nhẫn thù thắng, không lòng chấp trước. Năm là chẳng tham lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tâm giữ ý lạc thanh tịnh.

Sáu là cầu Phật chủng trí, trong hết thấy thời, tâm chẳng quên mất. Bảy là đối với các chúng sanh tôn trọng, cung kính, không có tâm hèn kém. Tám là chẳng dính mắc thế luận, sanh tâm quyết định nơi Bồ Đề phần. Chín là trông các căn lành, tâm thanh tịnh chẳng có tạp nhiễm. Mười là đối với các Như Lai bỏ lìa các tướng,

khởi tâm tùy niệm.

Này Di Lặc! Đó gọi là Bồ Tát phát mười thứ tâm. Do những tâm ấy sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà.

Này Di Lặc! Trong mười thứ tâm này, nếu ai thành được một tâm, muốn vãng sanh thế giới đức Phật ấy, mà chẳng được sanh thì chẳng có lẽ ấy!)

Thứ nhất: Hà đẳng vi thập? [Những gì là mười?]

(1) Nhất giả, ư chư chúng sanh, khởi ư đại từ, vô tổn hại tâm [Một là đối với các chúng sanh, khởi tâm đại từ, không có tâm tổn hại.]

Trong mười tâm này, từ bi được nêu lên đầu tiên. Phật pháp lấy từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa. Hết thấy chư Phật, Bồ Tát tâm đều đại từ, đại bi, chẳng có tâm từ bi sẽ chẳng tương ứng. Vì thế, nhất định phải bồi dưỡng tâm từ bi của chính mình. Trong từ bi, tối trọng yếu là đối với hết thấy chúng sanh, nhất định chẳng có tâm tổn hại, chẳng được có ý niệm ấy. Nếu muốn làm tổn thương một chúng sanh thì lợi ích chân thật đối với chúng sanh ấy bị tổn hủy, chẳng còn có tâm từ bi nữa.

(2) Nhị giả, ư chư chúng sanh, khởi ư đại bi, vô bức não tâm [Hai là đối với các chúng sanh, khởi lòng đại bi, không có tâm bức bách, làm khổ họ.]

Chẳng được áp bức chúng sanh, chẳng thể vì phân biệt ta người mà khởi lên phiền não, nếu không, tâm bi của quý vị chẳng còn nữa. “Từ” là ban vui, “bi” là dẹp

khổ. Phải giống như chư Phật Như Lai, thương xót hết thấy chúng sanh, thời thời khắc khắc, ở bất cứ nơi đâu, luôn mang lòng giúp đỡ chúng sanh phá mê, khai ngộ, lìa khổ, được vui! Những khổ gì? Khổ tam giới, khổ luân hồi. Thật sự giúp đỡ họ đoạn phiền não, mở mang trí huệ, niệm Phật vãng sanh, đó là cách thật sự thoát lìa luân hồi trong một đời này!

Tu học các pháp môn khác, nói trên phương diện lý luận thì chẳng làm bởi pháp môn bình đẳng chẳng có cao, thấp; nhưng vì chúng sanh căn tánh bất đồng, phiền não tập khí sai khác, học những pháp môn khác, chưa chắc đoạn được phiền não. Pháp môn Niệm Phật này chẳng cần phải đoạn phiền não, thật rất thuận tiện, chỉ cần một câu Phật hiệu, niệm cho đạt công phu, chế phục được phiền não, như vậy sẽ có thể vãng sanh. Có một số đồng tu đến hỏi tôi: Một mặt niệm Phật, một mặt vẫn khởi vọng tưởng, một mặt đọc kinh, một mặt vẫn là vọng tưởng, hỏi tôi làm cách nào đây? Tôi nói:

- Quý vị học lâu chưa?

- Hai ba năm rồi, là do nguyên nhân nào?

- Công phu chưa đắc lực. Cũng có thể là do quý vị chẳng dụng công nên công phu chẳng khởi tác dụng.

Người biết dụng công thì niệm Phật hiệu theo cách nào? Quý vị chẳng nhất định mỗi ngày phải niệm mấy vạn tiếng. Ý niệm vừa khởi lên bèn A Di Đà Phật. Cổ đức nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ biết chậm*”. Có phiền não tập khí, đương nhiên quý vị phải khởi niệm.

Quý vị chẳng khởi niệm đâu còn là phàm phu nữa, mà là Bồ Tát rồi! Lục đạo phàm phu nhất định phải khởi ý niệm, bởi thế, chẳng sợ ý niệm khởi, chỉ sợ quý vị nhận biết quá chậm.

Trong pháp môn chúng ta, thế nào là giác? A Di Đà Phật là giác. Một niệm khởi lên, chẳng cần biết đó là thiện niệm hay ác niệm; ác niệm là vọng niệm, mà thiện niệm cũng là vọng niệm, vô niệm cũng chẳng được. Có niệm là vọng tưởng, vô niệm là vô minh, đều chẳng đúng cả! Bởi thế một niệm khởi lên, A Di Đà Phật! Chuyển biến ý niệm ngay lập tức thì gọi là “biết niệm Phật”. Quý vị chú ý điều này, dụng công ngay tại đó, ắt hai, ba năm vọng niệm tự nhiên giảm thiểu, có lúc công phu đặc lực.

Dương nhiên, trong đây có một nguyên tắc rất trọng yếu, tức là như phần trên đã nói, phải phá mê, khai ngộ! Ngộ điều gì? Ngộ các thứ trong nhân gian đều là giả, chẳng phải thật. Nếu quý vị thật sự giác ngộ minh bạch, ắt sẽ buông xuống. Những lo buồn, vướng víu trong tâm đều buông xuống hết, điều này giúp cho công phu đặc lực rất nhiều. Bởi thế, nhất định phải hiểu thân tâm, thế giới đều là chẳng thể được. Kinh Kim Cang dạy như “*mộng, huyễn, bọt nước, ảnh*” chính là dạy quý vị thấy thấu suốt. Đó là chân tướng của sự thật: “Chẳng có gì là thật hết!” “*Vạn pháp đều bỏ hết, chỉ mỗi nghiệp tùy thân*”. Lẽ nào đành vì vọng niệm, phiền não mà tạo tác ác nghiệp ư? Như thế là thật ngu si, thật chẳng đáng vậy.

Bởi thế, nhất định phải thấy thấu suốt, phải buông xuống, sẽ dùng được Phật hiệu đặc lực. Có được công phu như thế là tốt, hai ba năm bèn vãng sanh là chuyện

cầm chắc, thật sự muốn đi lúc nào sẽ đi lúc ấy là chuyện cầm chắc. Vì thế, tâm từ bi là trọng yếu. Chẳng có tâm từ bi sẽ chẳng tương ứng. Dù niệm Phật giỏi đến đâu, thậm chí công phu giỏi đến đâu, cũng chẳng thể vãng sanh; vì sao vậy? Bởi lẽ, tâm lý quý vị có chướng ngại đối với chư Phật, Bồ Tát, và hải hội đại chúng nơi Tây Phương Cực Lạc thế giới. Quý vị đến đó, quý vị chẳng quen thấy họ, họ cũng chẳng quen thấy quý vị, chẳng thể ở cùng một chỗ được! Bởi vậy, quý vị chẳng đến đó được.

Mỗi một người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới đều trọn đủ mười tâm. Trong mười tâm này, hề có được một điều thì chín điều kia đều có cả. Nếu quý vị bảo tôi có chín tâm, còn một tâm có chút vấn đề, thì cả mười tâm quý vị đều chẳng có! Một chính là hết thảy, hết thảy chính là một. Bởi thế, chẳng thể coi chúng như mười điều riêng rẽ, mà phải là một chỉnh thể, tức là một thể mà có mười khía cạnh, tức là mười khía cạnh của Bồ Đề tâm, chẳng thể khiếm khuyết bất cứ một điều nào.

(3) Tam giả, ư Phật chánh pháp, bất tích thân mạng, nhạo thủ hộ tâm [Ba là đối với chánh pháp của Phật, chẳng tiếc thân mạng, tâm thích gìn giữ.]

Đối với chánh pháp của đức Phật, hiện tại chúng ta tu học pháp môn Tịnh Độ, thì chánh pháp là năm kinh một luận, nhất định phải y giáo tu hành. Dẫu gặp bất cứ tai nạn nào, thậm chí tổn thất sanh mạng cũng chẳng hề tiếc, ta vẫn quyết định chẳng quay đầu, chẳng canh cải, vẫn giữ lòng tin kiên định như thế, cứ giữ chặt pháp môn này. Đối với người khác, cũng đem pháp môn này khuyên lơn, khích lệ, tự hành, dạy người sống trong

chánh pháp.

(4) Tứ giả, u nhất thiết pháp, phát sanh thắng nhẫn, vô chấp trước tâm [Bốn là đối với hết thảy pháp, phát sanh tâm nhẫn thù thắng, không lòng chấp trước.]

Tâm thứ ba trong phần trên là đối với sự chọn lựa tu tập của chính mình, giống như chúng ta đi học, chúng ta theo khoa hệ nào, tin tưởng vào khoa ấy, quyết định chẳng thay đổi, học xong bốn năm là tốt nghiệp. Nhưng đối với những bạn đồng học chẳng cùng một khoa hệ, tức là những người chẳng theo cùng một pháp môn, chẳng cùng tông phái, chúng ta phải tôn kính, chẳng được phỉ báng đó nghe!

Bởi thế, phải “*phát sanh thắng nhẫn*”. Thắng (勝) là thù thắng, Nhẫn (忍) là thừa nhận, chấp nhận, đồng ý. Pháp môn của họ cũng là pháp môn vô thượng, cũng có thể dùng để đạt học vị tiến sĩ, chẳng được ôm lòng chấp trước. Chấp khoa của mình là số một, khoa của người ta là số hai; mình thù thắng, người ta chẳng bằng mình, như vậy là quý vị “khen mình, chê người”. Pháp môn kia do đức Phật nói, quý vị báng Phật. Quý vị báng Pháp, [phỉ báng] những người tu học theo pháp môn ấy và đã được thành tựu, đấy là quý vị báng Tăng! Tuy quý vị tu rất giỏi một môn, rất khá, nhưng do quý vị báng Tam Bảo, sẽ chẳng thể thành tựu. “*Phỉ báng Tam Bảo*”, quý vị cứ coi trong Giới kinh kết tội, A Tỳ địa ngục đấy nhé!

Chúng ta phải dùng những tâm tư, thái độ như thế nào đối với những pháp môn khác? Phần năm mươi ba lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm là một thí dụ tốt để áp dụng vào đây. Năm mươi ba vị Bồ Tát, mỗi một vị tự mình đều tu một

pháp môn [khác biệt], bàn đến pháp môn của người khác, mỗi ngài đều bảo Thiện Tài: Ta chẳng được như người này người nọ, ta chỉ hiểu được mỗi một pháp môn này, chẳng giống như những vị Bồ Tát kia. Ta chẳng hiểu những pháp môn đó, người hãy qua chỗ họ thỉnh giáo. Tự mình khiêm hư, tán thán người khác vậy!

Có một số người nghe quý vị thuyết pháp như thế sẽ bảo: “Kỳ quái! Ông đã khen ngợi pháp môn ấy, vì sao chẳng tu pháp môn đó?” Năm xưa, tôi giảng kinh tại Hương Cảng, lão pháp sư Thánh Nhất ở Đại Dự Sơn mời tôi đến đạo tràng của Ngài giảng khai thị. Đạo tràng của Ngài là đạo tràng Thiền Tông tham Thiền. Tôi là người niệm Phật, tôi đến đó cực lực khen ngợi Thiền, khen ngợi đạo tràng, khen ngợi pháp môn, khen ngợi pháp sư, khen ngợi đại chúng đồng tu. Khen ngợi xong, người ta hỏi tôi:

- Thừa pháp sư! Thiền hay như vậy, vì sao Ngài chẳng tu?

- Tôi chẳng phải là hạng căn khí – tôi thật thà đáp lời.

Tham Thiền phải là người thượng căn mới có thể khai ngộ. Tôi là hạng hạ hạ căn, tôi làm sao sánh bằng người khác được. Tôi nói thật, tôi thật thà niệm Phật, đối nghiệp vãng sanh là may lắm rồi. Hãy nhớ kỹ, tự mình phải khiêm hư, phải biết khen ngợi người khác, phải tôn trọng pháp môn chẳng tương đồng, đối xử hòa mục, Phật pháp sẽ hưng vượng! Cổ đức nói: *“Nếu muốn cho Phật pháp hưng thịnh thì chỉ có Tăng khen ngợi Tăng”*. Đôi

bên khen ngợi lẫn nhau, đối xử khiêm hư với nhau, Phật pháp bèn hưng vượng. Đừng nghĩ mình tu khá quá, cảm thấy đáng nên kiêu ngạo, ngạo mạn, coi thường người khác, coi thường pháp môn của người khác; chẳng hề biết tối hậu là tự mình hóa độ mình. Trong kinh này, đức Phật nói những đạo lý, những sự tình ấy rất nhiều, nên “*đối với hết thấy pháp, phát sanh thắng nhẫn, không tâm chấp trước*”.

(5) Ngũ giả, bất tham lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tịnh ý lạc tâm [Năm là chẳng tham lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tâm giữ ý lạc thanh tịnh.]

Đây cũng chính là một khuôn phép lớn lao đức Phật dạy răn chúng ta trong kinh này. “*Lợi dưỡng*” chẳng được đâu nghe! Vừa nhiễm lợi dưỡng, tiền đồ bị hủy hoại ngay. Lợi dưỡng có vô lượng vô biên lỗi hại, chẳng được nhiễm. Bởi thế, người tu hành đời sống càng thanh bần càng tốt. Sống thanh bần sẽ chẳng lưu luyến thế giới này, tâm xuất ly thường sanh khởi. Điều ấy rất tốt, đạo tâm tăng trưởng. Nếu tham chấp lợi dưỡng, A Di Đà Phật đến đón quý vị, quý vị vẫn chẳng bỏ được đâu! Ở đây, kinh dạy quý vị phải buông bỏ lợi dưỡng, phiền lắm! Cũng đừng tham chấp sự cung kính, tôn trọng tham chấp, quyết định chẳng được mong cầu, dù người khác rất cung kính, rất tôn trọng.

Chẳng hạn như ở nhiều nơi, người ta thỉnh tôi đến giảng kinh, tôi bảo họ trước là đừng tuyên truyền, họ vẫn cứ quảng cáo, vẫn cứ đăng báo, điều này quyết định chẳng nên. Nhiều lắm là báo cho tín đồ trong nhà quý vị, gọi điện thoại, phát thông tri đơn giản cho họ biết là đủ rồi, chẳng cần phải quảng cáo chiêu tập người đến cho

thật đông, chẳng phải là điều hay đâu! Hôm đầu, người đến đông lắm. Người ta nghe tôi giảng một bữa sẽ chẳng được như vậy nữa, hôm thứ hai không đến nữa, người đến nghe ít hơn một nửa. Quý vị nói có phải là đạo tràng khó coi lắm hay không? Người ta do chưa từng gặp mặt nên hiếu kỳ mà đến, kết quả là gặp mặt rồi chẳng biết để làm gì nữa! Đạo tràng thánh chúng mỗi ngày một ít là tương suy. Cần phải hiểu điều này!

Tôi chẳng tuyên truyền, ngày đầu ba người đến nghe, ngày thứ hai năm người đến, đó là tương đạo tràng hưng vượng đấy! Tôi ở đây, người đến mỗi ngày một đông! Phải hiểu điều này, đó là đường lối thành công. Bởi thế, chớ có quảng cáo, đừng giống như hát xướng, diễn tuồng, cứ phải chèo kéo, dụ dỗ, chẳng nên đâu! Nếu quý vị có thể lìa bỏ lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, thủy chung gìn giữ pháp hỷ thanh tịnh, cái “*ý lạc*” sự vui thích nơi ý. ấy ta thường gọi là “*pháp hỷ sung mãn*”.

(6) Lục giả, cầu Phật chủng trí, ư nhất thiết thời, vô vong thất tâm [Sáu là cầu Phật chủng trí, trong hết thảy thời, tâm chẳng quên mất.]

Đây đúng thực là mục tiêu, phương hướng học Phật của chúng ta, mỗi thời, mỗi khắc đều chẳng sai lệch. Mục tiêu gì? “*Cầu Phật chủng trí*”. “*Chủng trí*” là A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.. Chúng ta học Phật vì lẽ gì? Chính là vì điều này, chứ chẳng vì cái gì khác. Chúng ta đạt đến Chánh Giác, tức là ngang với A La Hán; đạt đến Chánh Đẳng Chánh Giác chính là Bồ Tát, đặc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là viên mãn thành Phật. Đây là

mục tiêu, phương hướng học Phật chánh xác, chẳng được sai lệch mảy may. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng vì lẽ này. Bởi lẽ, trong thế giới này chướng ngại quá nhiều, hoàn cảnh tu học chẳng tốt, chẳng dễ gì thành tựu, nên đến Tây Phương Cực Lạc thế giới để thay đổi hoàn cảnh, vẫn chỉ vì việc này.

(7) Thất giả, ư chư chúng sanh, tôn trọng, cung kính, vô hạ liệt tâm [Bảy là đối với các chúng sanh tôn trọng, cung kính, không có tâm hèn kém.]

Chúng ta dùng tâm tư, thái độ nào để đối xử với người khác, để đối đãi hết thảy chúng sanh? Chẳng phân biệt, phải dùng tâm thanh tịnh, bình đẳng để tu. “*Tôn trọng*”: Đối với hết thảy chúng sanh đều tôn trọng, cung kính, đều chẳng được có “tâm hèn kém”. “*Hèn kém*” là khinh mạn, coi rẻ. Nói tới tu kính thì kính là gì? Kính là tánh đức, quý vị thấy trong mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát, nguyện thứ nhất là “*lễ kính chư Phật*”, đó là tu lễ kính chư Phật, tức là [lễ kính] chúng sanh hiểu theo nghĩa rộng.

Hết thảy pháp đều do các duyên hòa hợp mà sanh. Thân thể của động vật và thân thể của chúng ta đều do các duyên hòa hợp mà sanh, thực vật cũng do các duyên hòa hợp mà sanh. Bàn, ghế tựa, ghế dài vẫn là các duyên hòa hợp mà sanh. Cho thấy: Đối với người, đối với vật, đối với sự đều phải tôn trọng, cung kính, đây là học Phật! Tâm ấy là tâm Bồ Đề, tâm giác ngộ. Tâm giác ngộ nhất định phải làm như thế, chẳng làm được như thế thì chính là mê hoặc, điên đảo, chưa giác ngộ. Người giác ngộ nhất định phải tôn trọng, cung kính người khác.

(8) Bát giả, bất trước thể luận, ư Bồ Đề phần, sanh quyết định tâm [Tám là chẳng dính mắc thể luận, sanh tâm quyết định nơi Bồ Đề phần.]

“*Thế luận*” là học thuật, ngôn luận thế gian. Ở đây, kinh dạy “*chẳng dính mắc*”, chẳng có nghĩa là chẳng được tiếp xúc, chẳng được xem đọc những thứ ấy; mà chỉ có nghĩa là “chớ có tham chấp”. Nếu tham chấp sẽ sanh lòng yêu thích những thứ ấy, rất phiền! Chẳng nên yêu thích, chỉ nên tùy duyên. Nếu tâm yêu thích, tham chấp thì gọi là “phan duyên”, phan duyên là hỏng rồi. Tùy duyên là tốt vì là tùy hỷ công đức vậy. “*Với Bồ Đề phần*”, Bồ Đề là giác, chẳng mê! “*Trước*” là mê, tham trước là mê. Chẳng được mê đó nghe! Giác chẳng mê, đó là “*sanh tâm quyết định*”.

(9) Cữu giả, chủng chư thiện căn, vô hữu tạp nhiễm, thanh tịnh chi tâm [Chín là trồng các căn lành, tâm thanh tịnh chẳng có tạp nhiễm.]

Thiện căn theo pháp thế gian gồm có ba điều: vô tham, vô sân, vô si, đó gọi là ba thiện căn. Hết thấy thiện pháp thế gian xuất sanh từ đây, bởi thế gọi là “ba thiện căn”. Đại pháp xuất thế gian, ta thường gọi là thiện căn của Bồ Tát. Thiện căn của Bồ Tát chỉ gồm một điều: Tinh Tấn. Các vị nhất định phải nhớ kỹ chữ “*tinh tấn*”: Tinh là thuần nhất không tạp. Chúng ta học Phật, tu Tịnh Độ, đối với năm kinh một luận, đọc tụng, thọ trì, vì người khác diễn nói là tinh tấn.

Nếu chúng ta xen tạp những thứ thuộc tông phái khác vào để siêng tu, đó gọi là loạn tấn, tạp tấn, chứ

chẳng phải là tinh tấn. Bởi lẽ, tinh tấn là thiện căn của Bồ Tát, nên nhất định có thành tựu. Điều này cho thấy thâm nhập một môn rất trọng yếu, thâm nhập một môn gọi là tinh tấn. Căn tánh con người chúng ta hiện thời, phần lớn chẳng bằng cổ nhân, đây là sự thực. Tâm người hiện thời chẳng thanh tịnh như cổ nhân. Có thể nói: Đại đa số tâm cổ nhân là định. Người hiện tại tâm phập phều, chao động; cổ nhân có tâm nhẫn nại, người hiện tại không có tâm nhẫn nại. Nói là cầu cái mới, cầu thay đổi, cầu nhanh chóng, đều là biểu hiện tâm không nhẫn nại.

Bởi thế, người thật sự muốn học, thật sự dụng công đều phải cầu lấy cách tu học đơn thuần, giản tiện, dễ dàng. Bởi thế, chẳng mong mỗi những chuyện phức tạp, khó khăn đều là do muốn tránh những thứ đó. Do vậy, tuy nói là Tịnh tông chỉ có năm kinh một luận, nhưng nếu chúng ta không có năng lực, thời gian, hiện tại cuộc sống gian nan, công việc bận rộn, áp lực rất nặng, kiếm không ra thời gian để đọc hết những kinh luận ấy thì thọ trì một bộ là được rồi.

Năm kinh một luận là sáu loại, quý vị chọn lấy một loại, suốt một đời chẳng thay đổi, quyết định sẽ thành tựu. Trong sáu thứ ấy, đơn giản nhất là Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương, hai trăm bốn mươi bốn chữ thôi, có thể bảo đảm quý vị vãng sanh. Kinh ấy là ngắn nhất. Nếu quý vị hỏi kinh ngắn như thế có đáng trông cậy hay không? Vậy là quý vị lại khởi nghi hoặc, lại khởi tranh luận, tự mình mắc hại đó thôi. Quý vị không thấy là khi chúng tôi ấn tống cuốn Niệm Phật Luận của lão pháp sư Đàm Hư, chúng tôi đã sao lại những lời khai thị của lão nhân gia từ băng thâu âm trong kỳ đả Phật thất tại Hương Cảng, in kèm vào sau cuốn Niệm Phật

Luận, quý vị hãy xem kỹ:

Ngài kể một người đồ đệ của Đế Nhân lão pháp sư là thợ đóng đai thùng, chỉ dùng một câu A Di Đà Phật bèn có thể thành công. Chỉ sáu chữ còn thành công, huống hồ là hai trăm bốn mươi bốn chữ ư? Quý vị còn muốn nghi ngờ nữa hay chẳng? Đồ đệ ngài Đế Nhân niệm một câu A Di Đà Phật suốt ba năm, lão hòa thượng dạy ông ta phương pháp cực diệu: Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ xong lại niệm tiếp. Quý vị thấy đó, thật là tự tại, chẳng có ước thúc gì. Ông ta thật là chất phác, thành công do chất phác vậy. Ông nghe dạy, y giáo phụng hành, niệm trọn ba năm ông ta thành công, biết trước lúc mất, chẳng sanh bệnh, đứng vững vãng sanh. Chết rồi còn đứng đợi thêm ba ngày nữa, đợi sư phụ lo liệu hậu sự cho. Hy hữu quá! Đứng vững sanh chúng ta cũng từng nghe qua, nhưng đứng suốt ba ngày thì chưa từng nghe vậy. Ông ta có tài cán đứng được ba ngày, sáu chữ bèn thành công.

Bởi thế, có rất nhiều người đến hỏi tôi: “Thưa sư phụ! Có rất nhiều người nói một bộ kinh quá ít chẳng thể thành công được!” Trong kinh này, đức Phật giảng rõ: Tâm quý vị sanh ngờ vực, khởi các tranh cãi, đây mới là nguyên nhân thật sự khiến quý vị chẳng thể thành công. Nếu quý vị có lòng tin chân thành, chẳng mảy may nghi ngờ gì, sẽ quyết định thành công. Nếu quý vị nghi sẽ chẳng thành công, nhất định chẳng thành công. Bởi thế, khẩn yếu là “*chẳng có tạp nhiễm*”, nhất định phải gìn giữ tâm thanh tịnh.

(10) Thập giả, ư chư Như Lai xả ly chư tướng, khởi tùy niệm tâm [Mười là đối với các Như Lai bỏ lìa các tướng, khởi tâm tùy niệm.]

Câu cuối cùng này là đạt đến cứu cánh viên mãn. Chẳng những phải xa lìa các tướng, mà ngay cả Phật tướng cũng phải lìa thì tâm mới rộng sạch. Lúc quý vị làm được như thế, quý vị mới có thể niệm đến Lý Nhất Tâm Bất Loạn; chẳng làm được điều này, chỉ có chín điều trước, thì quý vị có thể niệm đến Sự Nhất Tâm Bất Loạn. Điều này chính là như kinh Kim Cang nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*” Phàm cái gì có tướng đều là hư vọng.. Tướng của Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng là hư vọng, cũng chớ nên chấp trước.

Đó là nhập Lý Nhất Tâm, nhập Nhất Chân pháp giới, chính là như đức Phật giảng trong kinh: “*Pháp còn nên bỏ, hướng hồ là phi pháp*”. Chữ “*pháp*” ấy chỉ Phật pháp, Phật pháp còn phải bỏ. Quý vị phải hiểu nghĩa chữ “*bỏ*” đó, chẳng phải là pháp gì ta cũng chẳng cần! Chẳng cần đến Pháp là quý vị sắp đọa A Tỳ địa ngục đấy nghe! Đừng có chấp trước! Có cần pháp hay là không? Cần chứ! Y giáo phụng hành, nhưng trọn chẳng chấp trước.

Chữ “*xả*” có nghĩa là bỏ ý niệm chấp trước, bỏ cái tâm chấp trước. Đừng nói chúng ta phải y pháp, ngay cả Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn y pháp cơ mà! Chẳng hề có đạo lý không y pháp. Các Ngài y pháp nhưng chẳng chấp trước pháp, tâm họ thanh tịnh, chẳng có nghi hoặc, chẳng có tranh cãi. Chúng ta y pháp, chấp trước pháp, do vậy, khởi nghi hoặc, khởi tranh cãi; thấy trong kinh này Phật nói có, kinh kia Phật nói không, lung tung quá! Rốt cuộc là có hay là không đây? Sanh lòng ngờ vực liền! Chúng ta chẳng thể đại khai viên giải vì trí huệ chưa mở mà!

Phật giảng kinh giống như thầy thuốc tùy bệnh cho thuốc. Kẻ này chấp trước Hữu, Phật bèn giảng Không cho kẻ ấy; giảng Không với dụng ý phá chấp trước Hữu của kẻ ấy. Còn kẻ kia lại chấp trước Không, thế nên đức Phật giảng Hữu cho kẻ ấy, giảng Hữu để phá Không chấp. Quý vị phải hiểu dụng ý trong lời Phật, Ngài giảng cho ai nghe điều gì là nhằm trị bệnh nấy. Quý vị chẳng xét đến, cứ đơn giản nghe đức Phật lúc thì nói không, lúc lại nói có, bèn hoài nghi đầu óc đức Thích Ca Mâu Ni Phật có vấn đề, chẳng được tỉnh táo cho lắm, nên mới có lúc nói năng chẳng có chủ ý nhất định như thế, tránh sao chẳng ăn nói lung tung! Quý vị phải hiểu nghĩa thú của lời Phật nói!

Bởi thế, với kinh luận, quý vị mới thấy các tổ sư đại đức, thiện tri thức chân chánh răn đe người mới học chẳng được tùy tiện xem kinh, là do ý nghĩa này. Hiện tại, các thiện tri thức như vậy chẳng còn nữa; dù cho là có, người học cũng chẳng nghe theo. Vị giáo sư thật sự dạy giỏi, chẳng cho phép quý vị xem kinh là vì lẽ gì? Sợ quý vị xem đến chỗ ấy, quý vị khởi nghi hoặc, khởi tranh cãi, tự mình chuốc lấy phiền não, rớt cuộc tín tâm chẳng còn, chỉ có hại mà không có lợi. Bởi thế, với kinh điển nhà Phật mà được người chỉ dạy, chúng ta tốn ít thời gian mà được lợi ích thật sự.

Thứ hai: **Di Lạc! Thị danh Bồ Tát phát thập chủng tâm, do thị tâm cố, đương đắc vãng sanh A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới** [Này Di Lạc! Đó gọi là Bồ Tát phát mười thứ tâm. Do những tâm ấy sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà.]

Đến đây, Phật nói xong mười thứ tâm, nói với Di Lạc Bồ Tát một câu nói vô cùng khẳng định, chẳng còn mảy may nghi ngờ chi nữa, sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà.

Thứ ba: Di Lạc! Nhược nhân ư thử thập chủng tâm trung, tùy thành nhất tâm, nhạo dục vãng sanh bỉ Phật thế giới, nhược bất đắc sanh, vô hữu thị xứ [Này Di Lạc! Trong mười thứ tâm này, nếu ai thành được một tâm, muốn vãng sanh thế giới đức Phật ấy, mà chẳng được sanh thì chẳng có lẽ ấy!]

“*Tùy thành nhất tâm*” hễ thành được một tâm trong mười tâm vừa nói trên đây. là như ở phần trên chúng tôi đã nói: “*Một chính là hết thấy*”, kinh Di Đà gọi là “*nhất tâm bất loạn*”, thế nào là nhất tâm? Viên mãn đầy đủ là nhất tâm. Đầy đủ bất cứ một tâm nào sẽ trọn đủ chín tâm kia, đó chính là một tức là nhiều, nhiều tức là một, đây gọi là “nhất tâm”.

Đã có từ tâm, sao chẳng có bi tâm cho được? Người chân chánh từ bi sẽ tự nhiên hộ trì chánh pháp, tự nhiên đắc thắng nhân đối với hết thấy pháp, đó là đạo lý nhất định. Cái tâm ấy viên mãn, cho nên “*tùy thành một tâm*” chính là như kinh Đại Thừa thường nói “*nhập bất nhị pháp môn*”, chẳng hai, là một. Người như vậy ắt phải có một nguyện vọng “mong mọi vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới”. Nếu chẳng thể vãng sanh, quyết chẳng có lẽ ấy! Đến đây là xong phần kinh văn Chánh Tông. Tiếp theo đây là phần Lưu Thông của kinh này.

C. LƯU THÔNG PHẦN

*** Kinh này tên là Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo, còn gọi là Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn**

CHÁNH KINH 193: Nhĩ thời, tôn giả A Nan bạch Phật ngôn:

- Hy hữu Thế Tôn! Nãi năng khai thị, diễn thuyết Như Lai chân thật công đức, phát khởi Bồ Tát thù thắng chí nhạo.

Thế Tôn! Đương hà danh thử kinh, ngã đẳng vân hà thọ trì?

Phật cáo A Nan ngôn:

- Thử kinh danh vi Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo. Diệc danh: Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn. Dĩ thị danh tự, nhữ đương thọ trì.

Phật thuyết thử kinh dĩ, Di Lặc Bồ Tát, cập chư Thanh Văn, nhất thiết thế gian: Thiên, Nhân, A-tu-la, Càn-thát-bà đẳng. Văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

(Lúc bấy giờ, tôn giả A Nan bạch Phật rằng:

- Đức Thế Tôn hy hữu, bèn có thể khai thị, diễn thuyết công đức chân thật của Như Lai như thế, phát khởi chí hướng, lòng ưa thích thù thắng cho Bồ Tát.

Bạch Thế Tôn! Nên đặt tên kinh này như thế nào, chúng tôi thọ trì như thế nào?

Phật bảo A Nan rằng:

- Kinh này tên là Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo. Cũng có tên là Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn. Dùng danh tự ấy, ông nên thọ trì.

Phật nói kinh này xong, Di Lặc Bồ Tát và các Thanh Văn, hết thấy thế gian: trời, người, A-tu-la, Càn-thát-bà v.v... Thỉnh chúng tham gia pháp hội trong lúc ấy. Nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ lớn, tin nhận vâng làm.)

Thứ nhất: Nhĩ thời, tôn giả A Nan bạch Phật ngôn: Hy hữu Thế Tôn! Nãi năng khai thị, diễn thuyết Như Lai chân thật công đức, phát khởi Bồ Tát thù thắng chí nhạo [Lúc bấy giờ, tôn giả A Nan bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn hy hữu, bèn có thể khai thị, diễn thuyết công đức chân thật của Như Lai như thế, phát khởi chí hướng, lòng ưa thích thù thắng cho Bồ Tát.]

Điều được kinh này khai thị từ đầu cho đến cuối là “*công đức chân thật của Như Lai*”. Ngài chẳng nói là công đức chân thật của chư Phật; nếu nói là công đức chân thật của Phật, chưa chắc chúng ta đã có đâu nghe! Nói “*chư Phật*” là nói trên mặt Sự; nói Như Lai là nói theo mặt Lý, nói theo mặt Tánh. Đây là những công đức chân thật trong tự tánh của chúng ta, chẳng khác biệt gì. Quý vị nói: Tôi có cần phải tu hay chẳng? Người ta thì khác, ta có sẵn lòng tu hay không? Do nơi chính mình, không tu được mà tu thì cũng được. Công đức từ nơi tự tánh mà! Quý vị chẳng muốn mình tâm kiến tánh mất rồi!

Kiến tánh thì công đức trong tự tánh sẽ hiện tiền viên mãn. Trong kinh đức Phật giảng, từng chữ, từng câu đều là tự tánh công đức, chứ chẳng phải là gì khác! Nếu Bồ Tát giác ngộ nhất định sẽ phát khởi “*chí hướng, lòng ưa thích thù thắng*”. “*Chí*” (志) là thệ nguyện, “*Nhạo*” (樂) là yêu thích, hoan hỷ vậy! Quý vị nhất định thích làm, nhất định thích cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới là chí nhạo thù thắng của Bồ Tát.

Một lần nữa, vì sao chúng tôi muốn chọn giảng kinh này? Thật ra là vì thấy trong mấy năm qua, quý vị rất dụng công nơi Tịnh tông, rất nghiêm cẩn đọc tụng, niệm Phật, tu trì, nhưng chưa có thành tích. Giống như học sinh học hành, học rất nhọc nhằn, rất gắng sức, nhưng thi rớt mãi. Vấn đề rất nghiêm trọng! Căn bệnh là do đâu? Chúng ta phải tìm cho ra, bởi thế mới dùng hai bộ kinh để đối trị căn bệnh ấy.

Chúng tôi chọn giảng kinh Kim Cang nhằm mục đích khiến quý vị hiểu rõ chân tướng sự thật, chân tướng của nhân sanh vũ trụ, dạy quý vị thấy thấu suốt, buông xuống thì về mặt công phu có thể đột phá được những chướng ngại đối với việc niệm Phật. Bộ kinh này giảng về cách đoạn phiền não, tập khí. Trong cuộc sống thường nhật, trong lúc làm việc, xử thế, đãi người, tiếp vật, vô tình phạm rất nhiều bệnh. Nếu đối với những bệnh ấy mà chẳng giác ngộ, sửa lỗi, đổi mới, thì vẫn tạo thành chướng ngại y như cũ. Bởi vậy, kinh Kim Cang là phá chướng ngại trên mặt Lý, kinh này phá chướng ngại trong những sinh hoạt vận vật thường ngày. Hy vọng

công phu niệm Phật của quý vị sẽ thuận buồm xuôi gió! Mục đích giảng kinh của chúng tôi là như vậy. Bởi lẽ, kinh văn chỉ quy Cực Lạc rất rõ rệt, đừng cho là thừa thãi, chẳng phải là kinh thích hợp cho tông của mình.

Tông của ta chỉ có năm kinh một luận, sao lại dính thêm những thứ khác? Tôi vừa mới nói rồi đó! Những sách giáo khoa thuộc tông khác, nếu giúp ích cho chúng ta, chúng ta có thể tuyển tu cơ mà! Tuy chẳng phải là chủ tu tu chính yếu., chúng ta nhất định phải nghiêm túc tuyển tu. Cái gì chẳng tương ứng với tông của mình, chúng ta chẳng tu thứ ấy. Kinh này tương ứng với tông chúng ta.

Thứ hai: **Thế Tôn! Đương hà danh thử kinh, ngã đẳng vân hà thọ trì?** [Bạch Thế Tôn! Nên đặt tên kinh này như thế nào, chúng tôi thọ trì như thế nào?]

Đây là điều chẳng thể thiếu trong phần Lưu Thông, nhất định phải hỏi – xin Phật dạy tên kinh. Kinh này trong tương lai khi kết tập, lưu truyền thì nên dùng danh xưng nào? Danh xưng ấy do đức Phật đặt.

Thứ ba: **Phật cáo A Nan ngôn: Thử kinh danh vi Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo** [Phật bảo A Nan rằng: Kinh này tên là Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo.]

Tên kinh do đức Phật nói.

Thứ tư: **Diệc danh: Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn** [Cũng có tên là Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn.]

Bởi vậy, nếu nhắc tới Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh kinh chép những câu hỏi của Bồ Tát Di Lạc. cũng là

cùng một bộ kinh. Bộ kinh này có hai tên.

Thứ năm: **Dĩ thị danh tự, nhữ đương thọ trì** [Dùng danh tự ấy, ông nên thọ trì.]

Tên của kinh là tổng cương lĩnh của toàn kinh. Bởi lẽ, từ tên kinh, quý vị có thể nhận hiểu kinh này giảng về nghĩa lý nào, tông chỉ là đâu, chúng ta phải nên thọ trì như thế nào.

Thứ sáu: **Phật thuyết thử kinh dĩ, Di Lạc Bồ Tát, cập chư Thanh Văn, nhất thiết thế gian: thiên, nhân, a-tu-la, càn-thát-bà đẳng** [Phật nói kinh này xong, Di Lạc Bồ Tát và các Thanh Văn, hết thảy thế gian: trời, người, a-tu-la, càn-thát-bà v.v.]

Thính chúng tham gia pháp hội trong lúc ấy.

Thứ bảy: **Văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành** [Nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ lớn, tin nhận vâng làm.]

Câu cuối cùng rất khẩn yếu. Nghe xong chẳng phải tan hội là hết, chẳng phải vậy! Ra về phải tin nhận phụng hành. Nghe xong thật sự tin tưởng. “*Thọ*” (受) là mình bạch, giác ngộ, tiếp nhận hoàn toàn, y giáo phụng hành. Từ nay trở đi, khởi tâm, động niệm, nói năng, hành động đều lấy kinh này làm tiêu chuẩn, quyết định chẳng trái nghịch lời Phật dạy dỗ, mới là đệ tử Tam Quy chân chánh của đức Phật vậy!

HẾT

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Cùng phát tâm Bồ Đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh về Cực Lạc quốc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!



(Tải file mền tại www.niemphatvangsinh.com)

ÁN TỔNG KINH ĐƯỢC MƯỜI CÔNG ĐỨC

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...
3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.
4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cọp đói, rắn độc không hại được.
5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.
6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.
7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.
8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.
9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, nga quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.
10. Đủ năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (Văn, Tư, Tu) mở rộng, chứng được sáu thân thông (thiên nhĩ, thiên nhãn, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông).

Hòa Thượng Thích Trí Thủ

Xin để sách nơi trang trọng!



*Sách tặng không bán,
Hoan nghênh phổ biến công đức vô lượng.*

ISBN: 978-604-89-1696-1



9 786048 916961